

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO

TÀI LIỆU
TÔN GIÁO VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG Y TẾ
VÀ GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM

(Thuộc Đề án *Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo*
theo quyết định số 219-QĐ/TTg ngày 21 tháng 2 năm 2019)

Hà Nội, năm 2022

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	2
PHẦN NỘI DUNG	6
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG Y TẾ VÀ GIÁO DỤC CỦA CÁC TỔ CHỨC TÔN GIÁO.....	6
1. 1. Chủ trương, quan điểm của Đảng về hoạt động y tế và giáo dục của các tổ chức tôn giáo.....	6
1.1.1. Chủ trương, quan điểm của Đảng liên quan trực tiếp đến hoạt động y tế và giáo dục của các tổ chức tôn giáo	6
1.1.2. Chủ trương, quan điểm của Đảng về hoạt động y tế và giáo dục có tính chất thúc đẩy, hỗ trợ cho hoạt động trên của các tổ chức tôn giáo.....	9
1.2. Chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động y tế và giáo dục của các tổ chức tôn giáo.....	12
1.2.1. Chính sách, pháp luật về hoạt động y tế, giáo dục của các tổ chức tôn giáo	12
1.2.2. Chính sách, pháp luật về hoạt động y tế, giáo dục nói chung	14
1.3. Quan điểm của các tôn giáo đối với hoạt động y tế và giáo dục	17
1.3.1. Quan điểm của Phật giáo đối với hoạt động y tế và giáo dục	17
1.3.2. Quan điểm của Công giáo và Tin Lành với hoạt động y tế và giáo dục	21
1.3.3. Quan điểm của các tôn giáo nội sinh với hoạt động y tế và giáo dục	28
Tiểu kết chương 1	41
CHƯƠNG 2: HOẠT ĐỘNG Y TẾ CỦA CÁC TỔ CHỨC TÔN GIÁO	43
2.1. Hoạt động y tế của Phật giáo	43
2.2. Hoạt động y tế của Công giáo và Tin Lành.....	55
2.3. Hoạt động y tế của một số tôn giáo nội sinh.....	71
Tiểu kết chương 2.....	99
CHƯƠNG 3: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA CÁC TỔ CHỨC TÔN GIÁO	102
3.1. Hoạt động giáo dục của Phật giáo	102
3.2. Hoạt động giáo dục của Công giáo và Tin Lành	110
3.3. Hoạt động giáo dục của một số tôn giáo nội sinh.....	123
Tiểu kết chương 3.....	134
PHẦN KẾT LUẬN	136
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	141

LỜI MỞ ĐẦU

Cho đến nay, sự tồn tại và đồng hành của tín ngưỡng tôn giáo với đời sống nhân loại đã được toàn thế giới công nhận là một vấn đề tất yếu trong lịch sử xã hội loài người. Mặc dù trong quá khứ hay trong hiện tại, con người đã có những lúc phải trả những cái giá rất đắt có liên quan đến tín ngưỡng tôn giáo, nhưng chúng ta cũng không thể phủ nhận được những giá trị tốt đẹp mà tôn giáo đã mang lại và góp phần cho sự phát triển của nhân loại.

Ở Việt Nam, theo quá trình xây dựng và phát triển của đất nước, Đảng, Nhà nước đã nhiều lần thực hiện, đánh giá, rút kinh nghiệm và đưa ra những nhìn nhận khách quan, đúng đắn, nhất quán về vai trò, giá trị của tín ngưỡng tôn giáo. Trong đó, đã thống nhất quan điểm coi: tín ngưỡng tôn giáo là hiện tượng xã hội trong đời sống nhân loại, sẽ tồn tại lâu dài ở nước ta và trên thế giới; tín ngưỡng tôn giáo là bộ phận nằm trong kiến trúc thượng tầng, là một nguồn lực xã hội và là hệ giá trị xã hội, có ảnh hưởng quan trọng tới sự ổn định, đoàn kết và phát triển của xã hội... và đồng bào các tôn giáo là một bộ phận quan trọng trong khối đoàn kết dân tộc¹.

Vì vậy, trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, bên cạnh những nguồn lực của Nhà nước thì việc huy động “sức mạnh” từ cộng đồng, từ các tổ chức xã hội cũng được nhà nước quan tâm, đặc biệt là từ các tổ chức tôn giáo.

Để thực hiện được điều đó, từ những quan điểm, chủ trương chỉ đạo về tôn giáo qua từng kỳ đại hội Đảng, Nhà nước đã lần lượt hiện thực hóa bằng các chính sách, pháp luật để đảm bảo cho hoạt động hướng đến xã hội của các tôn giáo được thực hiện đúng định hướng và đạt được hiệu quả nhất.

Ở nước ta, tính đến ngày 31/12/2020, Nhà nước đã công nhận 41 tổ chức tôn giáo, thuộc 16 tôn giáo, với 26,5 triệu tín đồ, chiếm 27% dân số, 58 ngàn chức sắc, 147 ngàn chức việc, 29,8 ngàn cơ sở thờ tự². Ngoài ra, đại đa số người dân Việt Nam có tín ngưỡng truyền thống, nhất là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, hàng chục hiện tượng tôn giáo mới với hàng ngàn người tin theo, dù chưa được công nhận nhưng vẫn đang hoạt động. Hàng năm, các tổ

¹Hà Văn Núi, Nguyễn Lam (Chủ biên, 2011), *Những điều cần biết về hoạt động tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Công an Nhân dân, tr. 13

² Bộ Nội vụ, *Danh mục các tổ chức tôn giáo, các tổ chức được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo*, <https://moha.gov.vn>, ngày 01/03/2020; Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội, *Báo cáo kết quả giám sát về thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo*, số 3101/BC-UBVHGDTTN14, ngày 29/10/2019.

chức tôn giáo đã đóng góp một phần rất lớn cho các hoạt động hướng về xã hội, đặc biệt là mảng y tế và giáo dục.

Những đóng góp đó không chỉ làm rõ vị trí của các tổ chức tôn giáo trong khối đại đoàn kết dân tộc mà còn góp phần giảm tải gánh nặng của nhà nước trong nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực an sinh xã hội. Và những hoạt động về mảng y tế, giáo dục của các tổ chức tôn giáo cụ thể như thế nào? Cuốn sách “*Tôn giáo với các hoạt động y tế và giáo dục ở Việt Nam*” mà chúng tôi sẽ thực hiện dưới đây sẽ lần lượt làm rõ với 3 nội dung cơ bản.

Nội dung 1: Trình bày về quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của nhà nước đối với vấn đề tôn giáo với các hoạt động y tế, giáo dục;

Nội dung 2: Trình bày về quan điểm của bản thân các tôn giáo với các hoạt động y tế và giáo dục trong xã hội;

Nội dung 3: Trình bày nội dung về hoạt động của một số tổ chức tôn giáo trong lĩnh vực y tế và giáo dục (Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Tịnh độ cư sỹ Phật hội Việt Nam, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo) và bước đầu đưa ra một số đánh giá về các hoạt động này.

Tương ứng với mỗi nội dung là một chương sách, cụ thể như sau:

Chương 1. Một số vấn đề chung về hoạt động y tế và giáo dục của các tổ chức tôn giáo;

Chương 2. Hoạt động y tế của các tổ chức tôn giáo

Chương 3. Hoạt động giáo dục của các tổ chức tôn giáo

Và để đưa đến một cách hiểu thống nhất về các vấn đề trên, tập thể tác giả xin đưa ra định nghĩa về các khái niệm chính sẽ sử dụng trong sách.

Với tên sách: “*Tôn giáo với các hoạt động y tế và giáo dục ở Việt Nam*”, chúng ta cần làm rõ một số khái niệm sau:

Khái niệm *Tôn giáo*

Hiện nay trên thế giới và ngay cả tại Việt Nam đang tồn tại nhiều định nghĩa khác nhau về khái niệm Tôn giáo. Trong cuốn sách này, chúng ta sẽ không đi sâu vào việc tìm hiểu, tổng hợp để đưa ra một định nghĩa mang tính khái quát mà sẽ dựa vào định nghĩa trong Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14, ngày 18 tháng 11 năm 2016) của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây xin gọi tắt là Luật).

Theo đó, tại *Điều 2: Giải thích từ ngữ* có định nghĩa như sau:

Khoản 4. “*Tôn giáo* là niềm tin của con người tồn tại với hệ thống quan niệm và hoạt động bao gồm đối tượng tôn thờ, giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức”.

Theo đó, các loại hình tôn giáo được nhắc đến trong cuốn sách sẽ gồm: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam và Phật giáo Hòa Hảo. Đây là những tôn giáo có hoạt động tương đối bài bản và sôi nổi trong lĩnh vực y tế và giáo dục. Các tôn giáo khác, sách này xin không đề cập đến.

Và để đảm bảo cho sự tồn tại, phát triển của mình, thường mỗi tôn giáo đều hình thành ít nhất một tổ chức thống nhất, trong đó có nhiều tổ chức trực thuộc. Về điểm này, tại Điều 2 trong Luật cũng có định nghĩa như sau:

Khoản 12 định nghĩa về *Tổ chức tôn giáo* “là tập hợp tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của một tôn giáo được tổ chức theo một cơ cấu nhất định được Nhà nước công nhận nhằm thực hiện các hoạt động tôn giáo”.

Khoản 13 định nghĩa về *Tổ chức tôn giáo trực thuộc* “là tổ chức thuộc tổ chức tôn giáo, được thành lập theo hiến chương, điều lệ, quy định của tổ chức tôn giáo”.

Như vậy, để đảm bảo cho hoạt động của mình, mỗi tôn giáo phải có ít nhất một tổ chức, trong đó gồm nhiều tổ chức tôn giáo trực thuộc. Như trường hợp Phật giáo là một loại hình tôn giáo ở nước ta, để đảm bảo cho sự hoạt động của mình, tôn giáo này có một tổ chức thống nhất trên toàn quốc là GHPGVN, trong tổ chức này có nhiều tổ chức tôn giáo trực thuộc, lần lượt từ trung ương cho đến từng địa phương... Ngoài ra, với cuốn sách này, khái niệm Tôn giáo nhiều khi còn mang hàm nghĩa chỉ cụm từ “tổ chức tôn giáo” và ngược lại.

Hoạt động y tế, giáo dục của các tôn giáo trong sách được hiểu là các hoạt động liên quan đến y tế và giáo dục được các tổ chức tôn giáo thực hiện. Hoạt động mang tính quốc dân, trên cơ sở quy định của bộ Giáo dục, bộ Y tế, các bộ ngành có liên quan khác.

Loại hoạt động này hướng về xã hội, không giới hạn đối tượng thụ hưởng (gồm cả những người có đạo và những người không có đạo), nhưng đặc biệt ưu tiên những đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em nghèo không có điều kiện đến trường, người nghèo, những người mắc bệnh hiểm nghèo....

Ngoài ra, trong cuốn sách này, hoạt động y tế, giáo dục của các tôn giáo sẽ bao gồm hai mảng: mảng không thu phí và mảng thu phí. Trong đó

mảng không thu phí mang nhiều ý nghĩa của hoạt động từ thiện xã hội, mảng thu phí thuộc về *Dịch vụ xã hội* (tức là các tổ chức tôn giáo đã tham gia vào quá trình xã hội hóa y tế, giáo dục). Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, hai mảng hoạt động này rất khó tách bạch (có thu phí với mục đích tái hoạt động, nhưng không vì lợi ích cho một cá nhân hay tổ chức nào), vì vậy, trong sách, chúng tôi sẽ chọn cách trình bày theo dạng kết hợp.

Ở đây xuất hiện thêm khái niệm ***Dịch vụ xã hội***, theo Đoàn Minh Huấn, Hoàng Đình Minh (2019)³, “Dịch vụ xã hội” là những dịch vụ đáp ứng các nhu cầu cộng đồng và cá nhân nhằm phát triển xã hội, có vai trò đảm bảo phúc lợi và công bằng xã hội, đề cao giá trị đạo lý, nhân văn, vì con người, là hoạt động mang bản chất kinh tế - xã hội, do nhà nước, thị trường hoặc xã hội dân sự cung ứng, tùy theo tính chất thuần công, không thuần công hay tư của từng loại hình dịch vụ, bao gồm các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao và các trợ giúp xã hội khác.

Theo định nghĩa trên, các hoạt động y tế và giáo dục của các tổ chức tôn giáo được tính là “Dịch vụ xã hội” khi và chỉ khi “mang bản chất kinh tế - xã hội, do nhà nước, thị trường hoặc xã hội dân sự cung ứng”, tức là hoạt động có thu phí, có tính chất kinh doanh. Và sách sử dụng định nghĩa này để nói về mảng hoạt động có thu phí trong y tế và giáo dục.

³ Đoàn Minh Huấn, Hoàng Đình Minh (2019), *Phát triển tổ chức phi lợi nhuận cung ứng dịch vụ xã hội trên địa bàn Hà Nội*, Web: <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/phat-trien-to-chuc-phi-loi-nhuan-cung-ung-dich-vu-xa-hoi-tren-dia-ban-thanh-pho-ha-noi-63505.htm>, ngày cập nhật 27/06/2019, ngày truy cập 30/11/2021

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG Y TẾ VÀ GIÁO DỤC CỦA CÁC TỔ CHỨC TÔN GIÁO

1. 1. Chủ trương, quan điểm của Đảng về hoạt động y tế và giáo dục của các tổ chức tôn giáo

1.1.1. Chủ trương, quan điểm của Đảng liên quan trực tiếp đến hoạt động y tế và giáo dục của các tổ chức tôn giáo

Chủ trương, quan điểm của Đảng đối với vấn đề tôn giáo với hoạt động y tế và giáo dục được thể hiện trong các nghị quyết và văn kiện các kỳ đại hội Đảng.

Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 16/10/1990 về *Tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới* thừa nhận “đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”, đây là cơ sở để hình thành quan điểm phát huy những giá trị về đạo đức và văn hóa của tôn giáo của Đảng trong các văn bản sau này, đồng thời cũng chính là quan điểm được thống nhất trong các kỳ *Đại hội Đảng từ khóa VII (1994) đến khóa XIII (2021)*. Theo đó, Đảng xác định, tôn giáo là nhu cầu tâm linh của một bộ phận nhân dân, còn tồn tại lâu dài, và “Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”. Ở đây, Đảng đã nhìn nhận ra vai trò của tôn giáo trong công cuộc xây dựng xã hội mới, nhìn ra nguồn gốc xã hội của tôn giáo – là nhu cầu tâm linh của một bộ phận nhân dân. Đảng đã đặt tôn giáo vào vị trí thích hợp, không lẫn với yếu tố chính trị (khi mà các thế lực thù địch thường sử dụng tôn giáo như một công cụ để chống phá cách mạng, phá hoại đất nước), đồng thời khẳng định những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo có đóng góp đối với sự phát triển của đất nước.

Chỉ thị số 37/CT về công tác tôn giáo trong tình hình mới (1998) khẳng định: “Những giá trị văn hóa đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo được tôn trọng và khuyến khích phát huy”. Tiếp đó, Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm **Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII (1999)** về việc xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng ta chủ trương: “Khuyến khích ý tưởng công bằng, bác ái, hướng thiện... trong tôn giáo”. Đặc biệt, trong văn kiện đại hội **Đảng lần thứ IX (2001) và X (2006)**, ngoài những ý như trên còn khẳng định thêm về vấn đề: Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo; và

đồng bào các tôn giáo là một bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc.

Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo đã tổng kết, đánh giá về công tác tôn giáo trong thời kỳ đổi mới, bắt đầu từ khi Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 16/10/1990 được ban hành cho đến thời điểm hiện hành, đồng thời đề ra những nhiệm vụ trong thời đại mới. Nghị quyết chỉ rõ, nhờ có đường lối và chính sách đổi mới mà công tác tôn giáo ở nước ta đã có những biến đổi rõ nét, đồng bào các tôn giáo đã có những đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, xây dựng cuộc sống tốt đời đẹp đạo và góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước. Trên cơ sở đó, Nghị quyết nêu rõ: *“Giải quyết việc tôn giáo tham gia thực hiện chủ trương xã hội hóa các hoạt động y tế, văn hóa, xã hội, giáo dục... của Nhà nước, theo nguyên tắc: Khuyến khích các tôn giáo đã được Nhà nước thừa nhận tham gia phù hợp với chức năng, nguyên tắc tổ chức của mỗi tôn giáo và quy định của pháp luật”*. Trong đó *“Cá nhân tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành tham gia với tư cách công dân thì được khuyến khích và tạo điều kiện thực hiện theo quy định của pháp luật”*. Với giải pháp chỉ đạo này, Đảng và Nhà nước không chỉ tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo, các cá nhân có liên quan tham gia vào các hoạt động hướng đích xã hội mà còn có thể “tranh thủ” được nguồn lực xã hội một cách tương đối toàn diện (từ tổ chức đến các cá nhân).

Để cụ thể hóa những quan điểm và giải pháp của Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 18/6/2004, Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo Số 21/2004/PL-UBTVQH11 về tín ngưỡng, tôn giáo của Ban Thường vụ Quốc hội quy định về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo đã nói tương đối rõ ràng về các phạm vi hoạt động của các tổ chức tôn giáo trong lĩnh vực y tế và giáo dục. Tiếp đến, năm 2016, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 đã đưa các hoạt động nói chung và hoạt động y tế, giáo dục của các tổ chức tôn giáo vào thống nhất (Sẽ được nhắc đến cụ thể ở phần 1.2 dưới đây)

Chỉ thị số 18-CT/TW Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới (2018) của Bộ Chính trị trên cơ sở đánh giá *“đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác tôn giáo đã đi vào cuộc sống và đạt được nhiều kết quả, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và hội nhập quốc tế của đất nước”*, không những

tiếp tục khẳng định phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo như các văn kiện trước đây, mà còn lần đầu tiên nhấn mạnh việc “*phát huy nguồn lực tôn giáo cho quá trình phát triển đất nước*”. Về điều này, có nhiều ý kiến cho rằng đây là một quan điểm mới, chứng minh cách đánh giá toàn diện và đa chiều của Đảng về tôn giáo, nhưng nhìn vào thực thể, xem xét các quan điểm của Đảng qua các kỳ đại hội, cũng như phương án chỉ đạo thực hiện, có thể thấy rằng, quan điểm “nguồn lực tôn giáo” đã từng được đề cập đến với nhiều khía cạnh khác nhau: giá trị truyền thống văn hóa, giá trị đạo đức, giá trị về con người, giá trị về cơ sở vật chất... Và đây chính là các mảnh ghép để tạo nên một nguồn lực xã hội toàn diện (tinh thần lẫn vật chất). Quan điểm này được nhấn mạnh hơn trong văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII.

Đại hội Đảng XI (2011) đưa ra chủ trương: Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Những quan điểm này được kế thừa triệt để trong **đại hội Đảng lần thứ XII⁴ (2016)**: “*Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, theo quy định của pháp luật, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước*”.

Đặc biệt, báo cáo Chính trị của **Văn kiện Đại hội XIII (2021)** nêu rõ “... *Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước*...”⁵. Ở đây, cụm thuật ngữ “các nguồn lực của các tôn giáo” lại được nhắc đến. Trong những năm gần đây, thuật ngữ “các nguồn lực của các tôn giáo”, “nguồn lực tôn giáo” hay “các nguồn lực tôn giáo” xuất hiện ngày càng nhiều và là các cách gọi khác nhau của khái niệm “nguồn lực tôn giáo”. Các nhà khoa học, lãnh đạo, quản lý, chức sắc tôn giáo... dựa trên các cách tiếp cận khác nhau để đưa ra các định nghĩa khác nhau về nguồn lực tôn giáo, tuy nhiên đều thống nhất ở những điểm sau: khẳng định vai trò của tôn giáo, coi những tác động tích cực của các tôn giáo là một trong những nguồn lực quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đều thừa nhận các nguồn lực của các tôn giáo ở hai phương diện: tinh thần và vật chất. Nhưng từ trước cho đến nay, chúng

⁴ Tổng hợp theo Nguyễn Hồng Dương (2015), *Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về tôn giáo*, Nxb. Khoa học xã hội, tr. 200 - 203.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.171.

ta thường nhấn mạnh nhiều hơn tới nguồn lực tinh thần, gồm các giá trị về văn hóa, đạo đức tôn giáo.... Có thể thấy, ngay từ rất sớm, Đảng đã nhìn nhận và đánh giá đúng về nguồn lực từ phía các tôn giáo, khẳng định đồng bào có đạo chính là một thành phần trong khối đại đoàn kết dân tộc và tích cực vận động, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo được tham gia vào tất cả các quá trình, lĩnh vực... trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong đó tiêu biểu nhất phải kể đến hai lĩnh vực giáo dục, y tế.

1.1.2. Chủ trương, quan điểm của Đảng về hoạt động y tế và giáo dục có tính chất thúc đẩy, hỗ trợ cho hoạt động trên của các tổ chức tôn giáo

Song song những quan điểm, chủ trương về vấn đề tôn giáo với hoạt động y tế, giáo dục còn có những quan điểm, chủ trương trực tiếp của Đảng về hai hoạt động trên, đã góp phần “mở đường” và thúc đẩy Nhà nước đưa ra các chính sách, pháp luật quy định và hướng dẫn cụ thể cho các hoạt động về y tế, giáo dục của các tổ chức tôn giáo.

Trong **Đại hội VII (1991)**, Đảng ta đề ra quan điểm: “*Đổi mới hệ thống giáo dục và đào tạo theo hướng nâng cao chất lượng và đạt hiệu quả thiết thực, mở rộng quy mô phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội... Phát triển nhiều hình thức hướng nghiệp, dạy và truyền nghề của Nhà nước, tập thể và tư nhân, ...*”⁶. Quan điểm này chỉ ra rằng, để đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, chúng ta không thể dồn hết trách nhiệm vào hệ thống giáo dục công của nhà nước mà phải tiến hành xã hội hóa giáo dục, cho phép tư nhân tham gia vào hoạt động giáo dục. Mục đích vừa giảm tải cho hệ thống giáo dục công, hai là tạo thế cạnh tranh, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và cũng là cơ sở để các tổ chức tôn giáo có thể tham gia vào hoạt động y tế và giáo dục một cách toàn vẹn nhất.

Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 21/8/1997 của Chính phủ về phương hướng và chủ trương xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế và văn hóa, trong đó về giáo dục: “*Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục*”; về y tế “*Đa dạng hóa các hình thức cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe (Nhà nước, tập thể, dân lập, tư nhân...) trong đó nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Cho phép nhiều lực lượng có hiểu biết và kinh nghiệm nghề nghiệp tham gia các dịch vụ chăm sóc sức khỏe dưới sự quản lý của Nhà nước, nhằm cung cấp dịch vụ y tế ngày càng thuận tiện cho người dân và giảm bớt sức ép về ngân sách cho Nhà nước. Nhân dân tham gia đóng*

⁶ <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-vii/dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-vii-cua-dang-17>, đăng tải ngày 22/2/2017, truy cập ngày 28/9/2021

góp và chi trả cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thông qua chế độ viện phí, tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện... ”.

Tại Đại hội IX (2001), Đảng ta đã có những quyết sách cụ thể rõ ràng về chính sách xã hội, nhất là vấn đề y tế và giáo dục. *“Thực hiện các chính sách xã hội bảo đảm an toàn cuộc sống mọi thành viên cộng đồng, bao gồm bảo hiểm xã hội đối với người lao động thuộc các thành phần kinh tế, cứu trợ xã hội những người gặp rủi ro, bất hạnh... Thực hiện công bằng xã hội trong chăm sóc sức khỏe...”*⁷. Về giáo dục, trên tinh thần chăm lo và phát triển hệ thống giáo dục mầm non, đồng thời mở rộng hệ thống nhà trẻ và trường lớp mẫu giáo trên mọi địa bàn dân cư, đặc biệt, ở những vùng nông thôn và khó khăn. Đặc biệt, Đại hội IX đã khẳng định việc phát huy những giá trị tốt đẹp về văn hoá, đạo đức của tôn giáo, tín ngưỡng trong đời sống xã hội sẽ góp phần phát triển trong công tác xã hội hóa lĩnh vực giáo dục và y tế đối với các tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam. Sự kiện đánh dấu mốc về quá trình đổi mới nhận thức về tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng được thể hiện trong Nghị quyết 25-NQ/TW về công tác tôn giáo như chúng tôi đã nói ở trên.

Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao. Theo đó, vẫn tiếp tục chiến lược *“Huy động nguồn lực của các ngành, các cấp, các tổ chức kinh tế - xã hội và cá nhân để phát triển giáo dục - đào tạo....”* và *“xác định chuyển hoạt động của các bệnh viện công lập sang cơ chế cung ứng dịch vụ; chuyển các cơ sở y tế bán công sang dân lập hoặc tư nhân; kinh phí nhà nước hỗ trợ thông qua các cơ sở công lập trước đây được chuyển sang cấp trực tiếp cho người thụ hưởng dịch vụ; từng bước tạo điều kiện để người thụ hưởng lựa chọn cơ sở dịch vụ không phân biệt công lập hay ngoài công lập, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho các cơ sở tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ y tế cho người dân”*.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011) của Đảng có nhiệm vụ nhìn nhận vấn đề đúng sự thật và nêu cao tinh thần tự phê bình nghiêm túc, đánh giá khách quan, toàn diện những thành tựu cũng như hạn chế của đại hội trước, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho việc xây dựng phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới. Trên cơ sở đó, Đại hội quyết định việc bổ sung Cương lĩnh năm 1991, xác định Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011 - 2020) và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm (2011 -

⁷ <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-ix/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-viii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quo-lan-thu-ix-cua-dang-1545> đăng tải ngày 24/9/2015, truy cập ngày 28/9/2021.

2015). Trong các nhiệm vụ quan trọng có nhiệm vụ về giáo dục và y tế: Hoàn thiện cơ chế, chính sách xã hội hoá giáo dục, đào tạo trên cả ba phương diện: *động viên các nguồn lực trong xã hội; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng; khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện để người dân được học tập suốt đời*⁸. Đặc biệt, **Nghị quyết số 15-NQ/TW** (gọi tắt là Nghị quyết 15), ngày 01/6/2012 của Hội nghị Trung ương 5 Ban chấp hành Trung ương khóa XI Về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 có nêu: “.... Đến năm 2020, cơ bản bảo đảm an sinh xã hội toàn dân, bảo đảm mức tối thiểu về thu nhập, giáo dục, y tế...”. Từ đó, có những nhiệm vụ cụ thể cho từng lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực giáo dục và y tế, cụ thể: “*Bảo đảm giáo dục tối thiểu: Tiếp tục thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án về giáo dục. Mở rộng và tăng cường các chế độ hỗ trợ, nhất là đối với thanh niên, thiếu niên thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số ở các huyện nghèo, xã, thôn bản đặc biệt khó khăn để bảo đảm phổ cập giáo dục bền vững. Tăng số lượng học sinh trong các trường dân tộc nội trú, mở rộng mô hình trường bán trú; xây dựng và củng cố nhà trẻ trong khu công nghiệp và vùng nông thôn. Xây dựng đề án phổ cập mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi. Nâng cao chất lượng phổ cập trung học cơ sở, đặc biệt là đối với con em hộ nghèo, dân tộc thiểu số và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn...; Bảo đảm y tế tối thiểu: Tiếp tục triển khai chiến lược, các chương trình, đề án về y tế, nhất là đề án khắc phục quá tải ở các bệnh viện. Cải thiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân ở các tuyến cơ sở, ưu tiên các huyện nghèo, xã nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số....*”⁹. Có thể nói, Nghị quyết 15 đã cụ thể hóa từng nhiệm vụ và cũng đặt ra mục tiêu phù hợp với tình hình xã hội nước ta hiện nay. Công tác y tế và giáo dục vẫn hướng đến xã hội hóa nhằm huy động nguồn lực từ xã hội, góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân trong lĩnh vực y tế và giáo dục và một trong những nguồn lực đó, đáng kể nhất chính là nguồn lực đến từ các tổ chức tôn giáo.

Cũng trong **Đại hội XIII (2021)**, Đảng ta xác định cần có những đột phá mới trong giáo dục và y tế nhằm thu hút nguồn lực cũng như trọng dụng nhân tài cho đất nước trong những năm tiếp theo và hướng đến năm 2030: “*Thực hiện đúng hướng, hiệu quả xã hội hoá trong lĩnh vực y tế, bảo đảm bình đẳng giữa y tế nhà nước và y tế ngoài nhà nước,.... Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển các cơ sở đào tạo ngoài công lập phù hợp với xu thế*

⁸ <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi> đăng tải ngày 24/9/2015, truy cập ngày 28/9/2021.

⁹ <https://hcmcpv.org.vn/van-ban/ngphi-quyet/mot-so-van-de-ve-chinh-sach-xa-hoi-giai-doan-2012-2020-1338949675> đăng tải ngày 6/6/2012, truy cập 28/9/2021.

của thế giới và điều kiện của Việt Nam trên cơ sở bảo đảm công bằng xã hội và các giá trị cơ bản của định hướng xã hội chủ nghĩa. Hoàn thiện cơ chế, chính sách để đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục và đào tạo đúng hướng, hiệu quả.... Phát huy các nhân tố tích cực, nhân văn trong các tôn giáo, tín ngưỡng”¹⁰.

Như vậy, ở Đại hội XIII, lại một lần nữa các nhân tố tích cực, nhân văn trong tôn giáo, tín ngưỡng lại được nhắc đến trong việc đẩy mạnh xã hội hóa y tế và giáo dục, và điều này được xuất phát từ thực tế các tôn giáo đã và đang tham gia đóng góp tích cực trong các hoạt động giáo dục, y tế từ sau Đổi mới đến nay.

Như vậy, với các chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng trực tiếp về vấn đề hoạt động y tế, giáo dục của các tổ chức tôn giáo và các chủ trương, quan điểm chỉ đạo trực tiếp về hoạt động y tế, giáo dục đã kết hợp, bổ sung và thúc đẩy quá trình Nhà nước thể chế hóa pháp luật có liên quan, đưa hoạt động y tế và giáo dục của các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam từng bước đi vào ổn định và dần theo hướng xã hội hóa dịch vụ công chứ không đơn thuần là hoạt động mang tính từ thiện.

1.2. Chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động y tế và giáo dục của các tổ chức tôn giáo

1.2.1. Chính sách, pháp luật về hoạt động y tế, giáo dục của các tổ chức tôn giáo

Để hiện thực hóa chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước cũng được lần lượt ban hành các **luận, văn bản dưới luật**,... quy định, hướng dẫn hoạt động y tế, giáo dục của các tổ chức tôn giáo cũng như các hoạt động về y tế, giáo dục chung cho toàn xã hội.

Liên quan chính sách thứ tư “Đối với các cơ sở hoạt động xã hội – văn hóa, từ thiện của tôn giáo” trong Nghị quyết số 24 – NQ/TW, ngày 16/10/1990 đã nêu ở trên, **Nghị định 69-HĐBT ngày 21 tháng 3 năm 1991** của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định về hoạt động tôn giáo đã nêu rõ các hoạt động liên quan đến từ thiện của các tôn giáo tại điều 16 của nghị định này. Điều 16: “*Các chức sắc, nhà tu hành và các tổ chức tôn giáo được hoạt động từ thiện trong những lĩnh vực được nhà nước cho phép. Những cơ sở hoạt động từ thiện do tôn giáo bảo trợ được tiếp tục hoạt động*

¹⁰<https://tulieuvankien.vn/nguon-luc-cua-ton-giao-cho-qua-trinh-phat-trien-dat-nuoc>.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/bao-cao-danh-gia-ket-qua-thuc-hien-nhiem-vu-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-5-nam-2016-2020-va-phuong-huong-3737 đăng tải ngày 23/3/2021, truy cập ngày 28/9/2021

theo hướng dẫn của cơ quan chức năng nhà nước”. Nghị định này tuy không chỉ rõ hoạt động y tế, giáo dục của các tổ chức tôn giáo, nhưng trên thực tế, hai loại hình hoạt động này phần nhiều đều được lồng ghép trong hoạt động từ thiện xã hội. Điểm khác của nghị định so với những văn bản nêu trên chính là sự khẳng định: ... *được hoạt động trong những lĩnh vực từ thiện được nhà nước cho phép*. Tuy nhiên, các lĩnh vực được nhà nước cho phép cụ thể là gì và được tham gia đến mức độ nào thì không được nêu rõ ràng. Sau này Nghị định số 26/1999/NĐ-CP ngày 19/4/1999 về các hoạt động của tôn giáo đã thay thế nghị định trên và có quy định rõ ràng hơn về hoạt động của các tổ chức tôn giáo, tuy nhiên cũng không đề cập gì đến nội dung y tế và giáo dục. Đến thời điểm hiện tại, cả hai Nghị định trên đều đã hết hiệu lực thi hành.

Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo số: 21/2004/PL-UBTVQH11, ngày 18/6/2004 đã thể hiện rõ hơn về vấn đề các tổ chức tôn giáo với hoạt động y tế, giáo dục, chỉ ra những hoạt động mà các tổ chức tôn giáo được “khuyến khích” tham gia, gồm: nuôi dạy trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; hỗ trợ cơ sở chăm sóc sức khỏe người nghèo, người tàn tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, tâm thần; hỗ trợ phát triển các cơ sở giáo dục mầm non; Và các chức sắc nhà tu hành có thể tổ chức, hoạt động giáo dục, y tế... với tư cách cá nhân. Những nội dung này được thể hiện cụ thể tại Điều 33 trong Pháp lệnh. Năm 2016, Pháp lệnh đã được thay thế bởi Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo.

Năm 2016, **Luật Tín ngưỡng, tôn giáo** được ban hành, thay thế cho Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo. Điều 55 về “Hoạt động giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo” có nêu về các hoạt động mà các tổ chức tôn giáo được tham gia: *Được tham gia các hoạt động giáo dục, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo theo quy định của pháp luật có liên quan...* nhưng không nói rõ được tham gia đến mức nào. Để tìm hiểu rõ về vấn đề này, chúng ta sẽ tham chiếu vào các luật, văn bản dưới luật quy định riêng về hoạt động y tế và giáo dục ở dưới đây.

Bên cạnh đó, hoạt động y tế và giáo dục của các tôn giáo còn được đề cập trong một số văn bản pháp luật khác của Quốc hội và Chính phủ như *Luật Người cao tuổi; Luật Người khuyết tật; Luật chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; Luật phòng chống bạo lực gia đình*; Nghị định số 68/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ *quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội*; Nghị định số 69/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ *về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường*; Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ *Quy định*

chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 1215/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020; Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013-2020; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 6/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục chi tiết các loại hình tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường; Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 20/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2025,...

1.2.2. Chính sách, pháp luật về hoạt động y tế, giáo dục nói chung

Từ Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo tham chiếu đến các luật và văn bản dưới luật có liên quan, chúng ta thấy như sau:

Về Y tế có một số văn bản đáng chú ý sau:

Pháp lệnh số 07/2003/PL-UBTVQH11, ngày 25/2/2003 của Quốc hội về hành nghề Y, Dược tư nhân;

Nghị định số 103/2003/NĐ-CP, ngày 12/9/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của pháp lệnh hành nghề y, dược tư nhân;

Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác năm 2006;

Luật Phòng chống HIV/AIDS, số 64/2006/QH11, 29/6/2006;

Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ và Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường. Nghị định trên sau được thay bằng Nghị định số 59/2014/NĐ-CP, 6/6/2014 với một số điều khoản được sửa đổi.

Luật khám chữa bệnh năm 2009;

Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Thông tư số 30/2014/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo;

Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp Chứng chỉ hành nghề (CCHN) đối với người hành nghề và cấp Giấy phép hoạt động (GPHĐ) đối với cơ sở KB, CB;

Luật hoạt động hội chữ thập đỏ năm 2008;

Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện...

Theo đó, Đảng, Nhà nước đã tạo ra một hành lang pháp lý để cho các tổ chức, cá nhân tôn giáo có thể tham gia hoạt động trong lĩnh vực y tế. Trong đó, điều kiện cần và đủ để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập cơ sở khám chữa bệnh chính là phải có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự, trang thiết bị kỹ thuật theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, được Bộ Y tế, Sở Y tế tiến hành hướng dẫn thực hiện các thủ tục để thẩm định, cấp phép hoạt động theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Mọi hoạt động của các cơ sở khám chữa bệnh nhân đạo với mục đích chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh phong, tâm thần... của các tổ chức tôn giáo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ Y tế quy định về khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo và các văn bản liên quan. Và yêu cầu này hoàn toàn không phân biệt giữa các tổ chức, cá nhân nói chung với tổ chức, cá nhân tôn giáo nói riêng. Tức là, các tổ chức, cá nhân tôn giáo có quyền thành lập các cơ sở, các chương trình, các cuộc... khám chữa bệnh nhân đạo nếu đáp ứng được các yêu cầu về tay nghề, vật chất, tinh thần cũng như về nhân lực... theo đúng yêu cầu của các văn bản pháp luật nêu trên.

Về Giáo dục hiện có các văn bản pháp luật đáng chú ý sau:

- Luật Giáo dục đại học năm 2012; Luật giáo dục đại học (sửa đổi) năm 2018;

- Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014;

- Luật Giáo dục năm 2019;

- Các Nghị định quy định chi tiết Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp, các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

Trong đó, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019, mục c, khoản 5, Điều 105 – Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục quy định: “*Phát triển các loại hình nhà trường, thực hiện xã hội hóa giáo dục; bảo đảm đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục tại địa phương*”.

Tại khoản 2, điều 16, Luật Giáo dục năm 2019 quy định cụ thể các chính sách của Nhà nước trong thực hiện xã hội hóa, ưu tiên đầu tư trong giáo dục như sau: “*2. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong phát triển sự nghiệp giáo dục. Thực hiện đa dạng hóa các loại hình cơ sở giáo dục và hình thức giáo dục; khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục; khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục dân lập, tự thực đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục chất lượng cao.*”

Tại Khoản 4 Điều 12, Luật Giáo dục đại học, các chính sách của Nhà nước về xã hội hóa, ưu tiên đầu tư cho giáo dục đại học quy định: *thực hiện xã hội hóa giáo dục đại học, khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục đại học tư thục; ưu tiên cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận; có chính sách ưu đãi đối với tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư vào hoạt động giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ tại cơ sở giáo dục đại học; có chính sách miễn, giảm thuế đối với tài sản hiến tặng, hỗ trợ cho giáo dục đại học, cấp học bổng và tham gia chương trình tín dụng sinh viên.*

Điều 7. Xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp, trong Luật Giáo dục nghề nghiệp quy định chính sách xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp như sau:

1. Đa dạng hóa các loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các hình thức đào tạo nghề nghiệp; khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức khác, công dân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tham gia hoạt động đào tạo nghề nghiệp.

2. Tổ chức, cá nhân đóng góp, đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định của Chính phủ. Ưu tiên về đất đai, thuế, tín dụng, đào tạo nhà giáo và cán bộ quản lý, cho thuê cơ sở vật chất, thiết bị để khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận....

Như vậy, có thể thấy, trong các văn bản pháp luật nêu trên, các chính sách của Nhà nước về xã hội hóa, ưu đãi đầu tư đối với giáo dục, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đều hướng tới thu hút sự tham gia rộng rãi, tích cực của các tổ chức, cá nhân trong xã hội vào việc đóng góp, đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục, không có giới hạn loại hình tổ chức, kể cả các tổ chức tôn giáo cũng được tham gia vào các hoạt động này.

Các cơ sở giáo dục của các tôn giáo khi hoạt động phải thực hiện theo đúng những quy định của pháp luật cũng như quy định/nội quy ngành nghề, đảm bảo quy định đúng như Điều 20 trong Luật giáo dục - Không truyền bá tôn giáo trong cơ sở giáo dục: *Không truyền bá tôn giáo, tiến hành các lễ nghi tôn giáo trong cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang nhân dân.*¹¹

Như vậy, qua rà soát các quy định của pháp luật về giáo dục, y tế hiện hành có liên quan trực tiếp tới hoạt động giáo dục, y tế của tổ chức tôn giáo cho thấy, pháp luật đã quy định theo hướng bình đẳng, không phân biệt đối xử giữa tổ chức tôn giáo với các tổ chức khác khi đầu tư, thành lập, hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế. Theo những nội dung trên, các tổ chức tôn giáo có quyền được tham gia vào nhiều hoạt động thuộc hai lĩnh vực nêu trên khi đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về việc thành lập cơ sở hoạt động, yêu cầu về nhân lực hợp lý... và luôn tách bạch giữa cơ sở hoạt động với cơ sở của tổ chức tôn giáo. Đặc biệt, không truyền bá tôn giáo tại nơi hoạt động.

Có thể thấy, những quy định này đã bổ sung và làm rõ hơn về những nội dung mà các tổ chức tôn giáo có thể tham gia hoạt động trong hai lĩnh vực y tế, giáo dục như đã quy định trong điều 55 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. Tuy nhiên, vẫn còn một số quy định chưa thật sự rõ ràng, yêu cầu cần có thêm thời gian để triển khai và đưa ra các quyết định phù hợp và cụ thể hơn.

1.3. Quan điểm của các tôn giáo đối với hoạt động y tế và giáo dục

1.3.1. Quan điểm của Phật giáo đối với hoạt động y tế và giáo dục

Nguồn gốc giáo lý

Giống như các tôn giáo khác, Phật giáo chú trọng đến hoạt động từ thiện xã hội (trong đó có lĩnh vực giáo dục và y tế) và coi đây là một kênh quan trọng để thực hiện tinh thần hỗ trợ xã hội của mình.

¹¹ <https://luatvietnam.vn/giao-duc/luat-giao-duc-2019-175003-d1.html>, ngày truy nhập 28/11/2021

Tinh thần này bắt nguồn từ những nguyên lý sâu xa trong giáo lý nhà Phật, là sự đề cao từ bi hỷ xả, là phương châm “Phật pháp bất ly thế gian giác” và “Phụng sự chúng sinh chính là cúng dường chư Phật”. Nếu như “Nhân quả, Nghiệp báo, Luân hồi” là ba giáo lý răn dạy con người ta tránh xa điều ác, thực thi điều lành thì “Hạnh bố thí” chính là phương pháp, là tiền đề cơ bản để đưa chúng sinh đến được bến bờ trí tuệ. “Bố thí” là hạnh đầu tiên trong lục độ (Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí huệ), nó đứng đầu và là nền tảng cho cả sáu Ba la mật.

Bố thí, nguyên âm chữ Phạn là Dāna có nghĩa là sự cho, dịch sang tiếng Hán Việt là Bố thí, bố là khắp, thí là cho, Bố thí là cho khắp tất cả. Cụ thể Bố thí có ba loại: Tài thí, Pháp thí và Vô úy thí.

Trong đó *Tài thí* lại chia thành nội tài thí và ngoại tài thí, ngoại tài thí là những thứ bên ngoài cơ thể: của cải, vật chất...; nội tài thí là những thứ thuộc về cơ thể chúng ta: các bộ phận cơ thể, máu...

Pháp thí có hai nghĩa: một là giảng dạy, trao đi những giáo lý đưa con người đến giải thoát, giác ngộ, đó chính là giáo lý của đức Phật; hai là giảng dạy, trao truyền đạo đức, kiến thức khoa học... giúp ích cho cuộc sống, cho xã hội. Hoạt động giáo dục, y tế hướng đích xã hội với mục đích hoàn thiện nhân cách, trang bị tri thức khoa học, chăm sóc sức khỏe cộng đồng chính là một trong những nội dung thuộc về pháp thí.

Vô úy thí là trao tặng, cho đi “sự không sợ hãi”. Hay nói cách khác, vô úy thí là làm sao giúp đỡ cho con người bớt sự lo âu, giảm thiểu phiền muộn, hay không còn sợ hãi. Vô úy thí còn có nghĩa là giúp con người vượt qua sợ hãi, lo lắng, vượt qua các biến cố, bình tĩnh trước hiểm nguy, và còn có nghĩa là: chúng ta không nên đem đến sự phiền nhiễu, sự bức bối cho bất kỳ ai, để cho tất cả mọi người đều được sống an nhiên, yên ổn.

Và bố thí chính là một cách để tích lũy phúc đức qua các đời, là cách xây dựng hạnh phúc và tiêu trừ đau khổ; bố thí đem lại tình thương mến trong cộng đồng, giúp mọi người vượt qua khổ đau, hoạn nạn... Quan trọng hơn, bố thí chính là điều kiện đầu tiên trên của con đường dẫn đến Niết Bàn, là gốc rễ của tất cả thiện pháp; bố thí đem lại niềm vui, sự thanh thản trong tâm tưởng của tất cả mọi người.

Và một nguyên tắc quan trọng trong việc “Bồ thí” chính là phải đúng người, đúng vật, đúng thời gian; người bồ thí phải chân thành, vật bồ thí phải chính đáng và người nhận bồ thí phải được tôn trọng¹².

Quan điểm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Trên cơ sở giáo lý đặc thù như trên, Phật giáo luôn chủ trương nhập thế bằng các hoạt động hướng đích xã hội, hỗ trợ xã hội của mình. Từ khi thành lập (1981) cho đến nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã trải qua 8 kỳ đại hội, và trong ***mỗi kỳ đại hội đều đưa ra những chủ trương*** mang tính chỉ đạo liên quan đến từ thiện xã hội, trong đó có mảng hoạt động giáo dục và y tế.

Đại cương Chương trình hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại Hội nghị Đại biểu thống nhất Phật giáo Việt Nam lần thứ Nhất, ở điểm hai, giáo hội đã nhất mạnh rằng: “... *Giáo hội Phật giáo Việt Nam đảm đương sứ mạng truyền thừa chánh pháp của Đức Phật trong Tăng Ni và đồng bào Phật tử Việt Nam ở hiện tại và tương lai trong cộng đồng dân tộc. Cứu cánh của đạo Phật là giác ngộ và giải thoát. Vì vậy, sự nghiệp hoằng pháp độ sanh của Giáo hội là hướng về đời sống xã hội, làm cho ý nghĩa đích thực của đạo Phật được thể hiện trong những công trình xây dựng quốc độ, mang lại hạnh phúc trong đời sống con người về vật chất lẫn tinh thần...*”¹³.

Như vậy, công cuộc thống nhất, xây dựng và phát triển của Phật giáo Việt Nam không chỉ dừng lại ở nội bộ bản thân tổ chức tôn giáo mà còn với mục đích “*hướng về đời sống xã hội, mang lại hạnh phúc cho đời sống con người về vật chất lẫn tinh thần.*”

Chủ trương hướng vào xã hội, vì xã hội chính là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong quá trình hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ khi hình thành cho đến hiện tại. Trong Đại cương chương trình hoạt động của Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ II, mục V, phần B có ghi: “... *Phát triển các công tác xã hội trong tinh thần vì tình thương và trách nhiệm...*”¹⁴ và định hướng kế thừa tổ nghiệp từ Thiền sư danh y Tuệ Tĩnh, bước đầu mở thí điểm ở một vài tỉnh, thành hội trọng điểm, sau khi có điều kiện sẽ thực hiện kế hoạch hoạt động về thuốc dân tộc và từ đó nhân ra Tuệ Tĩnh đường trong cả nước¹⁵.

¹² Xem Thích Trí Siêu (24/4/2012), *Bồ Thí Ba La Mật*, Web: <https://thuvienhoasen.org/a15138/bo-thi-ba-la-mat>, ngày truy cập 8/9/2021.

¹³ Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981), *Kỷ yếu Hội nghị Đại biểu thống nhất Phật giáo Việt Nam lần thứ nhất*, ngày 04 – 07/11, tr. 37,38.

¹⁴ Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1987), *Kỷ yếu Đại hội kỳ II Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, tr. 37

¹⁵ Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1987), *Kỷ yếu Đại hội kỳ II Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, tr. 37

Trong phần định hướng hoạt động của Đại hội III có đề ra các nội dung: Tiếp tục xây dựng Tuệ Tĩnh Đường kết hợp với việc mở lớp dạy về kiến thức y học cổ truyền Tuệ Tĩnh; soạn đề án tổ chức nhà nuôi trẻ mồ côi, khuyết tật, lên kế hoạch đào tạo về chuyên môn cho Tăng Ni phục ở các cơ sở này¹⁶.

Định hướng trên được giữ vững trong phương hướng hoạt động hỗ trợ xã hội trong Đại hội IV, V, trong đó mục tiêu đã được nâng cao thêm một nấc tại Đại hội V, chính là mở rộng hệ thống Tuệ Tĩnh Đường, tiến tới thành lập trung tâm y tế Phật giáo, các viện dưỡng lão, y viện Phật giáo, các trường nuôi dạy trẻ mồ côi, ... Đặc biệt chú trọng đến công tác tổ chức hay tham gia giáo dục và cải hướng đối với các nạn nhân của ma túy, mại dâm; tiến đến việc tổ chức cơ sở tiếp nhận chăm sóc các bệnh nhân HIV/AIDS, các trại cai nghiện¹⁷. Những nội dung này được nhấn mạnh trong phương hướng hoạt động hỗ trợ xã hội tại Đại hội VI, VII, VIII. Đặc biệt tại Đại hội lần VIII, Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhấn mạnh đến việc tập trung vào lĩnh vực giáo dục, xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non, xây dựng các cơ sở khám chữa bệnh¹⁸.

Có thể thấy, quan điểm về việc phát triển các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và y tế của Giáo hội Phật giáo Việt Nam luôn thống nhất từ trước đến nay, có sự điều chỉnh phù hợp với thực tế xã hội và tiềm năng của Giáo hội. Nếu như trong Đại hội I, hoạt động y tế mới chỉ dừng lại ở việc mở thí điểm vài Tuệ Tĩnh Đường, thì trong các kỳ Đại hội sau, song song với việc mở rộng cơ sở Tuệ Tĩnh Đường là hoạt động giáo dục về y học cổ truyền, chăm sóc người già neo đơn, chăm sóc bệnh nhân HIV/AIDS, hỗ trợ cai nghiện, mở các lớp học tình thương, mầm non... và đến những năm gần đây, về giáo dục tập trung vào xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non, trung tâm dạy nghề, thực hiện các hoạt động hỗ trợ giáo dục...; về y tế chú trọng xây dựng các cơ sở khám chữa bệnh Đông, Tây y, hoặc kết hợp cả hai, triển khai các hoạt động hỗ trợ y tế cộng đồng và hoạt động cứu trợ về y tế trong thiên tai, dịch họa.

¹⁶ Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1993), *Kỷ yếu Đại hội kỳ IV Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp Hồ Chí Minh, tr. 39

¹⁷ Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2003), *Kỷ yếu Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ V*, Nxb. Tổng hợp Hồ Chí Minh, tr. 50

¹⁸ Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2017), *Văn kiện đại hội đại biểu Phật Giáo toàn quốc lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2017 - 2022)*, tr. 66.

1.3.2. Quan điểm của Công giáo và Tin Lành với hoạt động y tế và giáo dục

Công giáo và Tin Lành đều coi trọng các hoạt động hướng đến xã hội, trong đó có hoạt động y tế và giáo dục. Nguồn gốc của các hoạt động bắt nguồn từ quan điểm của hai tôn giáo này đối với con người, với xã hội, được thể hiện qua kinh thánh, giáo lý, giáo luật và các văn kiện của Giáo hội Công giáo, các tổ chức Tin Lành. Dưới đây, chúng tôi sẽ giới thiệu một số văn bản nói về tinh thần bác ái, hướng thiện làm cơ sở cho hoạt động giáo dục và y tế của hai loại hình tôn giáo này. Cụ thể, gồm hai nội dung cốt lõi: kính Chúa, yêu người.

Với Công giáo

Kể từ khi xuất hiện ở đất nước ta (manh nha năm 1533, chính thức năm 1615), Công giáo đã luôn có mặt trong quá trình phát triển của xã hội Việt Nam. Trong quá trình truyền giáo, loại hình tôn giáo này đã thực hiện nhiều hoạt động để có thể tiếp cận, rút gần khoảng cách với người dân bản địa và giúp đỡ những người yếu thế tại cộng đồng, hai trong những hoạt động mang tính chủ chốt chính là hoạt động giáo dục và y tế. Trên cơ sở của bác ái và những hoạt động thể hiện tinh thần bác ái trong thực tiễn đời sống, hoạt động giáo dục, y tế của Công giáo đã tôn vinh đời sống đạo của nhiều dòng tu, hội đoàn, đồng thời, thể hiện nét đẹp đạo đức, một hạt nhân tích cực trong giáo lý của Công giáo.

Trước hết, *vấn đề giáo dục và y tế theo tinh thần bác ái qua Kinh Thánh, giáo luật, giáo lý và Học thuyết xã hội của Công giáo.*

*Kinh Thánh*¹⁹ được xem là cơ sở của thần học luân lý, là nền tảng của các học thuyết xã hội của Công giáo, đồng thời là cơ sở để Giáo hội đưa ra những giải thích, xử lý với các vấn đề xã hội, trong đó có giáo dục và y tế. Một trong những giá trị đạo đức luân lý và nhân văn trong đời sống cả Đạo và đời, đó là cách thức ứng xử giữa con người với con người, được Kinh Thánh đề cập cụ thể: “*Nếu người nào trong các người nghèo, một người trong anh chị em các người..., các người không được đóng lòng hay khóa tay lại, mà phải mở rộng tay với người ấy và cho người ấy vay đủ cái người ấy cần*”(Đnl 15: 7-8). Quan niệm việc bố thí, làm phúc là “điều kiện” để các tín đồ nguyện cầu trước Thiên Chúa và được Thiên Chúa chấp nhận. Trong phần Cựu ước đã đưa ra những lời răn dạy như sau: Các tín đồ “*phải tập làm điều thiện, tìm kiếm lẽ công bằng, sửa phạt người áp bức, xử công minh*

¹⁹ *Kinh Thánh trọn bộ Cựu ước và Tân ước*, (1998). Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

cho cô nhi, biện hộ cho quả phụ” (Is 1: 13-1). “Kính Chúa, yêu Người” là nền tảng, cơ sở khởi nguồn cho Tân ước quan niệm về từ thiện và những hành động về từ thiện xã hội, về giáo dục và y tế cho cộng đồng.

Trong *Bộ Giáo luật*²⁰ cũng có nhiều điều luật quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ tham gia hoạt động bác ái về giáo dục và y tế của tín đồ, chức sắc, tu sỹ cùng các tổ chức tu trì, hội đoàn của Công giáo tại 2 điều (Điều 215, Điều 222) về quyền và bổn phận: *Về quyền*, các tín hữu có quyền tự do thiết lập và điều khiển các hiệp hội nhằm mục đích từ thiện hoặc đạo đức, hoặc nhằm cổ vũ ơn gọi của người Kitô; họ cũng có quyền nhóm họp để cùng nhau theo đuổi đạt tới các mục đích đó. *Về bổn phận*, một là, các tín hữu có bổn phận chu cấp cho các nhu cầu của Giáo hội, để Giáo hội có sẵn nguồn lực sử dụng vào việc phụng thờ Thiên Chúa, các công tác tông đồ, bác ái và việc trợ cấp xứng đáng cho các thừa tác viên. Hai là, các tín hữu có bổn phận cổ vũ công bằng xã hội cũng như dùng tài sản riêng để giúp đỡ những người nghèo, theo lệnh truyền của Thiên Chúa. Ngoài ra, tại Điều 282 còn quy định riêng về đời sống và tài sản của các giáo sĩ, trong đó có nhắc đến việc nên dành một phần tài sản dư thừa cho các công việc bác ái, từ thiện của Giáo hội.

Cùng với Kinh Thánh và giáo luật, *giáo lý* Công giáo cũng đề cập đến các nội dung liên quan đến vấn đề bác ái, giáo dục, y tế hướng đến xã hội thể hiện trong các nhân đức và các phép bí tích. Trong 7 phép bí tích, có 3 phép bí tích thể hiện sâu sắc nhất nội dung về tình yêu thương, bác ái nhưng chỉ có Bí tích Xức dầu bệnh nhân có tính chất liên quan đến y tế. Bí tích Xức dầu bệnh nhân là “bí tích chữa lành, thể hiện tình yêu thương người bệnh, nhằm ban ơn nâng đỡ cho những người đau yếu về phần hồn cũng như phần xác. Bí tích nhằm xin một số ân sủng sau đây: giúp bệnh nhân kết hợp với cuộc Khổ nạn của Chúa Kitô, mang lại cho bệnh nhân sự an ủi và lòng can đảm, ban ơn tha tội nếu bệnh nhân không thể xưng tội được, đem lại sự phục hồi sức khỏe cho bệnh nhân, chuẩn bị cuộc vượt qua để bước vào Nhà Chúa”²¹.

Bên cạnh Kinh Thánh, giáo lý, giáo luật, *Học thuyết xã hội* (Học thuyết) của Công giáo đã trình bày về các vấn đề công bằng xã hội, đến luân lý của các cộng đồng xã hội, hay nói cách khác, chú trọng đến vai trò của con người trong mối quan hệ với xã hội như: gia đình, nghề nghiệp, kinh tế, chính trị... hoặc những vấn đề nóng bỏng của thời đại như nhân quyền, chiến

²⁰ *Bộ giáo luật 1983*, (1986). Nguyên san Trái tim Đức Mẹ xuân bản.

²¹ Trần Thị Thu Hiền, (2015). *Hoạt động của các tổ chức từ thiện xã hội của Công giáo ở Việt Nam hiện nay*. Luận án tiến sỹ, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, tr 39.

tranh, hòa bình...²². Học thuyết không đề cập trực tiếp đến vấn đề từ thiện xã hội, vấn đề y tế mà qua những nguyên tắc trong đó để hình thành nên những định hướng hành động mang tính trợ giúp xã hội và tất nhiên sẽ bao gồm cả mảng từ thiện, trợ giúp về y tế.... Những điều này được đề cập “đặc biệt” nhắc đến trong *Nguyên tắc ưu tiên bảo vệ người nghèo và người dễ bị tổn thương* và *Nguyên tắc đoàn kết*. Các nguyên tắc cho chúng ta biết được các mục đích cần nhắm tới, cần phải làm gì và làm như thế nào để là người làm việc có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội²³.

Quan điểm của Giáo hội Công giáo Rôma về bác ái về giáo dục, y tế dựa trên nền tảng kinh Thánh và giáo lý, giáo luật mà cốt lõi là Kính Chúa - Yêu người. Việc thực thi hoạt động bác ái về giáo dục, y tế là trách nhiệm, bổn phận của mỗi tín đồ trên ba nhiệm vụ căn bản: loan báo lời Chúa, cử hành các bí tích và thi hành tác vụ bác ái. Trên nền tảng của kinh Thánh, các văn kiện của Công đồng (Hiến Chế, Sắc Lệnh và Tuyên Ngôn) và văn kiện của Giáo hoàng (Tông thư, Tông huấn, Tổng Hiến, sắc chỉ, ...) sẽ cụ thể hóa những vấn đề liên quan đến thần học, tín lý, luân lý, xã hội, văn hóa... Trong đó có vấn đề về trách nhiệm xã hội của mọi chức sắc, tín đồ. Đặc biệt, ngày 6/10/2021, Giáo hoàng đã thành lập *Quỹ Y tế Công giáo* nhằm hỗ trợ và cải tạo các cơ sở y tế do Giáo hội sở hữu hoặc quản lý, đồng thời, tìm kiếm các nguồn tài chính cần thiết cả công và tư để phục vụ hoạt động từ thiện phù hợp với giáo huấn xã hội của Giáo hội Công giáo.

Ở Việt Nam, Hội đồng Giám mục Việt Nam qua mỗi kỳ đại hội đều ra Thư chung, hoặc một số hội nghị thường niên là Thư mục vụ, nhằm nêu rõ đường hướng mục vụ của Giáo hội Công giáo ở Việt Nam. Trên cơ sở quan điểm nền tảng của Kinh Thánh, giáo lý, giáo luật, đồng thời dựa vào chính sách, pháp luật của Nhà nước, Công giáo ở Việt Nam đưa ra các chủ trương và phương hướng hoạt động giáo dục và y tế hướng đến cộng đồng thể hiện ở các Thư chung và Quy chế hoạt động của tổ chức Caritas Việt Nam về hai nội dung này.

Thư chung 1980, Thư chung đầu tiên của Hội đồng Giám mục Việt Nam sau khi Việt Nam thống nhất, trên tinh thần đổi mới, canh tân của Công đồng Vatican II, khẳng định đường hướng mục vụ: “*Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào*” và trong đó coi hoạt động giáo

²² Phan Anh, OP (2011), *Học thuyết xã hội của giáo hội*, (2011), Web: <https://tgpsaigon.net/bai-viet/hoc-thuyet-xa-hoi-cua-giao-hoi-38976>, đăng ngày 17/08/2011, truy cập ngày 28/9/2021.

²³ P. Robert P. Maloney, C.M, Cao Việt Tuấn dịch, (2021), *Mười nguyên tắc nền tảng của Học thuyết xã hội Giáo hội Công giáo*, Web: <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/muoi-nguyen-tac-nen-tang-cua-hoc-thuyet-xa-hoi-giao-hoi-cong-giao-42142>, đăng ngày 27/6/2021, truy cập ngày 28/9/2021. Hoặc trên *Bản tin Hiệp Thông* / HDGM VN, Số 76 (Tháng 5 & 6 năm 2013)

dục, y tế hướng đến cộng đồng là một trong những phương cách thể hiện “sự đồng cảm, chia sẻ hy vọng và lo âu của dân tộc” và mỗi người Công giáo “khắc phục các khó khăn và các xu hướng cá nhân ích kỷ, nêu cao tinh thần phục vụ của bác ái phổ quát, hướng tới cảnh trời mới đất mới, trong đó tất cả đều hoà hợp hạnh phúc”²⁴. Nhằm đánh giá, tổng kết 21 năm kể từ ngày Giáo hội Công giáo ở Việt Nam thực hiện *Thư chung 1980*, năm 2001, Hội đồng Giám mục Việt Nam lại ra *Thư chung 2001 Để học được sống và dôi dào (ga 10,10)* nhằm tôn vinh sự có mặt của giáo dân trong mọi lĩnh vực mà xã hội cho phép, tích cực hòa nhập vào công cuộc phát triển đất nước và sự dấn thân phục vụ trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội... đặc biệt đối với người nghèo khổ và bệnh tật của đội ngũ linh mục và nam, nữ tu sĩ²⁵.

Trong *Thư chung 2007* của Hội đồng Giám mục Việt Nam về *Giáo dục hôm nay, xã hội và giáo hội ngày mai*, đã nhắc đến sự “dấn thân trong sự nghiệp giáo dục để thực hiện sứ mạng loan báo Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô cho mọi người cách hiệu quả và thiết thực hơn. Trong tinh thần đó, chúng tôi kêu gọi những người có trách nhiệm giáo dục và mọi Kitô hữu Việt Nam hãy chú trọng hơn nữa đến sứ mạng cao cả này, một sứ mạng mang nhiều đặc tính biệt loại so với nền giáo dục xã hội trần thế”²⁶. Và *Thư chung 2007* cho rằng mọi đối tượng đều có thể tham gia sự nghiệp giáo dục cũng như được hưởng thụ từ giáo dục và cần, “quan tâm hơn đến những thành phần thường bị xã hội ruồng rẫy, khinh miệt, lãng quên: người thất học, trẻ em không có điều kiện đến trường, thành phần cô lập do mặc cảm hay bị kỳ thị. Chúa Giêsu khẳng định rằng sứ mệnh hàng đầu của Ngài là loan báo Tin Mừng cho người nghèo khó, lao tù, mù lòa, bị áp bức (Lc 4, 18tt)”²⁷.

Ngoài ra, còn tổ chức Caritas Việt Nam trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (HDGMVN)²⁸ được thành lập từ năm 1965 nhằm hoạt động bác ái xã hội, tuy nhiên có một thời gian bị gián đoạn. Đến ngày 2-7-2008, Ban Tôn Giáo Chính Phủ đã gửi Công văn số 941TGCP-CP chấp thuận cho HDGMVN tái lập Caritas ở cấp quốc gia và cấp Giáo phận. Theo đó, Caritas Việt Nam hoạt động theo pháp luật Việt Nam và nội quy của Caritas Việt

²⁴ *Thư chung 1980* của Hội đồng Giám mục Việt Nam. Đăng trên <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/thu-chung-1980-cua-hoi-dong-giam-muc-viet-nam-17699>

²⁵ *Thư chung 2001* của Hội đồng Giám mục Việt Nam. Đăng trên <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/thu-chung-2001-cua-hoi-ong-giam-muc-viet-nam-de-ho-duoc-song-va-song-doi-dao-ga-10-10-17877>

²⁶ Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Thư chung về Giáo dục hôm nay, xã hội và giáo hội ngày mai*. Đăng trên <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/thu-chung-2007-cua-hoi-ong-giam-muc-viet-nam-ve-giao-duc-kito-giao-giao-duc-hom-nay-xa-hoi-va-giao-hoi-ngay-mai-17878>, truy cập ngày 28/9/2021.

²⁷ Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Thư chung về Giáo dục hôm nay, xã hội và giáo hội ngày mai*. Đăng trên <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/thu-chung-2007-cua-hoi-ong-giam-muc-viet-nam-ve-giao-duc-kito-giao-giao-duc-hom-nay-xa-hoi-va-giao-hoi-ngay-mai-17878>, truy cập ngày 28/9/2021.

²⁸ <https://caritasvietnam.org/> truy cập ngày 30/9/2021.

Nam và chịu sự hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo đối với các hoạt động mang tính hội đoàn tôn giáo và của cơ quan quản lý đối với các tổ chức phi chính phủ về hoạt động trong lĩnh vực từ thiện xã hội nhân đạo. Vào tháng 03 năm 2011, Caritas Việt Nam gia nhập Caritas Á châu và trở thành thành viên chính thức của Caritas Quốc tế vào tháng 05 năm 2011. Quy chế hoạt động của tổ chức Caritas Việt Nam có nhiều nhiệm vụ quan trọng về từ thiện nhân đạo, trong đó có các nhiệm vụ liên quan đến giáo dục và y tế.

Có thể nói, với cốt lõi Kính Chúa-Yêu người, những người con của Thiên Chúa đã dấn thân vào sự nghiệp bác ái, từ thiện xã hội, đó là một chuẩn mực đạo đức được Công giáo coi trọng và cổ vũ. Bằng chính tình yêu thương giữa con người với con người trong xã hội, sẽ mang lại sự bình yên, bác ái và công bằng xã hội.

Một trong những tổ chức hoạt động bác ái, từ thiện nhân đạo cần nhắc đến trong hoạt động chung của Công giáo đó là *Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam* (tiền thân của một số tổ chức Ủy ban Liên lạc Công giáo ra đời từ 1950-1955). Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam được thành lập năm 1980 với tôn chỉ mục đích là một tổ chức xã hội, là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và đường hướng mục vụ của Hội đồng Giám mục Việt Nam: “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc đồng bào”. Các hoạt động xã hội của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam bao gồm nhiều lĩnh vực từ thiện, bác ái, trong đó có y tế và giáo dục như mở các lớp học tình thương, dạy chữ, dạy nghề miễn phí cho trẻ em lang thang, người khuyết tật, chăm sóc bệnh nhân phong, AIDS, ...

Sự ra đời của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam càng khẳng định sự dấn thân, đồng hành cùng dân tộc của phong trào Công giáo yêu nước với hai nhiệm vụ chính được xác định theo tinh thần của Thư chung 1980: “*Cùng đồng bào cả nước bảo vệ và xây dựng Tổ quốc*” và “*Xây dựng Hội Thánh một nếp sống và một lối diễn tả đức tin phù hợp với truyền thống dân tộc*”. Như vậy, với đường hướng mới, “Kính Chúa, yêu nước” đã mở rộng hơn trên mọi lĩnh vực của đời sống: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... được Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam cụ thể hóa thành nội dung các phong trào, cuộc vận động thiết thực, như: phong trào “*Xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư, tốt đời, đẹp đạo*”, nay được đổi tên là “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, sống tốt đời đẹp đạo*”; phong trào “*Xây dựng xứ họ đạo tiên tiến, gia đình giáo dân gương mẫu*”,... trở thành cầu nối

giữa Công giáo với chính quyền và đã đạt được những kết quả đáng trân trọng²⁹.

Với Tin Lành

Tin Lành du nhập vào Việt Nam từ năm 1911 nhưng phải đến năm 1952 Hội Thánh Tin Lành Việt Nam mới thực sự chú ý đến việc truyền giáo thông qua giáo dục bằng việc thành lập một ủy ban lo tổ chức trường trung học. Tin Lành thờ Đức Chúa Trời Ba Ngôi và bày tỏ màu nhiệm của Kinh Thánh. Lối sống của người Tin Lành được tóm gọn trong hai điều *kính Chúa, yêu người*. Với hành trình hơn 100 năm qua, Tin Lành đã đồng hành cùng với sự phát triển xã hội ở Việt Nam cũng như trải qua nhiều biến cố lịch sử của đất nước, Tin Lành đã có những ảnh hưởng nhất định đến một số lĩnh vực trong đời sống và trong xã hội, trong đó có giáo dục, y tế. Các quan điểm của Tin Lành trong hai lĩnh vực này đều được ghi chép trong Kinh Thánh, giáo lý, giáo luật...

Tin Lành cũng sử dụng Kinh thánh giống như của Công giáo³⁰, trong đó có những lời răn dạy có thể coi là nguồn gốc định hướng cho các hoạt động hướng đích xã hội (trong đó có y tế và giáo dục) của loại hình tôn giáo này: Yêu thương là giá trị quan trọng của Tin Lành. Đức Chúa Trời là Đấng Yêu thương, Ngài chính là Tình yêu thương (1G 4:8) và Đức Chúa Trời dạy loài người phải biết yêu thương nhau, đừng tìm cách báo thù cũng đừng oán hận và phải yêu thương bản thân và những người thân cận. Đồng thời, Kinh Thánh cũng dạy rằng những người tin Chúa phải khuyên nhủ nhau yêu thương và làm việc lành³¹.

Quan điểm về công tác giáo dục mà Hội Thánh đặt ra trên tinh thần Kinh Thánh rằng: “hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh và làm phép báp tem cho họ và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi (Mat 28: 19,20). Đồng thời, những người Tin Lành được Đức Chúa giao cho là làm những việc thiện lành (Eps 2:10). Đối với người Tin Lành luôn có trách nhiệm với cộng đồng nhằm đáp ứng những nhu cầu của cá nhân và cộng đồng trong phạm vi cho phép. Tuy nhiên, Kinh Thánh cũng nhắc nhở việc làm từ thiện không cần phô trương mà tự cảm thấy trong tâm vui là được: “hãy thận trọng về việc công đức của

²⁹ Cũng xem: Vũ Thành Nam, Nguyễn Phú Lợi, (2018). *Quá trình hình thành và phát triển của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam- nhìn từ phương diện trách nhiệm xã hội của người Công giáo*. Web: <http://mattran.org.vn/hoat-dong-mat-tran-dia-phuong/qua-trinh-hinh-thanh-va-phat-trien-cua-uy-ban-doan-ket-cong-giao-viet-nam-nhin-tu-phuong-dien-trach-nhiem-xa-hoi-cua-nguoi-cong-giao-17082.html> ngày 7/11/2018, truy cập ngày 30/9/2021.

³⁰ Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước (bản dịch mới), Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2014.

³¹ Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước (bản dịch mới), Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2014.

mình, đừng phô trương cho người ta thấy, nếu không, các con sẽ không được Cha các con ở trên trời ban thưởng. Vì thế, khi con làm việc từ thiện, đừng thối kèn trước mặt thiên hạ như phường đạo đức giả thường làm trong hội trường và ngoài phố để được người ta khen ngợi.... Nhưng khi con làm việc từ thiện, đừng cho tay trái biết tay phải làm gì để việc từ thiện của con được giữ kín và Cha con là Đấng thấy trong nơi kín đáo ấy, sẽ thưởng cho con” (Mat 6: 1-4).

Vào Việt Nam theo lối hoạt động từ thiện xã hội để truyền giáo nên ở Việt Nam có nhiều hội thánh Tin Lành khác nhau được công nhận, trong đó đáng chú ý là hai Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc và miền Nam), do vậy, trong phần này chúng tôi trình bày chủ yếu về hai hệ phái đó về những chủ trương, phương hướng hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và y tế hướng đến xã hội của Hội thánh Tin Lành ở Việt Nam.

Đối với Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc), trong phần Tín lý, chương IX, Điều 74 của Hiến chương, Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật và Quy chế³² quy định mọi tín hữu phải bảo vệ môi trường sống, có trách nhiệm đối với xã hội: Mỗi Cơ đốc nhân có trách nhiệm xây dựng xã hội mình đang sống. Phải yêu thương, giúp đỡ người lân cận mình. Tham gia các công tác xã hội tại địa phương, giữ tình đoàn kết, hết lòng phục vụ an sinh xã hội và cầu sự bình an cho mọi người (St 1: 26-28; Gc 1: 27 và 2: 14-17; Hbr 12:14; ITim 2:1-2; Mat 22:37-39).

Cùng chung Đức tin nên Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) cũng có những quy định về trách nhiệm với xã hội tại Chương Tín lý, Điều 72, trong *Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Miền Nam*³³ (2016) như sau: Mỗi Cơ-Đốc nhân kính Chúa thì phải yêu người; Có trách nhiệm xây dựng xã hội mình đang sống. Phải yêu thương, giúp đỡ mọi người trong hoàn cảnh khốn khó; Tham gia các công tác xã hội tại địa phương, giữ tình đoàn kết, hết lòng phục vụ an sinh xã hội và cầu sự bình an cho mọi người (St 1: 26-28; Gc 1: 27 và 2: 14-17; Hbr 12:14; ITim 2:1-2; Mat 22:37-39).

Ngoài ra, mỗi Tổng hội đều có Ủy ban Y tế xã hội miền Bắc³⁴ và Ủy ban Y tế xã hội miền Nam³⁵, có nhiệm vụ phụ trách công tác y tế, từ thiện, nhân đạo của Giáo hội. Trong bối cảnh như hiện nay, Tin Lành với những giá trị đạo đức: *đức tin, hy vọng, tình yêu, sự công chính, phát triển giáo dục,*

³² <http://tinlanhmienbac.org/> đăng tải 21/8/2018, truy cập ngày 30/9/2021

³³ <https://fliphtml5.com/tswk/teav/basic> truy cập ngày 30/9/2021.

³⁴ <http://tinlanhmienbac.org/category/cac-uy-ban/uy-ban-y-te-xa-hoi/>

³⁵ <https://htltn.org/ytxh>

*đề cao làm việc thiện lành, sống cách trung thực,...*³⁶ đã đóng góp cho xã hội Việt Nam trong công tác xã hội bằng những việc làm thiện lành cụ thể trong lĩnh vực giáo dục và y tế mà chúng tôi sẽ trình bày phần dưới.

1.3.3. Quan điểm của các tôn giáo nội sinh với hoạt động y tế và giáo dục

1.3.3.1. Cao Đài

Đạo Cao Đài là một trong những tôn giáo lớn ở Việt Nam, chính thức ra đời vào năm 1926 tại Tây Ninh do một nhóm, gồm các công chức, nhà tư sản, chủ điền ... có tư tưởng canh tân tôn giáo gặp nhau trong phong trào “cơ bút, cầu cơ” đầu thế kỷ XX sáng lập. Đây được xem là một tôn giáo tích hợp các yếu tố văn hóa, tôn giáo của Phương Đông, Phương Tây và tín ngưỡng dân gian bản địa; chủ trương dung hợp Tam giáo (Nho – Phật – Đạo) - đồng hóa Ngũ chi (Nhân Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo), kết hợp với các yếu tố văn hóa Phương Tây để tạo nên một nền Đại Đạo – đạo lớn “dung chứa tất cả các tôn giáo”³⁷. Cao Đài được đánh giá là đã “đạt đến một nhân sinh quan và một vũ trụ quan khá đặc biệt và độc đáo”³⁸, dù phong phú nhưng lại được sắp xếp có phương pháp, thể hiện ở giáo lý, cơ sở thờ tự, cơ cấu tổ chức, biểu tượng và nghi thức. Dù “ít có cái nổi trội hơn, mới hơn những giáo lý của các tôn giáo đã có, ít góp phần vào sự phát triển của ý thức tư tưởng”³⁹, nhưng lại mang tính thực hành “trộn cái đời thường với cái siêu hình, muốn tìm cho họ con đường giải thoát ứ chế của cuộc sống thường ngày”⁴⁰ nhất là trong bối cảnh Nam Bộ lúc ấy.

Theo quan điểm của Đạo Cao Đài, con người là “Thân linh ư vạn vật” bởi có được cả Xác Thân – Linh hồn – Thần Trí nên con người ngoài nhu cầu sinh tồn còn mang bốn phận và sứ mệnh hành động để cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Triết lý về Thiên Đạo - Nhân Đạo đã kết hợp bổ khuyết thế ứng xử tôn giáo với ứng xử nhân thế, cùng với chủ trương tu hành: vô vi và phần phổ độ là những căn bản thúc đẩy đạo hữu thực hiện *tam công* (công quả, công trình và công phu) trong hành trình tu tập. Trong đó, công quả là thành tựu chuyển hóa đức tin thành hành động nhập thế. Điều này không chỉ góp

³⁶ Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hội Thánh Tin Lành Hà Nội, (2015). *Trách nhiệm xã hội của người Tin Lành trong quá khứ và hiện tại*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Hà Nội. tr 38.

³⁷ Nguyễn Tài Thư, Trương Văn Chung (2003), “Đạo Cao Đài: một hình thức tôn giáo – tư tưởng mới ở Việt Nam thời cận – hiện đại”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2 – 2003, tr.52

³⁸ Nguyễn Văn Sâm, *Tín ngưỡng Việt Nam cận đại và hiện đại*, Giáo trình khóa giảng *Văn minh Việt Nam*, Đại học Văn Khoa Sài Gòn, niên khóa 1974 – 1975, tr.153

³⁹ Đặng Nghiêm Vạn (1995), “Đạo Cao Đài một thực thể khách quan, một thể ứng xử”, in trong: Viện Nghiên cứu Tôn giáo (1995), *Bước đầu tìm hiểu đạo Cao Đài*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.64

⁴⁰ Đặng Nghiêm Vạn (1995), *Sđd*, tr.57.

phần phát triển tôn giáo mà còn có sức ảnh hưởng, lan tỏa, đóng góp thiết thực cho cộng đồng xã hội. Làm công quả không phải là một sáng tạo của đạo Cao Đài, tuy nhiên, công quả với tính chất một phán truyền từ cõi thiêng, trong mối tương thông giữa các đẳng thiêng với trần thế qua hiện tượng cơ bút càng thêm linh diệu.

Quan điểm về công quả - giúp đỡ nhân sinh, an sinh xã hội của đạo Cao Đài thể hiện trên nhiều phương diện:

Thánh ngôn: trong Thánh ngôn, việc phước thiện - công quả được các đẳng linh nhân mạnh mẽ là yêu cầu bắt buộc đối với sự tu hành của mỗi chức sắc và tín đồ đạo Cao Đài, không có công quả thì không thể đắc đạo, công quả chính là thử thách để mỗi tín đồ vượt qua nhằm hướng tới đích cuối.

Thánh ngôn ngày 5/7/1926 có nói đến công quả “Người dưới thế này, muốn giàu có phải kiếm phương thế mà làm ra của. Ấy là về phần xác thịt. Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho đắc đạo phải có công – quả”.

Thánh ngôn ngày 22/9/1926 “cơ màu nhiệm cho các con có thể lập công quả”.

Thánh ngôn ngày 5/3/1927: “Con đã tới một lối đường trở gan, vì nỗi ấy mà công quả về sau này mới vẹn toàn, đặng Thầy đã cho phép các con và các Môn đệ có trách nhiệm xứng đáng, đặng tự liệu chung lo mà làm cho hoàn toàn nền Đạo của Thầy đã vun đắp bấy lâu nay. Có phần lo lắng của các con mới có thể lập nên công quả xứng đáng”⁴¹...

Về mặt giáo lý: đạo Cao Đài luôn nhấn mạnh sứ mệnh của Đạo nói chung và các tín đồ Cao Đài nói riêng nhằm xây dựng thế giới đại đồng, lấy Đức Chí Tôn là tối cao. Đường hướng và phương pháp được những người sáng lập đạo đưa ra nhằm giải quyết hai vấn đề nhân sinh và tu hành, chính là: “Thế đạo đại đồng, Thiên đạo giải thoát”. Người tu hành lấy nhân bản làm nền tảng để thực thi bác ái, thể hiện khoan dung không phân biệt tôn giáo, dân tộc; đồng thời có đường hướng tu hành nhằm tới sự giải thoát toàn diện – trở thành Tiên Phật. Giống như việc cất nhà, làm phước thiện và công quả chính là quá trình cốp nhặt những viên gạch, viên vữa ... chất dần, luyện đầy để “cất cái nhà làm Tiên Phật”. Đồng thời, luật nhân quả chính là sự thưởng phạt tự nhiên: “Trời đất rất công, dữ lành báo ứng, xin ai xét lấy răn mình thì gần Tiên, Phật vậy”.⁴² Có thể nói, đối với tín đồ đạo Cao

⁴¹ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, *Thánh ngôn hiệp tuyển*, quyển thứ nhứt, tái bản năm Kỷ Dậu 1969, Hội Thánh giữ bản quyền, tr.26, tr.46, tr.102.

⁴² Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Nguyễn Trung Hậu, *Tiên Thiên Tiểu học*, in tại nhà in Tam Thanh, DaKao – SaiGon, 1928, tr.15, tr.22.

Đài, ngoài thực hiện giới quy (ngũ giới cấm và tứ đại điều quy) thì công quả chính là căn bản không thể thiếu trên con đường tu hành Đại Đạo, đến với thế giới cực lạc “Bạch Ngọc Kinh”.

Quá trình phổ thông giáo lý, đạo Cao Đài luôn khẳng định con đường lĩnh Đạo mà mọi tín đồ cần phải hướng đến là: đường lối sinh hoạt thực tế và hình thức giáo điều lý thuyết. Thế nên, “vạn giáo đồng nguyên” hay “Tam giáo quy nguyên” chính là tư tưởng đại đồng, kết tinh mọi giá trị của các tôn giáo, cốt lõi là đem những giá trị tốt đẹp nhất của đạo đức tôn giáo mà khởi phát hành vi – làm việc thiện (công) để nhận về thành tựu tu tập (quả):

“Thiên địa giao như lễ sống còn,
Lập đời Thánh Đức chẳng chi hơn,
Là tâm là tánh là công quả,
Đều thể hiện trong sự Thánh nhưn”.

Có làm được như vậy mới mong tôn giáo “nằm trọn vẹn trong lòng sự sống của nhân sinh”⁴³.

Về mặt giáo luật: giáo luật quy định cơ quan Phước Thiện phụ trách việc quan, hôn tang, tế trong đời sống của tín đồ và lo giải khổ, cứu vớt những người khó khăn, yếu thế không phân biệt Đạo – Đời. Phước Thiện là một trong 4 nền Chánh Trị Đạo của Đức Chí Tôn, gồm: Hành Chánh, Phước Thiện, Tòa Đạo, Phổ Tế đã được quy định rõ trong Tân Luật, khẳng định hoạt động phước thiện – công quả là hoạt động quan trọng trong đường hướng phát triển đạo, cũng như là thước đo đánh giá thành tựu tu tập của mỗi cá nhân.

Điểm đáng lưu ý, ở mỗi nhà sở Phước Thiện đều có các cơ quan thiết dụng, gồm: Bảo sanh viện, Y Viện, Ấu Tri Viện, Dưỡng Lão Đường, Học Viện lo cho dưỡng về sự sống, sức khỏe, lo cho trẻ nhỏ, người già, lo giáo dục, học hành. Và “về các khoản cấp tế của Phước Thiện, chẳng nên phân biệt người trong Đạo hay ngoài Đời, nghĩa là mỗi phen nơi nào bị tai nạn khổ tâm khổ trí thì lẽ cố nhiên người hành thiện chẳng thể nào bỏ qua cho đặng”⁴⁴ và chẳng những trợ giúp về mặt vật chất bên ngoài mà còn trợ giúp về mặt tinh thần bên trong. Cơ cấu tổ chức và quy định về đối tượng thụ

⁴³ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Cơ quan Phổ thông giáo lý Đại Đạo (2011), *Thánh giáo sưu tập, năm Canh Tuất – Tân Hợi, 1970 – 1971*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr.295, 301

⁴⁴ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh, *Tân luật pháp chánh truyền*, Đức Hộ Pháp Chương quản Hiệp Thiên Đài chủ giải Pháp chánh truyền, Hội Thánh giữ bản quyền, Tái bản năm Nhâm Tý 1972, tr.141

hưởng phước thiện đã cụ thể hóa công tác từ thiện xã hội và hoạt động y tế, giáo dục của đạo Cao Đài từ khi thành lập Đạo cho tới hiện nay.

Về tôn chỉ mục đích: các Hội Thánh và tổ chức đạo Cao Đài luôn thể hiện rõ tinh thần nhập thế: “là cầu xin cứu rỗi các chơn linh khỏi sa đọa trong đam mê trần tục, cầu xin mang lại hòa bình cho nhơn loại, hòa hợp hạnh phúc cho dân tộc, giáo hóa nhơn sanh vun bồi phát huy tính thiện và sự thương yêu chơn thật, tôn trọng sự công bằng, để *loài người nơi trần thế được sống trong cảnh thái bình an lạc và tình huynh đệ tương thân tương ái đại đồng*”⁴⁵; “Thực hiện lý tưởng công bình – Từ bi – Bác ái nhằm phổ hóa quần sanh, giáo dân vi thiện, phụng sự đạo đức chính nghĩa, *kiếp lập cơ tuyệt khổ đại đồng cho nhơn loại*”, hòa hợp Nhân Đạo và Thiên Đạo⁴⁶; “chức sắc, nhà tu hành, chức việc, tín đồ *tham gia hoạt động từ thiện xã hội, vì lợi ích của nhơn sinh, góp phần xây dựng củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ...*”⁴⁷. Đó chính là kim chỉ nam cho hoạt động phước thiện - hành động an sinh xã hội, đóng góp vào việc xây dựng đất nước, phát triển con người, trong đó có các hoạt động liên quan đến y tế và giáo dục.

Tổ chức thực hiện: Theo Đạo Nghị Định số 48/PT lập ngày 19 tháng Mười năm Mậu Dần (tức 10/12/1938), Cơ Quan Phước Thiện được thành lập để lo về việc xã hội và hoạt động cứu khổ. Đây là một trong 4 cơ quan của đạo Cao Đài, trực thuộc Hiệp Thiên Đài, có bộ máy tổ chức từ trung ương tới cơ sở, hoạt động hiệu quả và thu được nhiều thành tựu. Về sau, mặc dù có sự phân rẽ trong nội bộ Cao Đài, nhưng các Hội Thánh Cao Đài luôn kiện toàn bộ máy tổ chức, trong đó có các đơn vị (Ban, Cơ Quan, Hội...) trực tiếp phụ trách và định hướng các công tác hoạt động từ thiện xã hội, an sinh xã hội, trong đó có vấn đề y tế và giáo dục.

Có thể thấy, hệ thống giáo lý, giáo luật, Hiến chương của đạo Cao Đài luôn đề cao tinh thần quả đạo, tinh thần bác ái. Yêu thương và giúp đỡ con người, nhất là những người nghèo khó, những người ốm đau, bệnh tật, tể độ họ cả về tinh thần, tri thức, giáo dục. Người tu hành cần phải giữ trọn bốn phận với cá nhân, gia đình, xã hội và nhân loại, cần giúp người khác vượt qua khó khăn, làm cuộc đời tốt đẹp hơn.

⁴⁵ *Hiến chương của Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh*, theo Văn bản số 1068/TGCP-CD của Ban Tôn giáo Chính phủ về việc Công nhận Hiến chương của Cao Đài Tây Ninh, ngày 8/8/2008.

⁴⁶ *Hiến chương sửa đổi của Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên*, theo Văn bản số 1118/TGCP-CD của Ban Tôn giáo Chính phủ về việc Chấp thuận Hiến chương sửa đổi của Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, ngày 31/8/2020.

⁴⁷ *Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Bát thập ngũ niên Công bình – Bác ái – Từ bi*, Hiến chương Hội Thánh Cao Đài Chiếu Minh Long Châu (Nhiệm kỳ 2010 – 2015), Nxb Tôn giáo, Hà Nội, năm 2010.

Từ năm 1995 đến nay, Nhà nước đã công nhận tổ chức tôn giáo đối với 10 Hội thánh Cao Đài, 21 tổ chức Cao Đài hoạt động độc lập và cấp đăng ký hoạt động tôn giáo đối với 01 pháp môn Cao Đài⁴⁸. Đảng và Nhà nước luôn khuyến khích các tổ chức tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”. Điều 55 của Luật Tín ngưỡng Tôn giáo (2016) quy định Hoạt động giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo: “Được tham gia các hoạt động giáo dục, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo theo quy định của pháp luật có liên quan”⁴⁹ ... đã tạo cơ sở pháp lý để cho các Hội Thánh và Tổ chức Cao Đài tích cực tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện xã hội và các hoạt động y tế, giáo dục...

Các chức sắc và tín đồ của đạo Cao Đài đã không ngừng phát huy tinh thần tương thân tương ái, chủ nghĩa yêu nước phát huy nguồn lực của mình, đóng góp cho sự phát triển của xã hội, của đất nước.

1.3.3.2. Tịnh Độ cư sỹ Phật hội Việt Nam

Quan điểm của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội về y tế

Kinh điển, giáo lý về y tế

Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam được ông Nguyễn Văn Bồng (sinh năm 1886, tại xã Tân Mỹ, tổng An Thạnh Thượng, tỉnh Sa Đéc tức tỉnh Đồng Tháp ngày nay) sáng lập. Ngay từ năm 1911, ông đã đi nhiều nơi và dùng y đạo cứu giúp người. Sau khi chính thức thành lập Giáo hội vào năm 1934, ông đã được toàn thể tín đồ suy tôn làm Đức tông sư Minh Trí. Lấy giáo lý Phật giáo làm gốc, nhưng có sự diễn đạt ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với đa số người dân; Đức Tông sư Minh Trí đã tạo ra những kinh sách riêng giảng dạy cho tín đồ của mình; trong đó luôn đề cao tôn chỉ hành đạo “Phước Huệ song tu”, lấy Pháp môn niệm Phật làm căn bản.

“Phước là cái kết quả của những điều lành, tức là những việc từ thiện giúp đỡ chúng sanh khỏi khổ được vui, đúng với lời nói “Từ năng dứt lạc, Bi năng bạt khổ.” Thế thì tu phước tức là thực hiện chủ nghĩa Từ bi bác ái của nhà Phật. Tại làm sao phải tu phước? Đó là một vấn đề làm cho lắm người thắc mắc, cần biện giải phân minh. Chúng ta nên biết rằng, bản tánh của chúng sanh vốn lành, nhưng vì đầu thai vô lượng kiếp, rồi vì mê nhiễm lạc thú hồng trần, nên xa lìa nguồn gốc của mình. Đó là tự mình đi nghịch với

⁴⁸ Vụ Cao Đài, “Giới thiệu đạo Cao Đài ở Việt Nam”. Trang: <http://btgcp.gov.vn/gioi-thieu-cac-to-chuc-ton-giao-da-duoc-cong-nhan/gioi-thieu-cao-dai-o-viet-nam-postX4Jb5X4o.html>. Ngày truy cập: 25/9/2021

⁴⁹ Hoàng Thị Hoa (chủ biên), *Những nội dung cơ bản của Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội, tr.140.

bổn tánh của mình, trong sách Phật gọi “ngịch dụng chơn như.” Muốn đi thuận chiều với bổn tánh chơn như, không có gì hay hơn là tu phước. Kinh Phật nói: “Tu nhưt thiết thiện pháp, tức đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề.” Nghĩa là Tu cả thấy pháp lành thì chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tức là thành Phật vậy. Thế thì lý do khiến chúng ta tu phước không ngoài mục đích đưa chúng ta trở về gốc lành, hiệp với bổn tánh chơn như. Con đường đi này, từ cổ chí kim, từ đông sang tây, chẳng những Phật giáo, Nho giáo ở trời đông, cho đến các tôn giáo khác ở Âu Mỹ, cũng đều dạy tác phước thiện duyên, lập công bồi đức để lần hồi đến chỗ Chơn, Mỹ, Thiện...

Huệ là trí huệ, là trí hiểu biết sáng suốt, biết phân biệt, biết lý luận, biết quan sát, biết được sự thật của vạn vật, nghĩa là biết được Chơn lý của Vũ trụ vạn hữu. Tu Huệ có nghĩa là dồi mài cái trí hiểu biết của mình cho nó tỏ rạng, lần lần đến mức Đại Trí huệ quang minh, tức là Trí Phật vậy... Song, trong thời kỳ mạt pháp này, nghiệp chướng của chúng ta quá sâu dày, rất khó khăn cho chúng ta dứt tham lam bôn sển, hết sân hận si mê. Muốn đạt cảnh giới trong sạch sáng suốt, cần phải lần hồi tiến từ bước một trên đường học Phật. Vì lẽ ấy Đức Tôn Sư Minh Trí của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam mới cho sáng lập khắp đó đây những phòng thuốc, những cơ quan phước thiện xã hội, trước là cứu khổ ban vui cho đời, sau là để cho các sắc hội viên cùng chung thiện tín có cơ duyên lập công bồi đức. Thánh nhơn đã dạy: “Phước đức dẫn thông - minh - lộ.” Phước đức là con đường thẳng tiến đến thông minh, trí huệ. Như thế thì các cơ quan từ thiện xã hội của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam là một phương tiện thiện xảo dắt dẫn chắc chắn chung thiện tri thức về miền thanh bình cực lạc”⁵⁰.

Có thể thấy rằng Tu Phước là đóng góp công sức, trí tuệ, tài vật để xây dựng, phát triển ngành Y dược dân tộc (Phòng thuốc Nam Phước thiện) để chữa bệnh miễn phí giúp người đời. Đây được xem là phương tiện để tạo cơ hội cho người nghèo khó có cơ duyên đến với Phật pháp. Như thế là thực hiện được chủ nghĩa từ bi của Đức Phật và đưa con người trở về gốc lành của bản tánh. Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam cho rằng con người có hai phần quan trọng là Tâm và Thân. Vì thế đối với người bệnh trước hết phải xoa bóp nổi đau thể xác của họ bằng những phương thuốc thần diệu của một nền y đạo thật sự, rồi mới dần hướng họ tu hành theo Phật pháp. Điều này cho thấy hoạt động y tế không phải là một hoạt động từ thiện xã hội phát sinh

⁵⁰Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam (1955), *Phương pháp tu hành Phước Huệ song tu*, Nxb Tôn giáo.

sau khi tổ chức Giáo hội được thành lập mà là hoạt động hành đạo được xác định rõ ràng ngay từ ban đầu.

Hiển chương, giáo luật, các văn bản thể hiện quan điểm về y tế

Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam nhấn mạnh đến việc dùng y đạo Nam dược để chữa bệnh cứu người, giúp đỡ chúng sinh bớt khổ thêm vui. Đặc biệt là trong điều 1 chương I Hiến chương ghi rõ *“Giáo hội Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam tu theo pháp môn niệm Phật và hành theo tôn chỉ “Phước Huệ song tu”, hoằng dương Phật pháp, phát triển, tu bổ các chi hội trực thuộc, lấy y đạo làm phương tiện thành lập các Phòng thuốc Nam Phước thiện hốt thuốc chữa bệnh cho đồng bào. Phương châm hành đạo: “Tu học, hành thiện, ích nước lợi dân”* ⁵¹.

Y học cổ truyền của Việt Nam được tổ chức tôn giáo này cực kỳ chú trọng khi nhấn mạnh rằng ngoài ý nghĩ tu học, việc thành lập Phòng thuốc Nam Phước thiện còn *“nhằm bảo tồn, cổ xúy và phát triển nền Y học cổ truyền của dân tộc đã từng làm vẻ vang cho con Hồng cháu Lạc và góp phần vào công cuộc kiến thiết nước nhà”* (Điều 1 Chương I (Nội quy ngành Y tế Phước thiện và ban Y tế Phước thiện) ⁵².

Tổ chức tôn giáo này có Quy điều về Y tế Phước thiện rất cụ thể, gồm 8 chương với 26 điều. Trong đó quy định rõ chức năng của ngành Y tế phước thiện; thành phần và nhiệm vụ của Ban Y tế Phước thiện cũng như Ban Giảng huấn Y khoa; yêu cầu kỷ luật cũng như sự đảm bảo đời sống cho nhân viên ngành Y tế phước thiện; việc đào tạo y sinh, y sĩ và huấn viên y khoa; tài chính và sổ sách; hoạt động kiểm tra thanh tra các phòng thuốc Phước thiện.

Theo Quy điều ngành Y tế Phước thiện và Ban Y tế Phước thiện, Phòng thuốc Nam Phước thiện có chức năng khám chữa bệnh miễn phí (không nhận tiền bạc của bệnh nhân đến) cho đồng bào bằng Y học cổ truyền. Nếu có nhà hảo tâm muốn đóng góp thì có thể bỏ tiền vào tủ ủng hộ Phước thiện hoặc giao cho Thủ bồn của Ban Trị sự và lấy biên nhận để sổ thu chi được minh bạch. Ngoài tiền bạc thì Giáo hội cũng nhận đồ vật trang bị, thiết bị bào chế thuốc, đất đai để trồng thuốc... (Điều 3 Chương II). Yêu cầu với mỗi Phòng thuốc phải có một y sĩ (hoặc bác sĩ, lương y) có chứng chỉ hành

⁵¹ Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam (2014), *Hiển chương và nội quy các ban*, thành phố Hồ Chí Minh, tr. 9.

⁵² Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam (2014), *Hiển chương và nội quy các ban*, thành phố Hồ Chí Minh, tr. 40.

nghề, giấy phép hoạt động hợp lệ và nhiều nhân viên phụ trách, một người lo chợ búa cơm nước cho nhân viên (Điều 4 Chương II)⁵³.

Cơ quan quản lý về chuyên môn và điều hành hoạt động ngành Y tế Phước thiện là Ban Y tế Phước thiện, với ba cấp từ trung ương, tỉnh hành hội đến chi hội. Ban này có nhiệm vụ: 1/ Thực hiện chủ nghĩa từ bi bác ái của nhà Phật bằng cách dùng y đạo cứu độ bệnh nhân rồi tùy duyên phổ biến Giáo lý Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam; 2/ Khuyến khích chư thiện tín vững bước trên con đường Phước Huệ song tu; 3/ Hướng dẫn nhân viên y tế trong công tác phục vụ phòng thuốc. Hỗ trợ mọi phương tiện trong phạm vi nhiệm vụ của mình để nhân viên làm việc lâu dài và không thôi chuyên; 4/ Chịu trách nhiệm về Phòng thuốc Phước thiện trước chính quyền và Ban Trị sự sở tại; 4/ Tìm biện pháp tăng gia sản xuất thuốc Nam và dự trữ thuốc đủ dùng, không để hư mốc; 5/ Trao đổi những nghiệm phương với các phòng thuốc khác và báo cáo về Trung ương những bài thuốc hay (Điều 12 và Điều 14 Chương IV). Ban Y tế Phước thiện các cấp không có tài chính riêng mà mọi chi phí do Ban Trị sự sở tại cấp (Điều 22 Chương VI). Ban Trị sự Trung ương/Ban Trị sự tỉnh thành hội có quyền kiểm tra các Phòng thuốc Nam Phước thiện về chuyên môn, thông qua việc thành lập đoàn kiểm tra và cấp giấy giới thiệu có ghi rõ nội dung (Điều 24 Chương VII)⁵⁴.

Quan điểm của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội về giáo dục

Kinh điển, giáo lý về giáo dục

Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam là tổ chức tôn giáo duy nhất ở nước ta tham gia công tác đào tạo, giảng dạy chuyên môn sâu về y học cổ truyền. Hoạt động giáo dục nghề nghiệp chuyên môn này xuất phát từ quan niệm “Phước Huệ song tu”.

Kinh điển giáo lý của đạo khẳng định “*Người đời thường cho rằng thông thuộc kinh luật của Đức Thế Tôn đã chỉ dạy là người Trí huệ. Thông thuộc kinh điển là một việc có lắm người học Phật đã làm được. Chắc quý ngài cũng đồng quan điểm này: thông thuộc là một việc, còn hiểu rõ lại là một việc khác. Song, theo chỗ nghiệm xét của chúng tôi, vừa thông thuộc, vừa hiểu rõ Kinh, Luật, Luận cũng chưa phải là người Trí huệ. Người Trí huệ là người suốt thông Chơn lý, thâm hiểu Chơn lý, sanh sống đúng Chơn lý, không chấp bỏ, không mỗi mê thói chuyển... Bó thí là chẳng những dùng tiền tài sản vật, mà luôn tới lời nói việc làm, để cho người người khỏi khổ*

⁵³ Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam (2014), *Hiển chương và nội quy các ban*, thành phố Hồ Chí Minh, tr. 41.

⁵⁴ Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam (2014), *Hiển chương và nội quy và các ban*, thành phố Hồ Chí Minh, tr. 46, 47, 52, 53.

*được vui. Giúp người khỏi khổ được vui là làm lành; làm lành tất nhiên được phước. Thường hằng Bồ thí ba-la-mật sanh ra trí huệ như trên kia đã giải. Như vậy thì tu phước (là bồ thí) cũng sanh ra trí huệ. Nói cách khác “tu phước là tu huệ vậy”*⁵⁵.

Hiểu một cách cụ thể hơn, Tu Phước là sự đóng góp công sức, trí tuệ, tài vật để xây dựng phát triển Phòng thuốc Nam chữa bệnh miễn phí giúp cho người nghèo. Tu Huệ là học kinh - luật - luận của Phật giáo để nâng cao trí tuệ, nâng cao sự hiểu biết để đạt tới giải thoát, an vui mà nhà Phật gọi là Tịnh Độ. Qua Tu Huệ để giác ngộ hơn trong việc Tu Phước. Phước và Huệ nương tựa thúc đẩy nhau để xây dựng một xã hội đoàn kết, thân ái và tương trợ nhau lúc khó khăn, lúc ốm đau.

Hiển chương, giáo luật, các văn bản thể hiện quan điểm về giáo dục

Hoạt động giáo dục của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam được thể hiện qua một số điều trong Nội quy Ngành Y tế Phước thiện và Ban Y tế Phước thiện. Trong Điều 8 Chương III ghi rõ “*Cứu một bệnh nhân lành mạnh công quả của y sĩ rất dày, công quả kia còn dày hơn gấp bội nếu thừa khi trị bệnh, y sĩ biết khuyên nhủ, thức tỉnh bệnh nhân lánh dữ làm lành. Muốn làm tròn sứ mạng trên đây, y sĩ y sinh phải trao đổi nghề nghiệp và đạo đức. Y lý sâu rộng như bể cả, tánh dược khó dò, bệnh đời thì muôn hình vạn trạng, y sĩ y sinh phải tìm tòi học hỏi mãi*”⁵⁶. Qua đó có thể thấy rằng Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam rất chú trọng đến sự tự học hỏi, trau dồi chuyên môn nghề nghiệp của mỗi cá nhân.

1.3.3.3. Phật giáo Hòa Hảo

Đức Huỳnh Phú Sổ sáng lập Phật giáo Hòa Hảo từ năm 1939 tại tỉnh An Giang, Việt Nam. Đến nay, tôn giáo này đã tồn tại và phát triển qua 82 năm, thu hút đông đảo tín đồ và có ảnh hưởng mạnh mẽ tới đời sống văn hóa của nhân dân các tỉnh Nam Bộ. Giáo lý của Phật giáo Hòa Hảo xuất phát từ những thuyết đề giản dị, lấy giáo lý vô vi làm căn bản, kết hợp hài hòa tam giáo Nho – Phật – Đạo và giáo thuyết của Bửu Sơn Kỳ Hương về Tứ Ân để hình thành một giáo thuyết mới, phù hợp với bối cảnh xã hội và tâm thức của người dân.

Trong tư tưởng khởi phát đạo, tinh thần “nhập thế tu thân” được Huỳnh Phú Sổ đề cao. Ông chủ trương con người không thể thoát ly khỏi cuộc sống thực tại, bởi con người vẫn còn những mối liên hệ với gia đình, tổ tiên, có ràng buộc với làng xóm, quốc gia, dân tộc. Vì thế, con người phải

⁵⁵Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam (1955), *Phương pháp tu hành Phước Huệ song tu*, Nxb Tôn giáo.

⁵⁶ Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam (2014), *Hiển chương và nội quy*, thành phố Hồ Chí Minh, tr. 44.

làm tròn bổn phận của mình, nên coi nhẹ sắc tướng hào ảnh, cần loại dần những hoa mỹ hình thức bên ngoài mà đi vào tu tập thực hiện nghĩa vụ của mình với cha mẹ, tổ tiên, với đồng bào và nhân loại, làm cho cuộc đời nhẹ nhàng, tốt đẹp lên. Người cư sĩ của Phật Giáo Hòa Hảo có tính chủ động “tu trong chính cuộc đời”, tu Nhân học Phật để hoàn thiện nhân cách, ứng xử của mình, thực hành công quả tích đức là để lan tỏa những điều tốt đẹp đến mọi người xung quanh.

- *Quan điểm của người sáng lập đạo và giáo lý, giáo luật về giáo dục và y tế.*

Những ghi chép về cuộc đời Huỳnh Phú Sổ cho thấy từ nhỏ ông đã là người yếu nhược, mang trong mình nhiều bệnh tật nên được người nhà đưa đi chữa trị khắp các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Sau này, ông cho rằng việc không uống sữa mẹ mà chỉ dùng nước cơm, cùng với bệnh tật và bản tính trầm tư chính là sự đãi ngộ đặc biệt để bản thân thanh tẩy thân xác, đón nhận sự “Khùng Điên” của giác ngộ. Đó chính là sứ mệnh có được “Thiên cơ” để “vun quén Đạo Mẫu” trong hình thể là “Hậu thân của Đức Phật Thầy Tây An”, có diệu công của Phật Cứu Thế⁵⁷ dùng Phật pháp mà cứu đời; dùng thơ văn, lời sám, câu kệ giảng để cứu vớt chúng sinh khỏi mê lầm, khổ vực.

Hệ thống giáo lý khuyên răn, giảng pháp, thơ văn của Huỳnh Phú Sổ trải qua bao nhiêu năm vẫn liên tục được *nghiên cứu, ấn loát và phổ truyền*. Trong Hiến Chương của Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo ghi rõ 7 tài liệu là “kim chỉ nam” dẫn người vào đạo và tu tập.

1. Sám giảng khuyên người đời tu niệm
2. Kệ dân của người khùng
3. Sám giảng
4. Giác mê tâm kệ
5. Khuyên thiện
6. Cách tu hiền và sự ăn ở của một người bổn đạo
7. Thi văn có nội dung giáo lý

Nội dung bao gồm toàn bộ sám truyền, quá trình giác ngộ, con đường hành đạo và phương pháp tu tập đối với Phật giáo Hòa Hảo. Trong lời kệ *Giác mê tâm* ông nói rõ vai trò mục tiêu của Đạo mình chính là giáo dục đức

⁵⁷ Th. Lêmi, “Đức Huỳnh Giáo Chủ và sứ mệnh thiêng liêng của Ngài”, in trong: Nhiều tác giả (Trần Văn Chánh, Bùi Thanh Hà chủ biên, 2017), *Phật giáo Hòa Hảo một tôn giáo cận nhân tình trong lòng dân tộc*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.247.

hạnh, khai mở ngọn đuốc từ bi, dẫn dắt con người vào Phật pháp để lấy lại đức hạnh thuần nguyên:

“Thiếu giáo dục thiếu thêm đức hạnh,
Ta quyết lòng nhắc lại tánh xưa”⁵⁸

Trong đó, con đường hành đạo chỉ có “Đặng chỉ ngộ làm lành lánh dữ”⁵⁹. Ông khuyên răn, khuyến khích tín đồ làm việc thiện, tu hiền phước và chỉnh đốn thói ăn ở của người bốn đạo. Đó không chỉ là ứng xử với anh em bốn đạo mà với toàn thể chúng sinh, lan tỏa tinh thần tu tập, hướng tới báo đáp Tứ ân, làm cho xã hội tốt đẹp lên. Tập thơ *Khuyến Thiện* gồm 756 câu, được Huỳnh Phú Sổ viết vào năm 1941 giảng khuyên tín đồ làm việc thiện, tránh việc ác... vừa là đồng đạo tương trợ lẫn nhau, vừa giúp đồng bào vượt qua khó cực, cố kết cộng đồng tạo nên một mạng lưới an sinh xã hội rộng lớn.

Có thể thấy, quan điểm về tu tập của Huỳnh Phú Sổ chính là lấy tinh thần đại đồng, lấy tấm lòng yêu thương muôn loài và chúng sinh để hành động. Tu không phải chỉ bằng “kinh kệ” lời nói mà phải nhập thể để giúp người đau khổ, lầm than. Mục tiêu cuối cùng của tu tập chính là đạt tới cõi Tiên – tương lai tốt đẹp bắt đầu bằng Hội Long Hoa.

“Tình yêu mà chẳng riêng ai cả
Yêu khắp muôn loài lẫn chúng sinh”⁶⁰
“Chữ tu không phải lời thề,
Mà không nhớ đến đặng kẻ Tiên bang”⁶¹

Khác với đạo Cao Đài có sự phân biệt đẳng cấp, Phật Giáo Hòa Hảo đề cao sự bình đẳng, trên con đường tu tập, mọi tín đồ đều bình đẳng với nhau. Không có sự phân biệt giàu – nghèo, đẳng cấp, chỉ cần mỗi người đều gắng gỏi luyện tu, giữ tròn phước đức thì đều có được thành tựu nhân quả.

“Trời Phật chẳng luận nghèo giàu,
Ai nhiều phước đức được vào cõi Tiên.
Hữu phần thì cũng hữu duyên,

⁵⁸ Giác mê tâm kệ, quyển 4, in trong: Phật giáo Hòa Hảo, *Sám giảng thi văn giáo lý (Toàn bộ) của Đức Huỳnh Giáo Chủ* (1939 – 1947), tr.107

⁵⁹ Giác mê tâm kệ, quyển 4, Tlđđ, tr.107

⁶⁰ Bài thơ Tình yêu (1946), Tlđđ, tr.527.

⁶¹ *Sám giảng quyển nhất, Khuyến người đời tu niệm*, 1939 Tlđđ, tr.29

Sửa tâm hiền đức cõi Tiên cũng gần”⁶²

Đồng thời, Huỳnh Phú Sổ đã giản lược hóa phương thức tu tập để mọi tín đồ đều dễ dàng thực hiện. Dựa trên đường hướng, tôn chỉ tu hành của Đức Phật Thầy Tây An (đạo Bửu Sơn Kỳ Hương) là lấy bố thí, giúp đỡ người khác:

“Chuyện tu chẳng khó ở đâu

Lấy câu bố thí làm đầu rất nên.”⁶³

Đức Huỳnh giáo chủ cho rằng *Đường trung đạo của Phật* chính là tùy theo trình độ và lòng nhân của mỗi người mà:

“Làm hết các việc từ thiện,

Tránh tất cả các điều độc ác,

Quyết rửa tấm lòng cho thanh sạch”⁶⁴

Trong bối cảnh xã hội nhiễu nhương, bệnh dịch hoành hành, người dân càng thống khổ trước thực trạng một loạt các trí thức, thầy thuốc tư lợi, chà đạp lên bệnh tật của người dân mà kiếm chác:

“Khoe mình chẳng có ai hơn,

Nhờ làm thuốc bắc đỡ cơn túng nghèo.

Hiền hơn chẳng chịu làm theo,

Đợi ai có bệnh túng nghèo chẳng tha”.

Hay như

“Mấy anh thầy thuốc Lang sa,

Cũng là mô mật người ta lấy tiền”⁶⁵.

Vì thế, Huỳnh Phú Sổ đưa ra phương pháp chữa bệnh kết hợp tinh thần và bốc thuốc. Trong đó, “tụng kinh, niệm Phật” với cái tâm của kẻ tu hành, tín tưởng vào Đức Phật sẽ mang lại sự thoải mái, xóa tan mọi ưu phiền. Quan điểm này thu hút tín đồ cũng nhằm vào việc giúp nhiều người giải thoát khỏi những sân si, hào ảnh của đời thường mà tiến tới sự an định về tâm hồn, xóa tan bệnh tật:

“Tu cầu bệnh tật tiêu tan,

⁶² *Sám giảng quyển 3*, Tlđđ, tr. 83

⁶³ Nguyễn Văn Hào biên khảo (1973), *Sám truyền đức Phật Thầy Tây An*, tr.133

⁶⁴ Phật giáo Hòa Hảo, *Sám giảng thi văn giáo lý (Toàn bộ) của Đức Huỳnh Giáo Chủ (1939 – 1947)*, tr.451

⁶⁵ *Sám giảng quyển 3*, Tlđđ, tr.92- 93

Từ bi hỉ xả Phật ban phép lành”⁶⁶.

Bên cạnh việc truyền bá tư tưởng “Tu Nhân học Phật” để giúp người dân thoát khỏi tăm tối, mê lầm trong đời sống tinh thần thì Huỳnh Phú Sổ còn kê đơn, bốc thuốc cứu giúp người bệnh tật, tai ương. Ông khuyến khích mọi người phát huy nghề thuốc, dùng phương pháp y học cổ truyền thiện tâm giúp đỡ người bệnh, vô tư không vụ lợi.

“Đời xưa có Ngũ Viên Kỳ,

Đem tài học thuốc hiến thì cho dân.

Người xưa còn chẳng cần thân,

Miễn cho trong nước chúng dân được nhờ.”⁶⁷

Những tài liệu đầu tiên mà người Pháp đề cập đến cuộc đời Huỳnh Phú Sổ đã nhắc đến ông trong vai trò một “nhà sư khác lạ, một thầy lang”⁶⁸. Theo đó thì ông chịu ảnh hưởng tư tưởng và cách chữa bệnh từ các ông Đạo của Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương: dùng giấy vàng kết hợp với thuốc Nam để chữa bệnh tật, phòng ngừa dịch bệnh và bảo vệ người dân khỏi ma quỷ: “Những thầy lang truyền thống mà anh đã gần gũi để chữa bệnh ở các địa phương khác nhau vào cuối những năm 1930, đặc biệt là ở vùng Thất Sơn, đã góp phần lớn vào việc khơi dậy trong anh cái thiên hướng tôn giáo của một ông đạo theo truyền thống thuần khiết Bửu Sơn Kỳ Hương”, “người ta còn nói “giấy vàng” liên kết lại phép màu của người thanh niên ấy với phép màu của Đoàn Minh Huyền”⁶⁹. Những phẩm chất, linh tố của Huỳnh Phú Sổ đã lan truyền bằng miệng và nhanh chóng thu hút sự chú ý và lòng nhiệt thành tham gia của người dân miền Tây Nam Bộ trong bối cảnh bất ổn về chính trị - xã hội đương thời. Có thể nói, Huỳnh Phú Sổ đã tạo nên một tôn giáo mới lấy “chấn hưng Phật pháp”⁷⁰ và bốc thuốc chữa bệnh cho nhân dân làm cơ sở.

Bên cạnh đó, Hiến chương Phật giáo Hòa Hảo đã nhấn mạnh đường hướng hành đạo, tôn chỉ hành đạo. Đó là “Vì đạo pháp, vì dân tộc”, và “Học Phật, tu Nhân”. Trong đó, đề cao phương pháp tại gia cư sĩ, lấy việc báo đáp Tứ ân làm căn bản tu hành; giữ tám điều răn cấm và thực hành giáo lý chơn truyền của Đức Huỳnh Giáo Chủ; tích cực cứu giúp người nguy khó, tương

⁶⁶ *Khuyến thiện quyển 5*, Tlđđ, tr.167

⁶⁷ *Sấm Giảng quyển 3*, Tlđđ, tr.93

⁶⁸ Pascal Bourdeaux (Đăng Thế Đại dịch, 2005), “Những ghi chép từ một tài liệu đầu tiên bằng tiếng Pháp thuật lại sự xuất hiện của một giáo phái ở làng Hòa Hảo (15-3-1940)”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6, năm 2005, tr.38

⁶⁹ Pascal Bourdeaux (Đăng Thế Đại dịch, 2005), Tlđđ, tr.41

⁷⁰ *Khuyến thiện quyển 5*, Tlđđ, tr.144: “Đồng dẹp bớt âm thịnh sắc tướng, Lo chấn hưng Phật Pháp mới là”.

trợ trong quan, hôn, tang, tế và hoạt động từ thiện hữu ích cho xã hội, cho chúng sanh.

Ban Từ thiện – Xã hội trực tiếp phụ trách vấn đề an sinh xã hội, luôn tích cực hoạt động, sẵn sàng tham gia xã hội hóa các ngành, các lĩnh vực hoạt động được Nhà nước khuyến khích. Những quy định này thể hiện trách nhiệm xã hội của tôn giáo, góp phần phát triển xã hội, chấp hành chính sách của nhà nước, tuân thủ quy định của pháp luật: “Hoạt động từ thiện xã hội của tín đồ và các tổ chức hợp pháp của đạo được khuyến khích và tạo điều kiện trong khuôn khổ chính sách, pháp luật của Nhà nước”⁷¹. Nhằm đảm bảo tính chính quy, hiệu quả và minh bạch, nội quy hoạt động của Ban Từ thiện – xã hội được quy định rất cụ thể⁷², trong đó: (1) Ban Từ thiện - Xã hội trực thuộc Ban Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo là ban chuyên ngành có chức năng, nhiệm vụ *tích cực cứu giúp người nguy khó, tương trợ trong quan, hôn, tang, tế và hoạt động từ thiện hữu ích cho xã hội, cho nhân sinh*.

(2) Tham mưu, đề xuất ý kiến với Ban Trị sự Trung ương hoặc Ban Thường trực những *chương trình, kế hoạch đạo sự từ thiện - xã hội, các giải pháp nhằm góp phần khơi dậy và phát huy truyền thống hiếu hoà, nhân ái tương thân* của dân tộc nói chung và tín đồ Phật giáo Hòa Hảo nói riêng, *xây dựng khối đoàn kết từng cộng đồng dân cư trong toàn xã hội*. Trực tiếp chăm lo đời sống trong hệ thống giáo hội.

Những quan điểm của người sáng lập Đạo, hệ thống giáo lý, giáo luật và Hiến chương của Phật giáo Hòa Hảo, cùng với chính sách và pháp luật của Nhà nước đã làm cơ sở cho sự tham gia của Phật giáo Hòa Hảo vào các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội. Phật Giáo Hòa Hảo đã luôn thể hiện tinh thần nhân ái, yêu thương và chia sẻ không phân biệt dân tộc, tôn giáo: xây dựng nhà đại đoàn kết, nhà tình thương, xây cầu nông thôn, hỗ trợ an táng, chôn cất, gói quà mừng xuân, hỗ trợ người nghèo, cứu trợ thiên tai lũ lụt, ... đặc biệt là các hỗ trợ về y tế và giáo dục.

Tiểu kết chương 1

Có thể nói, các hoạt động về y tế và giáo dục của các tổ chức tôn giáo luôn bắt nguồn từ những tư tưởng sâu xa trong giáo lý. Đó là tư tưởng từ bi

⁷¹ Hiến Chương sửa đổi, bổ sung của Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo (kèm theo Công văn số 736/TGCP-TGK, ngày 5 tháng 7 năm 2019 của Ban Tôn giáo Chính phủ).

⁷² Nội quy hoạt động Ban Từ Thiện – Xã hội Ban Trị sự Trung ương giáo hội Phật giáo Hòa Hảo, Ban hành kèm theo Quyết định số:229/QĐ-BTSTƯ ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Ban Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo.

hỉ xả, “bồ thí” chúng sinh của Phật giáo, là quan điểm “Kính chúa, yêu người” của Công giáo và Tin Lành, là “Phước thiện – công quả” của đạo Cao Đài, là “Phước thiện song tu” của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam và “Tu Nhân học Phật”, lấy hạnh “Bồ thí” của Phật giáo làm căn cốt hành động, tu trì của Phật giáo Hòa Hảo.

Với mỗi loại hình tôn giáo, tư tưởng căn cốt đều được cô đọng bằng những từ ngữ khác nhau, nhưng đều thể hiện lòng từ bi và yêu thương nhân loại, yêu thương cộng đồng. Và đó cũng chính là cơ sở cho mọi hành động của hầu hết các tổ chức tôn giáo trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Cơ sở này trước là điều kiện tiên quyết để các tín đồ tu tập, hoàn thiện nhân cách, hoàn thiện tâm hồn... để có thể đạt đến cảnh giới giải thoát (là Niết bàn với Phật giáo, là Thiên đàng với Công giáo và Tin Lành, là Hội Long Hoa của đạo Cao Đài...), sau là tôn chỉ hành động, đồng thời cũng là phương pháp mở rộng phạm vi ảnh hưởng của các tôn giáo.

Với nhận thức sâu sắc về tôn giáo và mối quan hệ giữa các tổ chức, tín đồ tôn giáo với dân tộc, với đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn nhất quán quan điểm: “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước”. Trên cơ sở đó đã hình thành nhiều chính sách, pháp luật có liên quan cho phép các tổ chức tôn giáo tham gia vào các hoạt động hướng đích xã hội, trong đó có hoạt động về y tế và giáo dục. Cho đến hiện nay, các cơ sở pháp lý cho loạt hoạt động này đang từng bước được hoàn thiện và đồng bộ. Tuy nhiên, trên thực tế, giữa quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước vẫn đang tồn tại sự “lệch pha” khá lớn và đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến các hoạt động về y tế, giáo dục của các tổ chức tôn giáo ở nước chưa phát huy được hết sức mạnh.

CHƯƠNG 2: HOẠT ĐỘNG Y TẾ CỦA CÁC TỔ CHỨC TÔN GIÁO

2.1. Hoạt động y tế của Phật giáo

2.1.1. Cơ sở hoạt động và phương thức hoạt động

Về cơ sở hoạt động y tế của Phật giáo chủ yếu tập trung vào các hình thức cơ bản:

- (1) Hệ thống Tuệ Tĩnh Đường;
- (2) Phòng chuẩn trị y học dân tộc;
- (3) Các cơ sở chăm sóc, tư vấn về HIV/AIDS;
- (4) Phòng khám Tây y hoặc Đông – Tây y kết hợp.

Hiện tại, trong toàn Giáo hội có 165 Tuệ Tĩnh đường, 655 phòng thuốc chuẩn trị y học dân tộc, 33 phòng khám Đông y với 206 lương y, 10 phòng khám Tây y với 40 y bác sĩ hoạt động hiệu quả, khám và phát thuốc miễn phí hằng năm cho hàng chục nghìn lượt người⁷³.

Hầu hết các phòng khám từ thiện của Phật giáo trước kia đều chữa bệnh theo y học dân tộc cổ truyền, y học dân gian, Đông y, nhưng để nâng cao khả năng chẩn và trị bệnh, dần dần một số cơ sở đã hoạt động theo phương châm “Đông Tây y kết hợp” (Tuệ Tĩnh đường Hải Đức, Huế). Tổ chức các hoạt động khám bệnh, chẩn mạch, cấp thuốc nam, châm cứu, siêu âm trị liệu, chiếu đèn hồng ngoại, vận động trị liệu, xung điện, tâm lý trị liệu...

Thời gian khám chữa bệnh không thống nhất giữa các đơn vị và thường không hoạt động liên tục, có nơi ấn định khám 3 ngày trong tuần (3, 5, 7 của Tuệ Tĩnh đường chùa Pháp Hoa, Huế), có nơi chỉ khám buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 6 (Tuệ Tĩnh đường Linh Quang, Lâm Đồng)...

Các cơ sở khám chữa bệnh thường đặt ngay trong khuôn viên tự viện, phần nhiều nhỏ lẻ, không tập trung thành hệ thống. Nhiều cơ sở trong tình trạng quá tải khi mà ngày càng nhiều đối tượng yếu thế tìm đến nương tựa của Phật, hay nhiều nơi không đủ trang thiết bị y tế đáp ứng việc chăm sóc và điều trị với những đối tượng mắc bệnh hiểm nghèo, HIV/AIDS... Song song với việc khám chữa bệnh tại các địa điểm cố định, nhiều cơ sở còn tổ chức các chuyến khám bệnh lưu động về từng địa phương, nơi tập trung

⁷³ Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, *Báo cáo tổng kết công tác Phật sự năm 2019*, ngày 28/12/2019.

nhieu người có hoàn cảnh khó khăn để khám, chữa và cấp phát thuốc nhân đạo.

Phần lớn các cơ sở khám chữa bệnh của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đều mang tính chất miễn phí. Tuy nhiên, cũng có một số cơ sở thu tiền phí để phụ vào tiền thuốc men khi phải nhập thêm từ bên ngoài (Tuệ Tĩnh đường Hải Đức (Huế), ...). Số lượng tiền thu quy định theo từng loại đối tượng: miễn phí cho những trường hợp thuộc diện nghèo được nhà nước công nhận, giảm 50% đối với người có hoàn cảnh khó khăn, chưa được nhà nước công nhận, còn những trường hợp bình thường thì thu phí hoàn toàn.

Tuy nhiên, do hạn chế về cơ sở hoạt động, thiếu phương tiện máy móc, thiết bị y học hiện đại và nhân lực có chuyên môn, nên việc chẩn và trị bệnh tại các cơ sở y tế của Phật giáo chủ yếu tập trung vào các căn bệnh mãn tính, bệnh nhẹ thông thường như cảm cúm, dạ dày, những căn bệnh liên quan đến dây thần kinh, đau lưng, gan... Ngoài ra, còn có hoạt động tư vấn, chăm sóc người mắc bệnh HIV/AIDS...

Nguồn thuốc nam chủ yếu tự trồng hoặc do Phật tử đóng góp, có nhập thêm thuốc Bắc và Tây y để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân.

Về vấn đề kinh phí, theo báo cáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nguồn kinh phí chủ yếu huy động từ những nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước.... Tuy lượng huy động được tương đối nhưng không ổn định, không chủ động được nguồn kinh tế, vì vậy các cơ sở cũng gặp nhiều khó khăn khi đưa ra các quyết định đối với công việc và với hoạt động của cơ sở giáo dục và y tế.

2.1.2. Đội ngũ thực hiện và đối tượng hướng đến

Đội ngũ thực hiện

Hiện tại, chưa có số thống kê cụ thể về đội ngũ thực hiện hoạt động y tế trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nhưng chủ yếu là các Tăng Ni (Nam truyền, Bắc truyền), Phật tử và cả những tổ chức, cá nhân có thiện cảm với Phật giáo.... Trong đó có nhiều Tăng Ni, Phật tử có trình độ y học chuyên nghiệp, họ được đào tạo bài bản từ các trường đại học và trường trung cấp chuyên về y (Như trường hợp Tuệ Tĩnh đường Hải Đức (Huế)). Tuy nhiên, những nhân lực như trên không nhiều, số còn lại đa phần đều chưa được đào tạo bài bản về chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng đặc thù để phục vụ trong công tác y tế. Họ chủ yếu tiếp thu kinh nghiệm theo dạng thầy truyền trò nối, hoặc vừa học vừa làm. Để giải quyết vấn đề này, nhiều cơ sở đã ký

hợp đồng lao động hoặc kêu gọi các cá nhân phù hợp ngoài tôn giáo. Hàng năm, Giáo hội vẫn tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn, hoặc liên kết với các trường trường y tế đào tạo đội ngũ y tá, điều dưỡng... bổ sung cho nguồn nhân lực còn thiếu hụt. Tuy nhiên số lượng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu hiện tại của các cơ sở hoạt động y tế của tổ chức, vẫn cần tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng và kêu gọi sự tham gia của những cá nhân, tổ chức ngoài tôn giáo.

Đối tượng hướng đến

Phật giáo ra đời với phương châm từ bi hỷ xả, với hạnh Bồ thí làm nguyên tắc căn bản trong mọi hoạt động của mình. Họ quan niệm rằng, mọi chúng sinh đều bình đẳng và đều có khả năng trở thành Phật, vì vậy, các hoạt động về y tế phục vụ cộng đồng cũng hướng tới toàn xã hội, gồm tất cả các cá nhân, gia đình, cộng đồng thuộc các độ tuổi, các tầng lớp khác nhau. Tuy nhiên, ưu tiên hàng đầu dành cho những đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương: các em nhỏ mồ côi cha mẹ, hoàn cảnh khó khăn, tật nguyền, ốm đau; người già neo đơn không nơi nương tựa; những đối tượng mắc bệnh hiểm nghèo, nghiện ngập ma túy...

2.1.3. Một số hoạt động và mô hình tiêu biểu

Một số hoạt động: Hiện nay, Ban Từ thiện Phật giáo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam có ba phân ban liên quan đến hoạt động y tế, đó là Phân ban Đông y với mục đích: Phát triển hệ thống y tế chuẩn đoán và điều trị đông y, tuyên truyền phương pháp sống, làm việc, bảo vệ sức khỏe theo khoa học hiện đại, kết hợp hài hòa giữa Đông y và Phật pháp; Phân ban Tây y: xây dựng và phát triển phòng khám bệnh và phát thuốc cho người nghèo, chuẩn y viện, viện xá, bệnh viện, thành lập dưỡng đường cho tăng ni, Phật tử và Phân ban xã hội với mục tiêu Thành lập và phát triển các trại chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS, nhà dưỡng lão, nhà nuôi dạy trẻ mồ côi, khuyết tật... Tuy nhiên, trong cuốn sách này, chúng tôi chỉ đề cập đến các hoạt động mang tính chất chẩn, trị bệnh; tư vấn và chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS, còn các hoạt động khác như nhà dưỡng lão, nhà nuôi dạy trẻ mồ côi, khuyết tật sẽ được đưa vào mảng hoạt động từ thiện xã hội. Như vậy, hoạt động y tế của Phật giáo tập trung vào hai mảng chính: (1) Khám chữa bệnh và (2) Tư vấn, chăm sóc bệnh nhân HIV/AIDS. Ngoài ra còn có hoạt động y tế trong tình trạng khẩn cấp, đó chính là sự tham gia của Giáo hội Phật giáo Việt Nam vào việc phòng chống, cứu trợ và chữa trị cho nhân dân trong các đợt thiên tai, lũ lụt... đặc biệt là trong đại dịch Covid đang diễn ra trên toàn thế giới nói

chung và ở Việt Nam nói riêng. Sau đây xin giới thiệu sơ lược về các hoạt động trên.

Hoạt động Khám chữa bệnh góp phần giảm bớt gánh nặng cho y tế Nhà nước, tăng cường lực lượng y tế cơ sở để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho người dân trên địa bàn, đặc biệt là với đối tượng là dân nghèo, những trẻ em bị khuyết tật (bại não, bại liệt, chậm phát triển tinh thần) cần phục hồi chức năng và những người nhiễm HIV/AIDS cần chăm sóc tư vấn.

Hoạt động khám chữa bệnh được thực hiện chủ yếu qua các phòng chẩn, trị của hệ thống Tuệ Tĩnh đường, các phòng khám Đông, Tây y. Theo con số đã cung cấp ở trên, hiện nay trên toàn quốc, Giáo hội PGVN có 165 Tuệ Tĩnh đường, 655 phòng thuốc chẩn trị y học dân tộc, 33 phòng khám Đông y với 206 lương y, 10 phòng khám Tây y với 40 y bác sĩ hoạt động hiệu quả, khám và phát thuốc miễn phí hàng năm cho hàng chục nghìn lượt người. Trong đó phòng khám Đông y và Tây y được phân bố như sau:

Phòng khám Đông y

STT	TỈNH, THÀNH	SỐ PHÒNG KHÁM	SỐ LƯỢNG NGƯỜI KHÁM (Trong 01 tháng)	SỐ LƯỢNG LƯƠNG Y	GHI CHÚ
1	Khánh Hòa	1	600	3	
2	Đắk Lắk	1	1500	10	
3	Bến Tre	6	6290	8	
4	Bạc Liêu	2	1050	2	
5	Đà Nẵng	1	295	42	
6	Cần Thơ	2	6219	6	
7	Quảng Trị	1	30	3	
8	Tiền Giang	1	13204	31	
9	Tây Ninh	2	600	5	
10	Đồng Nai	9	15800	30	

11	Bình Dương	3	2400	5	
12	Thừa Thiên Huế	1	795	40	
13	Gia Lai	1	10000	1	
14	Quảng Ngãi	2	1515	20	
TỔNG CỘNG		33	60298	206	

Phòng khám Tây y⁷⁴

STT	TỈNH, THÀNH	SỐ PHÒNG KHÁM	SỐ LƯỢNG NGƯỜI KHÁM (Trong 01 tháng)	SỐ LƯỢNG LƯƠNG Y	GHI CHÚ
1	Bạc Liêu	2	800	6	
2	Bình Dương	7	2760	13	
3	Thừa Thiên Huế	1	1129	21	
TỔNG CỘNG		10	4689	40	

Về công tác Tư vấn, chăm sóc bệnh nhân HIV/AIDS: Bắt đầu từ khoảng thời gian 2002 – 2007 (Nhiệm kỳ V của Giáo hội Phật giáo Việt Nam), các cơ sở chăm sóc, tư vấn vấn đề HIV/AIDS được thành lập ở một số nơi; Thừa Thiên Huế tổ chức lớp dạy châm cứu, 02 lớp dưỡng sinh cho nhân viên y tế chăm sóc bệnh nhân HIV; tổ chức nhiều khóa tập huấn cho Tăng Ni, Phật tử, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, tham quan học tập phòng chống HIV/AIDS trong nước và nước ngoài...; Nhiệm kỳ VI, VII, tiếp tục thành lập các cơ sở chăm sóc, tư vấn vấn đề HIV/AIDS được thành lập ở một ở một số nơi; tổ chức nhiều khóa tập huấn cho Tăng Ni, Phật tử,

⁷⁴ Theo Báo cáo năm 2019 của Ban từ thiện Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Web: <https://vbgh.vn/index.php?language=vi&nv=news&op=tai-lieu-hinh-anh-hoi-nghi-tong-ket-ghpgvn-nam-2019/bao-cao-tong-ket-cong-tac-phat-su-nam-2019-ban-tu-thien-xa-hoi-trung-uong-ghpgvn-1105.html>

tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị, tham quan học tập phòng chống HIV/AIDS; tổ chức các lớp dạy chăm sóc, dưỡng sinh cho nhân viên chăm sóc bệnh nhân HIV; mở phòng tư vấn sức khỏe; Học viện Phật giáo tại Tp. Hồ Chí Minh có trung tâm tư vấn HIV/AIDS, được nước ngoài tài trợ, hoạt động có hiệu quả cao, đã tư vấn cho người nhiễm HIV/AIDS, giúp họ hiểu bệnh và hòa nhập cộng đồng. Trung tâm còn tăng cường truyền thông khắc phục sự kỳ thị đối với người bị nhiễm HIV/AIDS ... Đến năm 2015, Giáo hội có 08 trung tâm hỗ trợ, tư vấn người nhiễm HIV/AIDS hoạt động tương đối hiệu quả cao⁷⁵.

Sự tham gia của Giáo hội Phật giáo Việt Nam vào việc phòng chống, cứu trợ và chữa trị cho nhân dân trong đại dịch Covid

Dịch bệnh Covid – 19 bắt đầu xuất hiện ở Trung Quốc vào cuối năm 2019 và bắt đầu nhanh chóng lan ra toàn thế giới và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Cho đến thời điểm hiện tại, dịch Covid ở nước ta đã trải qua 4 giai đoạn lớn và vẫn tiếp tục có những diễn biến mới, đặc biệt là ở thành phố Hà Nội và một số tỉnh phía Bắc.

Song song với các chỉ đạo của Nhà nước, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng nhanh chóng đưa ra các Thông bạch, Công văn, Thông tư... chỉ đạo hoạt động như: Phật Đản, lễ Vu Lan, An cư kiết hạ, đại hội Phật giáo các cấp... làm sao vừa đáp ứng được nhu cầu tâm linh của đông đảo Tăng, Ni, Phật tử... vừa đảm bảo an toàn và hạn chế tập trung đông người. Trong trường hợp thật sự cần thiết, khi được chính quyền cho phép, phải thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng, khuyến cáo 5K của Bộ Y tế; hạn chế tối đa số lượng người tham dự; nghiêm túc khai báo y tế online, tiêm vaccine phòng dịch...

Làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4 với qui mô lớn và phức tạp, 63 tỉnh thành phố trong cả nước có ca nhiễm, trong đó các tỉnh thành phía Nam đang ở trong tình trạng báo động: Bình Dương, Đồng Nai, An Giang và đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh. Trước tình hình đó, GHPGVN đã có thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và kịp thời điều chỉnh hình thức sinh hoạt vừa đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng tôn giáo của tín đồ vừa đảm bảo an toàn, hạn chế lây lan dịch trong cộng đồng (sinh hoạt tại tự viện, tại gia, online...); Hứng ứng lời kêu gọi của thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ vaccine phòng Covid-19 Việt Nam, GHPGVN ra Công văn số

⁷⁵ Hoàng Thị Thu Hương (2021), “Quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và hoạt động giáo dục, y tế của Giáo hội Phật giáo Việt Nam”, Kỷ yếu hội thảo *Đóng góp của tôn giáo trong đời sống xã hội*, trong Đề án *Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo*, ban Tôn giáo – Vụ Phật giáo, tr. 15 – 26.

140/HĐTS-VP1 ngày 26/5/2021 và số 141/HĐTS-VP1 ngày 7/6/2021 để vận động các thành viên trong “Đại gia đình” Phật giáo Việt Nam đóng góp vào quỹ ý nghĩa này.

Thông bạch số 171/TB-HĐTS, ngày 14/7/2021 về việc kêu gọi Tăng Ni, Phật tử cả nước hướng về thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam, phát tâm ủng hộ phòng chống dịch Covid bằng cách ủng hộ quỹ Vaccine, ủng hộ trang thiết bị y tế, hàng hoá nhu yếu phẩm gửi đến giúp đỡ đồng bào miền Nam. Động viên các Tăng Ni là bác sĩ, có chuyên môn xung phong vào tuyến đầu chống dịch. GHPGVN đã phát động phong trào “Cởi áo cà sa khoác áo boluse trắng tham gia tuyến đầu phòng, chống dịch”, đã có 1250 Tăng Ni, cư sĩ Phật tử tham gia tuyến đầu phòng dịch, hỗ trợ nhân dân các khu cách ly⁷⁶.

Theo thống kê chưa đầy đủ, trong đợt bùng phát dịch lần 1, tính đến ngày 14/4/2020, các tổ chức, cá nhân trong các tôn giáo đã ủng hộ gần 16 tỉ đồng tiền mặt cùng nhiều nhu yếu phẩm, vật tư y tế có giá trị khác. Riêng Phật giáo, các tổ chức, cá nhân đã ủng hộ: 08 phòng áp lực âm để điều trị Covid-19, trị giá 5,5 tỉ đồng (trong đó Hội đồng Trị sự GHPGVN ủng hộ 5 phòng áp lực âm; 03 phòng áp lực âm còn lại do Ban Trị sự GHPGVN thành phố Hồ Chí Minh, Ban Trị sự tỉnh Quảng Ninh và Tổ đình Trần Quốc trao tặng); 8,566 tỉ đồng tiền mặt và trên 3.000 suất quà; 11.000 khẩu trang⁷⁷.

Từ cuối tháng 4 đến cuối tháng 8, GHPGVN đã ủng hộ 2 tỉ đồng cho Quỹ phòng, chống COVID-19 qua Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; 3,5 tỉ đồng cho Quỹ Vaccine của Chính phủ; 135 tỉ đồng cho quỹ Vaccine qua MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố. Ngoài ra, Giáo hội Phật giáo cũng ủng hộ nhiều thiết bị y tế. Tổng trị giá ước tính 382,5 tỉ đồng⁷⁸.

Có thể nói, bằng các hành động kịp thời, đồng bộ từ chỉ đạo đến thực hiện mà GHPG đã có những đóng góp thiết thực cả người và của, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân từng bước khắc phục bệnh dịch, hỗ trợ người dân vượt qua khó khăn, dần ổn định cuộc sống và bình an trong tâm tưởng.

Mô hình tiêu biểu

⁷⁶ Theo HP (2021), “GHPGVN ủng hộ hơn 300 tỷ đồng chống dịch”, *Đảng cộng sản Việt Nam*, phiên bản điện tử, Web: <https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-ung-ho-hon-300-ti-dong-chong-dich-590855.html>, đăng ngày 13/9/2021, truy cập ngày 13/01/2022.

⁷⁷ Công Minh (2020), *Trung ương GHPGVN trao tặng 2 tỷ đồng hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid - 19 tại thành phố Hồ Chí Minh*, <https://phatsunonline.com/trung-uong-ghpgvn-trao-tang-2-ty-dong-ho-tro-cong-tac-phong-chong-dich-covid-19-tai-thanh-pho-ho-chi-minh/>, ngày truy cập 9/10/2021

⁷⁸ An Luýnh, “Để các tôn giáo đồng hành cùng dân tộc xây dựng và phát triển đất nước”, đăng trên Web: <http://mattran.org.vn/dan-toc-ton-giao/de-cac-ton-giao-dong-hanh-cung-dan-toc-xay-dung-va-phat-trien-dat-nuoc-40449.html>, đăng ngày 6/10/2021, truy cập ngày 18/11/2021.

Trước những quan điểm, chủ trương và hành lang pháp lý của Nhà nước đang từng bước nói rộng, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo tham gia vào hoạt động y tế, cùng với chủ trương và chỉ đạo sát sao của GHPGVN, đã có nhiều mô hình tiêu biểu hoạt động tốt trong công tác y tế, đóng góp nhiều vào việc giảm tải y tế công, tạo điều kiện cho những người dân yếu thế, những người nghèo... được hưởng sự thăm khám cơ bản nhất về y tế. Có thể kể đến một số mô hình tiêu biểu sau:

Phòng khám Đa khoa từ thiện chùa Hà Tiên, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc do Sư cô Thích Nữ Diệu Nhân (TS. BS. Nguyễn Thị Thu Hà) là Giám đốc. Với sự kêu gọi của Thượng tọa Thích Minh Trí, nhiều cá nhân chức sắc tôn giáo, giáo sư, bác sỹ, các nhà hảo tâm cùng các Phật tử đã đóng góp rất nhiều cho cơ sở. Hiện nay, Phòng khám đã có một số thiết bị máy móc cơ bản như: máy chụp XQ, máy xét nghiệm, siêu âm, điện tim, máy sinh hiển vi khám mắt, máy đo khúc xạ mắt, máy soi tai mũi họng, máy bơm tiêm điện, máy điện châm, khí dung....

Về nhân sự, hiện tại phòng khám có 5 Bác sĩ đăng ký hoạt động thường xuyên; có lương y chữa trị chữa bệnh theo phương pháp y dược học cổ truyền; 07 điều dưỡng viên và cán bộ quản lý dược. Ngoài ra có từ 20 đến 30 các Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ, kỹ thuật viên của các Bệnh viện TW, bệnh viện tỉnh tình nguyện đăng ký khám từ thiện theo lịch duy trì hàng tuần, hàng tháng như Bệnh viện Quân y 103, Bệnh viện 108, Bệnh viện Việt Đức, Y học lâm sàng các bệnh nhiệt đới, Bệnh viện tim Hà Nội, Bệnh viện đa khoa tỉnh; Viện Y học cổ truyền Việt Nam, Hội Đông y tỉnh Vĩnh Phúc...

Phòng khám đa khoa chùa Hà Tiên phục vụ rộng rãi nhiều đối tượng gồm: các Tăng ni, Phật tử xa gần, các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các thương bệnh binh, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi, trẻ em dưới 16 tuổi và những đối tượng khác có nhu cầu, nên đã đáp ứng được yêu cầu xã hội hóa trong công tác y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân phù hợp với chủ trương GHPG.

Phòng khám tổ chức hoạt động khám chữa bệnh thường xuyên từ thứ 3 đến chủ nhật hàng tuần, các ngày tổ chức khám, chữa bệnh từ thiện theo từng chuyên khoa được thực hiện theo lịch định kỳ của các giáo sư, bác sĩ của bệnh viện Trung ương, Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc hàng tuần và hàng tháng. Ngoài ra, hàng năm Phòng khám tổ chức khám từ thiện, cấp thuốc, tặng quà cho các đối tượng theo chương trình cho các đối tượng như: Thương binh, bệnh binh nhân ngày 27/7; Phụ nữ nhân ngày 8/3; Trẻ em nhân ngày 1/6; thường xuyên khám, chữa bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền

cho người cao tuổi của Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam. Bên cạnh đó, phòng khám còn tổ chức các buổi thông tin, phổ biến kiến thức cho Phật tử và nhân dân về phương pháp chăm sóc sức khỏe, chăm sóc trẻ em và phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, cấp sữa miễn phí cho trẻ em suy dinh dưỡng có hoàn cảnh khó khăn.

Từ ngày thành lập 12/4/2015 đến tháng 5/2017, Phòng khám đa khoa từ thiện chùa Hà Tiên đã thực hiện tổng số: 10.783 ca. Trong đó: cận lâm sàng, xét nghiệm 2.124 ca; XQ 1.300, siêu âm 1.793 ca, điện tim 1680 ca. Tổ chức khám bệnh cấp thuốc, tặng quà theo chương trình cho các đối tượng:

- Thương bệnh binh nhân ngày 27/7 năm 2015 và 2016: 700 ca.
- Khám cho phụ nữ năm 2016: 100 ca.
- Khám chữa răng cho trẻ em năm 2016: 180 ca.
- Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền năm 2016 và 2017: 1.610 ca.

- Thực hiện miễn phí hoàn toàn cho 6.739 ca, Phòng khám chỉ thu phí 1 phần nhỏ để chi phí cho việc mua hóa chất xét nghiệm, phim chụp XQ... Số kinh phí vận động tổ chức khám chữa bệnh, cấp thuốc tặng quà theo chương trình: 497.933.000 đ. Rất nhiều bệnh nhân từ các tỉnh thành xa đến khám bệnh tại phòng khám và được chùa Hà Tiên tạo điều kiện ăn ở ngay tại chùa nhiều ngày để chữa bệnh, như bệnh nhân từ Đắk Lắk, Phú Thọ, Hà Nam... nhiều bệnh nhân bị câm, điếc, bại liệt, tai biến... đã được chữa trị bằng phương pháp Y học cổ truyền có hiệu quả cao.

Về Đông y, các Tăng ni nhà chùa rất quan tâm phát triển trồng nhiều loại cây thuốc nam tại vườn góp phần vào nguồn thuốc phục vụ bệnh nhân.

Từ khi thành lập và đi vào hoạt động, đến nay các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh và Phòng khám đa khoa từ thiện chùa Hà Tiên do Phật giáo thành lập đã góp phần rất lớn cùng với tỉnh trong công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng như quá trình từng bước thực hiện xã hội hóa Y tế của tỉnh Vĩnh Phúc, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương⁷⁹.

⁷⁹ Tổng hợp theo Ban Giám đốc PKĐKTT chùa Hà Tiên (2017), “Phát huy vai trò của Phật giáo tham gia khám, chữa bệnh qua thực tế hoạt động tại phòng khám đa khoa từ thiện chùa Hà Tiên, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc”, trong Kỷ yếu hội thảo khoa học *Phát huy vai trò Phật giáo tham gia xã hội hóa công tác xã hội, từ thiện*, do Ủy ban MTTQVN, Trường Đại học KHXH&NV, Hội đồng Trị sự GHPGVN đồng chủ biên, Nxb. Tôn giáo, tr. 613 – 620.

Tuệ tỉnh đường Hải Đức, Huế thành lập năm 1989, là tổ chức từ thiện cung cấp dịch vụ chăm sóc và điều trị miễn phí cho Tăng đoàn, toàn thể cộng đồng Phật giáo tại tỉnh Thừa Thiên Huế và các khu vực lân cận. Đứng đầu là Hòa thượng Thích Hải Ấn, trụ trì chùa Từ Đàm, là một bác sĩ được đào tạo chuyên khoa bài bản.

Tuệ tỉnh đường Hải Đức có 4 phòng khám từ thiện với 64 nhân viên. Trong đó có 18 Tăng, Ni được đào tạo về y khoa. Việc chẩn, trị bệnh tại nơi đây được kết hợp giữa y học cổ truyền và hiện đại, mỗi ngày đón tiếp gần 200 bệnh nhân. Trước đây, mọi chi phí thăm khám, chữa bệnh ở Tuệ tỉnh đường đều miễn phí, nhưng vài năm gần đây vì phải nhập thêm thuốc Tây y và một số vị thuốc Bắc bên ngoài nên phòng khám có thu một khoản phí nhất định.

Năm 2013, Tuệ tỉnh đường Hải Đức thành lập Trung tâm Hỗ trợ cộng đồng Hải Đức với mục tiêu nâng cao nhận thức cho người dân địa phương nhằm phát triển bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống. Các chương trình phổ biến kiến thức với chủ đề đa dạng, như: Môi trường, bình đẳng giới, sinh kế, y tế, vệ sinh, và ứng phó với thiên tai.

Ngoài ra, Tuệ tỉnh đường Hải Đức còn kêu gọi nguồn huy động cho các cơ sở y tế ở vùng sâu, vùng xa, ít hoặc không có điều kiện y tế và chăm sóc sức khỏe, và đã hoạt động rất hiệu quả⁸⁰.

Chùa Pháp Vân với câu lạc bộ Hương Sen: Với những manh nha từ năm 2001, đến tháng 7/2003, Thượng toạ Thích Thanh Huân đã thành lập một “trung tâm cai nghiện” ngay tại chùa. Câu lạc bộ “Vì ngày mai tươi sáng” (tiền thân của CLB Hương Sen ngày nay) gồm những người nghiện và bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS. Người tham gia câu lạc bộ gồm đủ mọi tầng lớp trong xã hội: nhiều nhất là những lao động phổ thông ra thành phố, sa ngã rơi vào cạm bẫy của ma túy; nhưng cũng có không ít trường hợp là sinh viên, viên chức. Hầu hết họ đều mắc nghiện, nhiễm HIV do thiếu những hiểu biết để tự bảo vệ bản thân.

Mục đích của CLB là thuyết pháp đạo Phật, khuyến nhủ các thành viên tích cực làm điều thiện, tổ chức cai nghiện, tư vấn cho người nhiễm HIV/AIDS, tổ chức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, hướng dẫn tập thiền, dưỡng sinh nâng cao sức khỏe...

⁸⁰ Tổng hợp theo bài viết *Tuệ tỉnh đường, những tu sĩ áo trắng của Việt Nam*, Web: <https://hoasenphat.com/kien-thuc-phat-giao/tue-tinh-duong-nhung-tu-si-trang-cua-viet-nam.html>, đăng ngày 10/01/2018, truy nhập ngày 18/11/2021.

Các hoạt động của Câu lạc bộ:

- Tiếp cận để tư vấn cho những người có vợ hoặc chồng là người nhiễm HIV;
- Tổ chức khám và phát thuốc cho người nhiễm HIV/AIDS;
- Tư vấn, tham vấn cắt cơn cho người nghiện;
- Tổ chức các khóa tu cho người nghiện, người nhiễm HIV;
- Chuyển những trường hợp nhiễm AIDS đến các cơ sở để kịp thời điều trị.

Nội dung tác động vào nhận thức của người cai nghiện thông qua các chuyên đề về HIV-AIDS, ma túy do các cộng tác viên là chuyên gia y tế đảm nhận và nhà chùa đã soạn những bài kinh sám hối, cầu nguyện Quán Thế Âm bồ tát... dành riêng cho đối tượng ma túy, bị nhiễm HIV. Thái độ của nhà chùa phải rất nghiêm để trị những thói hư tật xấu, nhưng lại khoan dung, không bao giờ nặng lời. Với người nghiện, người nhiễm HIV, không bao giờ phân biệt, cùng sinh hoạt, cùng ăn cơm, nghỉ ngơi, tu hành, trước tam bảo, đều bình đẳng và chăm chỉ công việc tu hành mà không cần xuông tóc.

Tất cả mọi sinh hoạt của CLB Hương Sen đều do nhà chùa tự lo. Những người cai nghiện tại chùa được ăn ba bữa (miễn phí), sinh hoạt như những người bình thường. Quan trọng hơn, nhà chùa sẽ cố gắng tạo việc làm phù hợp cho từng đối tượng trong khuôn viên nhà chùa để có điều kiện tăng gia sản xuất, cải thiện bữa ăn, phục hồi sức khỏe, tạo tâm lý sống có ích cho mỗi thành viên.

Tính đến nay, đã có hơn 300 thành viên tham gia CLB với 4 thành phần: Ni sư; tình nguyện viên; người nghiện ma túy, người có HIV và cộng đồng khắp nơi. Trong đó, có 16 người làm nòng cốt hoạt động và 40 thành viên thường trực. CLB không chỉ tư vấn sức khỏe, tâm lý cho người nhiễm HIV/AIDS và những người thân trong gia đình họ. Ngoài ra, mỗi thành viên trong CLB cũng là những y sĩ đến tại nhà chăm sóc cho người bệnh khi cần thiết. Ban đầu, khi CLB mới đi vào hoạt động có mở các lớp cai nghiện ngay tại chùa. Không cần uống bất cứ loại thuốc nào, các đối tượng chỉ dùng phương pháp ngồi thiền và tụng kinh. Không chỉ vậy, qua sự hỗ trợ của các doanh nghiệp dược phẩm, các mạnh thường quân, còn hỗ trợ các loại thuốc dành cho người nhiễm HIV giúp tăng sức đề kháng.

Tại chùa Pháp Vân có Văn phòng trợ giúp người HIV hòa nhập với cộng đồng, chữa cho người nghiện ma túy do thầy Thích Thanh Huân thành

lập và điều hành trực tiếp, đáp ứng tương đối đầy đủ các yêu cầu về vật chất cũng như kỹ thuật của một Trung tâm Công tác xã hội - can thiệp và hỗ trợ cho dịch vụ xã hội trợ giúp cho người cai nghiện ma túy và người nhiễm HIV tái hòa nhập xã hội.

Đầu năm 2004 nhà chùa cho mở thêm một quán cà phê của những người bị nhiễm HIV ở Gia Lâm (Hà Nội) để bệnh nhân có thêm nguồn thu nhập và cũng là nơi cho các đối tượng nhiễm HIV ở khu vực Gia Lâm tụ tập sẻ chia, gắn kết. Trên đà đó, một loạt nhóm mới với các chức năng khác nhau được thành lập: nhóm “Hương Dương”, chuyên dành chăm sóc các bà mẹ đang mang thai hoặc sinh con nhiễm HIV; nhóm “Bình Minh” dành cho các nghệ sĩ mắc HIV, Đặc biệt, từ năm 2008, chùa đã liên kết hợp tác với chùa Bồ Đề thành lập Ban quản lý dự án, đồng thời tổ chức lại bộ máy nhân sự, liên kết đào tạo đội ngũ quản lý, mở rộng liên kết, giao lưu với các nhóm Phật giáo ở Huế trong vấn đề phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ cai nghiện và đã có những thành quả nhất định.

Mô hình trên chính là sự kết hợp giữa triết lý tôn giáo, tâm lý học với công tác xã hội để cai nghiện ma túy, chăm sóc người nhiễm HIV; Là mô hình cai nghiện ma túy và hỗ trợ người nhiễm HIV hòa nhập cộng đồng mang tính bền vững dựa trên niềm tin mang tính tâm linh của Phật giáo⁸¹.

2.1.4. Đánh giá

Có thể thấy, sự tham gia vào hoạt động vào lĩnh vực y tế của GHPGVN đã đóng góp to lớn cho việc giảm tải hệ thống y tế công, giúp cho nhân dân, đặc biệt là những đối tượng yếu thế (người vùng sâu vùng xa, người nghèo, người mắc bệnh hiểm nghèo...) được hưởng sự chăm sóc y tế ở mức cơ bản nhất. Với hệ thống gồm Tuệ Tĩnh đường, phòng thuốc chẩn trị y học dân tộc, phòng khám Đông y, Tây y với đội ngũ y, bác sĩ hoạt động hiệu quả, khám và phát thuốc miễn phí hàng năm cho hàng chục nghìn lượt người. Các hoạt động chung tay, hỗ trợ kịp thời của GHPGVN với nhà nước trong đại dịch Covid đã chứng minh thái độ tích cực nhập thể của tôn giáo này. Tuy nhiên, hoạt động y tế của Phật giáo vẫn còn những hạn chế và bất cập cần được khắc phục.

Cơ sở hoạt động phần nhiều nhỏ lẻ, không tập trung thành hệ thống, thường do các tự viện tự xây dựng. Nhiều cơ sở trong tình trạng quá tải khi mà ngày càng nhiều đối tượng yếu thế tìm đến nương tựa của Phật, hay nhiều

⁸¹ Tổng hợp theo Nguyễn Hồi Loan, Trần Thu Hương (2021), “Phật giáo công tác xã hội: mô hình cai nghiện ma túy và hỗ trợ người nhiễm HIV tái hòa nhập cộng đồng tại chùa Pháp Vân, Hà Nội”, Viện Trần Nhân Tông – Đại học Quốc gia Hà Nội, web: <http://tnti.vnu.edu.vn/phat-giao-cong-tac-xa-hoi-mo-hinh-cai-nghien-ma-tuy-va-ho-tro-nguoi-nhiem-hiv-tai-hoa-nhap-cong-dong-tai-chua-phap-van-ha-noi/>, ngày đăng bài: 21/12/2021, ngày truy cập 13/01/2022.

nơi không đủ trang thiết bị y tế đáp ứng việc chăm sóc và điều trị với những đối tượng mắc bệnh hiểm nghèo, HIV/AIDS...

Nguồn nhân lực chưa chuẩn hóa, chủ yếu là các Tăng Ni, Phật tử, họ đều là những người có lòng từ bi hỉ xả, nhiệt tình trong công việc nhưng ít người được đào tạo bài bản về chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng đặc thù để phục vụ trong công tác giáo dục và y tế. Để giải quyết vấn đề này, nhiều cơ sở đã ký hợp đồng lao động hoặc kêu gọi các cá nhân phù hợp ngoài tôn giáo. Hàng năm, Giáo hội vẫn tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn, hoặc liên kết với các trường y tế đào tạo đội ngũ y tá, điều dưỡng... bổ sung cho nguồn nhân lực còn thiếu hụt, tuy nhiên số lượng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu hiện tại của các cơ sở hoạt động y tế hiện nay.

Về nguồn kinh phí: phần lớn các cơ sở y tế của Phật giáo đều hoạt động còn mang nặng tính từ thiện nhân đạo nên thiếu nguồn thu. Theo các báo cáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nguồn kinh phí chủ yếu huy động từ những nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước.... Tuy lượng huy động được tương đối nhưng không ổn định, không chủ động được nguồn kinh tế, vì vậy các cơ sở cũng gặp nhiều khó khăn khi đưa ra các quyết định đối với công việc và với hoạt động của cơ sở y tế.

Chính vì vậy, trong thời gian tới, GHPGVN cần tiếp tục chỉ đạo và thống nhất hình thức hoạt động y tế nói riêng và các loại hoạt động hỗ trợ xã hội nói chung của các cơ sở, tạo nên sự gắn kết và sẵn sàng chia sẻ về nguồn lực, về kinh nghiệm giữa các địa phương, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động, để hoạt động không chỉ dừng lại ở mức độ từ thiện nhân đạo mà dần chuyển sang dạng dịch vụ xã hội, với chất lượng phục vụ ngày một tốt hơn và chuyên sâu hơn.

Hơn nữa, y tế là hoạt động mang tính đặc thù với chuyên môn riêng biệt, vì vậy đề nghị Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần có kế hoạch lâu dài về việc đào tạo nguồn nhân lực và kế hoạch liên kết, thu hút nhân lực từ bên ngoài để có thể chủ động đáp ứng nhu cầu của hoạt động.

2.2. Hoạt động y tế của Công giáo và Tin Lành

2.2.1. Hoạt động y tế của Công giáo

Tính đến hết năm 2017, trên toàn quốc có 56/113 cơ sở đã được đăng ký hoạt động thiện nguyện trong lĩnh vực y tế thuộc Công giáo quản lý và phụ trách, có 144 trạm xá, phòng khám từ thiện do linh mục, dòng tu, tu sĩ phụ

trách⁸². Theo thống kê của Caritas Việt Nam và các giáo phận cho biết, tính đến năm 2018, có 10.400 người nghèo, người yếu thế trong xã hội và các tộc người thiểu số được nhận hỗ trợ gạo và các phần ăn cũng như tặng quà cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người neo đơn, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo nhân dịp lễ tết, đồng thời, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho các em tại các cơ sở mái ấm, người nghèo tại các xứ, các anh em dân tộc⁸³.

2.2.1.1. Cơ sở hoạt động và phương thức hoạt động

Cơ sở hoạt động là các tổ chức cơ sở hoạt động thiện nguyện trong lĩnh vực y tế do Công giáo thành lập hoặc nhận tài trợ của Công giáo, được thành lập và có trụ sở tại Việt Nam. Các cơ sở này có nhiệm vụ tiếp nhận, nuôi dưỡng, chăm sóc nhiều loại đối tượng khác nhau, nuôi dưỡng các đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt. Thiết lập mạng lưới, nâng cao năng lực cho nhân viên chuyên trách, đồng thời hình thành và phát triển Câu lạc bộ hỗ trợ người khuyết tật tại các cơ sở. Mỗi cơ sở phải có các quy định về tiêu chuẩn chăm sóc sức khỏe tại cơ sở như tiêu chuẩn về y tế, vệ sinh, quần áo và dinh dưỡng, tiêu chuẩn về văn hóa, thể thao và giải trí, tiêu chuẩn về môi trường, khuôn viên và nhà ở,... Đặc biệt, tổ chức Caritas Việt Nam còn hợp tác với các tổ chức từ thiện bác ái trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động bác ái xã hội, đồng thời, phối hợp với Caritas các giáo phận trong nước, tổ chức các hoạt động bác ái xã hội, thực hiện các chương trình và dự án theo kế hoạch đề ra hằng năm. Ngoài ra, các cơ sở này còn chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương đưa đối tượng đủ điều kiện hoặc tự nguyện xin ra khỏi cơ sở bảo trợ xã hội trở về với gia đình, tái hoà nhập cộng đồng; hỗ trợ, tạo điều kiện cho đối tượng ổn định cuộc sống; Cung cấp dịch vụ trong khả năng có thể về công tác xã hội đối với cá nhân, gia đình có vấn đề xã hội ở cộng đồng.

Phương thức hoạt động trong lĩnh vực y tế gồm các hoạt động: Cơ sở chăm sóc bệnh Phong, bệnh nhân HIV; trạm xá, phòng khám từ thiện. Cơ sở bảo trợ y tế mua bảo hiểm y tế, khám bệnh phát thuốc miễn phí cho những bệnh nhân nghèo và cho tất cả các đối tượng cần hỗ trợ trong xã hội (kể cả những

⁸² Viện Tôn giáo và tín ngưỡng, (2020). *Nguồn lực tôn giáo kinh nghiệm trên thế giới và ở Việt Nam*. Nxb tôn giáo, Hà Nội. tr 427.

⁸³ Nguyễn Phú Lợi, (2021). *Vai trò của người Công giáo tham gia vào công tác xã hội trên lĩnh vực giáo dục, y tế và bảo trợ xã hội, từ thiện nhân đạo*. Web: <http://tapchimattran.vn/dai-doan-ket/vai-tro-cua-nguoi-cong-giao-tham-gia-vao-cong-tac-xa-hoi-tren-linh-vuc-giao-duc-y-te-va-bao-tro-xa-hoi-tu-thien-nhan-dao-38013.html> ngày 4/1/2021, truy cập ngày 30/9/2021. Và Đào Thị Đạm, (2019) “Vài nét về hiện trạng, nguồn lực của Công giáo trong lĩnh vực y tế, giáo dục, từ thiện xã hội”. *Tạp chí Công tác Tôn giáo*, số 8.

người ngoài Công giáo), bởi Đức tin của người của Công giáo là Kính Chúa, yêu người nên tự nguyện đảm nhận các công tác xã hội nhằm cứu trợ những người nghèo khổ, tật bệnh hay gặp hoàn cảnh khó khăn, không phân biệt tôn giáo, quốc gia, chủng tộc. Ngoài ra, các tổ chức này còn phối hợp, liên kết với bác sĩ chuyên khoa của các bệnh viện chuyên ngành trong việc phẫu thuật các dị tật cho các trẻ em. Tổ chức xây dựng các bếp ăn tình thương, sữa uống cho người già, người có hoàn cảnh đặc biệt trong xã hội, ...cho các bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện, chăm sóc, giáo dục trẻ HIV, trẻ khuyết tật, trẻ em đường phố, trẻ tự kỷ...

2.2.1.2. Đội ngũ thực hiện và đối tượng hướng đến

Đội ngũ thực hiện

Đội ngũ nhân viên, cộng tác viên trong các cơ sở y tế, bảo trợ xã hội của Công giáo là các chức sắc, chức việc, nam, nữ tu sĩ và các tín đồ cùng các tình nguyện viên khác tham gia nhiệm vụ thiện nguyện. Nhân viên, cộng tác viên tại các tổ chức cơ sở y tế, bảo trợ xã hội thuộc Công giáo phải là người có tinh thần trách nhiệm cao, có tấm lòng nhiệt thành, thương yêu, chăm sóc các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt tại cơ sở.

Đa số các tổ chức cơ sở y tế, bảo trợ xã hội của Công giáo đều hoạt động theo tôn chỉ, mục đích tôn giáo, từ thiện, do vậy, người đứng đầu quản lý hầu như là những người đứng đầu cơ sở tôn giáo như linh mục, tu sĩ do tổ chức Công giáo chỉ định hoặc do cá nhân chức sắc phát tâm thiện nguyện mà thực hiện, còn các nhân viên phục vụ, chăm sóc là những người làm việc thiện nguyện. Hàng năm, các nhân viên của tổ chức y tế được tham gia chương trình đào tạo, tập huấn của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác xã hội, chăm sóc, trợ giúp đối với người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người cao tuổi.

Bên cạnh đó, tổ chức Caritas Việt Nam luôn khuyến khích tất cả những ai có lòng hảo tâm tham gia, những hội viên thiện nguyện sẽ được mời gọi để thể hiện tinh thần bác ái của Đức Chúa Giêsu một cách thiết thực qua những công tác tự nguyện do Caritas Trung ương hay do Caritas Giáo phận phát động. Mỗi tình nguyện viên có thể đăng ký tham gia các hoạt động bác ái, từ thiện xã hội theo khả năng của bản thân và được hưởng các quyền lợi thiêng liêng cũng như vật chất mà các hội viên của Caritas Việt Nam.

Đối tượng hướng đến

Cũng giống như các tổ chức của các tôn giáo khác, hoạt động y tế của Tỉnh Lành hướng đến tất cả mọi người, theo và không theo Tin Lành, và

cũng đặc biệt chú ý đến những người nghèo, trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, những người mắc bệnh hiểm nghèo, nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS, nhiễm chất độc màu da cam...

2.2.1.3. Một số hoạt động và mô hình tiêu biểu

*** Về một số hoạt động⁸⁴**

Trong những năm qua, công tác y tế của Công giáo ở Việt Nam có nhiều thành quả đáng kể, góp phần vào công tác chăm sóc sức khỏe trong cộng đồng tôn giáo và trong xã hội. Đặc biệt, cộng đồng luôn đánh giá cao về việc chăm sóc các bệnh nhân mắc bệnh nan y, hiểm nghèo như HIV/AIDS và bệnh phong (cùi) của tổ chức tôn giáo này. Điển hình như trại phong Di Linh, Lâm Đồng; Trại phong Quả Cầm ở Bắc Ninh (được thành lập từ năm 1913); Trại phong Bến Sắn ở Thành phố Hồ Chí Minh; Trại phong Quỳnh Lập, Nghệ An, bệnh viện Kênh 7, tại hạt Tân Hiệp, thuộc Giáo phận Long Xuyên.... Ngoài ra, các cơ sở chữa bệnh quy mô nhỏ của Công giáo đã và đang góp phần giảm gánh nặng y tế công, giúp cho người nghèo và những đối tượng khó khăn... có thể nhận được sự chăm sóc về y tế ở mức độ cơ bản.

Theo thống kê của Hội đồng Giám mục Việt Nam, tính đến hết 2015 tính trên 27 giáo phận Công giáo cả nước có 142 trạm xá, cơ sở chữa bệnh⁸⁵: *Tại Thành phố Hồ Chí Minh*, tiêu biểu đồng bào Công giáo quận 3, ở 7 giáo xứ của quận 10 và quận 2, đã tổ chức đi thăm, giúp đỡ bệnh nhân nghèo, khám bệnh và phát thuốc miễn phí, hiến máu nhân đạo; trong 2017 đã tiếp nhận châm cứu, bấm huyệt cho 21.120 bệnh nhân, phát miễn phí cho người nghèo 1.320 thang thuốc, vận động được 29.215 lượt người là đồng bào Công giáo hiến máu nhân đạo. Hội dòng Mến Thánh Giá Tân Lập Quận 2 thành lập Phòng chẩn trị y học cổ truyền Phước Lập Đường khám chữa bệnh miễn phí, kết hợp Tây y với châm cứu trung bình 21.120 lượt người/năm, bốc thuốc trung bình 1.320 thang/năm; trang bị và cho sử dụng các dụng cụ tập phục hồi chức năng trung bình 7.000 lượt người/năm⁸⁶.

Tại Thành phố Đà Nẵng, Ủy ban Đoàn kết Công giáo Thành phố phối hợp với Hội Chữ thập đỏ Thành phố tổ chức 7 khóa tập huấn về phòng ngừa thảm họa - sơ cấp cứu cộng đồng và kiến thức HIV/AIDS cho các tình

⁸⁴ Tổng hợp từ: Nguyễn Thị Quế Hương cb, (2020). *Biến đổi của Công giáo đối với phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay*. Nxb KHXH, Hà Nội, tr 178-182.

⁸⁵ Hội đồng Giám mục Việt Nam, (2016). *Giáo hội Công giáo Việt Nam niên giám 2016*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 483.

⁸⁶ Bài viết tham gia HT tại Hội nghị toàn quốc biểu dương phát huy vai trò các tôn giáo tham gia chăm sóc sức khỏe; khám, chữa bệnh cho người nghèo, người tàn tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, tâm thần... TP. Hồ Chí Minh, 19/1/2019.

nguyện viên là người Công giáo trong giáo phận. Tổ chức đoàn khám bệnh, tư vấn, cấp thuốc miễn phí và tặng quà cho gần 3.000 lượt người tại các giáo xứ Hội Yên, Phú Thượng, Thạch Nham. Các nữ tu Dòng Thánh Phaolô tổ chức khám bệnh và phát thuốc miễn phí cho 8.455 lượt bệnh nhân tại phòng khám số 154 Trần Phú - Đà Nẵng và 3.501 bệnh nhân vùng sâu, vùng xa; thực hiện 8 “Nồi cháo tình thương” để giúp cho các bệnh nhân tại các bệnh viện Đa Khoa, bệnh viện Nhi, bệnh viện Tâm Thần, Khoa Chỉnh hình, tặng 100 suất cơm/ngày giúp cho người lao động và sinh viên nghèo, cứu trợ thiên tai lũ lụt các tỉnh miền Trung... với tổng số tiền phục vụ công tác xã hội, từ thiện trên 5 tỷ đồng. Tại tỉnh Đồng Nai, tổng kinh phí tham gia công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng tại các giáo xứ họ đạo giai đoạn 2013-2017 là hơn 40 tỷ đồng⁸⁷.

Bên cạnh việc thành lập các cơ sở y tế vì mục đích từ thiện, nhân đạo, phi lợi nhuận, giúp đỡ những người nghèo, người có điều kiện khó khăn; các giáo xứ, dòng tu còn tổ chức các hoạt động y tế không thường xuyên thông qua nhiều hình thức như: phối hợp với các y, bác sỹ tổ chức các đoàn khám, phát thuốc, chữa bệnh miễn phí cho đồng bào nghèo tại các địa phương, vùng dân tộc, vùng sâu, vùng xa; tham gia hỗ trợ nhiều chương trình lớn như: mổ mắt, đục thủy tinh thể, phẫu thuật tim, chữa hở hàm ếch, khám chữa bệnh và phát thuốc miễn phí, tổ chức các bữa ăn từ thiện tại các bệnh viện, hỗ trợ các bệnh nhân di chuyển khi đi khám chữa bệnh... với tổng kinh phí hàng trăm tỷ đồng. Điển hình như hoạt động của các dòng tu: dòng thánh Phalo, Nữ tử Bác Ái Vinh Sơn... hàng năm đã gửi các nữ tu tham gia cùng các bệnh viện trong thành phố phục vụ người bệnh, nhất là tham gia điều trị bệnh đối với bệnh nhân HIV/AIDS thời kỳ cuối tại bệnh viện Nhân Ái, tỉnh Bình Phước. Đây có thể đánh giá là những hoạt động có được từ đức tin, từ sự dấn thân, cống hiến hết sức cao đẹp của các nữ tu.

Với những đóng góp của các cơ sở y tế của Công giáo về chăm sóc sức khỏe đã đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của người dân nói chung, người Công giáo nói riêng trong công tác này, tạo nguồn lực cho xã hội hôm nay. Theo nghiên cứu của Trần Thị Thu Hiền cho biết về mức độ hài lòng các cá nhân đối với hoạt động y tế mà Công giáo chiếm tỷ lệ 99% (90.33%)⁸⁸ và với kết quả như vậy, công tác này đã đem lại sự đóng góp tích cực cho xã hội.

⁸⁷ Tổng hợp số liệu từ *Văn kiện đại hội đại biểu những người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lần thứ VII (nhiệm kỳ 2018-2023)*. Hà Nội ngày 13 và 14/10/2018, tr 33-34.

⁸⁸ Trần Thị Thu Hiền, (2015). *Hoạt động của các tổ chức từ thiện xã hội của Công giáo ở Việt Nam hiện nay*. Luận án tiến sĩ, tr 94.

Trong đại dịch covid, sau Thông điệp của Giáo hoàng Phanxicô và “Sắc lệnh trong thời gian dịch bệnh Covid-19” của Tòa thánh Vatican, ngày 02/02/2020, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã ra Thông báo về việc phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do virus Corona, đến ngày 30/3/2020 đã có 27/27 Tổng giáo phận, giáo phận Công giáo ban hành văn bản, thông báo, hướng dẫn các giáo xứ, dòng tu, các linh mục và tín đồ liên quan đến việc tổ chức các thánh lễ, các sinh hoạt tôn giáo trong tình hình dịch bệnh Covid-19. Giáo dân Công giáo Việt Nam và cộng đồng Công giáo quốc tế hưởng ứng Lời kêu gọi của Giáo hoàng Phanxicô với việc phát động toàn thể giới cầu nguyện tại gia đình vào lúc 9h tối mỗi ngày (giờ Việt Nam) cho các bác sỹ, y tá, tình nguyện viên, những người phục vụ và toàn thể mọi gia đình được bình an trước đại dịch Covid-19. Giáo hội Công giáo Việt Nam ban hành một Kinh nguyện đặc biệt, yêu cầu toàn thể các nhà thờ đọc trong Thánh lễ để cầu nguyện cho bệnh dịch chóng qua. Đặc biệt, giáo phận Xuân Lộc đã có gần 400 tình nguyện viên (trong đó có nhiều linh mục và tu sĩ) tham gia công tác chống dịch tại các trung tâm y tế các huyện, bệnh viện dã chiến...⁸⁹.

Tính đến ngày 10/4/2020, theo số liệu tập hợp được từ 8/27 giáo phận Công giáo và một số chức sắc Công giáo tham gia ủng hộ tiền và hiện vật phòng, chống Covid-19 với tổng giá trị lên tới khoảng 2.5 tỷ đồng, trong đó, Tòa Giám mục Hà Nội phát 2500 suất quà cho người vô gia cư, người nghèo, người lang thang, cơ nhỡ bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19; Giáo phận Xuân Lộc ủng hộ Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 700 triệu đồng; Tòa Giám mục Bà Rịa ủng hộ Quỹ phòng, chống Covid-19 100 triệu đồng...⁹⁰.

***Về các mô hình:** Hoạt động y tế của Công giáo ở Việt Nam không chuyên về một lĩnh vực thuần túy, mà gồm nhiều loại hình hoạt động khác nhau tùy thuộc vào từng tổ chức... nhằm thực hiện các hoạt động thiện nguyện về y tế, cứu trợ nạn nhân thiên tai, hoặc giúp thay thủy tinh thể cho bệnh nhân nghèo... Dưới đây là một số cơ sở hoạt động y tế tương đối tiêu biểu của các tổ chức Công giáo ở Việt Nam.

- Cơ sở khám chữa bệnh, chăm sóc bệnh nhân

Phòng khám Nội Nhân Đạo Xuân Hòa thuộc Giáo phận Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai được thành lập ngày 26/03/2011 với mục đích hoạt động khám

⁸⁹ Kim Minh, (2021). 104 thiện nguyện viên giáo phận Xuân Lộc lên tuyến đầu chống dịch đợt 3. Web: http://www.cgvdt.vn/cong-giao-viet-nam/104-tinh-nguyen-vien-giao-phan-xuan-loc-len-tuyen-dau-chong-dich-dot-3_a13273

Ngày 28/8/2021, Truy cập ngày 30/9/2021.

⁹⁰ Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về các tôn giáo tham gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19, 2020. Tài liệu lưu hành nội bộ.

chữa bệnh cho bệnh nhân nghèo trên tinh thần thiện nguyện. Sau 05 năm hoạt động, phòng khám đã được Sở Y tế tỉnh Đồng Nai cấp giấy phép và chuyển về số 444, ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, cơ sở này có 25 y bác sĩ và nhân viên. Kinh phí đều do Tòa Giám mục và các mạnh thường quân đóng góp. Năm 2018, phòng khám được hỗ trợ hơn 1 tỷ đồng do Tòa Giám Mục của giáo phận gửi và 121.019.000 đồng, do các ân nhân gần xa gửi cho phòng khám⁹¹. Phòng khám thường xuyên thực hiện các công việc như: khám Tây Y, điều trị các bệnh tai, mắt, mũi, họng và các bệnh nội khoa; trung bình mỗi ngày tiếp nhận khoảng từ 40 đến 150 bệnh nhân, trung bình mỗi năm tiếp nhận khoảng 9.000 bệnh nhân⁹². Khám chữa bệnh và phát thuốc hoàn toàn miễn phí phục vụ chủ yếu những bệnh nhân nghèo, người già neo đơn, khuyết tật, những người lang thang cơ nhỡ, hoàn cảnh khó khăn... Ngoài ra, phòng khám còn thực hiện công tác tư vấn, chữa trị các bệnh xã hội, hỗ trợ người nhiễm HIV, hỗ trợ cai nghiện ma túy, thuốc lá và tổ chức các đoàn đi khám, chữa bệnh cho các bệnh nhân ở vùng sâu vùng xa 2 lần/1 năm. Thực hiện huấn luyện ngắn hạn cho 1 số nhân viên của phòng khám về y tế.

Phòng chẩn trị Y học cổ truyền Thiên Ân, Giáo xứ Bác Trạch, Thái Bình do Hội dòng Mến Thánh giá Tân Lập thành lập **vào ngày 16/4/2012**, là cơ sở 2 khám chữa bệnh bằng phương pháp Y học cổ truyền của Hội Dòng (Cơ sở 1 là phòng khám chữa bệnh Thánh Rôcô đặt tại Giáo xứ Xuân Hòa thuộc Giáo hạt Thái Thụy, hoạt động năm 2010)⁹³. Phòng khám có 10 giường bệnh, và một tủ thuốc từ thiện phục vụ cho người dân tại địa phương, đặc biệt là những người nghèo, không phân biệt có tôn giáo hay không có tôn giáo. Ngoài một số cơ sở khám chữa bệnh, Hội dòng Mến Thánh giá Tân Lập còn thiết lập nhiều tủ thuốc từ thiện tại 64 địa điểm trong cả nước. Những thùng thuốc này cung cấp các loại thuốc giúp điều trị các bệnh thông thường cho người bệnh nghèo. Về kinh phí hoạt động, Hội Dòng luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các Đấng bậc trong và ngoài Giáo phận cũng như sự

⁹¹ Cũng xem: Bài viết tham gia HT tại Hội nghị toàn quốc biểu dương phát huy vai trò các tôn giáo tham gia chăm sóc sức khỏe; khám, chữa bệnh cho người nghèo, người tàn tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, tâm thần... TP. Hồ Chí Minh, 19/1/2019.

⁹² Cũng xem: Bài viết tham gia HT tại Hội nghị toàn quốc biểu dương phát huy vai trò các tôn giáo tham gia chăm sóc sức khỏe; khám, chữa bệnh cho người nghèo, người tàn tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, tâm thần... TP. Hồ Chí Minh, 19/1/2019.

⁹³ Cộng đoàn Mến Thánh giá Tân Lập tại Giáo xứ Bác Trạch khánh thành Thiên Ân và nhà máy nước tinh khiết Xuân Bắc. Web: <http://giaophanthaibinh.org/cong-doan-men-thanh-gia-tan-lap-tai-giao-xu-bac-trach-khanh-thanh-nha-thuoc-thien-an-va-nha-may-nuoc-tinh-khiyet-xuan-bac.html> , truy cập ngày 30/9/2021.

đồng lòng, đồng sức của người dân và những mạnh thường quân tại địa phương và các nơi xa gần đóng góp.

Phòng khám từ thiện Kim Long, Dòng Con Đức Mẹ vô nhiễm, tỉnh Thừa Thiên - Huế, thành lập ngày 11-11-1992, với mục đích khám, chữa bệnh và phát thuốc miễn phí cho bệnh nhân nghèo. Với hơn 70 tình nguyện viên gồm linh mục, tu sĩ, giáo dân, bác sĩ, y sĩ, phòng khám đã khám, chữa bệnh cho 494.617 lượt bệnh nhân nghèo (tổng kinh phí 9.675.178.300 đồng) và mổ tim cho 63 bệnh nhân (số tiền 884.373.481 đồng)⁹⁴. Cơ sở còn tổ chức các đợt khám bệnh lưu động và cung cấp thuốc thông thường cho một số địa bàn vùng sâu, vùng xa thuộc huyện Nam Đông, A Lưới, Phú Lộc, Phú Vang... Với những nỗ lực nhiều năm qua, phòng khám từ thiện Kim Long của Hội Dòng con Đức mẹ vô nhiễm luôn được chính quyền các cấp tại địa phương tạo điều kiện để Hội Dòng làm tốt công tác khám chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí cho người nghèo, người yếu thế trong xã hội. Năm 2019, Hội Dòng con Đức mẹ vô nhiễm được tỉnh giao cho 1.157 m² đất tại phường Kim Long, thành phố Huế để xây dựng phòng khám từ thiện. Hy vọng, phòng khám từ thiện Kim Long sẽ đi vào hoạt động chuyên nghiệp và đạt hiệu quả cao, góp phần chung tay cùng ngành y tế tỉnh Thừa Thiên - Huế làm tốt công tác khám chữa bệnh cho người dân, nhất là những bệnh nhân nghèo, người già neo đơn, người yếu thế trong xã hội để thực hiện tốt công tác an sinh xã hội⁹⁵.

Trung tâm Mai Hòa, thành lập ngày 3-7-2001 của Tu hội Nữ tử Bác ái Vinh Sơn có 13 nhân sự, địa chỉ tại Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh. Trung tâm phục vụ là các bệnh nhân mắc bệnh HIV/AIDS giai đoạn cuối, những người bệnh không nơi nương tựa, có hoàn cảnh khó khăn. Các nhân viên ở đây ngoài việc chăm sóc bệnh nhân, còn tổ chức các chương trình truyền thông phòng chống HIV/AIDS cho nhân viên, bệnh nhân và những người đến thăm...⁹⁶.

- Trại phong:

Trại phong Quả Cảm, Yên Phong, Bắc Ninh hiện nay là Bệnh viện phong và da liễu Bắc Ninh, được thành lập bởi một linh mục người Pháp năm 1913, cách đây hơn 100 năm. Hiện nay, trại nằm dưới sự quản lý của

⁹⁴ Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam, (2010), *Hội nghị thi đua toàn quốc Biểu dương người tốt việc tốt, gương điển hình tiên tiến xuất sắc trong đồng bào Công giáo lần thứ III (2005-2010)*. Tr 20.

⁹⁵ Chủ tịch UBND tỉnh Phan Ngọc Thọ dự khởi công phòng khám từ thiện Kim Long, (2019). Bài đăng trên <https://snv.thuathienhue.gov.vn/?gd=3&cn=28&tc=12103> ngày 12/12/2019, truy cập ngày 30/9/2021.

⁹⁶ Trần Thị Thu Hiền, (2015). *Hoạt động của các tổ chức từ thiện xã hội của Công giáo ở Việt Nam hiện nay*. Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, tr 69.

tỉnh Bắc Ninh. Các nữ tu Tu hội Con Đức mẹ hiệp nhất đã cùng với các bác sĩ nhà nước chăm sóc, điều trị cho các bệnh nhân phong và gia đình họ.

Trung tâm Điều trị phong Di Linh⁹⁷ thuộc Dòng Nữ Tử Bác Ái Vinh Sơn, xã Bảo Thuận, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng quản lý. Khu Điều Trị Phong Di Linh do Linh Mục người Pháp Jean Cassaigne thành lập năm 1927, đến năm 1929 đi vào hoạt động chính thức. Sau đó, linh mục đã trao toàn bộ chủ quyền đất trại phong hơn 40 hecta và việc chăm sóc bệnh nhân phong cho Dòng Nữ Tử Bác Ái. Đối tượng đến với cơ sở này phần lớn là những người dân tộc thiểu số, những người có hoàn cảnh khó khăn khác bị mắc bệnh phong... Hơn 90 năm qua, Trại phong luôn thực hiện nhiệm vụ điều trị, chăm sóc, phục hồi chức năng cho bệnh nhân, đồng thời chăm lo đời sống cho cả bệnh nhân và gia đình của họ; quản lý và thực hiện chương trình loại trừ bệnh phong trong toàn tỉnh. Hiện nay, Khu điều trị phong Di Linh có 23 công chức viên chức, trong đó có 07 nữ tu thuộc Dòng Nữ Tử Bác Ái Vinh Sơn, và 16 công chức, viên chức còn lại là những con em của bệnh nhân phong. Có hơn 350 nhân khẩu, trong đó có gần 100 người tàn tật vĩnh viễn.

2.2.1.4. Đánh giá

Có thể thấy, những đóng góp trong công tác từ thiện, bác ái về y tế của các tổ chức Công giáo ở Việt Nam đa dạng, đa loại hình, đã góp phần tạo nên nguồn lực phong phú để phát triển xã hội nước ta. Đặc biệt, sự dấn thân vào việc chăm sóc, chữa trị cho người bệnh phong, HIV... đã làm nên những hoạt động mang tính đặc trưng của Công giáo. Nhìn một cách tổng quát, các thực hành hướng đến xã hội như y tế đã có những bước tiến triển cả về qui mô và cách thức tham gia.

Trước hết, các hoạt động y tế của các tổ chức Công giáo ở Việt Nam thể hiện tinh thần bác ái, từ thiện xã hội, đã hiện thực hóa 14 mối thương người cũng như tinh thần Kính Chúa, yêu người được quy tụ trong 10 điều răn. Đây là loạt hoạt động vừa mang tính thiêng, vừa mang tính phàm, do vậy, đã mang đến sự khẳng định nhất định về vị thế và tầm ảnh hưởng của loại hình tôn giáo này với đất nước và con người Việt Nam.

Các hoạt động này không chỉ thực hiện trong cộng đồng những người Công giáo mà còn hướng về xã hội, phục vụ dân tộc. Đặc biệt, trong nạn đại dịch Covid-19 thời gian qua, việc thực hành các Thánh lễ đã được thay đổi các hình thức cho phù hợp với thực tế. Tại các cơ sở y tế, các linh mục, giáo

⁹⁷ Cũng xem bài viết tham gia HT tại *Hội nghị toàn quốc biểu dương phát huy vai trò các tôn giáo tham gia chăm sóc sức khỏe; khám, chữa bệnh cho người nghèo, người tàn tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, tâm thần...* TP. Hồ Chí Minh, 19/1/2019.

lý viên, hội viên và các tu sĩ tham gia với tinh thần thiện nguyện không chút vụ lợi, hết lòng chăm sóc, phục hồi chức năng cho bệnh nhân, cho những người có hoàn cảnh khó khăn nói chung.

Cách thức thực hành tôn giáo và tham gia các hoạt động y tế, giáo dục hướng đến xã hội của người Công giáo vừa được thực hiện trên cơ sở truyền thống xưa, vừa có những thay đổi nhất định để phù hợp với xã hội hiện đại.

2.2.2. Hoạt động y tế của Tin Lành

Truyền giáo gắn liền với công tác y tế - xã hội chính là một trong những phương châm thống nhất của các tổ chức Tin Lành ở Việt Nam, bao gồm cá nhân chứng đạo; truyền giảng theo nhóm, theo ngành nghề; truyền giảng cho quân nhân; truyền giảng trong khám đường; truyền giảng qua công tác y tế - xã hội...⁹⁸. Do đó, hoạt động này được thực hiện rất cẩn thận và hướng đến từng đối tượng cụ thể: những người bệnh nghèo, người già cô đơn, người yếu thế trong xã hội...

2.2.2.1. Cơ sở hoạt động và phương thức hoạt động

Cơ sở về y tế đầu tiên cần phải kể đến là Ủy ban Y tế xã hội Tổng Liên hội trực thuộc Tổng Liên Hội, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam, có Mục sư đặc trách, Ban điều hành, các Cộng tác viên Ủy Ban và Cộng tác viên Dự Án các nhóm từ thiện xã hội. Nguyên tắc hoạt động là ưu tiên những người nghèo nhất, đặc biệt là những tộc người thiểu số kể cả tín đồ hay không phải là tín đồ của Tin Lành, mục đích trợ giúp để các đối tượng này có thể tự lập và tự phát triển. Ngoài ra, Ủy ban luôn mời gọi cộng đồng cùng tham gia vào các dự án thiện nguyện, mục đích là để làm chứng nhân qua đời sống, việc làm, khuyến khích mọi người đáp ứng với Phúc Âm. Từ đó, nâng cao nhận thức, thúc đẩy sự ban cho, dự phần và cầu nguyện. Phát triển bền vững dựa vào cộng đồng, tập trung vào nhu cầu thực tế. Hợp tác với Hội Thánh địa phương trong việc góp phần biến đổi cộng đồng cho Chúa. Cứu trợ khẩn cấp, hỗ trợ phục hồi và phát triển⁹⁹.

Một trong những phương thức hoạt động y tế của Tin Lành là luôn hướng đến xây dựng các trung tâm hay *nhóm y tế lưu động*. Mặc dù ý nghĩa khía cạnh chuyên môn không nhiều nhưng đã giúp nhiều Hội Thánh mới hình thành trong việc tạo mối quan hệ với cộng đồng và khích lệ tinh thần phục vụ cộng đồng. Đặc biệt qua đó, chính các trung tâm hay nhóm y tế lưu

⁹⁸. Lê Hoàng Phu (2010), Lịch sử Hội Thánh Tin Lành Việt Nam, Nxb Tôn giáo, tr 323 – 347.

⁹⁹ Hội Thánh Tin Lành Việt Nam, Ủy ban Y tế xã hội, *Các nhóm dự án từ thiện*. Bản pdf.

động cũng học hỏi từ những y bác sĩ chuyên môn qua các chuyến đi hợp tác tại cơ sở.

Một hoạt động nữa cũng cần chú ý là các *tử thuốc từ thiện* cùng với các dụng cụ y tế cơ bản nhất để hoạt động y tế được Ủy ban Y tế xã hội trang bị trong năm đầu tiên, từ đó khích lệ Hội Thánh cam kết duy trì trong những năm kế tiếp cho công việc đầu tư trang thiết bị cho việc chăm sóc sức khỏe y tế cộng đồng. Nhân sự quản lý các tử thuốc từ thiện là các y bác sĩ hay Mục sư, bà Mục sư tại các Hội Thánh, điểm nhóm và các anh em nhân sự khác. Tất cả đều được tập huấn các kiến thức y tế cơ bản và cách dùng thuốc trước khi lập các tử thuốc. Ủy Ban khuyến khích các y bác sĩ thuộc các Hội Thánh địa phương tổ chức huấn luyện hàng quý cho các nhân sự để nâng cao hiệu quả của các tử thuốc. Ngoài ra, Ủy ban Y tế xã hội còn chuẩn bị một chương trình huấn luyện dài hạn dành cho các nhân sự chăm sóc cộng đồng tại địa phương với các bài học thực tiễn về quản lý, hỗ trợ phát triển về đời sống thuộc linh lẫn thuộc thể... nhằm nhận biết nhu cầu, đánh giá, lập kế hoạch và thực hiện các dự án phù hợp với nhu cầu thực tế tại địa phương¹⁰⁰.

2.2.1.2. Đội ngũ thực hiện và đối tượng hướng đến

Đội ngũ nhân viên, cộng tác viên trong trung tâm y tế xã hội, nhóm y tế lưu động của các tổ chức Hội thánh Tin Lành là các chức sắc, chức việc, nam nữ tu sĩ và tín đồ cùng các tình nguyện tham gia có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, nhiệt tình, hết lòng thương yêu người bệnh và những người có hoàn cảnh đặc biệt. Nhiều nơi tổ chức tốt các hoạt động phát triển kỹ năng cho đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội, y tế như bác sĩ, phục hồi chức năng, trị liệu, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ tư vấn, tham vấn tốt. Các trung tâm, nhóm y tế lưu động hoạt động theo tôn chỉ, mục đích tôn giáo, từ thiện nên người quản lý phần lớn là những mục sư, truyền đạo và nhân sự do Hội Thánh Tin Lành chỉ định hoặc do cá nhân chức sắc phát tâm thực hiện; nhân viên phục vụ, chăm sóc làm việc thiện nguyện nên còn nhiều nhân viên phục vụ, chăm sóc chưa đáp ứng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ,.. Do vậy, Ủy ban Y tế xã hội thường tổ chức các khóa tập huấn cho các tình nguyện viên của các Hội Thánh về cách thức quản lý, sử dụng các loại thuốc cơ bản và các thao tác sơ cấp cứu¹⁰¹.

Đối tượng hướng đến

Cũng như các tôn giáo khác, Tin Lành cũng hướng đến các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, những người nghèo, người già neo đơn

¹⁰⁰ Hội Thánh Tin Lành Việt Nam, Ủy ban Y tế xã hội, *Các nhóm dự án từ thiện*. Bản pdf.

¹⁰¹ Hội Thánh Tin Lành Việt Nam, Ủy ban Y tế xã hội, *Các nhóm dự án từ thiện*. Bản pdf.

không nơi nương tựa, các trẻ em bị bỏ rơi; nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động... đặc biệt là những tộc người thiểu số kể cả tín đồ hay không phải là tín đồ của Tin Lành.

2.2.1.3. Một số hoạt động và mô hình tiêu biểu

* *Một số hoạt động*: Ngoài Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc và miền Nam), ở Việt Nam, một số hệ phái Tin Lành như Hội Truyền giáo Phúc Âm Liên hiệp, Hội Cơ đốc Phục Lâm cũng có các hoạt động trong lĩnh vực y tế và xây dựng được một số bệnh viện nhưng số lượng rất ít và quy mô rất nhỏ không đủ sức làm thay đổi nền y học trong nước¹⁰². Một trong những đóng góp lớn cho nền y học Việt Nam của Tin Lành trong lịch sử chỉ có thể nhắc đến Bác sĩ Alexandre Yersin (1863 - 1943), ông là tín đồ Tin Lành, thành lập Viện Pasteur Đông Dương tại Nha Trang, ông đã tìm ra nguyên nhân gây dịch hạch, để lại nhiều công trình nghiên cứu có giá trị trong lĩnh vực y học. Yersin đã sống trong sự khiêm nhường theo Đức tin của Tin Lành trong suốt 50 năm tại Việt Nam.

Bên cạnh sự tự vận động trong Hội Thánh, người Tin Lành còn thúc đẩy sự quan tâm từ các tổ chức phi chính phủ của người Tin Lành có quan tâm mạnh mẽ đến Việt Nam như World Vision (WV), Samaritan's Purse (SP), Allianz Mission (AM)... cũng như cộng đồng Tin Lành Hàn Quốc, Quốc tế với hàng loạt các dự án từ thiện: xây cơ sở y tế Tin Lành, xây bệnh viện. Chương trình hộp quà Giáng sinh từ 2006 - 2015 của SP đã tặng cho khoảng 698.126 trẻ em trên 37 tỉnh thành. Các tổ chức cũng thường xuyên hỗ trợ cho các trung tâm dạy nghề, chăm sóc người già, trẻ em, người khuyết tật; Giúp đỡ những hộ gia đình khó khăn xung quanh Hội Thánh, hỗ trợ các trường học, học sinh nghèo, quét dọn vệ sinh khu phố xung quanh Nhà thờ góp phần xây dựng môi trường xanh sạch đẹp và để lại hình ảnh đẹp cho con phố¹⁰³. Đây cũng chính là cơ hội để Hội Thánh bày tỏ tình yêu thương cho tín hữu và đồng bào xung quanh.

* *Một số mô hình*: Bên cạnh sự đóng góp to lớn, vĩ đại của Yersin, các Hội thánh Tin Lành tại Việt Nam cũng đã có những đóng góp sức người, sức của cho nền y học nước nhà qua các hoạt động y tế với *mô hình tư thuốc từ thiện* và *mô hình nhóm y tế lưu động*.

¹⁰² Vũ Thị Thu Hà, (2015). “Những đóng góp của Tin Lành thời kỳ đầu du nhập và Trung Quốc và Việt Nam”. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6, tr 100.

¹⁰³ Bùi Quốc Phong, Nguyễn Trọng Bình, (2015). “Tổng quan về những đóng góp của Tin Lành tại Việt Nam”. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5, tr 97-99.

Trước tiên, Ủy ban Y tế xã hội của Tin Lành đã có một chương trình bao gồm nhiều dự án từ thiện trong đó có dự án về y tế, giáo dục... Về y tế, Ủy ban đã khảo sát và thấy rằng nhiều người dân vẫn còn hạn chế, chưa biết đến công tác chăm sóc sức khỏe vì quá nghèo hoặc do ở quá xa cơ sở y tế nên cũng không được chăm sóc thường xuyên. Do vậy, với tấm lòng nhân ái, nhiệt thành, tận tình phục vụ, Ủy ban Y tế xã hội đã tổ chức các chuyến lưu động khám bệnh, tư vấn, hướng dẫn tự chăm sóc sức khỏe, tặng thuốc, mắt kính... nhằm giải quyết, chữa trị kịp thời các ca bệnh không có điều kiện chữa trị, đem đến sự khích lệ cho các bệnh nhân nghèo, tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa Hội Thánh địa phương và cộng đồng. Đây là một thách thức không nhỏ đối với Ủy ban Y tế xã hội ở những vùng sâu nhất là vào mùa mưa bão. Ngoài ra, còn có *Tủ thuốc từ thiện* được đặt tại Hội Thánh địa phương, phục vụ cho tín đồ và người dân miễn phí¹⁰⁴. Theo báo cáo của Ủy ban Y tế - Xã hội của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) cùng với các chính quyền địa phương, riêng đoàn y bác sĩ lưu động của Ủy ban Y tế - Xã hội từ năm 2001 đến năm 2010 đã tổ chức 132 chuyến khám bệnh phát thuốc miễn phí cho hơn 40.000 bệnh nhân nghèo¹⁰⁵. Các địa phương có Hội Thánh đi đầu trong chương trình này là Hà Nội, Đà Nẵng, Cà Mau, ...¹⁰⁶.

Sau khi thành lập được nhóm *y tế lưu động*, Ủy ban Y tế xã hội đã kết hợp với tỉnh Kiên Giang thành Đoàn Khám bệnh Thiện nguyện. Năm 2010, đã thực hiện 2 ngày khám bệnh tại Hòn Đất và An Biên và một chuyến khám bệnh tại Kiên Lương vào ngày 18/12/2010. Các thành viên trong đoàn gồm có 3 Bác Sĩ và 8 Y sĩ, Dược sĩ đang làm việc tại các bệnh viện tỉnh Kiên Giang. Theo dự kiến, Đoàn Khám bệnh Thiện nguyện sẽ cùng với Ban Y Tế xã hội tỉnh Kiên Giang tổ chức thực hiện từ 4-6 chuyến khám bệnh trong năm 2011 với sự hỗ trợ của Ủy ban Y tế xã hội Tổng Liên hội về tài chính (khoảng 75%) và bác sĩ thuộc một số chuyên khoa đặc biệt. Được biết, các tỉnh lân cận như Cần Thơ, Hậu Giang, An Giang cũng có một số tín đồ làm việc trong ngành Y Dược và sẽ có những hoạt động như tỉnh Kiên Giang như Cần Thơ đã lập được Đoàn Y tế và đã thực hiện được một số chuyến trong

¹⁰⁴ Hội Thánh Tin Lành Việt Nam, Ủy ban Y tế xã hội, *Các nhóm dự án từ thiện*. Bản pdf.

¹⁰⁵ Dẫn theo: Mã Phúc Thanh Tươi (2013), *Đạo đức Tin Lành và lối sống đạo đức của tín đồ tại Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, tr 36.

¹⁰⁶ Xem: - Đoàn Y tế Tin Lành Đà Nẵng khám bệnh và phát thuốc miễn phí cho người nghèo, tại: <http://songdaoonline.com/e3190-doan-y-te-tin-lanh-da-nang-kham-benh-va-phat-thuoc-mien-phi-cho-nguoi-ngheo.html#ad-image-0> (Ngày truy cập 24/10/2015).

- Khám chữa bệnh miễn phí cho 2000 người dân tại tỉnh Cà Mau, tại: <http://htlvn.org/m/index.php?do=news&act=detail&id=3343> (Ngày truy cập: 24/10/2015).

năm vừa qua. Với sự lan tỏa yêu thương, hy vọng các đoàn y tế lưu động sẽ mở rộng địa bàn khám bệnh ra các tỉnh lân cận¹⁰⁷.

Cũng trong năm 2010, Ủy ban Y tế xã hội Tổng Liên hội đã tham gia chuyển khám bệnh từ thiện tại Hội thánh Thủy Nguyên, Hải Phòng. Đây là chuyến khám bệnh từ thiện đầu tiên do Ủy ban Y tế xã hội Tổng Hội Miền Bắc tổ chức. Các thành viên tham gia gồm Ban Y tế xã hội Tổng hội HTTLVN miền Bắc có 12 người (7 bác sĩ, 1 dược sĩ, 1 Y sĩ, 2 Y tá, trong đó có cả sự tham gia của các bác sĩ từ Hiệp hội Y Tế Phật Giáo). Ủy ban Y tế xã hội Tổng Liên hội miền Nam có 5 người (trong đó có 1 bác sĩ đa khoa, 2 bác sĩ răng hàm mặt, 1 kỹ thuật viên và 1 chuyên gia kính mắt). Hội thánh địa phương: 3 người cùng một số tín hữu đại diện 4 Hội thánh lân cận: Kiến An, Đồ Sơn, Hải Phòng và Hạ Long. Kết quả đã khám và chữa bệnh cho 63 lượt người khám nhỏ và trám răng. Có 148 lượt người khám mắt và 80 người được tặng kính. Phòng thuốc. Có 473 lượt người nhận thuốc, kèm theo một món quà là 01 hộp sữa cho mỗi bệnh nhân¹⁰⁸.

Năm 2010, Đoàn Y Tế Lưu Động của Ủy Ban Y tế xã hội Tổng Liên hội Hội Thánh Tin Lành VN (MN) kết hợp cùng Ban Y tế xã hội Tin Lành và Hội Từ Thiện tỉnh Quảng Nam, đã đi khám bệnh và phát thuốc cho ba xã miền núi của tỉnh Quảng Nam. Trong ba ngày (từ 23 – 25/09/2010) tại Quảng Nam và Đà Nẵng. Đoàn khám bệnh từ thiện lần này cũng có khám và chữa răng, khám phụ khoa, đo và tặng kính đeo mắt như thường lệ. Đoàn gồm có 25 y bác sĩ và tình nguyện viên từ Quảng Nam và 9 y, bác sĩ, dược sĩ từ Sài Gòn ra. Kết quả sau 3 ngày Tổng cộng: 1.881 bệnh nhân (tại Hiệp Đức, Quế Sơn, Nông Sơn tỉnh Quảng Nam và tại Hoà Liên, Đà Nẵng) với tổng chi phí là 99.141.000 VND¹⁰⁹.

Chương trình *tử thuốc từ thiện* là chương trình nhằm hỗ trợ cho tín hữu của các Hội Thánh, Điểm nhóm và đồng bào xung quanh tại các vùng sâu, vùng xa không có điều kiện chăm sóc về y tế hoặc hệ thống chăm sóc y tế của nhà nước không đáp ứng đủ. Dự kiến hàng năm, Ủy Ban Y tế xã hội Tổng Liên hội sẽ hỗ trợ thành lập từ 60-70 tử thuốc tại các Hội Thánh và các Điểm nhóm. Tử thuốc sẽ được đặt tại các Hội Thánh hay các Điểm nhóm, dùng cho việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu. Mỗi tử được hỗ trợ 6.400.000 đồng trong 1 năm, gồm: hỗ trợ đóng tử, mua các dụng cụ y tế đơn giản như ống

¹⁰⁷ <https://httlvn.org/thanh-lap-nhom-y-te-luu-dong-tai-kien-giang.html> 12/1/2012.

¹⁰⁸ <https://httlvn.org/kham-benh-tu-thien-tai-hai-phong.html>

¹⁰⁹ *Nhật Ký Chuyến Khám Bệnh Từ Thiện Miền Núi Quảng Nam (23/09/10 – 25/09/10)*. Bài đăng trên <https://httlvn.org/nhat-ky-chuyen-kham-benh-tu-thien-mien-nui-quang-nam-230910-250910.html> ngày 12/01/2012, truy cập ngày 30/9/2021.

nghe, máy đo huyết áp, nhiệt kế, các dụng cụ sơ cấp cứu như băng gạc, thuốc thông thường không kê đơn... Năm 2011, Ủy Ban Y tế xã hội dự kiến thực hiện 100 tủ thuốc cho các nơi, tuy nhiên, mới chỉ mới vận động kinh phí cho 75 tủ thuốc tại các Hội Thánh và Điểm nhóm của 4 tỉnh (Khánh Hoà được 17 Hội Thánh và Điểm nhóm; Bình Định được 16 Hội Thánh, Điểm nhóm; Gia Lai được 27 Hội Thánh, Điểm nhóm; Kon Tum được 15 Hội Thánh, Điểm nhóm) với tổng kinh phí là 480 triệu đồng cho 75 tủ thuốc. Đồng thời, Ủy Ban Y tế xã hội Tổng Liên hội sẽ đề nghị các Hội Thánh, Điểm nhóm này cam kết và tiếp tục duy trì tủ thuốc sau một năm nhận hỗ trợ từ Ủy Ban Y tế xã hội Tổng Liên bằng cách hội trịch quỹ của Hội Thánh hoặc tự vận động kinh phí. Cũng trong năm 2011, Ủy Ban Y tế xã hội Tổng Liên hội đã tập huấn cho hơn 200 mục sư, truyền đạo và nhân sự về các kiến thức y tế cơ bản cũng như cách sử dụng thuốc có sẵn trong tủ thuốc để giải quyết các bệnh thông thường, cách sơ cấp cứu đơn giản tại các Hội Thánh và Điểm nhóm¹¹⁰. “Chỉ trong 4 năm 2009 - 2013, Ủy ban đã tổ chức được 62 chuyến khám chữa bệnh các loại cho gần 30000 người với kinh phí lên tới 2,6 tỷ đồng. Ngoài ra còn các chương trình như khám chữa răng miệng, tán sỏi, mổ cườm mắt trẻ em, mổ tim miễn phí. Nhiệm kỳ 2014 - 2017 đã tổ chức khám chữa bệnh được 45 chuyến với 21.000 người và chi phí hết 1,7 tỷ đồng”¹¹¹.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam: “Toàn dân tham gia ủng hộ phòng, chống dịch” Giáo hội Cơ đốc Phục Lâm Việt Nam đã ban hành văn bản gửi các nhà thờ, chức sắc, tín hữu trong Giáo hội về việc tham gia phòng, chống dịch bệnh COVID-19 với những nội dung thiết thực, cụ thể để thể hiện sự gắn bó, đồng hành cùng hệ thống chính trị và toàn xã hội trong phòng chống dịch bệnh như: Dừng các cuộc lễ tập trung đông người; tổ chức thánh lễ trực tuyến và online..., đồng thời ủng hộ hơn 1000 phần quà cho người nghèo, người lang thang, cơ nhỡ tại các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng, Cần Thơ với tổng giá trị lên tới 222 triệu đồng¹¹².

Tính tới ngày 30/3/2020 có 13/13 tổ chức, hệ phái Tin Lành được Nhà nước công nhận hoặc cấp chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức đều

¹¹⁰ Chương trình tủ thuốc cho các Hội Thánh và điểm Nhóm năm 2011. Bài viết đăng trên <https://htlvt.vn/chuong-trinh-tu-thuoc-cho-cac-hoi-thanh-va-diem-nhom-nam-2011.html> ngày 12/01/2012, truy cập ngày 30/9/2021.

¹¹¹ Viện Nghiên cứu Tôn giáo, (2020). *Đạo Tin Lành tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam hiện nay: thực trạng, xu hướng và những vấn đề đặt ra*. Báo cáo tổng hợp đề tài cấp bộ (2019-2020), do TS. Nguyễn Xuân Hùng chủ nhiệm đề tài. Hà Nội, lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo, tr 138-139.

¹¹² Báo cáo của MTTQVN về các tôn giáo tham gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19, 2020.

ban hành các văn bản hướng dẫn, thông báo đến các tổ chức trực thuộc, chức sắc, chức việc, tín hữu V/v tham gia phòng, chống dịch Covid-19¹¹³. Cũng trong thời gian qua, một số Hội thánh Tin Lành đã tích cực tham gia ủng hộ, cụ thể như: *Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc)* ủng hộ và cộng đồng Tin Lành tại Hà Nội ủng hộ 453 triệu đồng, 680 bộ quần áo bảo hộ và 10.000 khẩu trang y tế; Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) ủng hộ 500 triệu đồng cho đội ngũ nhân viên y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19; Hội thánh Tin Lành Lời sự sống Việt Nam ủng hộ 100 triệu đồng phòng, chống đại dịch Covid-19; Giáo hội Phúc âm Ngũ tuần Việt Nam ủng hộ 200 triệu đồng cho Quỹ phòng, chống dịch Covid-19; Hội thánh Phúc âm toàn vẹn Việt Nam ủng hộ 200 triệu đồng cho Quỹ cứu trợ, phòng chống dịch Covid-19 và 2000 khẩu trang y tế...¹¹⁴.

2.2.1.4. Đánh giá

Như vậy, những đóng góp của các Hội Thánh Tin Lành ở Việt Nam được thể hiện trên nhiều hoạt động khác nhau, ngoài việc chú trọng đến việc chăm sóc sức khỏe cộng đồng, Hội thánh còn thực hiện chương trình gây dựng *tủ thuốc từ thiện* với mục đích phát thuốc miễn phí cho người dân tại các hội thánh nhỏ, các điểm nhóm vùng sâu, vùng xa có nhiều khó khăn mà hệ thống y tế của nhà nước chưa vươn tới. Đó là hành động thiết thực nhất trong đời sống xã hội của người dân. Từ khi thành lập chương trình *tủ thuốc* cho đến năm 2011, Ủy Ban Y tế xã hội Tổng Liên hội đã thực hiện được hơn 400 *tủ thuốc* tại 22/34 tỉnh thành từ Quảng Trị đến Cà Mau¹¹⁵. Do chưa đủ kinh phí nên còn 11 tỉnh thành khác (trừ Tp. HCM) vẫn chưa triển khai *tủ thuốc từ thiện*, thậm chí ngay trong 22 tỉnh/ thành đã triển khai, vẫn còn rất nhiều nơi chưa được hỗ trợ *tủ thuốc* như Kontum, Gia Lai, Lâm Đồng, Bình Thuận, Quảng Nam. Cùng với chương trình *tủ thuốc từ thiện* là các nhóm, các đoàn y tế lưu động đã hoạt động hết công suất để mang niềm vui đến cho người dân nghèo, cơ nhỡ, hay tộc người thiểu số ở vùng sâu vùng xa. Mặc dù về chất lượng chuyên môn chưa được đánh giá cao nhưng sự có mặt của

¹¹³ Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) có văn bản số 04/TB-BTTTT, ngày 06/02/2020 gửi mục sư, mục sư nhiệm chức, truyền đạo, chấp sự và tín hữu thuộc Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) V/v phòng, chống lây lan dịch viêm đường hô hấp cấp do virus Corona gây ra; ngày 27/3/2020 Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) có Thư kêu gọi cầu nguyện và Thông báo gửi các tôi con của Chúa giữa cơn đại dịch Covid-19...

¹¹⁴ Các Hội thánh Tin Lành khác như: Liên hữu Cơ đốc Việt Nam, Giáo hội Báp-tít Việt Nam, Hội thánh Tin Lành Menonite Việt Nam, Hội thánh Tin Lành Trưởng Lão Việt Nam, Tổng hội Báp-tít Việt Nam...đều có các văn bản gửi các chức sắc, chức việc, tín hữu trong toàn đạo V/v phòng, chống lây lan dịch viêm đường hô hấp cấp do virus Corona gây ra.

¹¹⁵ Chương trình *tủ thuốc* cho các Hội Thánh và điểm Nhóm năm 2011. Bài viết đăng trên <https://htlvn.org/chuong-trinh-tu-thuoc-cho-cac-hoi-thanh-va-diem-nhom-nam-2011.html> ngày 12/01/2012, truy cập ngày 30/9/2021.

các đoàn, các nhóm y tế lưu động đã tạo điều kiện cho dân nghèo, người già cô đơn, cơ nhỡ, yếu thế hay các tộc người thiểu số có thêm nhiều cơ hội được tiếp cận và hưởng sự chăm sóc sức khỏe y tế.

Có thể thấy, qua các hoạt động y tế của Tin Lành, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam hy vọng sự tận tâm, tận lực phục vụ của y, bác sĩ và truyền đạo, nhân sự tại hội thánh địa phương sẽ lan tỏa yêu thương với người bệnh, giúp họ thay đổi cách nhìn và tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa cộng đồng với hội thánh địa phương, đồng thời nhằm động viên, khuyến khích nhiều cá nhân, tổ chức trong và ngoài Hội thánh tình nguyện tham gia nhiều hơn nữa để người dân có những cơ hội chăm sóc sức khỏe tốt hơn.

2.3. Hoạt động y tế của một số tôn giáo nội sinh

2.3.1. Hoạt động y tế của Cao Đài

2.3.1.1. Cơ sở hoạt động và phương thức hoạt động

Ngay từ khi thành lập, Y viện của đạo Cao Đài đã tham gia hoạt động rộng rãi, phổ biến với các hình thức dùng thuốc Nam chữa bệnh. Tới năm 1970, ở các Hội Thánh, phương tiện điều trị, chữa bệnh cho chức sắc và tín đồ, hay người dân ở vùng có Đạo vẫn chủ yếu do Phước Thiện quản lý, điều hành, thông qua “trạm xá, nhà ở cho người già, Ban tương trợ cho những người có nhu cầu thuốc men và tài chính”.¹¹⁶

Hoạt động y tế của đạo Cao Đài hiện nay được thực hiện thông qua hệ thống các phòng thuốc Nam, phòng chẩn trị y học cổ truyền. Theo Theo *Số liệu thống kê các Hội Thánh Cao Đài năm 2018* thì hiện tại đạo Cao Đài có nhiều cơ sở phòng thuốc Nam khám chữa bệnh, trong đó có 135 cơ sở bốc thuốc, 02 cơ sở chăm sóc chữa bệnh lâu dài tại cơ sở, có 11 cơ sở chăm sóc người già¹¹⁷. Các phòng thuốc, phòng chẩn trị này thuộc các Hội Thánh hoặc Họ đạo cơ sở quản lý, tổ chức thăm khám chữa bệnh, điều trị cho các tín đồ Cao Đài và toàn thể người dân yếu thế tại các địa phương. Tùy theo đặc điểm về kinh tế, cơ sở hạ tầng và nhân lực mà mỗi cơ sở khám chữa bệnh sẽ có quy mô và tổ chức hoạt động khác nhau, như tổ chức: phòng khám, phòng chẩn trị, phòng kê đơn bốc thuốc, phòng châm cứu bấm huyệt, phòng vật lý

¹¹⁶ Nguyễn Ngọc Huân (2012), “Những đặc điểm chính trong Truyền giáo đạo Cao Đài”, *Tạp chí Công tác Tôn giáo*, Hà Nội, số 08, năm 2012.

¹¹⁷ Dẫn theo: Đinh Quang Tiến (2021), “Đạo Cao Đài với hoạt động an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo”, trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Đóng góp của tôn giáo trong đời sống xã hội*, thuộc đề án: “Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo”, do Ban Tôn giáo Chính phủ tổ chức, 9/2021; tr.67- 75, có bổ sung, tổng hợp từ các nguồn tư liệu khác.

trị liệu ... thực hiện chăm lo sức khỏe thường xuyên hoặc định kỳ hằng tuần cho người bệnh ở lĩnh vực y học cổ truyền.

Để cung cấp nguồn dược liệu cho công tác khám chữa bệnh thì các phòng khám cũng đồng thời tổ chức được nhiều đội nhóm chuyên thu thập, tìm kiếm các cây thuốc quý ở các tỉnh Nam Bộ, hoặc tổ chức gieo trồng, thu hoạch và chế biến thuốc Nam, phục vụ cấp phát thuốc miễn phí cho người bệnh.

Người bệnh khi đến các cơ sở khám chữa bệnh của đạo Cao Đài sẽ được các lương y thăm khám, bắt mạch, kê đơn bốc thuốc cho mang về nhà uống. Đối với những bệnh nhân cần được điều trị vật lý thì các lương y hoặc tình nguyện viên sẽ trực tiếp xoa bóp, bấm huyệt, châm cứu ngay tại cơ sở theo định kỳ... Tình hình sức khỏe và chuyển biến bệnh của người bệnh sẽ được các lương y thông báo cho những lần tái khám tiếp theo.

2.3.1.2. Đội ngũ thực hiện và đối tượng hướng đến

Đội ngũ thực hiện

Về cơ bản các phòng khám, phòng chẩn trị của đạo Cao Đài đều hoạt động dựa trên phương châm tế độ chúng sinh, thực hiện chăm sóc sức khỏe miễn phí cho người dân. Vì thế, hoạt động y tế và hỗ trợ y tế của Đạo Cao Đài đã huy động cả đội ngũ chức sắc và tín đồ của Đạo. Đặc biệt đó là sự tham gia của đội ngũ lương y là những người am hiểu về y học cổ truyền, các y bác sĩ, cán bộ y tế giàu tâm huyết, sẵn sàng tham gia hỗ trợ khám bệnh, kê thuốc điều trị... Bên cạnh đội ngũ lương y thì các phòng khám của đạo Cao Đài còn có đông đảo các tình nguyện viên là các tín đồ thực hiện công quả, phụ trách công tác hậu cần: quản lý hồ sơ, hướng dẫn người bệnh, gói thuốc, nấu cơm phục vụ, thu gom, trồng trọt, phân loại chế biến cây thuốc... Hoạt động của các phòng khám này được duy trì, phát triển dựa trên nguồn kinh phí ủng hộ của các nhà hảo tâm, các tín đồ thuộc các Hội Thánh và tổ chức của đạo Cao Đài. Tiêu biểu như phòng chẩn trị y học cổ truyền miễn phí Hiền Huệ thuộc Hội thánh Cao Đài Lộ Đỏ (Phường 5, Quận 8) hiện nay có 6 lương y khám chữa bệnh kê toa, 5 kỹ thuật viên châm cứu, 2 người phụ trách điều hành, 7 người bốc thuốc và vật lý trị liệu, 15 người gói thuốc, phục vụ cơm trưa chay. Hoạt động thiết thực của phòng khám đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà hảo tâm, ngoài các tín đồ Cao Đài còn có thêm các tín hữu

tôn giáo bạn, công nhân hưu trí, đồng bào người Hoa... cũng nhiệt tình tham gia đóng góp công quả¹¹⁸.

Đối tượng hướng đến

Hiến chương của các Hội Thánh Cao Đài đều nhấn mạnh mục tiêu hoạt động của các cơ quan phước thiện là thực hiện các công việc từ thiện, xã hội, chăm lo cho phần dân sinh, hướng dẫn chúng sinh tu hành phước thiện. Trong đó, việc phước thiện hướng tới nhóm đối tượng là những người yếu thế: “đói đau khổ nạn”¹¹⁹ “người tật nguyên, cô độc, kẻ gặp tai ương thống khổ”; “người già, tàn tật, nghèo khó, trẻ em mồ côi và các cơ sở bảo trợ khác”¹²⁰. Do vậy, hoạt động khám chữa bệnh và hỗ trợ về y tế của đạo Cao Đài được triển khai hướng tới đông đảo người dân tại các địa phương ở Nam Bộ, đặc biệt là những người khó khăn, người nghèo, người có bệnh nan y... không có sự phân biệt giữa người theo đạo và người không theo đạo.

2.3.1.3. Một số hoạt động và mô hình tiêu biểu

Với tinh thần nhập thế mạnh mẽ, không những tu hành mà còn tích cực thực hiện bốn phận công dân, bốn phận làm người, tương thân tương ái, đạo Cao Đài rất chú trọng tới vấn đề sức khỏe của người dân, đặc biệt những người bệnh có hoàn cảnh khó khăn. Công tác hỗ trợ y tế thường xuyên, kịp thời với hai hình thức: trực tiếp tham gia hoạt động khám chữa bệnh và hỗ trợ y tế cho toàn thể đồng bào ở vùng có đạo Cao Đài và các địa phương lân cận.

Hoạt động khám chữa bệnh

Trong những năm qua, hoạt động y tế của đạo Cao Đài còn đạt được những kết quả khả quan, có đóng góp toàn diện trong việc chăm lo sức khỏe cho người nghèo, người neo đơn, người thiệt thòi ở lĩnh vực y học cổ truyền. Cụ thể:

- *Cao Đài Ban Chính đạo* có 30 phòng chẩn trị y học dân tộc, châm cứu, phục vụ sức khỏe đồng đạo khi đau yếu. Kết quả thực hiện chung của tất cả các phòng khám như sau: xem mạch cho 1.268.685 người, bốc 118.030 thang thuốc, châm cứu miễn phí cho 198.326 lượt người. Tổng giá trị quy

¹¹⁸ Bích Ly, Phòng thuốc trở thành “ngôi nhà yêu thương” của hàng ngàn bệnh nhân nghèo”. Trang: <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/phong-thuoc-tro-thanh-ngoi-nha-yeu-thuong-cua-hang-ngan-benh-nhan-ngheo-1491862703>. Ngày đăng bài: 01/03/2020. Ngày truy cập: 20/9/2021.

¹¹⁹ Hiến chương sửa đổi của Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho Tam Quan, theo Văn bản số 133/TGCP – CĐ của Ban Tôn giáo Chính phủ về việc chấp nhận Hiến chương sửa đổi của Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho Tam Quan, ngày 8/2/2021.

¹²⁰ Hiến chương của Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh, theo văn bản số 1068/TGCP – CĐ của Ban Tôn giáo Chính phủ về việc Công nhận Hiến chương của Cao Đài Tây Ninh, ngày 8/8/2008.

đổi thành tiền là 5.998.659.670 đồng. Một số cơ sở khám chữa bệnh tiêu biểu gồm:

+ *Phòng chẩn trị y học dân tộc Dưỡng Đường* của Hội thánh Cao Đài Ban Chính đạo là phòng chẩn trị có quy mô lớn, đã nhận được sự đóng góp nhân lực, vật lực thường xuyên, ổn định của các tín đồ Cao Đài, thu hút đông đảo đội ngũ lương y và nhân viên hỗ trợ. Kết quả phòng chẩn trị đã khám và điều trị miễn phí cho 180.611 lượt người, cấp 817.892 thang thuốc miễn phí, châm cứu cho 143.567 lượt người, thành tiền 5.738.188.000 đồng.

+ *Phòng chẩn trị y học cổ truyền miễn phí Hiền Huệ* (tên gọi chánh thức trong giấy phép do Sở Y Tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp) được thành lập từ 6/2010, có địa chỉ ở Thánh tòa Vô Vi Quỳnh Quang Sắc, số 2523 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8 do ông Trần Văn Tình (sinh năm 1952), Hội trưởng Thánh thất Cao đài Lộ Đỏ (Phường 5, Quận 8) làm trưởng ban tổ chức. Phòng thuốc được thành lập dựa trên ý tưởng của ông Nguyễn Văn Bò (nay đã quy tiên) một người có chuyên môn y học cổ truyền và là một tín đồ có tấm lòng muốn giúp người nghèo trị bệnh. Mỗi năm số tiền mặt lên tới hơn 700 triệu đồng, chưa kể nguồn dược liệu.¹²¹...

Kết quả hoạt động từ năm 2010 đến năm 2016 của Phòng khám như sau¹²²:

Năm	Lượt khám bệnh	Lượt châm cứu	Thuốc uống (thang)	Thuốc xông viêm mũi	Rượu xoa bóp (chai)
2010	1.651	956	11.045	1.205	200
2011	3.861	1.177	24.465	2.847	920
2012	5.365	1.860	36.390	4.454	1.300
2013	5.806	1.639	40.269	4.026	1.300
2014	6.702	3.821	44.341	1.841	1.020
2015	9.784	2.349	66.218	2.859	1.500
2016	9.868	2.744	69.260	2.331	1.575
Tổng	43.037	14.546	291.988	19.563	7.815

¹²¹ Bích Ly, Phòng thuốc trở thành “ngôi nhà yêu thương” của hàng ngàn bệnh nhân nghèo”. Trang: <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/phong-thuoc-tro-thanh-ngoi-nha-yeu-thuong-cua-hang-ngan-benh-nhan-ngheo-1491862703>. Ngày đăng bài: 01/03/2020. Ngày truy cập: 20/9/2021.

¹²² Thượng Tình Thanh (2017), “Người đạo Cao Đài chữa bệnh từ thiện”, in trong: Huệ Khải (chủ biên, 2017), *Đại đạo văn Uyển*., Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr.81-89.

Tính riêng năm 2016, kết quả quy đổi trị giá bằng tiền (đồng) như sau:

	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
Châm cứu	2.744	10.000	27.440.000
Thuốc uống	69.260	30.000	2.077.800.000
Thuốc xông	2.331	20.000	46.620.000
Rượu xoa bóp	1.575	10.000	15.750.000
Tổng			2.167.710.000

- *Cao Đài Tiên Thiên* có 18 phòng khám y học dân tộc, khám điều trị cho 5.098 bệnh nhân; châm cứu, bấm huyệt cho 989 người; bốc thuốc miễn phí 12.377 thang thuốc; cấp phát 1.670 gói thuốc trị gan, đau nhức.

- *Cao Đài Chơn Lý* có 3 phòng thuốc y học dân tộc ở Thánh thất Nha Trang (Khánh Hòa) và Thánh thất Thanh Bình (Tiền Giang) và Thánh thất Bình Thới (Bến Tre) là nơi phát thuốc chữa bệnh miễn phí cho đồng bào nghèo khó. Năm 2008 thánh thất Bình Thới chẩn trị 970 lượt người, bốc 1.890 thang thuốc, quy thành tiền số tiền 9.450.000 đồng. Thánh thất Nha Trang chẩn trị 1.090 lượt người, bốc 2.210 thang thuốc, quy thành tiền 11.050.000 đồng¹²³.

- *Cao Đài Chiêu Minh Long Châu* có 3 phòng thuốc Nam hoạt động ổn định trên 30 năm, đã xem mạch trị bệnh cho trên 10.825 lượt người, châm cứu cho gần 520 người, bốc 15.670 thang thuốc miễn phí; giá trị 450.000.000 đồng.

- *Cao Đài Bạch Y* có 04 phòng thuốc Nam hoạt động từ thiện, bắt mạch khám bệnh miễn phí cho các bệnh nhân nghèo, châm cứu 12.000 người, bốc 1.988.000 thang thuốc Nam, trị giá lên tới 3.976.000.000 đồng....¹²⁴.

¹²³ Mai Thùy Anh (2011), “Hoạt động từ thiện an sinh xã hội của một số tôn giáo nội sinh ở nam Bộ hiện nay”, in trong: Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2011), *Nghiên cứu Tôn giáo, tín ngưỡng chặng đường 20 năm (1991 – 2011)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.7 – 36.

¹²⁴ Dẫn theo: Đinh Quang Tiến (2021), TLđd, tr. 69

Bên cạnh đó còn có một số phòng thuốc có thâm niên hoạt động nhiều năm, tổ chức khám chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí đều đặn, hiệu quả được người dân địa phương tin tưởng như:

- *Phòng thuốc Nam từ thiện của họ Đạo Cao Đài Phường 4 Thị xã Gò Công* (Tiền Giang) có hoạt động khám bệnh, bốc thuốc và châm cứu miễn phí. Báo cáo kết quả hành đạo trong 5 năm (2012 – 2017), phòng thuốc đã châm cứu cho trên 15.250 lượt người bệnh và bốc trên 14.700 thang thuốc Nam miễn phí¹²⁵.

- *Phòng Chẩn trị Đông y Điện Thờ Đức Phật Mẫu* của Họ đạo Cao Đài Tây Ninh Phường 3: duy trì khám, điều trị bằng phương pháp cổ truyền, cấp thuốc miễn phí cho bệnh nhân hàng ngày, cơ sở còn đảm bảo ăn, ở cho 380 lượt bệnh nhân ở xa đến điều trị. Riêng trong 6 tháng đầu năm 2020, Phòng Chẩn trị Đông y Điện Thờ Phật Mẫu đã tiếp nhận trên 5.000 bệnh nhân, trong đó có 585 lượt bệnh nhân mới đến khám điều trị miễn phí chủ yếu là chấn mạch, vật lý trị liệu, châm cứu, tổ chức thu gom chế biến thuốc Nam, phục vụ trên 13.000 thang thuốc cho người bệnh. Kết quả thống kê, phòng thuốc đã chữa khỏi cho 353 bệnh nhân, 230 bệnh nhân đã thuyên giảm bệnh. Tổng kinh phí thực hiện hoạt động từ thiện là hơn 426 triệu đồng.¹²⁶

- *Phòng khám Đông y của họ đạo xã Phan* (huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh) thường xuyên phối hợp cùng y sĩ tại địa phương tổ chức bắt mạch, chẩn bệnh và bốc thuốc miễn phí cho bà con nghèo trong vùng. Năm 2020, phòng khám đã thực hiện hơn 1.100 lượt khám bệnh từ thiện, cấp 5.523 thang thuốc.¹²⁷

- *Phòng khám Nam Thành Thánh Thất* (số 124-126, đường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) do ông Nguyễn Hữu Nhơn (Chánh hội trưởng Nam Thành Thánh Thất thành lập từ năm 1993, đã quy tụ các y bác sĩ (vốn là các thầy thuốc cựu chiến binh và cán bộ y tế có tầm

¹²⁵ Lê Thu (2017), “Họ đạo Cao Đài phường 4 Thị xã Gò Công tổ chức Đại hội Nhơn sanh cấp cơ sở năm Đinh Dậu 2017”. Trang: <http://txgocong.tiengiang.gov.vn/chi-tiet-tin?/ho-dao-cao-dai-phuong-4-txgc-to-chuc-dai-hoi-nhon-sanh-cap-co-so-nam-dinh-dau-2017/115925>. Ngày đăng bài: 21/6/2017. Ngày truy cập: 10/9/2021.

¹²⁶ Hoàng Danh, “Phường 3 phối hợp Ban Cai quản Họ đạo Cao Đài Tây Ninh Phường 3 tổ chức khám bệnh cấp thuốc miễn phí và tặng quà cho người nghèo”. Trang: <https://soctrang.dcs.vn/Default.aspx?sname=tinhuy&sid=4&pageid=469&catid=54388&id=285679&catname=Van-hoa---Xa-hoi&title=Phuong-3-phoi-hop-Ban-Cai-quan-Ho-dao-Cao-Dai-Tay-Ninh-Phuong-3-to-chuc-kham-benh-cap-thuoc-mien-phi-va-tang-qua-cho-nguoi-ngheo>. Ngày đăng bài: 13/7/2020. Ngày truy cập: 1/10/2021.

¹²⁷ Thanh Loan (2021), “Bình yên các họ đạo Cao Đài ở Tây Ninh”, Trang: <https://vnbusiness.vn/business-thoi-su/binh-yen-cac-ho-dao-cao-dai-o-tay-ninh-1079273.html>. Ngày đăng bài: 22.6.2021. Ngày truy cập: 10/9/2021.

lòng hảo tâm) trực tiếp khám chữa và bốc thuốc miễn phí cho bệnh nhân nghèo tại địa phương¹²⁸.

- *Phòng thuốc Nam của Thánh thất Hậu Thạnh Đông* (Tân Thạnh, Long An) được thành lập và hoạt động ổn định đã hơn 12 năm. Phòng khám ghi nhận sự đóng góp to lớn của Lương y đa khoa Phạm Văn Tám (Chủ tịch Hội Đông y huyện Tân Thạnh) - người đã gắn bó với nghề thuốc Nam hơn 20 năm. Ông không chỉ mang công sức phục vụ khám chữa miễn phí mà còn góp thêm tiền của để mua trang thiết bị, máy móc cho việc khám điều trị, chế biến thuốc, cũng như mua bổ sung các vị thuốc khác. Phòng thuốc Nam tổ chức khám bệnh và bốc thuốc vào thứ bảy hằng tuần, trung bình khám cho gần 50 bệnh nhân và cấp gần 200 thang thuốc Nam.¹²⁹

- Trong công tác khám chữa bệnh còn ghi nhận nguồn lực ủng hộ của các tổ chức Cao Đài ở nước ngoài. Từ năm 1991 đến nay, *Ban phước thiện đại đồng Pari* (cao Đài ở Pháp) thường xuyên thông qua Cơ quan phổ thông giáo lý Cao Đài tại số nhà 171 B Cống Quỳnh quận 1, Tp Hồ Chí Minh cung cấp thuốc để Thánh Thất Cao Đài Thủ Đô (kết hợp với Hội chữ Thập đỏ) mở 7 phòng khám từ thiện ở Hà Nội (6 địa điểm) và Thái Bình (1 địa điểm).¹³⁰

- Ngoài ra, trong những năm gần đây, các phòng khám Đông Y của Cao Đài vẫn luôn *phối hợp với các tổ chức ở địa phương hoặc phối hợp với các tôn giáo khác tổ chức khám chữa bệnh miễn phí* cho bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn. Tiêu biểu là Phòng khám nội tổng hợp (số CCHN: 04044/SYT-GPHĐ) và Phòng chẩn trị châm cứu (số CCHN: 04299/SYT-GPHĐ) là phòng khám miễn phí ở 82 Cao Thắng, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xuất phát từ một phòng khám của Tam Tông Miếu, hiện nay đã trở thành phòng khám “liên tôn” với nhân sự bao gồm người có tôn giáo và không tôn giáo và nhiều tín đồ thuộc các tôn giáo: Minh Lý Đạo, Cao Đài, Công giáo, Phật giáo... vừa thực hiện khám Tây y (siêu âm, chụp XQ, thử máu, nước tiểu...), vừa khám, châm cứu, bốc thuốc Đông y¹³¹.

¹²⁸ Hương Ly, “Phòng khám của bệnh nhân nghèo”. Trang: <https://www.sggp.org.vn/phong-kham-cua-benh-nhan-ngheo-53116.html>. Ngày đăng bài: 30/10/2008. Ngày truy cập: 10/9/2021; Đặng Hịa, “Người luôn mang niềm vui đến với người nghèo”. Trang: <https://phathocdoisong.com/nguoi-luon-mang-niem-vui-den-voi-nguoi-ngheo.html>. Ngày đăng bài: truy cập: 10/10/2021.

¹²⁹ Kim Ngọc, “Chuyện về phòng thuốc Nam từ thiện”. Trang: <https://baolongan.vn/chuyen-ve-phong-thuoc-nam-tu-thien-a108387.html>. Ngày đăng bài: 17/01/2021. Ngày truy cập: 1/10/2021

¹³⁰ Phạm Bảo Khánh (2021), “Các tổ chức tôn giáo ở Hà Nội tham gia đóng góp nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội”, trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Đóng góp của tôn giáo trong đời sống xã hội*, thuộc đề án: “Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo”, do Ban Tôn giáo Chính phủ tổ chức, 9/2021; tr.33

¹³¹ Đại Cơ Minh (2017), “Phòng khám từ thiện liên tôn ở Tam Tông Miếu”, in trong: Huệ Khải (chủ biên, 2017), *Đại đạo văn Uyển*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr. 69 – 80.

Hoạt động hỗ trợ y tế và chăm sóc người bệnh

Bên cạnh hoạt động khám chữa bệnh trực tiếp, đạo Cao Đài còn tham gia nhiều hoạt động hỗ trợ y tế như:

- *Tổ chức đội xe cấp cứu* đưa đón bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn đi các bệnh viện trong khu vực, như: Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo, Thánh thất Cao Đài Tam Bình (Vĩnh Long)

- *Tổ chức bếp ăn cho các bệnh viện, bệnh nhân*: nhà Tu trung thừa nữ của Hội Thánh ủng hộ 200kg gạo nấu cháo sáng cho bệnh nhân nghèo ở Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu; họ Đạo Cao Đài xã Phan (huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh), mỗi tháng đều đặn phát 200 suất cơm từ thiện cho bệnh nhân nội trú tại bệnh viện Dương Minh Châu¹³²; họ Đạo Cao Đài Phường 4 (Thị xã Gò Công, Tiền Giang) duy trì mỗi tháng 2 ngày phát cơm từ thiện, đã tặng 82.500 bát cơm cho bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện trên địa bàn thị xã¹³³; Thánh thất Cao Đài Thủ Đức: từ nhiều năm nay vẫn ủng hộ tiền, ủng hộ gạo để nấu cháo cho người nghèo và phát miễn phí tại bệnh viện trên địa bàn Hà Nội như: Bệnh viện Nông nghiệp, Bệnh viện Tâm thần¹³⁴...

- *Tổ chức phối hợp khám và phát thuốc Tân dược cho bệnh nhân*: Hội Thánh Cao Đài Bạch Y phát thuốc tân dược cho bà con nghèo trị giá 4.200.000 đồng¹³⁵; Họ đạo Cao Đài phường Hiệp Ninh (Tây Ninh) đã “kết hợp với Bệnh viện tư nhân Cao Văn Chí khám, chữa bệnh và phát thuốc tây y miễn phí cho 267 lượt người, tặng quà cho 30 hộ nghèo neo đơn với tổng kinh phí gần 16 triệu đồng; kết hợp với Hội Chữ thập đỏ phường Hiệp Ninh tổ chức khám bệnh, phát thuốc cho người nghèo được 3 đợt, khám bệnh và phát thuốc tây y miễn phí cho 702 người, trị giá 27,8 triệu đồng cùng nhiều hoạt động hỗ trợ khác...”¹³⁶.

¹³² Thanh Loan (2021), “Bình yên các họ đạo Cao Đài ở Tây Ninh”, Trang: <https://vnbusiness.vn/business-thoi-su/binh-yen-cac-ho-dao-cao-dai-o-tay-ninh-1079273.html>. Ngày đăng bài: 22.6.2021. Ngày truy cập: 10/9/2021.

¹³³ Lê Thu (2017), “Họ đạo Cao Đài phường 4 Thị xã Gò Công tổ chức Đại hội Nhơn sanh cấp cơ sở năm Đinh Dậu 2017”. Trang: <http://txgocong.tiengiang.gov.vn/chi-tiet-tin?ho-dao-cao-dai-phuong-4-txgc-to-chuc-dai-hoi-nhon-sanh-cap-co-so-nam-dinh-dau-2017/115925>. Ngày đăng bài: 21/6/2017. Ngày truy cập: 10/9/2021.

¹³⁴ Hải Nhi, Nguyễn Phụng (2019), “Đạo Cao Đài trong thế giới hòa hợp, hạnh phúc”, Trang: <http://daidoanket.vn/dao-cao-dai-trong-the-gioi-hoa-hop-hanh-phuc-453435.html>. Ngày đăng bài: 28/11/2019. Ngày truy cập: 20/9/2021.

¹³⁵ Dân theo: Mai Thủy Anh (2011), “Hoạt động từ thiện an sinh xã hội của một số tôn giáo nội sinh ở nam Bộ hiện nay”, in trong: Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2011), *Nghiên cứu Tôn giáo, tín ngưỡng chặng đường 20 năm (1991 – 2011)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.7 – 36.

¹³⁶ Báo Tây Ninh, N.T.H (2010), “Họ đạo Cao Đài phường Hiệp Ninh - Thị xã: Đoàn kết để xây dựng “Nước vinh, Đạo sáng”, Trang: <https://baotayninh.vn/ho-dao-cao-dai-phuong-hiep-ninh-thi-xa-doan-ket-de-xay-dung-nuoc-ving-dao-sang-a27685.html>. Ngày đăng bài: 22/08/2010; ngày truy cập: 22/9/2021.

- *Tổ chức ủng hộ quỹ vắc xin*: trong bối cảnh dịch bệnh bùng phát ở Việt Nam, thực hiện chủ trương xã hội hóa, các tổ chức và cá nhân đạo Cao Đài đã ủng hộ quỹ Vaccine phòng chống bệnh như: Hội thánh Cao đài Ban chính đạo ủng hộ hơn 560 triệu đồng¹³⁷; Cao Đài Tiên Thiên ủng hộ 111 triệu đồng, Truyền giáo Cao Đài ủng hộ 100 triệu đồng, Cao Đài Cầu Kho Tam Quan ủng hộ 72 triệu đồng, Cao Đài Minh Chơn ủng hộ 60 triệu đồng, Cao Đài ban Chính Đạo ủng hộ 45 triệu đồng, Cao Đài Việt Nam (Bình Đức) ủng hộ 30 triệu đồng, Cao Đài Bạch Y ủng hộ 25 triệu đồng, Cơ quan phổ thông giáo lý Cao Đài ủng hộ 20 triệu đồng, Cao Đài Chiếu Minh Long Châu ủng hộ 10 triệu đồng, Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi ủng hộ 8 triệu đồng, Cao Thượng Bửu Tòa ủng hộ 5 triệu đồng...”¹³⁸.

2.3.1.4. Đánh giá

Cũng như các tôn giáo nội sinh khác, hoạt động khám chữa bệnh của đạo Cao Đài đều thuộc về y học cổ truyền với các phòng khám đông y, phòng thuốc Nam, phòng chẩn trị, bắt mạch, châm cứu... Các cơ sở khám chữa bệnh này đều nằm trên các vùng có đồng bào theo đạo, là nơi chăm sóc sức khỏe cho bà con nghèo ở địa phương và các vùng lân cận. Bên cạnh việc thực hiện phước thiện, duy trì và phát triển nghề thuốc, hoạt động khám chữa bệnh của đạo Cao Đài cũng góp phần phát triển cây dược liệu, bảo tồn và nhân giống nguồn dược liệu trong nền y học cổ truyền của dân tộc. Ngoài khám chữa trực tiếp, đạo Cao Đài còn thực hiện nhiều công tác an sinh liên quan tới y tế như: xe chở người bệnh, nấu cơm cho bệnh nhân... đã mang lại sự an tâm cho bệnh nhân nghèo, đồng thời giảm tải cho các dịch vụ công. Cùng với đó, đạo Cao Đài còn tham gia tích cực các phong trào từ thiện nhân đạo về y tế do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nói chung và phong trào an sinh tại địa phương nói riêng. Thường xuyên có hoạt động thăm và tặng quà cho bệnh nhân của một số bệnh viện trên địa bàn.

Có thể nói, hoạt động khám chữa bệnh của các phòng khám, phòng chẩn trị... của đạo Cao Đài đã nhận được sự ủng hộ, tạo điều kiện của các Hội Thánh, Tổ chức đạo thực hiện chăm sóc, điều trị cho người bệnh bằng các phương pháp của y học cổ truyền và giúp người bệnh cân bằng về mặt tinh thần, ổn định tư tưởng. Bên cạnh đó, các chủ trương chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực y tế đã từng bước được xây dựng hoàn thiện, đã huy

¹³⁷ Thành Châu, “Hội thánh Cao đài Ban chính đạo tích cực ủng hộ phòng dịch Covid-19”. Trang: <http://m.mattran.org.vn/dan-toc-ton-giao/hoi-thanh-cao-dai-ban-chinh-dao-tich-cuc-ung-ho-phong-dich-covid19-40253.html#ref=https://www.google.com/>. Ngày đăng bài: 28/09/2021. Ngày truy cập: 2/10/2021.

¹³⁸ Đinh Quang Tiến (2021), “Sự yêu thương của người đạo Cao Đài trong đại dịch Covid – 19”, *Tạp chí Công tác tôn giáo*, Số 8, tr.49

động “nguồn lực tôn giáo” của các tôn giáo trong đó có đạo Cao Đài tham gia vào chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người nghèo, người thiệt thòi và hỗ trợ cho hoạt động y tế tại các địa phương. Sự ủng hộ, sát cánh của chính quyền ở địa phương đối với các phòng khám, phòng chẩn trị của đạo Cao Đài cũng đã tạo điều kiện cho hoạt động y tế của đạo Cao Đài hoạt động theo pháp luật, có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của người dân tại địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh một số phòng khám có quy mô lớn, đội ngũ nhân lực có trình độ, đã được cấp phép của cơ quan có thẩm quyền, hoạt động theo quy định của Bộ Y tế thì hoạt động y tế của đạo Cao Đài vẫn tồn tại những khó khăn và bất cập. Cụ thể:

Về nguồn nhân lực: đội ngũ lương y, nhân viên hỗ trợ của các phòng khám Đông y của đạo Cao Đài chưa đồng đều về trình độ, phân bố chưa đều giữa các Hội thánh và các vùng, hoạt động riêng lẻ, chưa có sự liên kết và tương hỗ lẫn nhau. Các phòng khám chủ yếu hoạt động dựa trên một số cá nhân có chuyên môn, có kinh nghiệm và tâm huyết giúp đỡ người bệnh, người khó khăn mà chưa được đào tạo chuyên sâu. Các hệ phái của đạo Cao Đài chưa chú trọng nhiều tới vấn đề đào tạo y học cổ truyền (dạy nghề, học nghề) một cách quy củ, chưa có đội ngũ kế cận có trình độ chính quy về y học cổ truyền để nâng cao chất lượng lương y, tiếp cận với tiến bộ y học hiện đại. Hiện nay, mới chỉ có Hội Thánh Cao Đài Chiếu Minh Long đang thực hiện chủ trương: “các Họ đạo thuộc Hội Thánh đều cử người đi học Đông y về mở phòng thuốc tại các cơ sở thờ tự góp phần chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng”¹³⁹.

Về cơ sở vật chất, nguồn dược liệu: hoạt động khám chữa bệnh vẫn còn hạn chế do cơ sở vật chất phòng khám, phương tiện máy móc để thăm khám và các dụng cụ chế biến, sấy phơi, bảo quản ... còn lạc hậu. Hệ thống cơ sở phòng khám còn hạn chế về quy mô, cơ sở hạ tầng đã cũ, chưa được xây dựng mở rộng để đáp ứng đủ nhu cầu chữa bệnh, lưu trú của bệnh nhân. Công tác sưu tầm, trồng trọt cây thuốc chủ yếu còn mang tính tự phát, thời vụ nên năng suất và chất lượng chưa ổn định.

Về tài chính: nguồn tài chính của các phòng khám, phòng chẩn trị y học cổ truyền của đạo Cao Đài đều do các nhà hảo tâm và tín đồ đóng góp. Hoạt động khám chữa bệnh dựa trên tinh thần tự nguyện và phục vụ miễn phí mà chưa có các hoạt động dịch vụ để chủ động về kinh tế, mang lại nguồn

¹³⁹ Đinh Quang Tiến (2017), Tlđd, tr.74

tài chính để nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, mở rộng quy mô khám chữa bệnh và phát triển nhân lực về lâu dài.

2.3.2. Hoạt động y tế của Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam

2.3.2.1. Cơ sở hoạt động và phương thức hoạt động

Việc khám chữa bệnh người dân được Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam thực hiện thông qua hệ thống 212 hội quán ¹⁴⁰ cũng là các Phòng thuốc Nam Phước thiện từ Cà Mau đến Nha Trang. Ngay từ năm 1951, Giáo hội đã thành lập Phòng thuốc Nam Phước thiện trong mỗi hội quán với danh nghĩa Y tế Phước thiện. Hệ thống này được tổ chức chặt chẽ từ trung ương đến các chi hội địa phương. Mỗi cơ sở phòng thuốc Nam gồm phòng khám, phòng kê đơn bốc thuốc, phòng châm cứu, phòng điều trị các bệnh thông thường với trang thiết bị bảo đảm các điều kiện theo quy định của Bộ Y tế.

Các hội quán đã thành lập được 70 vườn thuốc Nam với tổng diện tích 36 ha. Chức sắc, chức việc, tín đồ cũng tự nguyện lập vườn thuốc hoặc trồng xen kẽ trong vườn nhà. Đặc biệt vườn thuốc chi hội Hưng Thắng Tự ở tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã ươm trồng hàng ngàn cây giống (như Xáo tam phân, Huỳnh bá, Xạ đen...) và khai thác thu hái trên 160 tấn thuốc tươi điều phối, cung cấp cho các Phòng thuốc Nam Phước thiện trong và ngoài tỉnh.

Vào các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7, bệnh nhân đăng ký khám bệnh ngồi chờ rồi đợi gọi tên mời vào phòng chẩn bệnh. Tiếp đến các cư sĩ lương y thăm hỏi triệu chứng, bắt mạch tay bệnh nhân và chẩn bệnh; kê toa thuốc. Sau đó bệnh nhân được mời sang dược phòng nhận những thang thuốc Nam. Nếu uống thuốc một thời gian mà chưa khỏi thì bệnh nhân trở lại tái khám, được điều trị tới khi dứt hẳn.

2.3.2.2. Đội ngũ thực hiện và đối tượng hướng đến

Đội ngũ thực hiện

Nhân viên ngành Y tế Phước thiện của Giáo hội là những người có nhiệm vụ ở phòng thuốc; gồm Huấn viên Y khoa, Y sĩ, Bác sĩ, Dược sĩ Y học cổ truyền, Lương y, Lương dược và những người phát nguyện học ngành Đông y; tất cả đều gọi chung là Y sĩ, Y sinh Phước thiện Tịnh Độ. Những người này không có hưởng lương nhưng được Giáo hội đảm bảo đời sống về ăn, mặc, ở, sinh hoạt phí hàng tháng. Y sĩ, y sinh phải tuân thủ theo thời khóa

¹⁴⁰ Lê Đức Thắng (2019), “Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam: Bảo tồn và phát huy giá trị nền y học cổ truyền dân tộc, vì sức khỏe cộng đồng”, *Tạp chí Môi trường*, số 9.

biểu và kỷ luật chung; có thái độ vui vẻ, khéo léo, tận tình với bệnh nhân; luôn trau dồi kiến thức nghề nghiệp và đạo đức; tuân thủ sắp xếp của Y sĩ trưởng phòng thuốc; sống tương thân tương ái với người trong đạo.

Hiện nay nguồn nhân lực phụ trách các Phòng thuốc Nam Phước thiện có 786 y sĩ kiêm tu sĩ; 404 y sinh¹⁴¹. Đội ngũ này của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam được đào tạo rất bài bản, thực hiện theo đúng tôn chỉ hoạt động của đạo “Phước Huệ song tu”. Ngoài việc học chương trình của Giáo hội, Ban Trị sự Trung ương kết hợp với trường Trung cấp Y học cổ truyền với mục tiêu đào tạo nhân lực y tế phước thiện, để người y sĩ sau khi tốt nghiệp cấp 2 của Giáo hội sẽ học thêm kiến thức y học hiện đại kết hợp y học cổ truyền trong điều trị bệnh; sau khi tốt nghiệp đủ điều kiện hành nghề y theo quy định của Nhà nước. Các tỉnh thành hội luôn tạo điều kiện cho y sĩ phấn đấu trau dồi văn hóa, thi vào các trường Đại học Y Dược khoa Y học cổ truyền, các trường Trung cấp Y Dược các tỉnh để sau này có đủ điều kiện xin mở phòng thuốc cho Giáo hội theo điều kiện của Bộ, Sở Y tế. Ngoài ra Ban Trị sự còn hướng dẫn các địa phương cử người tham gia các lớp đào tạo về y dược do Sở Y tế các tỉnh tổ chức; sưu tầm các bài thuốc Nam quý hiếm hỗ trợ cho việc nâng cao trình độ cho y sĩ, y sinh.

Bên cạnh đội ngũ lương y có trình độ, hệ thống Phòng thuốc Nam Phước thiện còn có hơn 10.000 người làm công quả, hậu cần với những việc như trồng trọt, thu hái, phân loại, sơ chế, vận chuyển cây thuốc Nam. Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam có được nguồn dược liệu lớn là nhờ lực lượng tình nguyện này được phân công làm việc rất bài bản. Ngoài ra, còn có nhiều tiểu thương ở các chợ đầu mối cung cấp miễn phí các loại rau củ, hoa trái dùng làm thuốc.

Đối tượng hướng đến

Ngành Y tế Phước thiện của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam hướng tới đối tượng rất đa dạng, không có sự phân biệt những người theo đạo với những người không theo đạo. Các chức sắc, tín đồ đặc biệt quan tâm giúp đỡ những nhóm xã hội yếu thế, dễ bị tổn thương, những người thiệt thòi trong xã hội, trẻ em khuyết tật, mồ côi; người già neo đơn, không nơi nương tựa; bệnh nhân phong, tâm thần; người nhiễm HIV/AIDS... Thông qua hoạt động của Phòng thuốc Nam Phước thiện mà nhiều bệnh nhân được chăm sóc, chữa lành...

¹⁴¹ Nguyễn Thị Thu (2021), *Hoạt động phước thiện của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam (qua nghiên cứu 3 tỉnh: An Giang, Đồng Tháp, thành phố Hồ Chí Minh)*, luận văn thạc sĩ Tôn giáo học, Học viện Khoa học xã hội- Viện hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, tr. 44.

2.3.2.3. Một số hoạt động và mô hình tiêu biểu

Có thể thấy rằng, các chức sắc cùng tín đồ của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam đã tích cực trong hoạt động khám chữa bệnh cho người dân với tinh thần tự nguyện, nỗ lực trường kỳ và bền vững qua nhiều thế hệ. Theo “Báo cáo tổng kết hoạt động Phật sự năm 2008” của Ban Trị sự Trung ương, kết quả chẩn trị bệnh của các Phòng thuốc Nam Phước thiện như sau:

- Số thang thuốc phát ra: 11.622.321 thang
- Số lượt bệnh nhân đến chẩn trị: 2.985.751 bệnh nhân
- Số lượt bệnh nhân đến châm cứu: 955.636 bệnh nhân
- Số lượt bệnh nhân đến trị đau mắt: 62.968 bệnh nhân

Để đánh giá thành quả, lợi ích về mặt xã hội mà các Phòng thuốc Nam Phước thiện mang lại, tính trung bình trị giá một thang thuốc là 3000 đồng, lượt khám mắt, châm cứu 3000 đồng (thực tế giá trị đó là quá thấp so với mức chi phí khám chữa bệnh và bốc thuốc ngoài thị trường, kể cả với bệnh viện y học cổ truyền dân tộc của Nhà nước và các phòng khám chữa bệnh, bốc thuốc đông y tư nhân) thì tổng số tiền Phước thiện sẽ là:

11.622.231 thang thuốc x 3000đ = 34.866.693.000 đồng

955.636 lượt châm cứu x 3000đ = 2.866.908.000 đồng

62.968 lượt khám mắt x 3000đ = 188.904.000 đồng

Tổng cộng: 37.922.505.000 đồng (ba mươi bảy tỷ chín trăm hai mươi hai triệu năm trăm lẻ năm ngàn đồng)¹⁴².

Từ năm 2014 đến năm 2019, các Phòng thuốc Nam Phước thiện của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam đã thực hiện khám, chữa bệnh cho hơn 22 triệu lượt bệnh nhân, phát gần 75 triệu thang thuốc (bình quân 15 triệu thang thuốc/năm), tương đương với 3750 tấn thuốc phiến, là dược liệu đã sơ chế. Nếu tính khối lượng cây thuốc tươi thì tương đương với khoảng 10.000 tấn¹⁴³.

Kết quả hoạt động của các Phòng thuốc Nam Phước thiện năm 2020 cho thấy sự tăng trưởng đáng kể.

- Số lượt bệnh nhân đến xem mạch chẩn trị: 2.298.402 lượt người
- Số lượt bệnh nhân đến châm cứu: 1.057.176 lượt người

¹⁴² Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam (2009), *Báo cáo hoạt động Phật sự nhiệm kỳ 2008 - 2009*, thành phố Hồ Chí Minh.

¹⁴³ Lê Đức Thắng (2019), “Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam: Bảo tồn và phát huy giá trị nền y học cổ truyền dân tộc, vì sức khỏe cộng đồng”, *Tạp chí Môi trường*, số 9.

Cộng chung 3.355.587 lượt người

- Số thang thuốc phát ra: 14.009.071 thang thuốc
- Tương đương với: 3502 tấn thuốc phiện
- Thuốc viên thuốc tán 18.157 kg

Nếu tính mỗi lượt châm cứu, mỗi thang thuốc phát ra tương đương 15.000 đồng, mỗi kg thuốc viên, thuốc tán tương đương 20.000 đồng; trong năm 2020 ngành Y tế Phước thiện đã góp phần vào công tác an sinh xã hội tương đương số tiền $[1.057.176 + 14.009.701) \times 15.000đ] + [18.157 \times 200.00đ] = 229.634.457.000$ đồng¹⁴⁴.

Còn tính từng địa phương thì số liệu cụ thể như sau:

Bảng 1: Tổng hợp báo cáo hoạt động ngành y tế Phước thiện năm 2020

T T	Đơn vị Tỉnh /thành	Số hội quán	Số bệnh	Số thang	Bệnh châm cứu	Thuốc viên Thuốc tán (kg)	Vườn thuốc	
							Số lượn g	Tổng diện tích m ²
1	TpHCM	8	198.219	840.239		7622		
2	An Giang	5	135.196	369.004		2765		
3	Bà Rịa Vũng Tàu	8	200.315	1.180.074			4	17.900
4	Bạc Liêu	24	172.615	978.045		1635	23	31.150
5	Bến Tre	6	89.076	522.267		210		
6	Bình Dương	5	83.560	584.920	29.149	1000		
7	Bình Phước	2	1277	5508	1702			
8	Bình Thuận	3	21.194	254.328			2	55.000

¹⁴⁴ Tỉnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam (2021), *Báo cáo hoạt động Phật sự năm 2020*, thành phố Hồ Chí Minh.

9	Cà Mau	22	178.077	1.053.184	73.168	2430	14	44.200
10	Cần Thơ	9	146.864	709.164	24.172			
11	Đồng Nai	7	65.779	437.291	21.629			
12	Đồng Tháp	11	93.834	645.174	65.154			
13	Hậu Giang	17	2813.86	2.154.688	129.127	114	17	86.500
14	Kiên Giang	14	7.1632	429.496	65.472	60		
15	Long An	5	169.918	764.424	44.320			
16	Nha Trang	1	2901	11.604	1670		1	2813
17	Sóc Trăng	17	52.045	387.930	28.311		3	2250
18	Tây Ninh	1	1610	15.590		25		
19	Tiền Giang	19	92.260	673980	135.539			
20	Trà Vinh	17	133.057	1.37.8377	25.276	900		
21	Vĩnh Long	18	107.487	614.054	93409	423	17	24.769
22	Úc Châu	1						
	Tổng cộng	212	2.298.40 2	14.009.70 1	1.057.17 6	18.157	81	265.582

Nguồn: Báo cáo hoạt động Phật sự năm 2020

Trong hoạt động y tế của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam nổi lên những mô hình tiêu biểu tại các địa phương. Có thể kể đến đầu tiên là tổ đình Hưng Minh Tự (45 Lý Chiêu Hoàng, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh). Ngoài phòng khám bệnh khang trang, nơi đây còn có phòng châm cứu điều trị bệnh nhân bị mắc các chứng tê bại, đau nhức, mất ngủ, thần kinh... Mỗi buổi sáng,

từ thứ 3 đến chủ nhật hàng tuần đều có 500 đến 800 người đến khám chữa bệnh miễn phí. Không chỉ khám và điều trị, Hưng Minh tự còn có một kho thuốc Nam với 5-10 tấn đủ loại dược liệu. Hằng ngày, sau khi kết thúc buổi thăm khám, các cư sĩ và thầy thuốc lại cùng nhau phân loại rồi chế biến thuốc. Vườn thuốc Nam của tổ đình rộng 500m² có hơn 70 loại cây thuốc với dược tính cao ¹⁴⁵.

Phòng thuốc Nam Phước thiện tại Hưng Thắng Tự (112, Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu) nổi tiếng với vườn thuốc Nam rộng 6 ha và những bài thuốc gia truyền, chữa bệnh miễn phí cho người dân. Trung bình mỗi ngày Phòng thuốc Nam Phước thiện do lương y Lê Thanh Tốt phụ trách khám và điều trị cho khoảng 20 đến 30 bệnh nhân, bốc từ 200 đến 300 thang thuốc. Vườn thuốc Nam của Hưng Thắng Tự đang có trên 200 loại cây thuốc quý (như Xáo tam phân, Huỳnh bá, Xạ đen...), mỗi năm cung cấp từ 50 đến 70 tấn thuốc ¹⁴⁶.

Phòng khám Phước thiện Hưng Trung Tự (81 Phan Bội Châu, khóm 4, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp) do lương y Lê Văn Ngọt phụ trách là địa chỉ quen thuộc của rất nhiều bệnh nhân nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn quanh vùng. Tất cả nhân viên phòng thuốc này đều là hội viên của Hội Đông y thành phố Sa Đéc, thường xuyên tham gia các buổi sinh hoạt của Hội Đông y tỉnh và thành phố, nhất là học tập các chuyên đề về phòng, chống bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, phục hồi hậu tai biến... Năm 2019, ông Lê Văn Ngọt đại diện Ban Trị sự Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam tỉnh Đồng Tháp được chọn báo cáo điển hình, suy tôn và tặng Bằng khen tại hội nghị toàn quốc biểu dương, phát huy vai trò các tôn giáo tham gia chăm sóc sức khỏe, khám bệnh cho người nghèo, người tàn tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, tâm thần... Năm 2020, ông được vinh danh là 1 trong 50 gương sáng thầm lặng vì cộng đồng, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Là Hội trưởng Ban Trị sự Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam tỉnh Đồng Tháp, ông đã cùng các hội viên duy trì hoạt động chăm sóc sức khỏe cho nhân dân bằng phương pháp y học cổ truyền của dân tộc. Năm 2020, dưới sự lãnh đạo của ông Lê Văn Ngọt, 11 Phòng thuốc Nam Phước thiện trong tỉnh đã khám chữa bệnh cho 134.986 lượt bệnh nhân, cấp 852.530

¹⁴⁵ N.Hoa (2007), *Nhà tu hành 60 năm trị bệnh cứu người*, <https://cand.com.vn/Xa-hoi/Nha-tu-hanh-60-nam-tri-benh-tu-thien-cuu-nguoi-i43211/>, ngày đăng 17/05/2007, ngày truy cập 08/10/2021.

¹⁴⁶ Trần Thị Hiền (2017), *Danh sách các phòng khám Đông y tốt nhất ở Vũng Tàu*, <https://danh sach vang.net/danh-sach-cac-phong-kham-dong-y-tot-nhat-o-vung-tau-11305.html>, ngày đăng 22/12/2017, ngày truy cập 08/10/2021.

thang thuốc nam, châm cứu cho 96.430 lượt bệnh nhân; sưu tầm được 19.900 kg, sơ chế 5.650 kg dược liệu, với tổng trị giá trên 10 tỷ đồng¹⁴⁷.

Phòng thuốc Nam Phước thiện tại Hưng Sơn Tự (tổ 27 Trường Phúc, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa) có lịch sử lâu đời khi được thành lập năm 1968. Hiện nay phòng thuốc này có 3 phòng chuyên môn gồm phòng châm cứu, phòng nhãn khoa và phòng thuốc với 10 thành viên (trong đó có 5 lương y) phụ trách công việc liên tục 6 ngày trong tuần. Mỗi ngày Hưng Sơn Tự phục vụ khám chữa bệnh cho 25 đến 40 bệnh nhân. Thông thường phòng khám mở vào buổi sáng để buổi chiều các lương y đi tìm kiếm các loại thuốc. Trước đây nguồn tài nguyên cây cỏ tự nhiên dồi dào nên việc hái thuốc thuận tiện và dễ dàng. Hiện nay, việc tìm kiếm cây thuốc rất khó khăn, có khi phải đi rất xa mới có được số lượng không nhiều. Tuy vậy các y sĩ của Hưng Sơn Tự luôn cố gắng đi tìm đầy đủ các loại thuốc, hoặc nhờ người dân giúp đỡ cung cấp nguồn dược liệu. Không chỉ bốc thuốc cho người bệnh, phòng thuốc Nam Phước thiện còn tận tình hướng dẫn cho người bệnh tìm kiếm các loại cây có công dụng chữa bệnh thông thường¹⁴⁸.

Phát huy truyền thống tốt đẹp gắn bó đồng hành cùng dân tộc và tinh thần trách nhiệm cao với đất nước, nhân dân, trong thời gian qua Tỉnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam đã có những đóng góp hiệu quả, thiết thực trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Tính đến ngày 18/8/2021, Giáo hội đã đóng góp 752.560.000 đồng cho Quỹ mua vaccine của Chính phủ; hỗ trợ tiền hoặc vật phẩm các loại cho người nghèo với tổng kinh phí 2.705.516.500 đồng. Bên cạnh đó, các Phòng thuốc Nam Phước thiện được sử dụng làm nơi tiêm vaccine, chăm sóc và chữa trị cho bệnh nhân F0. Trong nhiều tháng qua, thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có tình hình dịch Covid-19 diễn biến nghiêm trọng nhất cả nước. Do vậy từ ngày 24/8 đến 6/9/2021, Tỉnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam tập trung hỗ trợ cho thành phố 75.914 thang thuốc xông (với số tiền tạm quy đổi là 750.914.000 đồng), cùng một số lương thực thực phẩm¹⁴⁹.

¹⁴⁷ Trang Lê (2021), *Vị lương y nhân ái hành thiện cứu người*, <http://www.thidukhenthuongvn.org.vn/dien-hinh-tien-tien/vi-luong-y-nhan-ai-hanh-thien-cuu-nguoi>, ngày đăng 10/05/2021, ngày truy cập 08/10/2021.

¹⁴⁸ Thủy Tinh (2019), *Những lương y chữa bệnh bằng tâm giữa lòng phố biển*, <https://baophapluat.vn/nhung-luong-y-chua-benh-bang-tam-giua-long-pho-bien-post313376.html>, ngày đăng 28/07/2019, ngày truy cập 08/10/2021.

¹⁴⁹ Tỉnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam (2021), *Báo cáo công tác Phật sự mùa dịch năm 2021*, thành phố Hồ Chí Minh.

Nhiều hội quán các tỉnh thành cùng chức sắc, tín đồ đã tích cực tham gia hoạt động từ thiện trong mùa dịch. Tiêu biểu như Hưng Quang Tự (tỉnh hội Bến Tre); chi hội Hưng Hiệp Tự (Cầu Trảng, Hậu Giang); nhóm 6 người gồm thân quyến và bạn hữu của anh Huỳnh Anh Tuấn (Trưởng ban công quả Tổ đình Hưng Minh Tự) đã hoạt động liên tục suốt từ đầu dịch đến nay, vận chuyển từ nguồn tài trợ, trao tặng lương thực, thực phẩm các loại cho người nghèo và cho các vùng phong tỏa.

Một mô hình nổi bật trong công tác hỗ trợ cho người dân trong phòng chống dịch bệnh là Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam tỉnh Đồng Tháp với 11 chi hội. Trong năm 2020, trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, Hội trưởng Lê Văn Ngọt đã cùng các thành viên Ban Trị sự Tỉnh hội Đồng Tháp đã vận động quyên góp được 3800 khẩu trang, 40 lít nước sát khuẩn, thực phẩm gồm gạo, mì, nước tương, dầu ăn... với tổng số tiền trên 1,2 tỷ đồng. Đồng thời các chi hội trong tỉnh Đồng Tháp triển khai tuyên truyền, vận động tín đồ và nhân dân chấp hành tốt việc đeo khẩu trang y tế khi ra đường, sát khuẩn, vệ sinh tay hàng ngày theo hướng dẫn của ngành y tế; chấp hành nghiêm việc tạm dừng các lễ hội của tôn giáo trong mùa dịch, thực hiện việc giãn cách xã hội, không tập trung đông người ¹⁵⁰.

2.3.2.4. Đánh giá

Là một tôn giáo bản địa có giáo lý gần gũi với tâm thức truyền thống của người dân Việt, Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam có ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống văn hóa xã hội vùng đất phía Nam của Tổ quốc. Xuất phát từ tôn chỉ hành đạo “Phước Huệ song tu”, với phương châm hành đạo “Tu học, hành thiện, ích nước, lợi dân”; tổ chức tôn giáo này đã có nhiều đóng góp trong công tác khám chữa bệnh cho người dân. Hoạt động y tế của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam đã và đang có những mặt tích cực và hạn chế sau:

Hệ thống 212 Phòng thuốc Nam Phước thiện đã tạo dựng được nền tảng y học cổ truyền vững vàng và đáp ứng khá tốt nhu cầu đời sống người dân địa phương. Đây không chỉ là nơi khám chữa bệnh ban đầu mà còn là nơi chăm sóc, điều trị bằng các liệu pháp tinh thần giúp bệnh nhân mau lành bệnh, mang lại sự bình an trong tâm hồn và sự tích cực trong tư tưởng.

Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại các Phòng thuốc Nam Phước thiện luôn được người dân ủng hộ và tài trợ, được chính quyền các địa

¹⁵⁰ Trang Lê (2021), *Vị lương y nhân ái hành thiện cứu người*, <http://www.thidukhenthuongvn.org.vn/dien-hinh-tien-tien/vi-luong-y-nhan-ai-hanh-thien-cuu-nguoi>, ngày đăng 10/05/2021, ngày truy cập 08/10/2021.

phương tạo điều kiện hoạt động. Từ phía quần chúng nhân dân, nhiều nhà hảo tâm cung cấp miễn phí nguồn dược liệu, nhiều người tình nguyện tham gia công việc sơ chế dược thảo... Từ phía chính quyền, cơ sở pháp lý cho công tác y tế được Nhà nước từng bước xây dựng. Những chủ trương chính sách được ban hành có thể kể đến như Quyết định số 2166/QĐ/TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Kế hoạch về phát triển y dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020”; Chỉ thị số 24/CT/TW ngày 04 tháng 07 năm 2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Phát triển nền Đông y Việt Nam trong tình hình mới; Nghị định số 109/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2021 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh; Thông tư số 27/2017/TT-BYT, ngày 28/6/2017 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn và sử dụng xe ô tô cứu thương; Luật khám bệnh, chữa bệnh... Đồng thời Đảng, Nhà nước đã ghi nhận những đóng góp thiết thực trong công tác chăm sóc sức khỏe người dân của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam. Tại Hội nghị toàn quốc biểu dương, phát huy vai trò các tôn giáo tham gia chăm sóc sức khỏe; khám, chữa bệnh cho người nghèo, người tàn tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, tâm thần... được tổ chức ngày 9/1/2019 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã khen thưởng cho 5 tập thể và Bộ Y tế đã khen thưởng các cá nhân của Giáo hội.

Tuy nhiên hoạt động y tế của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam hiện nay cũng phải đối mặt với những khó khăn bất cập về điều kiện về cơ sở vật chất cũng như nguồn nhân lực. Trang thiết bị tại Phòng thuốc Nam Phước thiện đa số đã cũ, chưa đáp ứng hết nhu cầu khám chữa bệnh. Diện tích cơ sở lưu trú cho những bệnh nhân còn chật hẹp, thiếu người chăm sóc. Một số tỉnh thành, chi hội không có y sĩ đảm nhiệm. Những y sĩ cao tuổi sức khỏe giảm sút không thể đảm trách công việc thường xuyên. Trình độ nhân lực có nơi còn thiếu và yếu như số người có trình độ đại học và trên đại học còn ít; một số lượng không nhỏ chỉ có trình độ sơ cấp hoặc không có bằng cấp; nhiều người không được đào tạo chuyên sâu về khám, chữa bệnh và chăm sóc bệnh nhân. Đa số y sĩ, y sinh đang làm việc tại các phòng thuốc là những người lớn tuổi, chủ yếu khám chữa bệnh theo kinh nghiệm. Quy trình đào tạo, dạy nghề tại Phòng thuốc Nam Phước thiện được thực hiện theo truyền thống của đạo cơ bản đảm bảo về trình độ chuyên môn nhưng còn một số điểm chưa tương thích với các quy định của Nhà nước và chưa được công nhận theo quy định của pháp luật về khám chữa bệnh.

Nguồn dược liệu sử dụng trong các Phòng thuốc Nam Phước thiện chủ yếu dựa vào khai thác tự nhiên nên dễ bị thiếu hụt hoặc gặp phải sự không ổn định về số lượng, chất lượng, giá cả. Hoạt động nuôi trồng, phát triển dược liệu mang tính tự phát là chủ yếu, chưa có kế hoạch dài hạn và quy hoạch vùng sản xuất chuyên canh. Dạng thuốc còn thô sơ, sử dụng chưa thuận tiện, hạn sử dụng ngắn ảnh hưởng đến chất lượng điều trị bệnh.

Tài chính hạn chế cũng là một vấn đề Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam phải đối mặt trong hoạt động y tế. Tổ chức tôn giáo này chỉ có duy nhất mô hình Phòng thuốc Nam Phước thiện, khám chữa bệnh bằng thuốc Nam miễn phí; hoàn toàn không có những dịch vụ kinh tế như các tôn giáo khác nên không tự chủ được nguồn tài chính mà phải phụ thuộc vào nguồn đóng góp của tín đồ, các nhà hảo tâm, mạnh thường quân. Do vậy, Giáo hội sẽ gặp khó khăn lớn trong việc đầu tư mở rộng quy mô đào tạo giảng dạy y tế, mua sắm trang bị những thiết bị y tế, bào chế thuốc và các cơ sở vật chất khác.

Một bộ phận chức sắc, tín đồ còn thiếu sự hiểu biết, thông tin đầy đủ về các chủ trương xã hội hóa giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo của Đảng và Nhà nước. Hoạt động khám chữa bệnh của một số cá nhân thuộc Giáo hội còn mang tính tự phát, thiếu sự hướng dẫn, quản lý của Nhà nước, gây ra những vụ việc tiêu cực trong dư luận xã hội. Tháng 3/2021, ông Võ Hoàng Yên, Trưởng ban Ban Trị sự - Hội trưởng chi hội Hưng An Tự (Tánh Linh, Bình Thuận) và Hưng Nghĩa Tự (Hàm Tân, Bình Thuận) bị tố cáo “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thông qua hoạt động từ thiện và việc xây dựng một cơ sở thờ tự tại Bình Thuận. Đồng thời Sở Y tế Quảng Ngãi đã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ông Võ Hoàng Yên khám, chữa bệnh trên địa bàn với phương pháp có nhiều vấn đề, phản khoa học và có dấu hiệu lừa dối người bệnh. Ngày 1/4/2021, Ban Trị sự Trung ương Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam đã ban hành Quyết định bãi nhiệm chức danh Trưởng ban Ban Trị sự chi hội Hưng An Tự (Tánh Linh, Bình Thuận) và Hưng Nghĩa Tự (Hàm Tân, Bình Thuận) đối với ông Võ Hoàng Yên. Trong thời gian tới ông Võ Hoàng Yên có trách nhiệm giải trình đầy đủ với Ban Trị sự Trung ương những cáo buộc liên quan đến tài chính và việc khám chữa bệnh bằng phương pháp bấm huyệt do cá nhân này tự phát triển. Vụ việc này hiện vẫn đang được các cơ quan chức năng điều tra làm rõ.

2.3.3. Hoạt động y tế của Phật giáo Hòa Hảo

Suốt quá trình hoạt động tôn giáo của mình, Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ luôn nêu cao tinh thần y đức, chữa bệnh giúp người. Chính vì thế, các chức sắc và tín đồ của Phật giáo Hòa Hảo sau này cũng luôn thấm nhuần và phát

huy tinh thần ấy, luôn quan tâm tới đời sống sức khỏe của đồng đạo và người dân địa phương, quan tâm đến các hoạt động y tế và sẵn sàng đồng hành cùng Nhà nước trong lĩnh vực y tế, nhất là y học cổ truyền. Những đóng góp thiết thực này đã làm giảm bớt khó khăn cho người bệnh, giảm tải áp lực cho cơ sở điều trị của nhà nước.

2.3.3.1. Cơ sở hoạt động và phương thức hoạt động

Hoạt động khám chữa bệnh miễn phí cho bệnh nhân của Phật Giáo Hòa Hảo được triển khai thông qua các phòng khám, phòng điều trị miễn phí, phòng thuốc phước thiện, tổ Đông y ... Bên cạnh các phòng khám bệnh định kỳ, khám và cấp thuốc mang về uống, Phật giáo Hòa Hảo còn có một số phòng khám lưu trú cho phép bệnh nhân lưu lại chữa bệnh cho đến khi hồi phục. Tùy theo đặc điểm về chuyên môn của lương y mà mỗi phòng khám sẽ theo phát triển theo định hướng nhất định, gồm có: khám bệnh, bắt mạch, châm cứu, bấm huyệt, bó thuốc, vật lý trị liệu... Cho đến nay, Phật giáo Hòa Hảo đã có gần 150 phòng thuốc Nam, điểm tổ chức khám bệnh, bốc thuốc miễn phí thường xuyên cho các bệnh nhân. Mỗi năm các cơ sở khám chữa bệnh y học cổ truyền của Phật Giáo Hòa Hảo đã phục vụ khám và điều trị cho khoảng 200.000 người với khoảng 1 triệu thang thuốc.

Bên cạnh đó, việc sưu tầm và trồng cây dược liệu gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của Phật giáo Hòa Hảo. Đây là nguồn cung cấp nguyên liệu cho các phòng khám y học cổ truyền tự nguyện. Để hoạt động khám chữa bệnh đạt hiệu quả thì hoạt động sưu tầm và trồng cây thảo dược ngày càng phát triển. Hiện nay, trong các nhà thuốc của Phật giáo Hòa Hảo có tới 50 tổ sưu tầm thảo dược với số lượng khoảng 1000 thành viên, mỗi năm cung cấp hàng ngàn tấn thảo dược các loại. Những năm 1999 – 2000, khi nhận thấy nguồn thảo dược ngày càng khan hiếm, một số loại cần với nhu cầu lớn, hoặc một số loại quý hiếm có thể bị mất đi thì một bộ phận tín đồ Hòa Hảo tiến hành trồng cây dược liệu để cung cấp cho các nhà thuốc. Hiện nay, các tổ trồng thuốc Nam của Phật giáo Hòa Hảo đã sản xuất khoảng 2.000 tấn thuốc tươi tặng cho các nhà thuốc của Giáo hội và các tổ sưu tầm dược đã đóng góp được khoảng 150 tấn thuốc, tương đương 2 tỷ đồng.

Hoạt động y tế phước thiện của Phật giáo Hòa Hảo còn tham gia một số hoạt động đóng góp hỗ trợ y tế, giảm áp lực cho các cơ sở khám bệnh công lập và chia sẻ, giúp đỡ những người khó khăn có điều kiện chữa bệnh như thành lập các đội xe cứu thương chuyên viện, bếp ăn miễn phí cho bệnh nhân nghèo, hỗ trợ phẫu thuật mắt, mổ tim bẩm sinh, mổ hàm ếch... thuộc sự quản lý của Ban đại diện Phật giáo Hòa Hảo tại các tỉnh, các địa phương.

2.3.3.2. Đội ngũ thực hiện và đối tượng hướng đến

Đội ngũ thực hiện: Nhân lực cho hoạt động y tế khám chữa bệnh của Phật giáo Hòa Hảo chính là đội ngũ các lương y, bác sĩ, y tá có trình độ chuyên môn, có am hiểu về nghề thuốc. Họ đóng góp công sức và làm việc trên tinh thần tự nguyện, đồng hành cùng các phòng khám điều trị và giúp đỡ người bệnh. Bên cạnh đó, còn có đội ngũ nhân viên phục vụ là các tín đồ của Phật giáo Hòa Hảo, thực hiện công tác hậu cần tại các phòng khám như: hướng dẫn người bệnh, hỗ trợ vệ sinh phòng khám, chăm sóc bệnh nhân, phân loại và gói thuốc, chuẩn bị các bữa ăn... Ngoài ra, góp sức cho hoạt động hỗ trợ y tế còn phải kể đến những người trực tiếp tham gia vào các tổ sưu tầm, thu thập, trồng trọt, thu hái, vận chuyển, sơ chế, phân loại, bảo quản cây thuốc; các tổ xe cứu thương, ngày đêm rong ruổi đưa đón bệnh nhân nghèo; các tổ cơm miễn phí không ngại sớm hôm mua bán rau củ, thực phẩm, tổ chức nấu nướng, phục vụ các suất ăn cho người khó khăn tại các bệnh viện... Lực lượng tình nguyện viên này được sắp xếp lịch làm việc, chia ca làm việc định kỳ tuần/ tháng, hoặc có thể huy động thêm trong những trường hợp phát sinh công việc ... đảm bảo hoạt động y tế của Phật giáo Hòa Hảo được duy trì ổn định, phát triển qua thời gian.

Đặc biệt, tham gia vào hoạt động y tế của Phật giáo Hòa Hảo còn phải kể những nhà hảo tâm, những người có tấm lòng thiện nguyện, những tổ chức, doanh nghiệp đã đóng góp tiền của, hiện vật tài trợ cho các phòng khám, cung cấp kinh phí cho các cơ sở y tế vận hành, bổ sung các trang thiết bị máy móc, tăng cường nguồn dược liệu, mua sắm xe cứu thương, ổn định nguồn thực phẩm để duy trì các bếp ăn, tài trợ cho các chương trình y tế... Nhờ có tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng chia sẻ giúp người, giúp đời của những cá nhân, tổ chức ấy mà hoạt động y tế của Phật giáo Hòa Hảo đã đáp ứng được một phần nhu cầu của đời sống xã hội, giúp cho nhiều bệnh nhân thoát khỏi bệnh tật, nhiều gia đình bớt khó khăn, có cơ hội được chữa bệnh, được sống.

Đối tượng hướng đến

Ngay từ khi thành lập, Phật giáo Hòa Hảo đã luôn nêu cao tinh thần nhân ái, sẵn sàng tham gia vào các hoạt động từ thiện xã hội, đóng góp cho xã hội, thực hiện công phu tu tập, đóng góp công quả giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn xung quanh. Vì thế, hoạt động y tế của Phật giáo Hòa Hảo cũng dựa trên tinh thần yêu thương và chia sẻ không phân biệt dân tộc, tôn giáo, trực tiếp hướng tới người bệnh, nhất là những người bệnh nghèo khó, người neo đơn, người thiệt thòi... tại các địa phương có đạo và các vùng lân

cận. Đội xe cứu thương của Phật giáo Hòa hảo thực hiện công tác vận chuyển miễn phí cho các bệnh nhân bị tai nạn, bệnh nặng, người qua đời, không phân biệt thành phần xã hội và tôn giáo. Các hoạt động hỗ trợ y tế khác đã hướng tới các đối tượng cụ thể: nhóm bệnh nhân nghèo, mắc bệnh về mắt, tin, những người tàn tật cần có phương tiện di chuyển... .

2.3.3.3. Một số hoạt động và mô hình tiêu biểu

Đóng góp vào lĩnh vực y tế của Phật giáo Hòa Hảo được thể hiện ở hai phương diện: các hoạt động trực tiếp khám chữa bệnh và các hoạt động hỗ trợ y tế thông qua một số mô hình tiêu biểu.

2.3.3.3.1. Mô hình các phòng khám và điều trị

Một số phòng khám tiêu biểu của Phật giáo Hòa Hảo có đóng góp thiết thực vào lĩnh vực y tế xã hội, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào có đạo và người dân địa phương như:

Phòng khám chữa bệnh từ thiện Tri Tôn của Ông Năm: phòng khám thành lập từ năm 2003 từ nguồn kinh phí của các nhà hảo tâm và nhân dân đóng góp. Phòng khám nằm trong khuôn viên của Bệnh viện Đa khoa huyện Tri Tôn, cùng với một cơ sở chữa trị bệnh gan của Ông Nguyễn Văn Giữ ở Châu Phú, An Giang, thường xuyên có trên 150 giường bệnh cho bệnh nhân lưu trú. Hiện nay phòng khám có 1 bác sĩ, 2 y sĩ, 3 lương y, 4 y tá, còn lại là các nhân viên phục vụ. Phòng khám chủ yếu khám và điều trị các bệnh về cơ, xương, khớp và đặc biệt là phục hồi chức năng sau tai biến bởi các nhân viên châm cứu, bấm huyệt, bó thuốc, chạy điện miễn phí. Cơ cấu tổ chức của phòng khám bao gồm các bộ phận: phòng châm cứu, vật lý trị liệu, bấm huyệt, thuốc nam, thuốc bắc và bếp ăn từ thiện cung cấp cơm cháo hàng ngày 3 bữa cho bệnh nhân. Nguồn kinh phí hoạt động hàng ngày do các nhà hảo tâm, các tín đồ của Phật giáo Hòa Hảo đóng góp. Kết quả, từ năm 2014 - 2019, kinh phí khám và điều trị của phòng khám đã lên tới 167.482.797.000 đồng (tiền thuốc) và 227.572.370 đồng tiền hỗ trợ bệnh nhân nghèo.¹⁵¹

Nhà thuốc Nam Vàm Nao (xã Tân Trung): do lương y Dương Quang Sang thành lập từ năm 2008 với các hoạt động bắt mạch, khám bệnh, kê toa, bốc thuốc... Mỗi ngày, phòng khám đón nhận tới đôi ba chục lượt bệnh nhân tới khám, nhất là các trường hợp bị thoái hóa cột sống, đĩa đệm... Với tinh thần thiện nguyện, lương y Dương Quang Sang sẵn sàng trao đổi kinh nghiệm, tham gia sưu tầm thuốc, tận tình khám chữa cho bệnh nhân nghèo.

¹⁵¹ Nguyễn Văn Sỹ (2019), “Hoạt động an sinh xã hội của một số tôn giáo nội sinh ở Tây nam Bộ hiện nay”, *Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Tôn giáo học*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, tr.91 - 93

Phòng khám đã có đóng góp thiết thực cho công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng, tham gia từ thiện xã hội và góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương¹⁵².

Tổ hốt thuốc Nam từ thiện Nhân Tâm Đường thuộc Ban Trị sự PGHH xã Long Khánh B (ấp Long Châu, xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp) là phòng khám miễn phí cho các tín đồ Hòa Hảo và người dân tại địa phương. Cho đến nay, phòng khám đã thăm khám cho gần 2.000 người và thực hiện điều trị với trên 6.000 thang thuốc.¹⁵³

2.3.3.3.2. Mô hình tổ trồng thuốc Nam và tổ sưu tầm cây thuốc

Với tinh thần hỗ trợ người bệnh, các tổ sưu tầm và trồng cây thuốc của Phật giáo Hòa Hảo tại địa phương đã lan tỏa hiệu ứng, thu hút nhiều người tích cực góp công sức, sưu tầm, gieo trồng thêm cây thuốc hoặc các loại thảo dược, cung cấp miễn phí cho các phòng khám. Một số cơ sở hoạt động có hiệu quả như:

Tổ trồng thuốc Nam trực thuộc Ban Trị sự Phật giáo Hòa Hảo xã Long Khánh B (ấp Long Châu, xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp): tổ trồng thuốc Nam được thành lập đã 20 năm, đến nay số lượng thành viên đã lên tới 35 người. Họ đều là những tín đồ Phật giáo Hòa Hảo có tinh thần tự nguyện tham gia gieo trồng, thu hoạch, phân loại, sơ chế cây dược liệu để cung cấp miễn phí cho các phòng khám từ thiện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và các tỉnh lân cận như An Giang, Tây Ninh, Cần Thơ, Bến Tre... Khi mới thành lập, tổ chỉ có vài công đất, về sau được người dân tin tưởng đã mở rộng diện tích lên tới 40 công đất, trong đó có 15 công đất thuê của người dân, còn lại là do tín đồ Phật giáo Hòa Hảo cho mượn. Kết quả, mỗi năm tổ cung cấp miễn phí hơn 300 tấn thuốc nam tươi và trên 100 tấn thuốc nam khô... Năm 2020, tổ trồng thuốc Nam sản xuất khoảng 500 tấn thuốc tươi tặng cho các nhà thuốc trong và ngoài tỉnh (trị giá trên 4 tỷ đồng); tổ sưu tầm được được khoảng 70 tấn (số tiền trên 850 triệu đồng); tổ hốt thuốc Nam miễn phí có gần 2.000 người đến khám và điều trị với trên 6.000 thang thuốc¹⁵⁴.

Tổ sưu tầm thuốc Nam cho người nghèo thuộc Ban Trị sự Phật giáo Hòa Hảo xã Mỹ Phú Đông (huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang): được thành

¹⁵² Bảo Dương – Hữu Nhân (2020), “Những thang thuốc thiện tâm của người thầy thuốc Dương Quang Sang”, *Tạp chí Hương Sen*, số 56 quý III/2020, tr.16 –18.

¹⁵³ Trần Thắng, “Đồng tháp: Tổ thuốc nam Phật giáo Hòa Hảo – điểm tựa cho bệnh nhân”. Trang: <https://baovemoitruong.org.vn/dong-thap-to-thuoc-nam-phat-giao-hoa-hao-diem-tua-cho-benh-nhan/>.

Ngày đăng bài: 1/3/2021. Ngày truy cập: 20/9/2021

¹⁵⁴Trần Thắng, Tlđd.

lập vào năm 2011, đến nay tổ sưu tầm đã có 20 thành viên, thực hiện công việc thu thập, sưu tầm và chế biến cây dược liệu, sau đó tặng lại cho các cơ sở thuốc Nam để phát miễn phí cho bệnh nhân nghèo. Công việc sưu tầm thuốc rất vất vả: “mỗi lần đi sưu tầm thuốc khoảng 10 ngày, tùy nơi xa gần. Có những vị thuốc phải vào tận rừng sâu mới tìm thấy, vì vậy, người đi sưu tầm phải có đủ sức khỏe. Song, phải 3 - 4 tháng, tổ sưu tầm thuốc mới đi 1 lần”¹⁵⁵. Tuy nhiên, các thành viên của tổ vẫn luôn nhiệt tình tham gia, với họ đây là niềm vui của công quả, là thành tựu của việc tu tập.

2.3.3.3.3. Mô hình xe cứu thương chuyển bệnh

Hiện nay Phật giáo Hòa Hảo có hơn 300 chiếc xe vận chuyển với với trên 150 ban điều hành rải đều ở các tỉnh/ khu vực có đông tín đồ. Một số tỉnh có hoạt động mô hình xe cứu thương chuyển bệnh phát triển như: An Giang (186 xe), thành phố Cần Thơ (36 xe), Đồng Tháp (35 xe), Kiên Giang (12 xe)¹⁵⁶.

Trong đó có một số cơ sở hoặc cá nhân tiêu biểu như:

Ban Trị Sự Phật giáo Hòa Hảo tỉnh Vĩnh Long phát triển mạnh mô hình xe chuyển bệnh miễn phí. Trong năm 2013, xe chuyển bệnh của Ban trị sự Phật giáo Hòa Hảo xã Tân Lược đã chuyển 1.212 ca bệnh đến bệnh viện trong và ngoài tỉnh, góp phần chia sẻ những khó khăn, phục vụ nhân dân. Năm 2014, Ban Trị sự Phật giáo Hòa Hảo xã Thành Lợi đã huy động các nguồn hỗ trợ đóng góp để mua chiếc xe cứu thương trị giá 680 triệu đồng phục vụ cấp cứu người dân trong trường hợp bị tai nạn hoặc bệnh nặng cần chuyển lên tuyến trên¹⁵⁷. Đây là chiếc xe thứ 4 trên địa bàn, phục vụ bà con vùng sâu vùng xa của huyện Bình Tân.

Ban Trị sự Phật giáo Hòa Hảo xã Mỹ Phú Đông (huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang) do ông Lê Văn Bình làm Trưởng ban đã tiến hành vận động bà con đóng góp mua xe chuyển viện được 4 năm (năm 2018) với tổng kinh phí 710 triệu đồng. Số tiền được huy động theo hình thức đóng góp, mỗi người có đất ruộng từ 5 công công trở lên sẽ ủng hộ số tiền 20.000 đồng/ 1

¹⁵⁵ Phương Lan (2021), “Tín đồ Phật giáo Hòa Hảo xã Mỹ Phú Đông chung tay vì người nghèo”. Trang: <https://baoangiang.com.vn/tin-do-phat-giao-hoa-hao-xa-my-phu-dong-chung-tay-vi-nguoi-ngheo-a310132.html>. Ngày đăng bài: 10/8/2021. Ngày truy cập: 28/9/2021.

¹⁵⁶ Xem thêm: Nguyễn Văn Sỹ (2019), Tlđd, tr.85

¹⁵⁷ Bài “Tín đồ Phật giáo Hòa Hảo tỉnh Vĩnh Long sống tốt đời, đẹp đạo”. Trang: <http://portal.vinhlong.gov.vn/portal/wpsnv/wps/page/xemtin.cpx?uuid=5d030af6933250689add31e8>. Ngày đăng bài: 27/01/2014. Ngày truy cập: 10/10/2021.

công. Hiện nay, mỗi tháng xe chuyển viện khoảng 15-20 bệnh nhân lên tuyến trên, tiền xăng xe do thành viên Ban trị sự đóng góp¹⁵⁸.

Ban Trị sự Phật giáo Hòa Hảo xã Long Khánh B cũng thành lập một tổ xe chuyển bệnh từ thiện, gồm 02 chiếc xe ô tô chuyên dụng do các nhà hảo tâm tài trợ. Năm 2020, Tổ xe đã vận chuyển hơn 200 ca đi tất cả các bệnh viện trong tỉnh hoặc thành phố Hồ Chí Minh (trị giá trên 60 triệu đồng)¹⁵⁹.

Ban trị sự Phật giáo cơ sở của tỉnh An Giang đều có các tổ xe vận chuyển bệnh. Trong đó, đáng chú ý có tấm gương của ông Lê Thanh Minh (56 tuổi), là người cần mẫn thực hiện nhiều chuyến xe nghĩa tình, hỗ trợ cấp cứu tại huyện Châu Thành và huyện Chợ Mới, giúp đỡ kịp thời nhiều người bệnh qua cơn nguy kịch, và người bệnh có hoàn cảnh khó khăn. Mặc dù hoạt động vận chuyển được lấy từ nguồn quỹ nhân đạo của tổ chức cơ sở nhưng cá nhân ông cũng thường xuyên phải bù thêm chi phí cho công tác vận chuyển bệnh nhân nghèo.¹⁶⁰

2.3.3.3.4. Mô hình bếp ăn miễn phí giúp bệnh nhân nghèo

Mô hình bếp ăn tình thương của Phật giáo Hòa Hảo được hình thành từ những năm 1980 nhưng nhỏ lẻ và chưa phổ biến, nhờ vào ý nghĩa nhân văn và hiệu quả hoạt động mà mô hình ngày càng được lan tỏa. Đến nay, Phật giáo Hòa Hảo đã có 150 tổ cơm, cháo từ thiện theo hình thức phối hợp với Hội chữ Thập đỏ tổ chức và 300 tổ cơm, cháo do Ban Trị Sự các cấp đứng ra tổ chức. Bình quân mỗi ngày các tổ cơm này phục vụ cho 50.000 lượt người bệnh và thân nhân đến chăm sóc tại các bệnh viện; cấp cơm tận nhà giúp các cụ già neo đơn¹⁶¹.

Tại An Giang, Ban Trị sự cơ sở Phật Giáo Hòa Hảo đã kết hợp với Hội Chữ Thập đỏ và Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo thực hiện tổ cơm cháo, nước uống từ thiện trong các bệnh viện. Tính đến 8/2018 trong khu vực có

¹⁵⁸ Phương Lan (2021), Tlđđ.

¹⁵⁹ Trần Thắng, “Đồng tháp: Tổ thuốc nam Phật giáo Hòa Hảo – điểm tựa cho bệnh nhân”. Trang: <https://baovemoitruong.org.vn/dong-thap-to-thuoc-nam-phat-giao-hoa-hao-diem-tua-cho-benh-nhan/>. Ngày đăng bài: 1/3/2021. Ngày truy cập: 20/9/2021.

¹⁶⁰ Văn Anh (2020), “Tấm lòng của chú Minh”, *Tạp chí Hương Sen*, số 56 quý III/2020, tr.18 –19.

¹⁶¹ Dẫn theo: Trần Thị Minh Thu (2021), “Một số mô hình tổ chức hoạt động từ thiện xã hội, xã hội hóa y tế của Giáo hội Phật Giáo Hòa Hảo và Tinh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam”, trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Đóng góp của tôn giáo trong đời sống xã hội*, thuộc đề án: “Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo”, do Ban Tôn giáo Chính phủ tổ chức, 9/2021, tr.63 - 63

27 tổ com cháo, phục vụ 19.120 lượt bệnh nhân và người chăm sóc bệnh nhân¹⁶². Tiêu biểu như:

+ Bếp ăn từ thiện Bệnh viện đa khoa Chợ Mới, được thành lập từ năm 1997, ban đầu chỉ có vài thành viên, song đến nay Hội lên đến 100 hội viên chủ yếu là các tín đồ Phật giáo Hòa Hảo, chia thành 6 tổ thay nhau phục vụ mỗi tuần 1 lần. Mỗi ngày, Bếp ăn phục vụ 400 suất cháo com chay và nước sôi miễn phí với chi phí lên tới hơn 3 triệu đồng, từ nguồn đóng góp của các tấm lòng hảo tâm.

Bếp cháo từ thiện ở Bệnh viện đa khoa và Bệnh viện Tim mạch An Giang do các tín đồ của Phật giáo Hòa Hảo thành lập từ năm 1991. Ban đầu, bếp cháo hoạt động chưa đều đặn do số gạo nấu cháo hàng ngày chỉ từ 4,5 kg đến 20 kg. Nhưng từ giữa năm 2000 đến nay, số gạo dùng nấu cháo tăng lên, trung bình mỗi ngày bếp nấu khoảng 55kg gạo, kèm tặng thêm 35kg đường, 3 kg muối tiêu, 40 kg dưa mắm cho người bệnh. Số gạo bình quân hàng tháng được sử dụng nấu cháo hơn 1,5 tấn gạo, đều do các tấm lòng hảo tâm quyên góp giúp đỡ. Hiện nay, hoạt động nấu cháo do vợ chồng ông Thư phụ trách, sau đó giao cho nhóm tình nguyện phân phát ở Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang (hai thùng lớn, mỗi thùng 220 lít / ngày) và Bệnh viện Tim mạch (một thùng nhỏ 170 lít / ngày). Trung bình, mỗi ngày cả 2 điểm phát khoảng 500 suất cháo.¹⁶³

2.3.3.3.5. Một số mô hình hoạt động khác

Ngoài các mô hình ở trên, Phật giáo Hòa Hảo còn thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ y tế khác như: hỗ trợ tiền cho bệnh nhân nghèo đi chữa bệnh, phẫu thuật mắt nhân đạo, phẫu thuật mắt đục thủy tinh thể, hỗ trợ kinh phí mổ tim bẩm sinh, mổ hàm ếch, tặng xe lăn, xe lắc cho người khuyết tật, tổ chức các đợt khám bệnh lưu động và cấp thuốc thông thường cho một số địa bàn vùng sâu, vùng xa; thực hiện tốt phong trào hiến máu nhân đạo¹⁶⁴.

Tại Hậu Giang: năm 2019, Ban Đại diện phối hợp với Hội Chữ thập đỏ và Mặt trận các cấp thực hiện các hoạt động từ thiện, nhân đạo với tổng giá trị lên tới hơn 22 tỉ đồng. Bên cạnh đó còn có hoạt động hỗ trợ khám bệnh, cấp phát 28.000 thang thuốc Nam miễn phí, tặng 26 xe lăn, 7 xe lắc với tổng trị giá 87 triệu đồng; hoạt động bếp ăn từ thiện giúp đỡ các bệnh

¹⁶² Trần Quốc Giang, Trần Phước Sang (2020), “Hoạt động an sinh xã hội của Phật giáo Hòa Hảo ở tỉnh An Giang hiện nay”, in trong Thích Nhật Từ (chủ biên, 2020), *Các hệ phái Phật giáo và tôn giáo mới tại vùng Nam Bộ*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội, tr.428

¹⁶³ <https://www.thegioituthien.com/to-chuc-tu-thien-o-viet-nam/an-giang/bep-an-tu-thien-benh-vien-tim-mach-an-giang.html>

¹⁶⁴ Nguyễn Văn Sỹ (2019), Tlđđ.

nhân nghèo. Trong 6 tháng đầu năm 2020, ban đại diện Phật giáo Hòa Hảo tỉnh đã duy trì hoạt động của 9 tổ từ thiện cấp cơm, cháo, nước sôi tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh và tích cực thực hiện khám bệnh, bốc thuốc Nam miễn phí cho các bệnh nhân nghèo... Tổng giá trị các hoạt động từ thiện nhân đạo lên tới hơn 11 tỉ đồng¹⁶⁵.

Tại Cần Thơ: nhiều người biết đến tấm gương thiện nguyện của ông Hà Tấn Tâm (phường Thới An, quận Ô Môn, Cần Thơ). Ông là người đã có nhiều đóng góp cho các quỹ khuyến học, khuyến tài, xây cầu, đường, tặng xe đạp, sách vở... và tích cực hỗ trợ nhiều cho chương trình nhân đạo: mổ tim, mổ mắt, “Ngày mai tươi sáng” cho nhiều hoàn cảnh khó khăn ở khắp các tỉnh Cần Thơ, Bến Tre, Tiền Giang thậm chí là ở cả ở Thành phố Hồ Chí Minh và Ninh Thuận. Ước tính từ năm 2011 đến 2015 ông đã dành trên 1,3 tỷ đồng để làm từ thiện¹⁶⁶.

2.3.3.4. Đánh giá

Có thể nói, Phật giáo Hòa Hảo là một tôn giáo “nhập thế”, đã có nhiều đóng góp thiết thực cho an sinh xã hội, lan tỏa phương châm sống “tốt đời, đẹp đạo”. Hoạt động y tế phước thiện của Phật Giáo Hòa Hảo đã và đang có những mặt tích cực và hạn chế như sau:

Trong lĩnh vực y tế, Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo đã trực tiếp tham gia khám chữa bệnh và hỗ trợ y tế, chia sẻ và giúp đỡ nhiều bệnh nhân yếu thế, nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn, góp phần giảm áp lực cho các cơ sở khám bệnh công lập ở các vùng có đạo không phân biệt dân tộc và tôn giáo. Hoạt động y tế của Phật giáo Hòa Hảo luôn nhận được sự quan tâm, ủng hộ của chính quyền các cấp, của quần chúng nhân dân và đáp ứng khá tốt nhu cầu y tế của người dân tại các địa phương. Thông qua các hoạt động y tế, các chức việc và tín đồ của Phật Giáo Hòa Hảo càng thêm vững tin vào tôn giáo của mình, xây dựng một cộng đồng tôn giáo và cộng đồng xã hội lấy tình yêu thương, chia sẻ là nền tảng.

Các hoạt động trong lĩnh vực y tế của Phật Giáo Hòa Hảo chủ yếu tập trung ở mảng y học cổ truyền, phát triển nghề trồng và chế biến dược liệu đã góp phần chăm sóc sức khỏe, giúp đỡ nhiều bệnh nhân có hoàn cảnh khó

¹⁶⁵ Nguyễn Triệu, “Lan tỏa phương châm “tốt đời, đẹp đạo”. Trang: <https://www.baohaugiang.com.vn/mat-tran-to-quoc-viet-nam-tinh-hau-giang/lan-toa-phuong-cham-tot-doi-dep-dao-98662.html>. Ngày đăng bài: 23/6/2021. Ngày truy cập: 20/9/2021.

¹⁶⁶ Quốc Trung – Hà Đặng (2018), “Phật giáo Hòa Hảo: Đẩy mạnh công tác từ thiện, góp phần xây dựng nông thôn mới”. Trang: <http://daidoanket.vn/phat-giao-hoa-hao-day-manh-cong-tac-tu-thien-gop-phan-xay-dung-nong-thon-moi-394649.html>. Ngày đăng bài: 11/2/2018. Ngày truy cập: 20/9/2021

khẩn, kịp thời cứu sống nhiều người gặp nạn, góp phần bảo tồn nền y học cổ truyền và cây thuốc Nam.

Tuy nhiên, hoạt động y tế của Phật Giáo Hòa Hảo vẫn mang tính chất tự phát, tự nguyện tại các cơ sở đạo mà chưa có được sự liên kết chặt chẽ, tạo thành mạng lưới y học của đạo. Các phòng khám chủ yếu hoạt động theo kinh nghiệm, chưa phát triển ứng dụng khoa học kỹ thuật trong khám chữa bệnh, chưa xây dựng được các dây chuyền sản xuất và chế biến dược liệu, cũng như chưa chú trọng đào tạo, truyền nghề cho các thế hệ sau nhằm phát triển nền y học của đạo.

Việc trồng cây và sưu tầm cây thuốc Nam vẫn còn nhiều hạn chế, xuất phát từ việc đa phần các cơ sở, tổ nhóm hoạt động đều do bà con đồng đạo tự phát tập hợp nhau dựa trên tinh thần tự nguyện muốn góp công, góp của cho người nghèo, người bệnh mà chưa có sự liên kết, liên hệ thành hệ thống để nâng cao hiệu quả khai thác và quy mô và năng suất nguồn dược liệu, cũng như tạo thêm đầu ra phát triển kinh tế - xã hội.

Các mô hình khám chữa bệnh và hỗ trợ bệnh nhân đã phát huy hiệu quả, giúp đỡ được nhiều người bệnh. Tuy nhiên, hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc, cơ sở thu gom chế biến dược liệu còn nhiều hạn chế, một số nơi vẫn còn lạc hậu, thô sơ... chưa phát huy được tối đa năng suất và công dụng chữa bệnh. Nguồn kinh phí duy trì các hoạt động trên lại hoàn toàn dựa vào kinh phí ủng hộ, đóng góp của các tín đồ, nhà hảo tâm và các tổ chức, y tế của Phật giáo Hòa Hảo chưa có các hoạt động dịch vụ y tế để chủ động tài chính và ổn định phát triển cho các cơ sở y tế của đạo.

Tiểu kết chương 2

Theo kết quả báo cáo của các tỉnh, thành phố, hiện có trên 200 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nhân đạo có quy mô và trên 500 cơ sở nhỏ, lẻ¹⁶⁷. Theo tổng hợp từ Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 29 tỉnh, thành phố trong cả nước¹⁶⁸, hiện nay cho thấy: Tổng số chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo tham gia cơ sở khám, chữa bệnh: 13.027 người; Số cơ sở khám, chữa bệnh, chăm sóc y tế của tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc: 483 cơ sở (trong đó

¹⁶⁷ Theo Báo cáo số 1052/KCB-QLHN ngày 30/8/2018 Báo cáo về cơ sở Khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh phong, tâm thần của các tôn giáo của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế.

¹⁶⁸ Tổng hợp từ các báo cáo của MTTQ 29 tỉnh, thành phố; bao gồm: Quảng Ngãi, Kon Tum, Tp Cần Thơ, Bắc Ninh, Bê Tre, Đồng Tháp, Hà Nam, Khánh Hòa, Bình Phước, Cà Mau, Đắk Lắk, Đồng Nai, Lâm Đồng, Nam Định, Ninh Thuận, Phú Thọ, Nghệ An, Quảng Nam, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sóc Trăng, Sơn La, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Trà Vinh, Bình Định, Bình Dương, An Giang, Vĩnh Phúc, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu, Tp Đà Nẵng, Tp. Hà Nội, Tp. Hải Phòng, Hậu Giang, Kiên Giang, Tây Ninh, Tiền Giang, Thừa Thiên - Huế, Vĩnh Long.

333 cơ sở đã được cấp phép và 150 cơ sở chưa được cấp phép); Với phòng khám chuyên khoa, số lượt người được khám chữa bệnh và cấp thuốc hàng năm là 1.512.727 lượt người; Với phòng chuẩn trị Y học cổ truyền, số lượng người được khám chữa bệnh và cấp thuốc hàng năm là 14.233.253; Với bệnh xá là 179.025 lượt người; Các cơ sở khác là 7.577.602 lượt người; Tổng giá trị các hoạt động của tôn giáo hỗ trợ, ủng hộ trong lĩnh vực y tế trong 5 năm (khoảng từ 2014 - 2019) là 972,915 tỷ đồng; Ủng hộ khám chữa bệnh, phòng thuốc lưu động trong 5 năm qua: 129,193 tỷ đồng.

Với sự tham gia, vận động của các tổ chức tôn giáo, từ năm 2015 đến năm 2018, đã có 1.975 người đăng ký hiến mô, tạng sau khi chết, chết não; 743 người đăng ký hiến xác và đặc biệt đã có 219 người đăng ký hiến mô, tạng là các nhà sư, linh mục, chức sắc tôn giáo, trong đó có nhiều vị chức sắc, nhà tu hành tôn giáo đã có những đóng góp tiêu biểu trong việc hiến tạng hoặc đăng ký hiến tạng¹⁶⁹.

Hình thức tổ chức hoạt động y tế của các tổ chức tôn giáo chủ yếu là phòng chẩn trị y học cổ truyền, phòng khám chuyên khoa Tây y, kết hợp Đông – Tây y và các cơ sở chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo HIV, phong.... Kinh phí chủ yếu huy động từ các nhà hảo tâm, các tổ chức từ thiện nhân đạo, các tín đồ... Và tùy theo từng tôn giáo khác nhau mà có các hoạt động thể mạnh riêng. Các tổ chức tôn giáo của Phật giáo, Công giáo hoạt động tương đối đồng đều ở nhiều nội dung, nhưng Phật giáo mạnh về Đông y với hệ thống Tuệ Tĩnh đường tập trung ở miền Trung và miền Nam, Công giáo mạnh về các cơ sở chăm sóc người mắc bệnh hiểm nghèo, đặc biệt là bệnh nhân HIV và phong. Trong khi đó, các tổ chức tôn giáo của Tin Lành lại phát triển mạnh ở nhóm y tế lưu động và tử thuốc từ thiện. Các tôn giáo nội sinh như Cao Đài, Tịnh Độ Cư Sĩ Phật hội Việt Nam và Phật giáo Hòa Hảo cũng mạnh về mảng Đông y. Có thể nói, Đông y

¹⁶⁹ Các vị hiến tạng cứu người khi còn sống:

- Thầy Thích Đạo Cảnh (Nguyễn Văn Chung), Chùa Diên Phúc, Hoài Đức, Hà Nội);
- Ông Phạm Văn Thọ (đã hiến tạng khi còn là nhà sư, nay đã hoàn tục), Đức Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang;
- Bà Lê Thị Thảo (Phật tử), Đào Xuyên, Trung Chính, Lương Tài, Bắc Ninh
- Chị Bùi Thị Hòa (con Bà Lê Thị Thảo, Phật tử), Đào Xuyên, Trung Chính, Lương Tài, Bắc Ninh.
- * Một số Nhà sư đã đăng ký hiến tạng mô, tạng sau khi chết, chết não:
- Thượng tọa Thích Đức Thiện, Phó Chủ tịch hội đồng trị sự kiêm Tổng Thư ký Giáo hội Phật giáo Việt Nam;
- Thượng tọa Thích Nhật Từ, Phó viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM, Trụ trì Chùa Giác Ngộ, TP.HCM;
- Hòa thượng Thích Trí Minh, Hội đồng trị sự Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM;
- Đại đức Phước Tùng, Trụ trì Chùa Nguyên Không, Dầu Giây, Đồng Nai.
- * Linh mục đã đăng ký hiến tạng mô, tạng sau khi chết, chết não:
- Linh mục Phan Khắc Từ, Phó Chủ tịch Ủy ban Đoàn kết Công giáo VN, Tổng biên tập báo Công giáo và Dân tộc;
- Linh mục Nguyễn Hồng Phúc, Chính xứ Giáo xứ Cách Tâm, Kim Sơn, Ninh Bình.

chính là phương thức để các tổ chức tôn giáo này tiếp cận xã hội, mở mang mạch đạo và thu hút tín đồ.

Hiện tại, tuy hoạt động y tế của các tổ chức tôn giáo còn gặp nhiều khó khăn khi chính sách, pháp luật của nhà nước về nội dung này còn chưa thực sự rõ ràng; khó khăn về cơ sở vật chất, về đội ngũ thực hiện cũng như sự ổn định về nguồn vốn... nhưng với những kết quả như đã trình bày ở trên, chúng ta hoàn toàn có thể hi vọng vào những thành quả mới về y tế của các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam trong tương lai.

CHƯƠNG 3: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA CÁC TỔ CHỨC TÔN GIÁO

3.1. Hoạt động giáo dục của Phật giáo

3.1.1. Cơ sở và phương hướng hoạt động

Trong các kỳ đại hội, GHPGVN luôn nhấn mạnh đến các hoạt động hướng đích xã hội với nhiều mũi nhọn, trong đó đặc biệt quan tâm đến mảng giáo dục. Kế thừa quan điểm từ khi mới thành lập (1981), trải qua 8 kỳ đại hội và đến những năm gần đây đã xác định đường hướng hoạt động tương đối rõ ràng: tập trung vào lĩnh vực giáo dục, xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non, trung tâm dạy nghề và lớp học tình thương. Ngoài ra, còn có các hoạt động hỗ trợ giáo dục, khuyến học. Theo báo cáo Tổng kết hoạt động Phật sự nhiệm kỳ VII (2012 - 2017) của GHPGVN, trên cả nước có: trên 1000 lớp học tình thương, 64 cơ sở nuôi dạy trẻ mẫu giáo bán trú, nuôi dạy trẻ mồ côi, khuyết tật...; trên 10 trường dạy nghề miễn phí với các nghề may, điện gia dụng, tin học, sửa xe, hớt tóc...¹⁷⁰.

Với giáo dục Mầm Non: được tổ chức và hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành, với mục đích tạo điều kiện cho trẻ nhỏ có hoàn cảnh khó khăn được đến trường, góp phần phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn; các lớp dạy nghề hoạt động với mục đích đào tạo tay nghề cho con em gia đình Phật tử, gia đình lao động nghèo, người khuyết tật; các lớp học tình thương được lập ra với mục đích giảm tải gánh nặng cho tổ chức giáo dục công và cũng là tạo điều kiện cho các em có hoàn cảnh khó khăn được đến trường, góp phần phổ cập giáo dục ở các cấp trung học cơ sở và trung học trên phạm vi toàn quốc.

Những lớp học dạng này, về cơ sở vật chất thường được xây dựng ngay trong khuôn viên các cơ sở thờ tự hoặc tại địa điểm mà những nhà hảo tâm, Phật tử... cúng dường. Về cơ bản đảm bảo điều kiện vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nguồn kinh phí, phần đa đều được huy động sự đóng góp từ các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân và do nhà chùa quản lý. Một số cơ sở có thu học phí, nhưng mức thu được quy định theo từng dạng đối tượng, có miễn

¹⁷⁰ Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2017), *Văn kiện đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2017 – 2022*, Hà Nội, tr. 42- 44

phí đối với các trẻ có hoàn cảnh khó khăn, nhưng mặt bằng chung là thấp hơn so với các cơ sở ngoài tôn giáo.

3.1.2. Đội ngũ thực hiện và đối tượng hướng đến

Đội ngũ thực hiện

Nguồn nhân lực phục vụ cho loại hoạt động này về cơ bản được chia thành hai dạng: Một là các Tăng, Ni, Phật tử hoặc những người có thiện cảm với Phật giáo, được hoặc không được đào tạo về chuyên môn liên quan đến công việc; hai là đội ngũ giáo viên chính quy được nhà chùa ký hợp đồng. Những đối tượng này, một phần làm theo tinh thần tự nguyện, cúng dường Phật pháp, một phần được chi trả sinh hoạt phí hàng tháng, lo viện phí khi ốm đau, còn một phần sẽ được ký hợp đồng, trả lương như những người lao động bình thường.

Hàng năm, GHPGVN vẫn luôn có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động giáo dục này bằng cách cử Tăng, Ni, Phật tử đi tham gia học tập tại các cơ sở chuyên ngành hoặc phối hợp với các cơ sở đào tạo để trực tiếp bồi dưỡng nguồn nhân lực cho tổ chức. Trong nhiệm kỳ VI, ban Từ thiện TW đã phối hợp với Trường Trung học Sư phạm Mầm Non thành phố Hồ Chí Minh tổ chức khóa đào tạo Giáo viên mầm non; nhiệm kỳ VII, ban đã bồi dưỡng nuôi dạy trẻ cho 92 Tăng Ni, Phật tử...

Phần đa những cá nhân tham gia loạt hoạt động này đều là những người nhiệt tình, năng nổ, có trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề, hết lòng yêu thương, chăm sóc trẻ và luôn mong muốn được cúng dường Phật pháp bằng chính sức lực của mình.

Đối tượng hướng đến

Phật giáo với quan niệm chúng sinh bình đẳng, hoạt động với tinh thần từ bi hỉ xả, nên đối tượng hướng đến trong giáo dục, cụ thể là giáo dục mầm non, lớp học tình thương và giáo dục nghề đều không giới hạn, ai cũng có thể tham gia. Tuy nhiên, đặc biệt ưu tiên dành cho con em các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em vùng sâu vùng xa, không có điều kiện đến trường hoặc tham gia học nghề.

3.1.3. Một số hoạt động và mô hình tiêu biểu

Một số hoạt động

Với quan điểm, chủ trương hoạt động giáo dục hướng về xã hội, trợ giúp cho các đối tượng yếu thế, hoàn cảnh khó khăn được hưởng sự giáo dục và đào tạo của nhà nước, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã triển khai nhiều hoạt động liên quan đến ba nội dung chính đã được nhắc ở trên (giáo dục mầm non, giáo dục dạy nghề, lớp học tình thương và các hoạt động hỗ trợ giáo dục khác).

Về giáo dục Mầm Non và lớp học tình thương, hoạt động này được thực hiện ngay từ trước khi GHPGVN ra đời (1981) và vẫn tiếp tục cho đến thời điểm hiện đại. Theo thống kê của Giáo hội, kết quả về hoạt động này qua các kỳ như sau:

Nhiệm kỳ II (1987 -1992): Tổ chức được 1 số lớp học tình thương, những trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật...;

Nhiệm kỳ III (1992 - 1997): Có trên 195 lớp học tình thương, 116 cơ sở nuôi dạy trẻ mẫu giáo bán trú...; Tuy nhiên, lực lượng giáo viên chuyên môn do Tăng Ni Phật Tử đảm trách còn nhiều hạn chế; Giáo hội đã tổ chức khóa bồi dưỡng nuôi dạy trẻ em cho 92 Tăng Ni, Phật tử;

Nhiệm kỳ IV (1997 - 2002): Toàn quốc có trên 1500 lớp học tình thương, 36 cơ sở nuôi dạy trẻ mẫu giáo bán trú ...; Đội ngũ giáo viên chuyên môn do Tăng Ni, Phật tử đảm nhiệm vẫn nhiều hạn chế, TW giáo hội đào tạo thêm được 356 Tăng Ni, Phật tử với chuyên môn nuôi dạy trẻ mầm non...;

Nhiệm kỳ V (2002 - 2007): Trên phạm vi cả nước có trên 1000 lớp học tình thương, 36 cơ sở nuôi dạy trẻ mẫu giáo bán trú, nuôi dạy trẻ mồ côi, khuyết tật...; Trên cả nước có trên 10 trường dạy nghề miễn phí với các nghề may, điện gia dụng, tin học, sửa xe...; Ban Từ thiện TW đã phối hợp với Trường Trung học Sư phạm Mầm Non thành phố Hồ Chí Minh tổ chức khóa đào tạo Giáo viên mầm non.

Nhiệm kỳ VI (2007 - 2012): Giáo hội có hơn 1.000 lớp học tình thương, 36 cơ sở nuôi dạy trẻ mẫu giáo, trẻ mồ côi, khuyết tật; Ban Từ thiện Xã hội Trung ương tổ chức bồi dưỡng nuôi dạy trẻ cho 92 tăng ni, Phật tử; Tiếp tục mở các lớp dạy nghề miễn phí, với nhiều lựa chọn khác nhau...;

Nhiệm kỳ VII (2012 - 2017): trên cả nước có: trên 1000 lớp học tình thương, 64 cơ sở nuôi dạy trẻ mẫu giáo bán trú, nuôi dạy trẻ mồ côi, khuyết

tật...; trên 10 trường dạy nghề miễn phí với các nghề may, điện gia dụng, tin học, sửa xe, hớt tóc...

Trong ba năm đầu **Nhiệm kỳ VIII (2017-2022)**, Giáo hội vẫn duy trì 64 trung tâm nuôi trẻ mồ côi với số lượng 1.329 trẻ, 160 bảo mẫu; 12 lớp học tình thương, với 5.678 em học sinh¹⁷¹.

Như trên đã đề cập, đối tượng tham gia hoạt động giáo dục mầm non, phần lớn đều là trẻ em ở độ tuổi từ 1 đến 5, thuộc thành phần con em các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em mồ côi và cả trẻ em khuyết tật, chậm phát triển trí tuệ... Để đáp ứng nhu cầu chăm sóc cho những đối tượng đặc biệt đó, các cơ sở giáo dục của Phật giáo luôn có những phương pháp giáo dục đặc biệt, đó là sự kết hợp giữa giáo dục mầm non theo chương trình chuẩn của Bộ giáo dục với các kỹ năng, phương châm và giá trị giáo dục Phật giáo, lấy “thân giáo” làm trọng, hướng dẫn, dạy dỗ các em bằng tình yêu thương và tinh thần trách nhiệm.

Hoạt động giáo dục mầm non Phật giáo là chương trình hoạt động Phật sự chính thức của Phân ban Ni giới trung ương. Tuy nhiên, đội ngũ Ni giới được đào tạo chuyên môn không nhiều, phần lớn các cơ sở mầm non trên cả nước đều phải thuê giáo viên bên ngoài bằng hình thức trả lương hoặc do các cá nhân phát tâm giúp đỡ. Cũng có nhiều cơ sở vẫn còn phải sử dụng nguồn lao động chưa qua đào tạo chuyên môn cho việc chăm sóc trẻ nhỏ.

Nhìn một cách tổng quát, giáo dục mầm non của Phật giáo đang tồn tại ba hình thức: mầm non tư thục hoàn toàn miễn phí (theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo), mầm non tình thương (mô hình chủ yếu tồn tại ở Thừa Thiên – Huế) do các tự viện làm chủ, quản lý và mầm non tư thục có thu phí. Cho đến thời điểm hiện tại, các cơ sở mầm non của Phật giáo chủ yếu xuất hiện ở một số tỉnh thành: Thừa Thiên – Huế, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Tiền Giang, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Khánh Hòa... tập trung nhiều ở miền Trung và Nam, ít ở miền Bắc¹⁷².

Về giáo dục dạy nghề: Cũng như hoạt động giáo dục mầm non, việc giáo dục dạy nghề cũng được GHPGVN đặc biệt quan tâm. Ngay từ những ngày đầu thống nhất các tổ chức Phật giáo ở Việt Nam, đã thấy “thấp thoáng” hoạt động truyền và dạy nghề. Tuy nhiên, vào những nhiệm kỳ đầu của Giáo

¹⁷¹ Ban Từ thiện xã hội Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, *Báo cáo tổng kết công tác Phật sự năm 2018, 2019 và 2020*, <http://vbgh.vn>.

¹⁷² Xem Vũ Văn Chung (2017), “Giáo dục bậc học mầm non của Phật giáo Việt Nam hiện nay”, trong trong Kỷ yếu hội thảo khoa học *Phát huy vai trò Phật giáo tham gia xã hội hóa công tác xã hội, từ thiện*, do Ủy ban MTTQVN, Trường Đại học KHXH&NV, Hội đồng Trị sự GHPGVN đồng chủ biên, Nxb. Tôn giáo, tr. 245- 254.

hội, hoạt động này hầu như chưa có con số thống kê cụ thể. Mãi đến Báo cáo tổng kết hoạt động Phật sự nhiệm kỳ V (2002-2007) tại đại hội lần thứ VI (2007 - 2012) của GHPGVN, hoạt động này đã được nhắc đến với mục đích và con số tương đối rõ ràng: “Để có cuộc sống ổn định về vật chất, một số Ban Trị sự Phật giáo tỉnh, thành hội đã tổ chức nhiều Trường, Lớp dạy nghề miễn phí cho con em gia đình Phật tử, gia đình lao động nghèo, người khuyết tật. Cả nước hiện có 10 trường dạy nghề miễn phí gồm các nghề: may, điện gia dụng, tin học, sửa xe, hớt tóc, ... như Trường dạy nghề Tây Linh, Long Thọ tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh... đã đào tạo và giới thiệu cho hàng ngàn học viên có được việc làm ổn định”¹⁷³.

Qua báo cáo tổng kết của Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng như thực tiễn cho thấy, trên phạm vi toàn quốc, các cơ sở hướng nghiệp dạy nghề của Phật giáo ở nước ta hiện nay chủ yếu tập trung ở miền Trung và miền Nam. Ở miền Trung, nổi bật có các cơ sở dạy ở chùa Long Thọ và Tây Linh. Cơ sở tại chùa Tây Linh do Ni sư Thích nữ Như Minh đảm trách và cơ sở tại chùa Long Thọ do Ni sư Thích nữ Minh Tánh đảm trách. Mỗi năm có hai khoá học, mỗi khoá học 6 tháng, mỗi khoá có từ 130 - 160 em. Tính từ ngày thành lập đến nay, hai cơ sở này đã có hơn 1.000 em theo học với các nghề thêu, đan, may, vi tính văn phòng. Sau khi tốt nghiệp, tùy theo nghề các em được giới thiệu làm việc tại các công ty may ở Tp. HCM, dệt Thủy Dương, xí nghiệp thêu ở Huế hoặc nhận hàng làm gia công tại nhà.

Khu vực miền Nam, có cơ sở hướng nghiệp dạy nghề ở chùa KomPongChrây (còn gọi là chùa Hang) tỉnh Trà Vinh, chùa Phônôrôka, ở Sóc Trăng. Chùa Phônôrôka dạy nghề khắc gỗ đã thu hút nhiều học viên trong và ngoài tỉnh (Bạc Liêu, Kiên Giang, Vĩnh Long, An Giang...); chùa Kỳ Quang II, Tp. HCM dạy nghề massage - bấm huyệt theo kỹ thuật Nhật Bản cho các học viên khiếm thị...

Theo thống kê của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tính đến năm 2017, cả nước có 12/1998 cơ sở dạy nghề thuộc các tổ chức tôn giáo, gồm: 2 trường trung cấp nghề và 10 trung tâm dạy nghề. Hàng năm, tuyển sinh đào tạo hệ trung cấp và dạy nghề ngắn hạn cho hơn 2.000 người. Tuy nhiên, trong số đó chỉ có một trung tâm dạy nghề thuộc Phật giáo (của Ban Từ thiện xã hội thuộc Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Quảng Trị).

¹⁷³ <https://phatgiao.org.vn/bao-cau-tong-ket-hoat-dong-phat-su-nhiem-ky-v-2002-2007-cua-ghpgvn-d10056.html>, ngày truy cập 23/11/2021.

Song song với những hoạt động trên, GHPGVN còn thực hiện các hoạt động hỗ trợ giáo dục. Theo báo cáo của Ban Từ thiện xã hội năm 2019, phân ban Từ thiện xã hội Giáo dục, mà hoạt động chính là của chùa Giác Ngộ - Quỹ Đạo Phật Ngày nay đã thực hiện gần 70 chương trình với kinh phí ước tính hơn 34 tỷ đồng. Phân ban Từ thiện miền Bắc phát quà cho người nghèo và học bổng cho trẻ em hiếu học với số tiền lên đến 2 tỷ đồng; Đồng Tháp tặng 100 phần quà cho học sinh Trường tiểu học và trung học cơ sở Thiện Mỹ, tổng số tiền là 30 triệu đồng; Long An trao học bổng cho 85 em học sinh tại hai huyện Đức Huệ và Đức Hòa, tổng số tiền lên đến 130 triệu đồng... Những hoạt động này đã kịp thời giúp đỡ và động viên các em có hoàn cảnh khó khăn được tiếp tục đến trường và học tập.

Mô hình tiêu biểu

Trường Mầm Non tư thục Kiều Đàm, Nha Trang¹⁷⁴

Mầm Non tư thục Kiều Đàm, số 56 đường Yersin, phường Phương Sài, là một trong những cơ sở giáo dục Mầm non của Thành phố Nha Trang, do các tu sĩ Phật giáo tổ chức và quản lý, được Phòng Giáo dục và Đào tạo Tp. Nha Trang, UBND phường Phương Sài cấp giấy phép hoạt động từ năm 2000, đến nay đã được 21 năm.

Thời điểm năm 2017, trường có 03 lớp với 95 cháu và 6 giáo viên. Với diện tích gần 900m², cảnh quan môi trường thân thiện, sạch đẹp với hệ thống cây xanh tươi tốt, có các loại đồ chơi phong phú ngoài trời nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cháu học tập và vui chơi thoải mái. Các phòng học đều khang trang, rộng rãi; được trang trí đẹp mắt và không ngừng đổi mới.

Đây là một ngôi trường tư thục điển hình được lập ra với mục đích giảm thiểu gánh nặng cho hệ thống giáo dục Nhà nước, tạo điều kiện cho con em các gia đình khó khăn được đến lớp. Tuy nhiên, nhà trường có thu học phí với mức phù hợp để trang trải sinh hoạt cho đội ngũ giáo viên và một số hoạt động của cơ sở. Trong công tác đào tạo, đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đầy đủ theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn và trên chuẩn. Giáo viên đều nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, hoạt động chăm sóc, giáo dục luôn tuân thủ và cập nhật

¹⁷⁴ Tổng hợp theo Trường Mầm non tư thục Kiều Đàm (2017), “Mầm non tư thục Kiều Đàm cùng chung tay góp sức chăm lo giáo dục thế hệ trẻ”, trong trong Kỷ yếu hội thảo khoa học *Phát huy vai trò Phật giáo tham gia xã hội hóa công tác xã hội, từ thiện*, do Ủy ban MTTQVN, Trường Đại học KHXH&NV, Hội đồng Trị sự GHPGVN đồng chủ biên, Nxb. Tôn giáo, tr. 580- 589.

kip thời sự hướng dẫn, chỉ đạo của Sở cũng như của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tp. Nha Trang. Đội ngũ giáo viên năng động, chịu khó học hỏi, biết ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình soạn giảng cũng như trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; điển hình là trò chơi kidsmart đã được các cháu đón nhận thích thú và tham gia tích cực.

Để phục vụ cho việc giảng dạy và chăm sóc tốt cho trẻ, hàng năm, nhà trường thường cử giáo viên tham gia các lớp học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng liên quan đến việc nuôi dạy trẻ. Về giáo dục, bên cạnh giảng dạy các kiến thức chung, nhà trường còn chú trọng đến việc giáo dục kỹ năng sống, tạo điều kiện cho trẻ phát triển toàn diện về cả thể chất và tâm hồn.

Đây thực sự là một mô hình trường tư thục kiểu mới được thành lập và quản lý bởi các thành viên của GHPGVN, tuy có thu học phí nhưng không làm mất đi tinh thần tế thế của Phật giáo nói chung và Phật giáo Việt Nam nói riêng. Hơn nữa, những mô hình kiểu này nên tiếp tục được mở rộng, vì đây chính là những dấu hiệu cho thấy các hoạt động hỗ trợ xã hội của Phật giáo Việt Nam đang dần phát triển lên mức dịch vụ công, vừa tham gia giải quyết vấn đề đến trường lớp của trẻ nhỏ, vừa đưa các tổ chức tôn giáo mà cụ thể là Phật giáo Việt Nam đến gần với công chúng hơn.

Trung tâm dạy nghề miễn phí Phùng Xuân của Ban từ thiện Xã hội Phật giáo tỉnh Quảng Trị, 39 Trần Phú, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị¹⁷⁵.

Trung tâm thành lập vào năm 1998, có chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề số 881 ngày 4/8/2010 của sở Lao động và Thương binh xã hội tỉnh Quảng Trị cho phép hoạt động.

Thời điểm năm 2017, trung tâm có 7 cán bộ và 4 giáo viên. Cán bộ công nhân viên và giáo viên ở đây phần lớn đều thực hiện công việc với tinh thần tự nguyện hoặc có kinh phí dựa vào nguồn kinh phí đến từ phía các nhà hảo tâm đóng góp cho trung tâm. Cơ sở vật chất với tổng diện tích 668 m².

Mục đích hướng đến của trung tâm: là dạy nghề cho nông dân – phụ nữ và thanh niên chưa có nghề nghiệp. Các nghề đào tạo gồm: may công

¹⁷⁵ Tổng hợp theo Ban Từ thiện xã hội GHPGVN tỉnh Quảng Trị (2017), “Công tác bảo trợ xã hội và dạy nghề của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Quảng Trị hiện nay”, trong trong Kỷ yếu hội thảo khoa học *Phát huy vai trò Phật giáo tham gia xã hội hóa công tác xã hội, từ thiện*, do Ủy ban MTTQVN, Trường Đại học KHXH&NV, Hội đồng Trị sự GHPGVN đồng chủ biên, Nxb. Tôn giáo, tr. 545- 552.

ng nghiệp; chăn nuôi thú y; sửa chữa máy nông nghiệp; trồng nấm rơm và nghề làm nón lá. Mỗi năm, trung tâm dự kiến tuyển sinh 120 học viên.

Việc tổ chức xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy đều căn cứ vào chương trình đào tạo và hướng dẫn của Sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh Quảng Trị. Học viên sau khi tốt nghiệp sẽ được cấp giấy chứng chỉ học nghề và có thể hành nghề hoặc tham gia công việc với tư cách là lực lượng lao động có tay nghề, đã qua đào tạo.

Cho đến thời điểm hiện tại, trung tâm dạy nghề Phùng Xuân ở Quảng Trị là một trong 12 trung tâm dạy nghề của các tổ chức tôn giáo được liệt kê theo danh sách tổng kết của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trải qua hơn 20 năm từ khi thành lập (1998) và hơn 10 (2010) năm kể từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề, trung tâm dạy nghề miễn phí Phùng Xuân đã đào tạo được nhiều lao động có tay nghề, có thể tự hành nghề hoặc tham gia lao động trong các nhà máy lớn ở Việt Nam. Những cơ sở dạy nghề như thế này cần tiếp tục khuyến khích và mở rộng.

3.1.4. Đánh giá

Nhìn vào con số và những gì đã nêu ở trên, chúng ta có thể thấy GHPGVN rất chú trọng đến các hoạt động hướng về xã hội, bên cạnh mảng y tế, mảng giáo dục cũng được đặc biệt quan tâm. Qua đó, hoạt động giáo dục hướng về xã hội của Giáo hội chủ yếu tập trung vào ba nội dung: giáo dục mầm non, lớp học tình thương; giáo dục nghề và các hoạt động khuyến học, khuyến tài, hỗ trợ giáo dục.

Về mặt bằng chung, giáo dục mầm non, lớp học tình thương và giáo dục nghề tập trung nhiều ở miền Trung và Nam, ít ở miền Bắc. Các cơ sở này về cơ bản đáp ứng những chỉ tiêu, yêu cầu quy định của Bộ giáo dục về cơ sở dạy và học. Riêng với giáo dục nghề, các cơ sở còn nhỏ lẻ, không tập trung và thiếu đồng bộ, vì vậy chưa phát huy được tối đa tác dụng.

Về nhân lực chủ yếu là các Tăng (dạy nghề) Ni (mầm non, dạy nghề), Phật tử, họ đều là những người có lòng từ bi hỉ xả, nhiệt tình trong công việc nhưng ít người được đào tạo bài bản về chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng đặc thù để phục vụ trong công tác chuyên ngành. Để giải quyết vấn đề này, nhiều cơ sở đã ký hợp đồng lao động hoặc kêu gọi các cá nhân, tập thể phù hợp ngoài tôn giáo. Hàng năm, Giáo hội vẫn tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn, hoặc liên kết với các trường sư phạm đào tạo đội ngũ giáo viên mầm non,... bổ sung cho nguồn nhân lực còn thiếu hụt, tuy nhiên số lượng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu hiện tại.

Về nguồn kinh phí theo các báo cáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nguồn kinh phí chủ yếu huy động từ những nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước.... Tuy lượng huy động được tương đối nhưng không ổn định, không chủ động được nguồn kinh tế, vì vậy các cơ sở cũng gặp nhiều khó khăn khi đưa ra các quyết định đối với công việc và với hoạt động của cơ sở giáo dục.

3.2. Hoạt động giáo dục của Công giáo và Tin Lành

Giáo dục quốc dân của Công giáo và Tin Lành ở Việt Nam tập trung vào mảng giáo dục mầm non; giáo dục dạy nghề và hỗ trợ học bổng, khuyến học.

3.2.1. Hoạt động giáo dục của Công giáo

3.2.1.1. Cơ sở hoạt động và phương thức hoạt động

- *Các cơ sở dạy nghề* (trường Trung cấp nghề tư thực, Trung tâm Dạy nghề tư thực tôn giáo) trên toàn quốc có 12 cơ sở của tôn giáo thì có 11 là cơ sở của Công giáo chủ yếu thuộc dòng Don Bosco và Lasan và Tòa Giám mục Xuân Lộc), hoạt động bài bản, hiệu quả¹⁷⁶. Các cơ sở dạy nghề thuộc Công giáo đều có tư cách pháp nhân đầy đủ và đều thuộc về tổ chức tôn giáo. Các vị chức sắc được tổ chức cử làm người đại diện để lãnh đạo, quản lý và điều hành hoạt động. Mục đích của các cơ sở dạy nghề là đào tạo các nghề cơ bản để sau khi tốt nghiệp ra trường đa số các học viên đều có việc làm ổn định, mức thu nhập khá. Người học nghề từ các cơ sở dạy nghề của tôn giáo được chủ sử dụng lao động đánh giá cao về kỹ năng, trách nhiệm và kỷ luật lao động tốt.

Với phương châm, mục đích dạy nghề rõ ràng, trên cơ sở hoạt động từ thiện phi lợi nhuận, các cơ sở dạy nghề của tôn giáo, ngoài việc dạy nghề, còn chú ý các hoạt động giáo dục phẩm chất đạo đức, trách nhiệm, kỹ năng nghề cho học viên. Với cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tốt đảm bảo yêu cầu; đội ngũ giáo viên, Ban quản lý có trình độ, tâm huyết (tất cả các Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Giám hiệu... của các Trường, Trung tâm trên đều không nhận lương). Do vậy, các cơ sở dạy nghề thuộc các tổ chức tôn giáo đã thu hút nhiều người đến học tập, góp phần làm đa dạng việc huy động các nguồn lực xã hội, chia sẻ gánh nặng với chính quyền địa phương, với Nhà nước và xã hội trong công tác dạy và đạo tay nghề cho người lao động.

¹⁷⁶ Báo cáo của MTTQVN, Bộ LĐ, TB&XH (2017) (Tài liệu nội bộ)

- *Các cơ sở mầm non* do các tổ chức và cá nhân tôn giáo thành lập đều thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT, không tuyên truyền các nội dung tôn giáo trong các cơ sở trường/lớp. Theo thống kê chưa đầy đủ của các ban ngành, đến nay có 1.548 cơ sở giáo dục tư thục (nhà trẻ, mẫu giáo, lớp tình thương) của Công giáo¹⁷⁷. Hầu hết các cơ sở mầm non đã quan tâm xây dựng được môi trường giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi. Trẻ em trong các cơ sở mầm non được hoạt động trong một môi trường an toàn, thân thiện giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

Trong các cơ sở mầm non tôn giáo, trẻ được đối xử bình đẳng, không có chế độ chính sách riêng đối với trẻ là con em của người theo Công giáo hay không theo Công giáo. Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe và an toàn cho trẻ được thực hiện tốt, trẻ được khám sức khỏe định kỳ, theo dõi biểu đồ phát triển theo đúng quy định của nhà nước. Nhiều trường có giáo viên âm nhạc được đào tạo bài bản; có đội ngũ cán bộ làm công tác y tế như bác sĩ, nha sĩ, y sĩ hỗ trợ tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của trẻ; có giáo viên dạy hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Hầu như 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, lớp, chế độ dinh dưỡng cho trẻ tại trường đảm bảo về lượng cũng như chất, bởi các cơ sở đều ký hợp đồng với các nhà cung cấp thực phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Các trường, lớp đều có biện pháp chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và trẻ có nguy cơ thừa cân hay béo phì theo chuẩn quốc gia. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, con gia đình các hộ nghèo, cận nghèo, trẻ khuyết tật được nhiều cơ sở mầm non do các tổ chức và cá nhân Công giáo tiếp nhận vào trường, lớp và miễn hoàn toàn học phí, hỗ trợ tiền ăn và các chi phí học tập khác như trường Mầm non Hòa Mi, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk, tổng kinh phí hỗ trợ cho trẻ là trên 24 triệu đồng/tháng; Trường Mầm non Bán trú miễn phí Tịnh Nghiêm. TP Mỹ Tho, Tiền Giang miễn hoàn toàn tiền học phí và tiền ăn cho 223 trẻ đang học tại trường...¹⁷⁸.

3.2.1.2. *Đội ngũ thực hiện và đối tượng hướng đến*

Đội ngũ thực hiện

¹⁷⁷ Nguyễn Phú Lợi, (2021). *Vai trò của người Công giáo tham gia vào công tác xã hội trên lĩnh vực giáo dục, y tế và bảo trợ xã hội, từ thiện nhân đạo*. Web: <http://tapchimatran.vn/dai-doan-ket/vai-tro-cua-nguoi-cong-giao-tham-gia-vao-cong-tac-xa-hoi-tren-linh-vuc-giao-duc-y-te-va-bao-tro-xa-hoi-tu-thien-nhan-dao-38013.html> ngày 4/1/2021, truy cập ngày 30/9/2021.

¹⁷⁸ Báo cáo của MTTQVN (2014), *Bộ Giáo dục Việt Nam về các tôn giáo tham gia phát triển giáo dục mầm non*, (Tài liệu nội bộ)

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở dạy nghề và mầm non tư thục do Công giáo thành lập là các nữ tu, giáo viên không thuộc các tổ chức Công giáo đều được ký hợp đồng lao động, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mình, đáp ứng được nhu cầu dạy nghề và chăm sóc, giáo dục trẻ theo sự chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan quản lý chuyên môn (Sở LĐ, TB & XH, Sở giáo dục và đào tạo...). Chế độ, chính sách cho đội ngũ giáo viên được đảm bảo, được đóng và hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn và chế độ phụ cấp theo đúng quy định. Công tác bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho giáo viên được quan tâm thường xuyên; cán bộ quản lý và giáo viên đều được tham gia các lớp tập huấn, hội thi, các hoạt động, phong trào thi đua do các ngành địa phương tổ chức. Đặc biệt, đội ngũ quản lý, giáo viên thường xuyên được tập huấn về công tác xã hội bác ái do Caritas Việt Nam và caritas các giáo xứ tổ chức.

Ngoài việc đảm nhiệm công việc chuyên môn, họ còn tích cực hưởng ứng và thường xuyên tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, hoạt động từ thiện xã hội do Mặt trận, ngành giáo dục và các ban, ngành, đoàn thể khác triển khai, góp phần tích cực xây dựng khối đoàn kết đạo – đời ngày càng vững mạnh.

Đối tượng hướng đến

Trong Thư chung 2007 về *Giáo dục hôm nay, xã hội và giáo hội ngày mai* đã chỉ rõ các đối tượng ưu tiên cho dạy nghề và giáo dục mầm non như sau: Trước hết, thiếu nhi và giới trẻ là những thành phần đáng được quan tâm đầu tiên. Tiếp đến là những thành phần yếu thế, bị lãng quên như người thất học, trẻ em nghèo không có điều kiện đến trường hay những người cô lập do mặc cảm hay bị kỳ thị. Ngoài ra, tính phổ cập của nền giáo dục Công giáo không loại trừ một ai kể cả theo Công giáo hay không theo Công giáo. Do vậy, mọi học viên đều có thể theo học ở nhiều trình độ, lứa tuổi khác nhau, đều được thụ hưởng một nền giáo dục chân chính về nội dung và hiệu quả phương pháp như nhau, làm vốn liếng, hành trang cho cuộc hành trình của họ hữu ích cho xã hội và giáo hội.

3.2.1.3. Một số hoạt động và mô hình tiêu biểu

*** Một số hoạt động¹⁷⁹**

¹⁷⁹ Tổng hợp từ Nguyễn Thị Quế Hương cb, (2020), *Biến đổi của Công giáo đối với phát triển xã hội ở Việt nam hiện nay*, Nxb KHXH, Hà Nội, Tr 183-186.

Các hoạt động giáo dục của Công giáo hướng đến xã hội chủ yếu là các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở dạy nghề. Ngoài ra, còn có các phong trào khuyến học nhằm phát triển tài năng của đồng bào Công giáo nói riêng và người dân Việt Nam nói chung. Các cơ sở giáo dục do Công giáo thành lập chủ yếu trên các lĩnh vực giáo dục mầm non và dạy nghề và hiện nay có khoảng 1.500 cơ sở nhà trẻ, mẫu giáo, gần 50 lớp học tình thương; có 52 cơ sở dạy nghề do các nhân tôn giáo thành lập¹⁸⁰.

Trước hết, về *phong trào khuyến học*, phát triển tài năng được Công giáo tích cực hưởng ứng ở hầu khắp các vùng giáo trên cả nước. Theo khảo sát của Trần Thị Thu Hiền cho biết lĩnh vực giáo dục được nhiều người tham gia là cấp học bổn (chiếm 38.33%) và mở lớp học tình thương cho trẻ mồ côi, lang thang... chiếm 37.33%¹⁸¹. Tiếp đến, các trường, *trung tâm hay lớp dạy nghề* cho trẻ em nghèo, trẻ mồ côi, trẻ đường phố, người dân tộc thiểu số cũng phát huy hết khả năng vốn có của mình có thể thu nhận tối đa. Đặc biệt, *mạng lưới các trường mầm non* của Công giáo đã và đang góp phần chung tay giải quyết cùng nhà nước trong việc đào tạo, giáo dục thế hệ trẻ cho xã hội. Nhiều cơ sở mầm non được thành lập từ sự đóng góp, hiến đất của các nhà hảo tâm nhờ sự vận động của các vị chức sắc, nhà tu hành tôn giáo đã tạo điều kiện cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn được đến trường (*Trường Mầm non Bán trú miễn phí Tịnh Nghiêm. TP Mỹ Tho, Tiền Giang; trường Mẫu giáo Hòa Mi, Châu Phú, An Giang; trường Mầm non Quảng Tế, TP. Huế, Thừa Thiên Huế ...*). Nhiều trường mầm non có phòng học, sân chơi rộng rãi, thoáng mát, trang thiết bị hiện đại, có phòng y tế đảm bảo tiêu chuẩn, có phòng khám nha khoa... (*Trường Mẫu giáo Sa Pa, Quận I, TP. Hồ Chí Minh; Trường Mầm non Ánh Dương, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng; trường Mầm non Hùng Vương, tỉnh Tiền Giang...*). Đã có 10 trường (3,7%) đã đạt chuẩn quốc gia (trong đó 1 trường đạt chuẩn mức độ 2); nhiều trường là những điển hình tiêu biểu về chất lượng, điều kiện cơ sở vật chất (*trường Mầm non Bông Hồng, Đức Trọng, Lâm Đồng; trường Mầm non Khai Sáng, Khánh Hòa; trường Mầm non Hòa Mi, Bảo Lộc, Lâm Đồng; trường Mẫu giáo Hoa Anh Đào, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, trường Mầm non Hòa Mi, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk; Trường Mầm non Bích Trú, TP. Huế*

¹⁸⁰ Ngô Quốc Đông, (2018), “Vài nét về hiện trạng và đặc điểm của nguồn lực Công giáo trong lĩnh vực y tế, giáo dục và từ thiện xã hội”, trong Kỷ yếu hội thảo “*Phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước hiện nay*” do Viện Nghiên cứu Tôn giáo phối hợp với Hội đồng Lý luận Trung ương tổ chức, Hà Nội, tr 25 - 36.

¹⁸¹ Trần Thị Thu Hiền, (2015), *Hoạt động của các tổ chức từ thiện xã hội của Công giáo ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ, tr 87.

...). Trong số 52 trường Mầm non được khen thưởng năm 2014 có đến 50 trường của các Nữ tu phụ trách¹⁸².

Tổng hợp của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam đưa ra những con số đầy ý nghĩa¹⁸³: Trước hết là các *trường nghề*: Các nữ tu dòng Thánh Phao lô của Thành phố Đà Nẵng mở cơ sở dạy nghề may miễn phí và giới thiệu việc làm cho thanh thiếu niên nghèo tại Phú Thượng, đã đào tạo được hơn 100 học viên tốt nghiệp ra trường và đều có việc làm tại các công ty dệt may trong và ngoài thành phố. Các lớp học tình thương tại Lâm Đồng do Dòng Don Bosco, Dòng Lasan, Cộng đoàn Mai Anh (Lâm Đồng) đảm trách đang chăm sóc, giáo dục, dạy chữ, dạy nghề cho trẻ mồ côi, trẻ đường phố, người dân tộc thiểu số chi phí mỗi năm lên tới hàng tỷ đồng. Trường Cao đẳng nghề Hòa Bình tại Đồng Nai do Dòng Donbosco mở đã đào tạo hàng ngàn người thợ có tay nghề tốt, ... *Trường mẫu giáo* tư thục Hồng Ân, giáo xứ Xuân Hòa (Quế Võ, Bắc Ninh) do các sơ dòng Đa Minh Xuân Hòa đảm nhiệm với 12 phòng học, thu nhận trên 300 cháu cả lương và giáo trong vùng, tạo điều kiện cho phụ huynh yên tâm lao động sản xuất. Tại tỉnh Lâm Đồng có 87 cơ sở giáo dục mầm non tư thục do các Hội dòng nữ thành lập và quản lý với hàng chục ngàn cháu.... Hội Dòng Mến Thánh giá Phát Diệm (Ninh Bình) có 3 cơ sở nuôi dạy trẻ trong độ tuổi từ 1-3 tuổi, ...

Cuối cùng là *phong trào khuyến học*: Tại tỉnh Đồng Nai, kinh phí thực hiện phong trào khuyến học tại các giáo xứ họ đạo trong 5 năm qua là hơn 170 tỷ đồng. Đồng bào Công giáo ở Thành phố Hồ Chí Minh, cấp học bổng cho sinh viên, học sinh nghèo, tổ chức các lớp học tình thương, các lớp học nghề miễn phí và những lớp học nghề phù hợp với người khuyết tật. Năm 2013, tại quận Thủ Đức, Quận 3, Quận Phú Nhuận, Quận 7 có 3.880 sinh viên, học sinh được cấp học bổng; có 1.144 học sinh lớp tình thương; có 1.278 em khuyết tật được chăm sóc giúp đỡ; có 720 học viên và học viên khuyết tật được học nghề với tổng kinh phí gần 8 tỷ đồng. Năm 2017 có 2.060 sinh viên, học sinh nghèo được cấp học bổng; 16.591 em được theo học tại các lớp học tình thương, các lớp học nghề miễn phí, v.v...

Ngoài ra, còn có chương trình *Tiếp Sức Mùa Thi* (bắt đầu từ năm 2005) hằng năm các vị linh mục, tu sĩ và tín đồ Công giáo giúp cho hàng ngàn học sinh và gia đình ở xa đến thi vào các trường cao đẳng, đại học ở Thành phố

¹⁸² Báo cáo tổng hợp từ các Ban Tôn giáo các tỉnh năm 2014. Tài liệu nội bộ.

¹⁸³ Tổng hợp số liệu từ *Văn kiện đại hội đại biểu những người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lần thứ VII (nhiệm kỳ 2018-2023)*, đd, tr, 31-33.

có nơi ăn chốn nghỉ, được chăm sóc y tế, hỗ trợ phương tiện đi lại trong những ngày thi...

** Một số mô hình*

Cơ sở dạy nghề

Trường trung cấp nghề Hòa Bình thuộc Tòa Giám mục Xuân Lộc được UBND tỉnh Đồng Nai thành lập ngày 09/6/2008, do Ban Bác Ái Xã Hội - Caritas giáo phận điều hành và quản lý. Đây là cơ sở nghề đầu tiên của tổ chức tôn giáo được cấp phép đào tạo với 5 ngành nghề: mộc, may công nghiệp, du lịch, công nghệ thông tin, kế toán doanh nghiệp. Theo Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cho biết tính đến năm 2017, cả nước có 12 cơ sở dạy nghề thuộc các tổ chức tôn giáo (0,6% cả nước), bao gồm: 2 trung cấp nghề và 10 trung tâm dạy nghề, tuyển sinh, đào tạo hệ trung cấp và dạy nghề ngắn hạn¹⁸⁴.

*Trường đào tạo nghề trẻ khuyết tật và thanh thiếu niên Don Bosco Thái Bình*¹⁸⁵ được thành lập ngày 21-05-2012 nhằm đáp ứng như cầu cho thanh thiếu niên khuyết tật cả trong và ngoài Giáo phận Thái Bình, không phân biệt Công giáo hay không Công giáo. Đây là cơ sở đào tạo nghề cho các em khuyết tật trong nhiều lĩnh vực như may mặc, vi tính, đàn nhạc, ngoại ngữ... không những nhằm phát triển các cơ sở vật chất trong xã hội, mà còn quan tâm đến những người nghèo khó, neo đơn, những người kém may mắn trong xã hội, để họ có thể tự tin, hòa nhập với cộng đồng và chính bản thân họ có thể có một nghề để tự lo cho cuộc sống.

Trung tâm dạy nghề Lasan Đức Minh là một trong các cơ sở của Dòng Sư huynh Lasan (còn có tên khác là Dòng anh em trường Kitô), tọa lạc tại 146/42B Võ Thị Sáu, phường 8, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh, do Tu sĩ Nguyễn Văn Tân Dòng Lasan Việt Nam làm đại diện mở các lớp dạy nghề thông thường như sửa xe gắn máy, mộc gia dụng, tin học, may công nghiệp, nữ công gia chánh... Mục đích của cơ sở là dạy nghề cho các thanh niên, nhất là các thanh niên nghèo, không phân biệt tôn giáo đến tự học tại đây¹⁸⁶.

Giáo dục mầm non

¹⁸⁴ <http://laodongxahoi.net/phat-huy-vai-tro-cua-cac-ton-ton-giao-tham-gia-hoat-dong-bao-tro-xa-hoi-va-day-nghe-1305947.html>, truy cập ngày 30/9/2021.

¹⁸⁵ Trường đào tạo nghề trẻ khuyết tật và thanh thiếu niên Don Bosco Thái Bình. Web: <http://giaophanthai binh.org/truong-dao-cao-nghe-tre-khuyet-tat-va-thanh-thieu-nien-don-bosco-thai-binh-the-don-bosco-shelter-thai-binh-for-disabled-children-and-youth.html> ngày 14/6/2021, truy cập ngày 30/9/2021.

¹⁸⁶ Tổng hợp từ Trần Thị Thu Hiền (2015), *Hoạt động của các tổ chức từ thiện xã hội của Công giáo ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ, tr.67 - 68.

Trường Mầm non Mai Anh do Hội dòng Mến Thánh giá Sóc Trăng chủ quản, được thành lập vào năm 2007, có đội ngũ giáo viên được trang bị kiến thức chuyên môn vững vàng, với 4 người trình độ đại học, 9 người trình độ cao đẳng và 15 người trình độ trung cấp. Hàng năm, nhà trường trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng phù hợp lứa tuổi để chuyển giao hơn 350 cháu vào học lớp 1. Mỗi khoá có 50-60 cháu học sinh Khmer, gia đình khó khăn được học miễn phí. Năm 2015, Trường có 20 lớp: Khối Lá 7 lớp, Khối Chồi 7 lớp, Khối Mầm 5 lớp và 1 lớp Nhà Trẻ. Về nhân sự gồm 72 giáo viên và nhân viên, trong đó có 16 Dì phục vụ cho Trường dưới sự điều hành của Dì Hiệu Trưởng Maria Nguyễn Xuyên Hồ Thị Xinh và Quý Dì trong Ban Điều Hành Trường¹⁸⁷.

Trường Mẫu giáo Sơn Ca được thành lập năm 1980 do Hội dòng Nữ tử Chúa Giêsu Linh mục đầu tư với tổng số Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên là 50 người, trong đó nữ tu đảm nhiệm 42 người. Tổng số 580 trẻ, trong đó có 180 trẻ thuộc gia đình Công giáo (chiếm 31%). trường hoạt động theo đúng chương trình giáo dục của phòng Giáo dục quận Phú Nhuận. Hằng năm trường phối hợp với bệnh viện, Trạm Y tế, Hội Chữ Thập đỏ, Phòng cháy, chữa cháy... cùng nhau tổ chức chăm sóc sức khỏe, khám bệnh cho các trẻ và đào tạo các giáo viên, nhân viên các kỹ năng chăm sóc, sơ cứu trẻ nhỏ cùng nhiều hoạt động khác¹⁸⁸.

Lớp học tình thương

Các cơ sở lớp tình thương thuộc Tu hội Nữ tử Bác ái Vinh Sơn gồm có nhiều lớp khác nhau thuộc các quận ở Tp. Hồ Chí Minh như: Lớp Tình thương Vinh Sơn Bình Lợi, Lớp Tình thương Vinh Sơn Huyện Sĩ, Lớp Tình thương Vinh Sơn Vĩnh Hội, Lớp Tình thương Cầu Kho, Lớp Tình thương Vinh Sơn Nhà Thờ Đức Bà Sài Gòn, Lớp Tình thương Chợ Quán, Lớp Tình thương Vinh Sơn Phao Lô.... Hàng năm, các Lớp Tình thương tiếp nhận các học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong độ tuổi từ 7 đến 15 tuổi trên địa bàn và vùng lân cận. Riêng cơ sở Lớp Tình thương Vinh Sơn Bình Lợi tiếp nhận mỗi năm 150 em trên phạm vi cả nước. Tại các Lớp Tình thương, các em được học văn hoá và học các kỹ năng sống cũng như bữa ăn giữa buổi miễn phí¹⁸⁹.

¹⁸⁷ Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam, (2010). *Hội nghị thi đua toàn quốc Biểu dương người tốt việc tốt, gương điển hình tiên tiến xuất sắc trong đồng bào Công giáo lần thứ III (2005-2010)*. tr22.

¹⁸⁸ Ủy ban trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014). *Tài liệu Hội nghị toàn quốc về các tôn giáo tham gia phát triển giáo dục mầm non*. Hà Nội, tr 61-64.

¹⁸⁹ Tổng hợp từ: Trần Thị Thu Hiền, (2015). *Hoạt động của các tổ chức từ thiện xã hội của Công giáo ở Việt Nam hiện nay*. Luận án tiến sĩ, Tr 67-68.

Lớp học tình thương Nhà thờ Chính tòa thành phố Hải Phòng là sự phối hợp giữa Giáo xứ Chính tòa với Trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng nhằm dạy học miễn phí cho các em có hoàn cảnh khó khăn. Trong Lớp Tình thương này có 39 em ở nhiều lứa tuổi và trình độ khác nhau, các em đều từ các gia đình nghèo khó, khổ cực, bất hạnh. Do nhiều độ tuổi khác nhau nên Lớp phải chia thành nhiều lớp nhỏ cho phù hợp với từng độ tuổi và trình độ. Trong Lễ khai giảng của Lớp học tình thương Nhà thờ Chính tòa năm nay (06/9/2021), Caritas Hải Phòng đã dành tặng các em một món quà có lẽ là “độc nhất vô nhị” trong ngày khai trường ở Việt Nam. Tuy món quà không có nhiều giá trị vật chất nhưng nó chứa đựng giá trị tinh thần mà không có đong đếm được¹⁹⁰.

Khuyến học

Ban Khuyến học của Ban Hành giáo giáo xứ Nam An, Vĩnh Bảo, Hải Phòng, được thành lập năm 1997, do linh mục chính xứ An Tôn Nguyễn Văn Ninh làm trưởng ban. Mục đích của Ban là nhằm khen thưởng các em học sinh đạt thành tích cao trong học tập, trợ cấp học bổng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Trải qua hơn 10 năm hoạt động (1997-2010), Ban đã cấp 267 suất học bổng, trợ cấp 103 gia đình khó khăn, khen thưởng 1.313 học sinh đạt học sinh giỏi các cấp của địa phương¹⁹¹.

3.2.1.4. Đánh giá

Có thể thấy, công tác đào tạo dạy nghề ở các cơ sở dạy nghề của Công giáo không những có uy tín đối với tín đồ mà còn thu hút nhiều học sinh ngoài Công giáo theo học bởi thương hiệu về chất lượng đào tạo (ví dụ như dòng Lāsān, dòng Don Bosco đã có thương hiệu ở miền Nam Việt Nam từ thời chế độ cũ¹⁹² và hiện nay cũng đang có uy tín ở nhiều nước trên thế giới), đồng thời nội dung đào tạo đa nghề, kể cả những nghề kỹ thuật, công nghệ đòi hỏi đầu tư, chi phí lớn nên hầu như các em ra trường đều tự kiếm sống bằng chính nghề đã được đào tạo.

Cơ sở giáo dục mầm non tư thục của Công giáo được phát triển ở 39 tỉnh, thành phố trong cả nước đã góp phần giảm bớt gánh nặng cho các

¹⁹⁰ Caritas Hải Phòng: *món quà “độc đáo” dành cho các em lớp học tình thương trong ngày khai giảng*. Web: <https://caritasvietnam.org/caritas-hai-phong-mon-qu-a-%E2%80%99Cdoc-dao%E2%80%99D-danh-cho-cac-em-lop-hoc-tinh-thuong-trong-ngay-khai-giang> Ngày 08/09/2021, truy cập ngày 30/9./2021.

¹⁹¹ Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam, (2010). *Hội nghị thi đua toàn quốc Biểu dương người tốt việc tốt, gương điển hình tiên tiến xuất sắc trong đồng bào Công giáo lần thứ III (2005-2010)*. tr24.

¹⁹² Từ trước năm 1954 cho đến năm 1975 đã có hàng trăm cơ sở giáo dục từ mầm non cho tới bậc đại học do các tổ chức tôn giáo thành lập được phép hoạt động như Học viện Thánh Piô X (Đà Lạt), Viện Đại học Hà Nội (Dẫn theo: Hội đồng Lý luận Trung ương, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, (2018), *Phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước hiện nay*, Hà Nội. Tr 84.

trường mầm non công lập tại các tỉnh, thành có sơ sở giáo dục mầm non, đồng thời chung tay, góp sức cùng Nhà nước giải quyết vấn đề an sinh xã hội trong lĩnh vực giáo dục mầm non. Với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên là nữ tu đã cống hiến hết mình vì sự nghiệp giáo dục, chăm sóc, yêu thương trẻ, được phụ huynh tin yêu, quý trọng. Các cơ sở mầm non luôn phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục, Mặt trận và các ban, ngành liên quan ở địa phương nhằm đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở độ tuổi mầm non.

Có được sự thành công như vậy cũng là được các cấp, các ngành ở địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở dạy nghề và cơ sở mầm non của Công giáo hoạt động theo đúng pháp luật hiện hành của Việt Nam. Bên cạnh đó, không thể thiếu những thầy, cô giáo chuyên tâm với nghề và nhiệt thành với công việc đó chính là những linh mục, nam, nữ tu sĩ... làm việc với lương tâm và trách nhiệm cao, nhất là với niềm tin nơi Thiên Chúa.

Tuy nhiên, số lượng cơ sở dạy nghề thuộc Công giáo còn quá ít, lại phân tán, nhỏ lẻ, ngành nghề đào tạo còn ngắn hạn, đơn giản, mới đảm bảo được hiện tại đào tạo các ngành nghề giản đơn; chất lượng giáo viên hạn chế về trình độ kỹ thuật nghiệp vụ và sư phạm. Đặc biệt, các cơ sở dạy nghề hay cơ sở mầm non của Công giáo gần như chưa được hưởng chính sách xã hội hóa của Nhà nước về dạy nghề, giáo dục mầm non, chưa tiếp cận được các chính sách về vốn, tín dụng ưu đãi... Quỹ đất dùng xây dựng trường đều do các trường phải tự mua hoặc được tín đồ Công giáo hiến tặng (Trường TCN tư thục Tân Tiến, Trường TCN Hòa Bình...). Đối với cơ sở mầm non vẫn còn một số cơ sở chưa được cấp giấy phép hoạt động, điều này sẽ đem đến nhiều điều hạn chế và bất tiện đối với hoạt động của nhà trường (chiếm khoảng 9,4%); hoặc nhiều nhóm/lớp có sĩ số trẻ vượt quá quy định của Điều lệ trường mầm non song không chuẩn bị các điều kiện, thủ tục để thành lập trường (ở thành phố Hà Nội) và tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia còn thấp (3,7%)¹⁹³.

3.2.2. Hoạt động giáo dục của Tin Lành

Hoạt động giáo dục của Tin Lành được nhắc đến là trong giai đoạn trước năm 1975. Lúc này Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) có 142 trường trung học và tiểu học với 800 lớp, hằng năm thu hút khoảng 5 vạn học sinh. Hội Cơ Đốc truyền giáo có 2 trường trung học, 10 trường Tiểu học, 06 cô nhi viện.... Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm cũng có nhiều cơ sở văn hóa giáo dục tính đến năm 1975, 18 trường trung - tiểu học và 20 cơ sở nuôi

¹⁹³ Báo cáo của MTTQVN, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, 2017, tài liệu nội bộ.

dạy trẻ mồ côi¹⁹⁴. Hội Cứu tế Hoàn cầu Khải tượng, theo thống kê đến năm 1974, đã mở được trên 90 trường trung học và tiểu học, quy tụ 800 giáo viên, 90 nhân viên và 30.000 học sinh¹⁹⁵. Ngoài ra còn một số hệ phái Tin Lành như Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam, Hội Cơ đốc Phục Lâm... cũng có chú ý hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nhưng hiện nay chủ yếu là *hỗ trợ học bổng cho trẻ em nghèo, nuôi dạy trẻ mồ côi, ...*

2.2.2.1. Cơ sở và phương thức hoạt động

Song song với y tế là giáo dục mà Ủy ban Y tế xã hội Tổng Liên hội trực thuộc Tổng Liên Hội, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam, đã xây dựng những Dự án từ thiện xã hội. Hiện nay, các hoạt động giáo dục mà Ủy ban hướng đến đó là các Chương trình hỗ trợ học bổng cho trẻ em, học sinh, sinh viên nghèo vượt khó. Các hoạt động đó đều có Mục sư đặc trách, Ban điều hành, các Cộng tác viên Ủy Ban và cộng tác viên Dự Án các nhóm từ thiện xã hội. Nguyên tắc hoạt động là ưu tiên những người nghèo nhất, đặc biệt là những tộc người thiểu số, cả tín đồ hay không phải là tín đồ Tin Lành. Trong Kinh Thánh đã dạy và minh họa một số phương pháp giáo dục như: kỷ luật, gương mẫu của bản thân, chỉ dạy, những bài học mẫu, những thí dụ, đặt câu hỏi, học Kinh Thánh...¹⁹⁶ trên nền tảng đó ứng dụng trong giáo dục để hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất. Với mục đích nhằm khích lệ, động viên, an ủi và nâng đỡ các em học sinh, sinh viên nghèo vượt khó đạt kết quả cao trong học tập, có điều kiện để tiếp tục học hành, đồng thời, chia sẻ một phần gánh nặng về kinh tế cho gia đình, cộng đồng để các em biết ơn và sống có trách nhiệm với gia đình, Hội Thánh và Tổ quốc.

Có một thực tế là tỷ lệ người lớn không biết chữ trong cộng đồng và các Hội Thánh vùng sâu vùng xa, nhất là các tín đồ là tộc người thiểu số khá cao, gây trở ngại lớn cho các tín đồ trong việc học hỏi Lời Chúa, hội nhập và vươn lên trong cuộc sống. Với phương pháp riêng biệt, đơn giản và hiệu quả, Ủy ban đã mở các khóa tập huấn phương pháp dạy chữ Việt, cung cấp giáo trình nhằm hỗ trợ cho các tình nguyện viên tiếp tục việc dạy chữ phù hợp với thực tế tại địa phương. Hằng năm, Ủy ban cử đoàn tình nguyện viên tại địa

¹⁹⁴ Nguyễn Thanh Xuân (2019), *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, Tr. 480-481.

¹⁹⁵ Dẫn theo: Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hội Thánh Tin Lành Hà Nội, (2015). *Trách nhiệm xã hội của người Tin Lành trong quá khứ và hiện tại*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Hà Nội. tr 132-133.

¹⁹⁶ Phạm Hôn, *Những mục đích của giáo dục*. Web: <https://www.tanphuchurch.org/nhung-muc-dich-cua-giao-duc/> truy cập 30/9/2021.

phương đi khảo sát thực tế, lựa chọn các nhóm trẻ để trợ giúp học bổng, nhằm nâng cao nhận thức của trẻ và gia đình trong công tác giáo dục¹⁹⁷.

2.2.2.2. *Đội ngũ thực hiện và đối tượng hướng đến*

Đội ngũ thực hiện

Đội ngũ nhân viên, cộng tác viên trong ban giáo dục của Ủy ban Y tế xã hội là các chức sắc, chức việc, nam nữ tu sĩ và tín đồ cùng các tình nguyện tham gia có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, nhiệt tình và trách nhiệm cao với sự nghiệp giáo dục. Công tác giáo dục của Hội Thánh hướng đến mọi người ở mọi lứa tuổi, do vậy nội dung đào tạo, dạy dỗ cũng phải chú ý đến từng lứa tuổi khác nhau từ thiếu niên đến thanh niên, mỗi độ tuổi lại có những tâm sinh lý khác nhau. Vai trò của Mục sư quản nhiệm rất quan trọng, cần phải có sự liên kết của các ban ngành liên quan đến giáo dục và những quan điểm về hành chính đều là những yếu tố quan trọng cần được cân nhắc. Làm thế nào để các tín đồ bình thường có thể trở thành các giáo viên và nhân sự trong Hội Thánh là điều rất quan trọng. Hoàn thành công tác giáo dục là góp phần vào sự thành công của Hội Thánh, nâng vị thế của Hội Thánh ngày một vươn xa.

Đối tượng hướng đến

Cũng như hoạt động y tế, hoạt động giáo dục của Tin Lành cũng hướng đến các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt, trẻ em nghèo, trẻ không nơi nương tựa, bị bỏ rơi; nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động... đặc biệt là những tộc người thiểu số kể cả tín đồ hay không phải là tín đồ của Tin Lành đều được hỗ trợ, chăm sóc, giáo dục với các lĩnh vực khác nhau.

2.2.2.3. *Một số hoạt động và mô hình tiêu biểu.*

Giáo dục là một trong những lĩnh vực truyền thống để Tin Lành phát huy những giá trị đạo đức trong đời sống xã hội. Với mục đích hướng đến cộng đồng, hướng đến những thành phần nghèo khó, yếu thế trong xã hội. Trước kia, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) đã mở nhiều Cô nhi viện ở Nha Trang, Tam Kỳ, Chu Lai, Mỹ Tho, Bến Gỗ, Bến Cát, ... đón nhận các cháu đến để chăm sóc, nuôi dưỡng và học hành cho đến khi trưởng thành¹⁹⁸. Ngày nay, việc hỗ trợ học bổng, thắp sáng những ước mơ cho các em nghèo khó luôn được Hội Thánh quan tâm và hướng đến, nhất là với cộng

¹⁹⁷ Hội Thánh Tin Lành Việt Nam, Ủy ban Y tế xã hội, *Các nhóm dự án từ thiện*. Bản pdf.

¹⁹⁸ Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hội Thánh Tin Lành Hà Nội, (2015). *Trách nhiệm xã hội của người Tin Lành trong quá khứ và hiện tại*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Hà Nội. tr 102-103.

đồng vùng dân tộc thiểu số, hỗ trợ giáo dục trong việc đọc, nói, viết tiếng Việt góp phần trong công cuộc xóa mù chữ. Cơ quan phát triển cứu trợ Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam còn thực hiện nhiều chương trình từ thiện trong đó có chương trình hỗ trợ cho trẻ em khiếm thị trường Nguyễn Đình Chiểu, hay mở lớp dạy chữ nổi, dạy nghề, dạy âm nhạc cho hội người mù Khánh Hòa với kinh phí 4.000 đô la Mỹ¹⁹⁹. Với những hoạt động bé nhỏ trong lĩnh vực giáo dục, giúp đỡ những người khó khăn không có đủ điều kiện đi học, bớt đi những thiệt thòi cho các em, Hội thánh đã góp phần cùng Nhà nước giảm đi phần nào những gánh nặng cho xã hội, đồng thời cũng hạn chế được những tác động tiêu cực từ các tệ nạn bên ngoài xã hội tới các gia đình nghèo, gia đình yếu thế.

Một trong những hoạt động nổi nhất của Tin Lành trong lĩnh vực giáo dục đó là *Chương trình Hỗ trợ học bổng*²⁰⁰ được các Hội Thánh Tin Lành Việt Nam thực hiện trong nhiều năm qua. Chương trình “Hỗ trợ học bổng học sinh - sinh viên nghèo học giỏi” đã được thực hiện trong vòng 10 năm (2006 - 2015) và quỹ hỗ trợ do ông Phan Thanh cùng các mạnh thường quân tại TP. Hồ Chí Minh đóng góp và tổ chức thực hiện. Chương trình kết hợp với Ban Đại diện Tin Lành các tỉnh: Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Kon Tum, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, TP. HCM, Bình Dương, Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Đồng Tháp, Cần Thơ, An Giang, Cà Mau, Kiên Giang, Bạc Liêu. Tổng số tiền đã hỗ trợ là 5.089.330.000đ cho 3.829 em được nhận học bổng tại 26 tỉnh, thành trên cả nước. Trong tháng 08/2015, Hội thánh trực tiếp đến Ban Đại diện Tin Lành các tỉnh thành từ Quảng Trị, Phú Yên, Khánh Hòa, Đồng Nai, Long An, Cà Mau, An Giang hỗ trợ học bổng cho 622 em với tổng số tiền hỗ trợ là 924.600.000đ.

Để tiếp nối những chuyến đi hỗ trợ từ thiện về giáo dục cho các nhà trẻ mồ côi tại miền Nam, tháng 11 năm 2013, đoàn Cựu Cô nhi Tin Lành Nha Trang đã đến thăm và tặng quà quyên góp với số tiền 20 triệu đồng giúp cho các em tại Trung tâm Nuôi dưỡng Trẻ mồ côi – Sơ sinh tại xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam²⁰¹. Đây là một trong những hoạt động

¹⁹⁹ Ban Tôn giáo Chính phủ, (2015). *Giá trị di sản của đa dạng tôn giáo ở Việt Nam và những đóng góp đối với xã hội Việt Nam*. Nxb Tôn giáo, Hà Nội. Tr 196.

²⁰⁰ *Tổng kết Chương trình hỗ trợ học bổng năm 2015*. Web: <https://htlvn.org/tong-ket-chuong-trinh-ho-tro-hoc-bong-nam-2015.html> ngày 21/12/2015, truy cập 30/9/2021.

²⁰¹ Vũ Hướng Dương, (2013). *Cựu Cô nhi Tin Lành Nha Trang thăm trung tâm Trẻ Mồ côi tại Quảng nam*. Web: <https://htlvn.org/cuu-co-nhi-tin-lanh-nha-trang-tham-trung-tam-tre-mo-coi-tai-quang-nam.html> ngày 25/11/2013, truy cập ngày 30/9/2021.

thường xuyên của Đoàn Cựu Cô nhi Tin Lành Nha Trang nhằm hỗ trợ, giúp đỡ cho các em cô nhi trong và ngoài cộng đồng Tin Lành cả về vật chất và tinh thần, nhờ đó, các em có thêm sự động viên, khích lệ cũng như bù đắp phần nào những thiệt thòi mà các em phải gánh chịu. Việc làm này sẽ là những động lực, khích lệ các em có lý tưởng sống tốt hơn, mai sau sẽ có ích cho xã hội.

2.2.2.4. Đánh giá

Hoạt động giáo dục của Tin Lành hướng đến xã hội chủ yếu tập trung vào hình thức hoạt động hỗ trợ học bổng hay hỗ trợ cho các trung tâm cô nhi tại các tỉnh, thành trên cả nước. Việc hỗ trợ được thực hiện với mọi lứa tuổi và giới tính, ở mọi hoàn cảnh khác nhau, không phân biệt dân tộc và tôn giáo. Sự nghiệp giáo dục được Hội Thánh thực hiện từ rất sớm – bắt đầu từ khi mới đặt chân vào Việt Nam cho đến ngày nay. Bên cạnh những hỗ trợ về giáo dục cho các thành phần nghèo khó, thành phần yếu thế trong xã hội, giáo dục Tin Lành còn chú ý đến những vấn đề nan giải của xã hội như: giáo dục giới tính, sống thử, tránh thai, bạo lực gia đình; Cách chăm sóc cho các bà mẹ mang thai, v.v... mặc dù không có luật quy định cấm hút thuốc, uống rượu... nhưng các tín đồ khi đã vâng theo Chúa, theo Kinh Thánh sẽ tự ý thức, tự điều chỉnh những hành vi, hành động của bản thân trong xã hội. Do vậy, hoạt động giáo dục mà các tổ chức Tin Lành thực hiện tuy không rộng về địa bàn, sâu về trình độ chuyên môn nhưng sát với tình hình thực tiễn, đáp ứng những nhu cầu hiện tại, có thể thấy rõ qua trường hợp người Mông: “Tin Lành đề cao sự tiến bộ vì vậy giúp người Hmông dễ bỏ được những cái lạc hậu và tiếp thu những cái tiến bộ. Trên thực tế, việc người Hmông bỏ tôn giáo truyền thống để thay đổi theo Tin Lành cũng có tác động tích cực nhất định tới tình hình phát triển kinh tế - xã hội của người Hmông. Bằng cứ là việc các tín đồ Tin Lành người Hmông bỏ những tập tục lạc hậu, động viên con cái đi học và lên tới các cấp cao hơn, sử dụng thuốc nam và y học hiện đại để chữa bệnh, thực hiện tốt chương trình kế hoạch hóa gia đình, bỏ các tệ nạn xã hội như: đánh chửi nhau, nghiện hút, nghiện rượu, trộm cắp, v.v.”²⁰².

Có thể thấy những ảnh hưởng của Tin Lành trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số rất có nét. “Trên thực tế, nhiều vùng có đạo Tin Lành ở Lâm Đồng mà chủ yếu là vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có những biến đổi nhất định về phương diện văn hóa, xã hội theo hướng tích cực. Đạo Tin Lành

²⁰² Bùi Quốc Phong, Nguyễn Trọng Bình, (2015). “Tổng quan về những đóng góp của Tin Lành tại Việt nam”. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5, tr 102-103.

khuyến khích con em họ đi học chữ. Đây cũng là một trong những tác nhân thúc đẩy đồng bào cởi bỏ những tập quán nặng nề và những hủ tục lạc hậu về thờ cúng, ma chay, cưới xin và thúc đẩy những tư tưởng tiến bộ mà cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư lâu nay làm chưa thành công. Ở một khía cạnh nào đó, đạo Tin Lành tuyên truyền phù hợp với chủ trương về việc thực hiện gia đình một vợ một chồng, lối sống vệ sinh, tiết kiệm, không trộm cắp, rượu chè, cờ bạc, đau ốm đến trạm y tế, bệnh viện để chữa bệnh... Tín đồ vào đạo Tin Lành bỏ rượu, bỏ hút thuốc, biết tiết kiệm lương thực, tích lũy cái ăn cho những tháng giáp hạt. Đạo Tin Lành còn giáo dục cho họ đạo đức, giáo dục cho trẻ em lễ phép, mạnh dạn và biết giữ vệ sinh cho bản thân”²⁰³.

Như vậy, việc xã hội hóa giáo dục, y tế là một chủ trương nhất quán, lâu dài của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Thành quả mà các tôn giáo, trong đó có Công giáo và Tin Lành đạt được đã góp phần giảm bớt những “lo âu, phiền muộn” của toàn xã hội trong giáo dục và y tế. Do vậy, Nhà nước cần tạo điều kiện hơn nữa, cần có những văn bản, chính sách phù hợp với từng tôn giáo để các tổ chức hay cá nhân tôn giáo tham gia vào các hoạt động giáo dục, y tế theo quy định của pháp luật và phù hợp với khả năng của họ.

3.3. Hoạt động giáo dục của một số tôn giáo nội sinh

3.3.1. Hoạt động giáo dục của Cao Đài

Cơ cấu tổ chức của đạo Cao Đài ngay từ khi thành lập đã có Học viện – là cơ quan phụ trách công tác giáo dục đào tạo chức sắc, chức việc và tu sĩ nhưng trên thực tế, hoạt động giáo dục đào tạo của đạo Cao Đài chưa mang tính phổ quát, sang giai đoạn sau Đổi mới lại càng hạn chế hơn. Trong đó:

Hoạt động đào tạo chức sắc và chức việc: mặc dù Học viện Cao Đài Truyền giáo của Hội Thánh Truyền giáo Cao Đài được thành lập tại Đà Nẵng vào năm 2015 và các Hội Thánh và Tổ chức Cao Đài (không có Cao Đài Tây Ninh) trong khối giao lưu hành đạo đang thống nhất phương án để làm hồ sơ đăng ký thành lập Học viện Cao Đài dự kiến đặt trụ sở ở Tòa Thánh Châu Minh thuộc Hội Thánh Tiên Thiên tỉnh Bến Tre²⁰⁴ nhưng những mô hình đào tạo này vẫn còn hạn hẹp tại địa phương có trường, chưa mở rộng ra toàn đạo. Vì thế, hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chức sắc, chức việc của đạo Cao Đài được thực hiện tại các địa phương chủ yếu vẫn là các chương trình bồi dưỡng, các khóa học ngắn hạn (khóa học Hạnh Đường). Điểm đáng lưu ý là nội dung

²⁰³ Hội đồng Lý luận Trung ương, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2018), *Phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước hiện nay*. Hà Nội. Tr.76-77.

²⁰⁴ Dẫn theo: Nguyễn Quang Tiên (2021), Tlđd, tr.68

chương trình của các khóa học này đã kết hợp vừa dạy giáo lý, giáo luật, vừa giáo dục đạo đức, tác phong cho chức sắc, chức việc, đồng thời củng cố các kiến thức về pháp luật nhà nước, nhất là pháp luật về tôn giáo tín ngưỡng.

Hoạt động giáo dục hướng đích xã hội: hiện nay đạo Cao Đài chưa tham gia vào hệ thống giáo dục của Nhà nước. Con em của tín đồ đạo Cao Đài chủ yếu học kiến thức, học nghề tại các trường công của Nhà nước. Vì thế, trong lĩnh vực giáo dục, các Hội Thánh và Tổ chức của đạo Cao Đài chủ yếu tham gia đóng góp cho hoạt động hỗ trợ giáo dục.

Với mong muốn giúp đỡ trẻ em mồ côi, con em các gia đình khó khăn, các tấm gương hiếu học là tín đồ theo Đạo và người dân trong vùng có Đạo có thêm điều kiện để học tập, phát triển bản thân, các Hội Thánh và Tổ chức cơ sở của đạo Cao Đài đã kết hợp với Mặt trận Tổ quốc các cấp thực hiện công tác khuyến học, xây dựng quỹ khuyến học. Kinh phí của quỹ do các tín đồ và các nhà hảo tâm đóng góp nhằm hỗ trợ về học phí (khen tặng định kỳ, học bổng theo tháng, theo năm...), hoặc trao tặng hiện vật (sách vở, đồ dùng học tập, xe đạp...). Có thể kể đến như:

Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho Tam Quan đã khuyến góp hỗ trợ học sinh nghèo học giỏi số tiền 25.000.000 đồng trong năm 2010²⁰⁵. Cho đến nay quỹ khuyến học của Hội Thánh tại các địa phương vẫn tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả.

Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh thực hiện chương trình tặng học bổng và xe đạp cho các học sinh khó khăn và hiếu học. Đặc biệt, nhân dịp Lễ Khai giảng năm học mới 2020-2021, Ban Đại Diện Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh kết hợp với UBMTTQ VN tỉnh Tây Ninh và UBMTTQ VN các huyện (Châu Thành, Dương Minh Châu, Thị xã Hòa Thành) đã đến thăm và gửi tặng 7.000 quyển vở cho các em sinh nghèo tại 14 trường tiểu học và trung học cơ sở. Tổng giá trị lên đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), nguồn kinh phí này do các nhà hảo tâm ủng hộ.²⁰⁶

Hội thánh Truyền giáo Cao Đài xây quỹ khuyến học, trao tặng học bổng cho sinh viên, học sinh hiếu học và khó khăn, để giúp các em có thêm động lực đến trường và phát triển nghề nghiệp.

²⁰⁵ Mai Thùy Anh (2011), “Hoạt động từ thiện an sinh xã hội của một số tôn giáo nội sinh ở nam Bộ hiện nay”, in trong: Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2011), *Nghiên cứu Tôn giáo, tín ngưỡng chặng đường 20 năm (1991 – 2011)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.7 – 36.

²⁰⁶ Bài “Tặng vở cho học sinh nghèo tại tỉnh Tây Ninh nhân dịp khai giảng năm học mới 2020 – 2021”. Trang: <https://caodai.com.vn/vn/news-detail/tang-vo-cho-hoc-sinh-ngheo-tai-tinh-tay-ninh-nhan-dip-khai-giang-nam-hoc-moi-2020-2021.html>. Ngày đăng bài: 17/9/2020. Ngày truy cập: 10/9/2021

Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn đã có nhiều thành tựu trong công tác khuyến học như: vận động người dân hiến được 17.308 m² đất để xây dựng trường học tại địa phương; vận động ủng hộ đóng góp kinh phí để mua 26.010 quyển vở viết, 7.540 bút viết, 981 bộ sách giáo khoa, 296.350.000 đồng để giúp trẻ em nghèo.²⁰⁷

Đánh giá: hiện nay, các Hội Thánh và Tổ chức của đạo Cao Đài vẫn chỉ dừng ở hoạt động giáo dục tôn giáo nhằm đào tạo đội ngũ chức sắc, chức việc và tín đồ tôn giáo, củng cố niềm tin, giáo lý, giáo luật cho cộng đồng tôn giáo của mình mà chưa có sự tham gia vào nền giáo dục Nhà nước. Biểu hiện ở chỗ, các Hội Thánh và Tổ chức chưa tổ chức được các lớp nhà trẻ, lớp học tình thương, trung tâm dạy nghề và giáo dục thường xuyên... Sự tham gia vào lĩnh vực giáo dục của đạo Cao Đài chủ yếu là các hoạt động hỗ trợ giáo dục theo hướng khuyến học, khuyến tài, hướng tới các đối tượng là học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và các tấm gương hiếu học đạt thành tích trong học tập. Mà thực chất các mô hình khuyến học cũng chưa được phát triển, nhân rộng, hoạt động có phần nhỏ lẻ, dựa trên nguồn kinh phí hạn hẹp, chưa đạt được hiệu quả đồng bộ. Vì thế, “Hoạt động giáo dục đào tạo của đạo Cao Đài cần được nâng cao hơn trong giai đoạn hiện nay để hòa nhập cộng đồng và tồn tại trong đời sống xã hội hiện đại.”²⁰⁸

3.3.2. Hoạt động giáo dục của Tịnh độ cư sỹ Phật hội Việt Nam

3.3.2.1. Cơ sở hoạt động và phương thức hoạt động

Giáo hội có với 3 trung tâm đào tạo nhân lực gồm Tổ đình Hưng Minh Tự (thành phố Hồ Chí Minh); Hội quán Hưng Nhơn Tự (tỉnh hội Long An); Hội quán Hưng Quảng Tự (tỉnh hội Cà Mau). Hoạt động đào tạo, giáo dục của Tịnh độ cư sỹ Phật hội Việt Nam chủ yếu tập trung vào đào tạo nghề, cụ thể nghề y học cổ truyền và không tham gia vào các công tác giáo dục thuộc quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

3.3.2.2. Đội ngũ thực hiện và đối tượng hướng đến

Đội ngũ thực hiện

Hoạt động giáo dục của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam được thực hiện bởi một đội ngũ quy củ, có tổ chức. Đó là Ban Giảng huấn Y khoa Trung ương (được Ban Y tế Phước thiện cấp Trung ương tổ chức thành lập) đặc trách công tác soạn thảo, giảng dạy, đào tạo y sinh, y sĩ. Số thành viên thường trực tại Trung ương là 12 vị và nối hệ thống với các Huấn viên y khoa trong

²⁰⁷ Nguyễn Quang Tiến (2021), Tlđđ, tr.74

²⁰⁸ Nguyễn Quang Tiến (2017), Tlđđ, tr.109.

toàn Giáo hội. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Ban Giảng huấn Y khoa theo quy định của Ban Y tế Phước thiện Trung ương. Tỉnh thành nào có 3 Huân viên y khoa thì được phép thành lập Ban Giảng huấn Y khoa tỉnh thành hội, trực thuộc Ban Y tế Phước thiện tỉnh thành hội. Thành phần nhân sự do ban Y tế Phước thiện trung ương phê chuẩn. Ban Giảng huấn Y khoa tỉnh thành hội có nhiệm vụ giảng dạy, đào tạo y sinh, y sĩ theo chương trình thống nhất.

Đối tượng hướng đến

Tất cả tín đồ thanh niên nam nữ muốn học nghề y sĩ Phước thiện là đối tượng hướng đến trong hoạt động giáo dục của Tỉnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam. Trước khi nhập học, y sinh phải có sự bảo đảm của cha mẹ hoặc thân quyến; đồng thời nhận được sự chấp thuận của Ban Trị sự Trung ương. Y sinh phải thề nguyện trước Phật đài và Đức Giáo chủ là không dùng sở học của mình để làm kế sinh nhai sau khi học thành tài; bên cạnh đó phải ký cam kết sẽ phục vụ Giáo hội, phụ trách các Phòng thuốc Phước thiện trong thời hạn ít nhất là 3 năm, không kể thời gian học tập. Những y sinh, y sĩ chưa tốt nghiệp Trung học phổ thông muốn học thêm văn hóa hoặc Giáo hội cho học văn hóa để thi vào Đại học Y dược, Cao đẳng hay trung cấp Đông y thì phải phát nguyện sau khi tốt nghiệp ra trường phục vụ Giáo hội hay đứng tên Phòng thuốc: Trung cấp và Cao đẳng là 5 năm, Đại học là 10 năm ²⁰⁹.

3.3.2.3. Một số hoạt động và mô hình tiêu biểu

Tỉnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam luôn quan tâm tới việc đào tạo các y sĩ Y học cổ truyền có trình độ. Hoạt động giáo dục này có một số điểm đáng lưu ý sau:

Về tài liệu giảng dạy, một số sách được biên soạn bởi Đức Tông sư Minh Trí và các vị lương y lão thành, có trình độ Hán học cao thâm. Hiện nay Giáo hội cũng đã xây dựng và hoàn thiện các bộ tài liệu giảng dạy y sĩ (cấp I, II và III), huân viên y khoa và bộ giáo trình môn Châm cứu.

Bảng 2: Số liệu báo cáo của các tỉnh thành hội y sinh học đang học y lý cấp 1 cấp 2 và châm cứu năm 2020

Tỉnh thành	Số học viên
Tp.HCM	7

²⁰⁹ Tỉnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam (2014), *Hiến chương và nội quy*, thành phố Hồ Chí Minh, tr. 48,49.

An Giang	16
Bạc Liêu	12
Bình Dương	30
Đồng Tháp	47
Hậu Giang	42
Tiền Giang	62
Vĩnh Long	11
Tổng	228

Nguồn: Báo cáo hoạt động Phật sự năm 2020

Về cấp bậc và thời gian đào tạo như sau:

1/ Y sinh (cấp I): thời gian đào tạo 12 tháng. Chương trình Y lý cấp I có các học phần gồm Mười điều luật y sĩ, Tánh dược 200 vị thuốc (loại văn vần 7 chữ 4 câu), Phản khắc, Kỵ thai, quan hình khán sắc, Nhơn thân luận, Giáo lý đạo đức (8 bài).

2/ Y sĩ phụ trách (cấp II): thời gian đào tạo 18 tháng. Chương trình Y lý cấp II có các học phần: Pháp dụng dược, Phân loại bản thảo, Mạch lý, Luận trị, Bát cương, Bát pháp, Bào chế, Thang danh, Biện ngộ chứng Lục dâm tà khí, Giáo lý đạo đức (11 bài).

3/ Y sĩ đảm nhiệm (cấp III): thời gian đào tạo 20 tháng. Chương trình Y lý cấp III có các học phần: Tánh dược 200 vị thuốc, Luận trị, Thang danh, Mạch lý (cấp III), Nhi khoa, Phụ khoa, Giáo lý đạo đức (21 bài).

4/ Y sĩ trưởng phòng: sau khi tốt nghiệp 3 cấp trên (4 năm 2 tháng), y sĩ được bổ nhiệm đi các phòng thuốc 1 năm, sau đó trung ương chọn về dự lớp tu nghiệp, học chuyên môn và hành chính trong vòng 3 tháng. Hoàn thành xong tất cả, y sinh sẽ chính thức được công nhận là Y sĩ trưởng phòng. Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo của Giáo hội thì y sĩ có thể đăng ký thi vào các trường đại học, trung cấp Đông y và hệ lương y của Nhà nước để học mở rộng thêm kiến thức chuyên môn và hợp pháp đăng ký hành nghề.

5/ Đào tạo Huân viên Y khoa: đây là những y sĩ phước thiện kiểu mẫu, có trình độ chuyên môn cao, có quá trình phục vụ Giáo hội sau khi tốt nghiệp

3 cấp ít nhất là 5 năm, có bản nguyện trọn đời phục vụ giáo hội. Huấn viên y khoa các cấp được đào tạo để giảng dạy, đào tạo y sĩ, y sinh²¹⁰.

- Huấn viên Y khoa Sơ đẳng: Những người này thường trên 30 tuổi đời, 10 tuổi đạo, có quá trình phục vụ Giáo hội; có trình độ văn hóa tốt nghiệp Trung học phổ thông và đã có Chứng nhận trình độ chuyên môn là Lương y đa khoa do của Bộ hay Sở Y tế Nhà nước cấp; được Ban Y tế Phước thiện Trung ương tuyển chọn theo học các khóa Huấn viên Y khoa qua sự xác nhận của Ban Trị sự tỉnh thành hội.

- Huấn viên Y khoa Trung đẳng: những vị Huấn Y khoa Sơ đẳng sau 2 năm kể từ khi tốt nghiệp ra trường đã dạy được từ 5 đến 10 y sinh, y sĩ, có tư cách đạo đức tốt; được Ban Y tế Phước thiện Trung ương tuyển chọn theo học khóa Huấn viên Y khoa Trung đẳng qua sự xác nhận của Ban Trị sự tỉnh thành hội.

- Huấn viên Y khoa Cao đẳng: những vị Huấn Y khoa Sơ phục vụ tại các Trung tâm đào tạo hay các chi hội, đã dạy trên 10 y sinh, y sĩ; được Trung tâm hoặc Ban Trị sự xác nhận trình độ chuyên môn và đạo đức tốt; được Ban Y tế Phước thiện Trung ương tuyển chọn tham dự khóa học²¹¹.

Bậc Huấn viên Y khoa từ sơ cấp đến cao đẳng đều Ban Y tế Phước thiện trung ương đào tạo và cấp Giấy chứng nhận. Năm 2020, tại Trung ương Giáo hội Tổ đình Hưng Minh Tự làm lễ khai giảng Khóa Huấn viên Y khoa Sơ đẳng có 42 người tham dự²¹².

Với đường hướng hoạt động đúng đắn và cách làm bài bản, Tỉnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam đã tổ chức tốt các khóa đào tạo, rèn luyện về chuyên môn lẫn đạo đức dành cho y sĩ, y sinh từ trung ương đến các tỉnh, thành hội. Trong nhiệm kỳ 2014 - 2019, Ban Trị sự Trung ương đã tổ chức sát hạch thành công về trình độ y dược cổ truyền cho 108 y sĩ của Giáo hội, thực hiện theo Thông tư số 29/2015/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 12/10/2015. Việc sát hạch do Cục Quản lý Y dược Cổ truyền tổ chức trong 2 ngày 21, 22/7/2016.

3.3.2.4. Đánh giá

Đối với mỗi tôn giáo, giáo dục là vấn đề luôn được quan tâm hàng đầu bởi mục đích của giáo dục trong tôn giáo là nhằm đào tạo đội ngũ chức sắc, tín đồ phục vụ cho công cuộc khai mở, củng cố và bảo vệ niềm tin tôn giáo

²¹⁰ Ban Tôn giáo Chính phủ (2003), *Báo cáo tổng quan Dự án Khảo sát Thực trạng Tỉnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam - kiến nghị và giải pháp*, Hà Nội, tr.33-34.

²¹¹ Tỉnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam (2014), *Hiến chương và nội quy*, thành phố Hồ Chí Minh, tr. 51

²¹² Tỉnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam (2021), *Báo cáo hoạt động Phật sự năm 2020*, thành phố Hồ Chí Minh.

đồng thời hướng con người đến cuộc sống chân – thiện – mỹ. Là một tôn giáo ra đời từ những thập niên đầu thế kỷ XX, Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam cũng khá chú trọng hoạt động giáo dục và cũng đã đạt được những thành quả nhất định qua số lượng cũng như trình độ của y sĩ, y sinh được đào tạo cho các phòng thuốc Nam Phước thiện. Đội ngũ nhân lực này đã góp phần không nhỏ vào công tác khám chữa bệnh cho người dân, được Đảng Nhà nước cũng như dư luận xã hội đánh giá cao.

Tuy nhiên hoạt động giáo dục của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam thực chất hướng tới phục vụ cho hoạt động y tế Phước thiện của đạo. Điều này thể hiện ở một số điểm như chỉ đào tạo y sĩ, y sinh cho ngành Y học cổ truyền mà không có lớp nhà trẻ, lớp học tình thương dạy chữ dạy nghề, hay lớp phổ cập văn hóa theo chương trình chính quy, giáo dục nhân bản; giáo dục văn thể mỹ, kỹ năng sống, giáo dục đạo đức... Đối tượng hướng tới của hoạt động giáo dục chủ yếu là tín đồ thanh niên của đạo chứ không đa dạng, không hướng tới nhiều nhóm đối tượng trong xã hội như một số tôn giáo khác.

3.3.3. Hoạt động giáo dục của Phật giáo Hòa Hảo

Từ khi được Nhà nước công nhận tổ chức (năm 1999), Phật giáo Hòa Hảo đã không ngừng hoàn thiện cơ cấu tổ chức đạo từ trung ương cho tới địa phương, bao gồm Ban Trị sự Trung ương đặt trụ sở làm việc tại An Hoà Tự và Ban Trị sự tại các tỉnh, xã, phường, thị trấn. Đồng thời, Phật giáo Hòa Hảo liên tục mở rộng đạo sự, tăng cường bồi dưỡng, nâng cao giáo lý, giáo luật cho đội ngũ chức việc nhằm góp phần phát triển đạo, củng cố đức tin cho tín đồ toàn đạo, góp phần vào phát triển văn hóa xã hội tại các địa phương.

Mặc dù luôn chú trọng tới khuyến học và phát triển con người, song cũng như các tôn giáo nội sinh khác, Phật giáo Hòa Hảo chưa tham gia mạnh mẽ vào hoạt động giáo dục của Nhà nước, chủ yếu nhất vẫn là các hoạt động hỗ trợ giáo dục, khuyến học, khuyến tài.

3.3.3.1. Hoạt động tham gia vào giáo dục

Hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục quốc dân của Phật giáo Hòa Hảo khá mờ nhạt, mới chỉ có một Cơ sở Giáo dục nội trú - Tình thương Khai Trí (thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang).

- *Cơ sở hoạt động và phương hướng hoạt động:* Cơ sở Giáo dục nội trú - Tình thương Khai Trí là cơ sở nuôi dưỡng đào tạo trẻ em bất hạnh, lang thang cơ nhỡ đầu tiên ở tỉnh An Giang. Mỗi năm cơ sở tiếp nhận nhiều trẻ

mồ côi, lang thang cơ nhỡ, con gia đình nghèo về nuôi dưỡng và học tập theo chương trình của Bộ giáo dục.²¹³

Cơ sở Giáo dục nội trú - Tình thương Khai Trí được thành lập vào năm 2004, do ông Trần Văn Sách (Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, An Giang) một tín đồ Phật giáo Hòa Hảo ủng hộ số tiền 1,2 tỷ đồng mua mảnh đất rộng 15.000m² để xây dựng cơ sở. Về sau, các con của ông, một số nhà hảo tâm và tổ chức từ thiện ở trong nước, nước ngoài đã tiếp tục ủng hộ để hoàn thiện, mở rộng thêm một số hạng mục: phòng học, ký túc xá, khu vệ sinh, nhà ăn, nhà sinh hoạt cộng đồng, cũng như duy trì nguồn kinh phí cho hoạt động nuôi dưỡng và giáo dục.

- *Đội ngũ thực hiện*: cơ sở Giáo dục nội trú - Tình thương Khai Trí luôn nhận được sự ủng hộ về vật chất của các nhà hảo tâm, sự đồng hành của Ban Trị sự Phật Giáo Hòa Hảo nên đã không ngừng hoàn thiện về cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục. Bên cạnh đội ngũ giáo viên các cấp trực tiếp giảng dạy thì cơ sở còn có một số nhân viên hỗ trợ công tác hậu cần và chăm sóc các em nhỏ.

- *Đối tượng hướng đến*: ngay trong tên gọi - cơ sở Giáo dục nội trú - Tình thương Khai Trí đã thể hiện những giá trị nhân văn sâu sắc. Đây chính là cơ sở giáo dục được lập ra xuất phát từ tình thương yêu, là nơi nuôi dưỡng và giáo dục các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn (mồ côi, cơ nhỡ...) tại địa phương không kể dân tộc và tôn giáo, tạo cho các em một mái nhà mới và giúp các em có một tương lai tốt đẹp hơn.

- *Hoạt động của cơ sở*: trong 17 năm kể từ khi thành lập, cơ sở Giáo dục nội trú - Tình thương Khai Trí đã tổ chức nuôi dưỡng và giáo dục hàng trăm em nhỏ. Trong năm 2005 – 2006, cơ sở thu nhận 96 em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, (21 em mồ côi cả cha lẫn mẹ, 42 em mồ côi cha, 5 em mồ côi mẹ...), tổ chức thành 5 lớp học từ lớp 1 đến lớp 5. Đến năm 2016 – 2017, cơ sở Giáo dục nội trú - Tình thương Khai Trí đã có 01 em học sinh thi đậu cùng lúc 2 trường Đại học An Giang và Đại học Hậu Giang. Trong năm học 2018 – 2019, cơ sở có tổng số 70 học sinh, trong đó có 42 học sinh bậc tiểu học, 23 học sinh bậc trung học cơ sở và 5 em học sinh bậc trung học phổ thông.²¹⁴

²¹³ Cẩm Nang - Anh Thư, “Cơ sở giáo dục nội trú tình thương Khai Trí khai giảng năm học mới”. Trang: <http://atv.org.vn/tin-tuc/tin-trong-tinh/co-so-giao-duc-noi-tru-tinh-thuong-khai-tri-khai-giang-nam-hoc-moi-12244.html>. Ngày đăng bài: 6/9/2018. Ngày truy cập: 8/10/2021.

²¹⁴ Mai Bửu Minh, “Mái ấm Khai Trí – những tấm lòng vì trẻ thơ bất hạnh-250975.html”. Trang: <https://www.sggp.org.vn/mai-am-khai-tri-nhung-tam-long-vi-tre-tho-bat-hanh-250975.html>. Ngày đăng bài: 18/4/2007. Ngày truy cập: 20/9/2021; “Cơ sở Giáo dục nội trú - Tình thương Khai Trí khai giảng

- *Đánh giá:* cơ sở Giáo dục nội trú - Tình thương Khai Trí được thành lập xuất phát từ tấm lòng hảo tâm của một tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo, đã luôn nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền và sự đồng hành của Ban Trị sự Phật Giáo Hòa Hảo. Trong quá trình hoạt động và phát triển, cơ sở Giáo dục nội trú - Tình thương Khai Trí đã đạt được những thành tựu trong chăm sóc và giáo dục trẻ em, góp phần vào công tác an sinh trên địa bàn. Tuy nhiên, hoạt động của cơ sở còn mang tính nhỏ hẹp, số lượng trẻ chưa nhiều.

3.3.3.2. Hoạt động hỗ trợ giáo dục

Trong tôn chỉ và mục đích hoạt động, Phật giáo Hòa Hảo luôn ý thức về việc phát triển con người, hành động theo lời dạy của Đức Huỳnh Giáo Chủ về sự học. Đồng thời, hưởng ứng lời kêu gọi của các Cấp ủy, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc, Phật giáo Hòa Hảo luôn đề cao công tác giáo dục và nhiệt tình tham gia công tác khuyến học, khuyến tài.

Bằng cách huy động nguồn đóng góp của các nhà hảo tâm, của tín đồ, người đỡ đầu về mọi mặt từ vật chất tới tinh thần, Phật giáo Hòa Hảo đã thực hiện công tác khuyến học ở các mặt: giúp đỡ học sinh nghèo, cận nghèo, khó khăn đặc biệt có thêm vật chất, tạo điều kiện cho các em tới trường không bỏ học giữa chừng, hoàn thành phổ cập giáo dục các cấp, khuyến khích học nghề và học cao hơn, có điều kiện thì sẽ học Đạo để trở thành tín đồ tốt. Thực hiện công tác hỗ trợ giáo dục, Phật Giáo Hòa Hảo đã làm tốt ở một số mô hình như:

Mô hình quỹ khuyến học, khuyến tài

Trong năm 2020, công tác khuyến học trong toàn đạo đạt: 9.774.900.000 đ (Kết quả số vật chất quy ra tiền hỗ trợ), hỗ trợ cho 30.230 học sinh được thụ hưởng. Cụ thể gồm các hoạt động:

- (1) Khuyến học học sinh: 6.438.220.000 đồng
- (2) Học bổng hoặc khuyến tài học sinh: 175.900.000 đồng
- (3) Bếp ăn khuyến học, hỗ trợ cơ sở vật chất, các mặt khác: 3.160.780.000 đồng²¹⁵.

Công tác khuyến học trong năm 2020 của Phật Giáo Hòa Hảo thuộc 12/16 tỉnh, thành phố cũng đạt được kết quả khả quan: đã huy động được

niên học 2017 – 2018". Trang: <https://phatgiaohoaahao.org.vn/news/?ID=1639&CatID=77>. Ngày đăng bài: 13/9/2017. Ngày truy cập: 8/10/2021

²¹⁵ Lê Thanh (2021), "Hoạt động khuyến học của Phật giáo Hòa Hảo năm 2020", *Tạp chí Hương Sen*, số 58, Quý 1/2021., tr.14 – 16

7.384.700.000 đồng, hỗ trợ 22.458 học sinh. Nổi bật là Ban trị sự Phật giáo Hòa Hảo tại các tỉnh Kiên Giang, Đồng Tháp, TP. Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh, Ban Quản Tự An Hòa Tự, thị trấn Phú Mỹ (An Giang) ... đã dành nhiều tâm huyết cho việc tổ chức cấp học bổng cho học sinh và bếp ăn khuyến học để giúp các em học sinh phấn khởi, an tâm học tập²¹⁶.

Phật giáo Hòa Hảo lấy công tác khuyến học trong đạo của tỉnh An Giang làm điểm chỉ đạo, nhân diện. Bắt đầu từ năm 2018, mô hình chi hội khuyến học đã hình thành, đã kịp thời giúp đỡ nhiều em có hoàn cảnh khó khăn, góp phần vật chất giúp các em có thêm động lực tới trường. Tiêu biểu như huyện Phú Tân, An Giang đã huy động 78.000.000 đồng trao cho 78 sinh viên nghèo hiếu học²¹⁷. Sau 3 năm triển khai, hệ thống tổ chức chi hội khuyến học Phật giáo Hòa Hảo cấp xã, thị trấn đã được thành lập, hoạt động ổn định, có hiệu quả trên toàn bộ 11 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh An Giang. Kết quả đã cấp phát 2.390.200.000 đồng là tiền mặt và hàng hóa để hỗ trợ cho 7.772 học sinh (tiểu học : 6225 học sinh, trung học cơ sở: 1470 học sinh, trung học phổ thông: 77 học sinh)²¹⁸.

Chi hội khuyến học Ban Trị sự Phật Giáo Hòa Hảo xã Nhơn Mỹ (Chợ Mới, An Giang) được thành lập từ năm 2012. Với mong muốn hỗ trợ, giúp đỡ các em học sinh khó khăn, tạo điều kiện cho các em học tập, trưởng thành và góp phần xây dựng quê hương, Chi hội Khuyến học xã đã gây quỹ khuyến học khuyến tài. Năm 2013 đã cấp phát cho 60 em học sinh khó khăn, mỗi em 300.000 và 10 quyển vở. Năm 2014 – 2017, cấp phát cho 50 em, mỗi em 300.000 đồng, 10 cuốn vở và 10 kg gạo... Năm 2018, chi hội khuyến học đã thực hiện gây quỹ học bổng “Chắp cánh ước mơ” hỗ trợ học bổng cho 20 em học sinh nghèo, mỗi năm 900.000 đồng.²¹⁹

Mô hình bếp ăn khuyến học: mô hình bếp ăn khuyến học được xây dựng nhằm phục vụ bữa trưa cho học sinh học hai buổi và hỗ trợ các kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng ...chăm sóc, giúp đỡ các em học sinh khó khăn, học sinh vùng vùng sâu, vùng nông thôn, đảm bảo sức khỏe và chia sẻ khó khăn với cha mẹ các em. Hiện nay, Phật Giáo Hòa Hảo đã tổ chức được 8 bếp ăn khuyến học (5 bếp do Ban Trị sự tổ chức, 3 bếp phối hợp với Hội Chữ

²¹⁶ Lê Thanh (2021), Tlđđ, tr.14 – 16

²¹⁷ Nguyễn Văn Sỹ (2019), Tlđđ, tr.97

²¹⁸ Lê Thanh (2021), Tlđđ.

²¹⁹ Cao Phước Đông (2018), “Hoạt động khuyến học khuyến tài của Chi hội Khuyến học Ban Trị Sự Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang”, *Tạp chí Hương Sen*, số 49, Quý IV/2018, tr. 46 – 48.

Thập Đở địa phương thực hiện), mỗi ngày phục vụ cho 1.780 suất ăn trưa cho các em học sinh²²⁰.

Tiêu biểu có bếp ăn khuyến học ở xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, An Giang, là “Nơi đây là điểm tiếp giáp giữa 2 huyện Thoại Sơn và Châu Thành, học sinh tập trung từ 8 xã về học rất đông. Thấy các cháu đi học xa nhà, nên chúng tôi “tiếp sức” bằng các bữa ăn, để tụi nhỏ yên tâm đến trường”.²²¹ Ngoài ra, các mô hình nhà cơm Phước Thiện do tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo tổ chức, phân bố tại nhiều huyện, thị xã cũng đã giúp hàng trăm học sinh, người lao động nghèo, cơ nhỡ có bữa ăn ấm lòng, yên tâm học hành, mưu sinh như: điểm bếp ở An Hòa Tự (Phú Tân) một ngày phục vụ 1.200 – 1.500 suất cơm; điểm bếp ở xã Vĩnh Trạch (Thoại Sơn) phục vụ một bữa trưa từ thứ hai đến thứ sáu trong tuần cho 250 - 300 người; điểm bếp ở xã Quốc Thái (An Phú) mỗi ngày 150 suất cơm, cháo.

- *Mô hình tiếp sức cho trẻ tới trường*: trong công tác khuyến học, Phật giáo Hòa Hảo đã thực hiện nhiều hoạt động nhằm “tiếp sức cho trẻ tới trường”. Kết quả là giai đoạn từ 1999 - 2005, Phật Giáo Hòa Hảo đã vận động tín đồ đóng góp tiền của và công lao động để hỗ trợ sửa trường lớp tại các địa phương, đóng góp mua quà tặng cho trẻ em khó khăn, học sinh có thành tích học tập tốt, tặng 37 xe đạp cho các em có hoàn cảnh khó khăn có phương tiện đến lớp; đồng thời xóa mù cho trên 631 lượt người nghèo²²². Những mô hình này cho đến nay vẫn tiếp tục được thực hiện tại các địa phương có đạo.

Trong giai đoạn hiện nay, Ban Trị sự Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo chủ trương xây dựng kế hoạch Từ thiện xã hội, thúc đẩy phát triển giáo dục của địa phương, nâng cao trình độ học vấn cho con em tín đồ. Nội dung tuyên truyền và tổ chức công tác khuyến học toàn Đạo tập trung thực hiện 03 mục tiêu:

(1) Tổ chức (Khuyến học) trong toàn đạo, lấy kinh nghiệm tổ chức của hoạt động khuyến học của Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang để nhân rộng ở các địa phương; vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, có sơ kết đánh giá phát triển.

(2) Luôn đồng hành với chủ trương của Nhà nước về công tác khuyến học toàn dân và phát triển sự học trong con em tín đồ về sự học của Đức Huỳnh Giáo Chủ.

²²⁰ Nguyễn Văn Sỹ (2019), Tlđđ, tr.97

²²¹ “Nhà cơm Phước Thiện”, <https://www.thegioituthien.com/to-chuc-tu-thien-o-viet-nam/an-giang/nha-com-phuoc-thien.html>.

²²² Phạm Bích Hợp (2005), *Người Nam Bộ và tôn giáo bản địa*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr. 156

(3) Tạo quỹ hỗ trợ khuyến học, khuyến tài ngày càng nhiều hơn để chăm lo các cháu trong diện yếu thế được đến trường học tập²²³.

3.3.4. Đánh giá

Các hoạt động hỗ trợ giáo dục của Phật giáo Hòa Hảo đã góp phần thúc đẩy sự nghiệp giáo dục ở các địa phương, nâng cao dân trí, nuôi dưỡng tinh thần hiếu học cho cộng đồng tôn giáo. Tuy vậy, các hoạt động này mới chỉ dừng ở việc tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài, giúp đỡ học sinh khó khăn và khích lệ học sinh hiếu học có thành tích học tập tốt; nhân rộng các mô hình từ thiện nhằm chia sẻ gánh nặng với gia đình các em, tạo điều kiện cho các em có cơ hội tới trường và phát triển bản thân.

Ngoài cơ sở Giáo dục nội trú - Tình thương Khai Trí hoạt động trong phạm vi và quy mô nhỏ thì Phật giáo Hòa Hảo chưa tham gia sâu rộng vào giáo dục Nhà nước, chưa tổ chức được các lớp nhà trẻ, các lớp phổ thông, các trường dạy nghề ... như một số tôn giáo khác (Công giáo, Phật giáo, Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam). Vì thế, để tăng cường những hoạt động góp phần cho sự phát triển xã hội, Phật giáo Hòa Hảo cần có chiến lược lâu dài cho phát triển giáo dục, bao gồm cả giáo dục đội ngũ chức việc, tín đồ nhằm phát triển đạo và giáo dục nhà nước nhằm thực hiện an sinh xã hội, nâng cao trình độ dân trí tại địa phương.

Tiểu kết chương 3

Theo báo cáo của các Bộ, ban ngành: hiện có 12 cơ sở dạy nghề thuộc các tổ chức tôn giáo trong tổng số 1998 cơ sở giáo dục nghề nghiệp của cả nước. Đến tháng 10 năm 2014, cả nước có 39 tỉnh/thành phố có cơ sở giáo dục mầm non tư thục do các tổ chức, cá nhân tôn giáo thành lập (trong đó 26 tỉnh, thành phố có quy mô trường), gồm 269 trường mầm non, 905 nhóm, lớp mầm non độc lập. Trong đó các tôn giáo (chủ yếu Công giáo, Tin Lành) chiếm tỷ lệ 1,9% so với tổng số trường mầm non công lập và ngoài công lập, chiếm 14,7% so với số trường mầm non ngoài công lập trên phạm vi toàn quốc. Đáng chú ý, một số tỉnh có tỷ lệ trường mầm non do cá nhân tôn giáo thành lập như Bà Rịa–Vũng Tàu 23,2% (33/142 trường), Lâm Đồng 11,8% (26/219 trường), Đồng Nai 9,2% (25/272 trường), TP Hồ Chí Minh 9,4% (86/912 trường và 40 nhóm lớp)... với 125.594 trẻ đến trường, lớp, chiếm tỷ lệ 3,06 % so với tổng số trẻ đến trường mầm non trên toàn quốc (công lập và ngoài công lập), chiếm 18,3% so với trẻ đến trường mầm non ngoài công

²²³ ²²³ Lê Thanh (2021), Tlđd.

lập²²⁴. Số trẻ được huy động đến lớp gồm trẻ là con em của giáo dân, trẻ em trên địa bàn và trẻ thuộc các địa phương lân cận.

Có thể thấy, hoạt động giáo dục của các tổ chức tôn giáo hiện tại đang dừng lại ở 3 nội dung chính: giáo dục mầm non, giáo dục dạy nghề và các hoạt động hỗ trợ giáo dục, khuyến học, khuyến tài. Mặc dù trong các quan điểm chính sách của Đảng và Nhà nước đều nói đến chủ trương xã hội hóa giáo dục, cho phép các tổ chức, cá nhân, thậm chí người nước ngoài ... mở trường tư thục, nhưng hiện tại, các tôn giáo vẫn đang trong tình trạng “ngấp ngáp cửa ngõ” trước sự nghiệp giáo dục quốc dân ở Việt Nam, đúng như nhận định của Nguyễn Quang Hưng và cộng sự trong bài viết “Giáo dục tôn giáo và vai trò của tôn giáo trong lịch sử giáo dục Việt Nam”²²⁵: *“Nhưng cũng đáng tiếc là đối với các tổ chức tôn giáo tại Việt Nam, cánh cửa giáo dục vẫn còn khép chặt: tôn giáo chỉ có quyền mở trường tư thục cấp mẫu giáo. Dù vẫn không ngừng nỗ lực làm tất cả những gì được phép để thể hiện sứ mệnh nhập thế, như mở lớp tình thương, lập quỹ học bổng cho học sinh nghèo hoặc khuyết tật, Giáo Hội Công giáo, với tư cách là tổ chức tôn giáo, đành phải đứng bên lề sự nghiệp giáo dục của xã hội Việt Nam và, vì không có quyền nhập cuộc, đành đóng vai một quan sát viên bất đắc dĩ”*.

²²⁴ Báo cáo của MTTQVN (2014), *Bộ Giáo dục Việt Nam về các tôn giáo tham gia phát triển giáo dục mầm non* (Tài liệu nội bộ)

²²⁵ Xem Nguyễn Quang Hưng, Nguyễn Văn Chính, (2016), “Giáo dục tôn giáo và vai trò của tôn giáo trong lịch sử giáo dục Việt Nam”, *Tạp chí nghiên cứu Tôn giáo*, số 5, tr 94-95.

PHẦN KẾT LUẬN

Ngay từ đầu, Đảng và những vị lãnh đạo tối cao của nước ta đã luôn ý thức được tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc, mà trong đó cộng đồng các tôn giáo đóng vai trò đáng kể. Xuất phát từ sự nhận thức đó, trong văn kiện các kỳ Đại hội Đảng (từ VII đến XIII), Đảng ta luôn khẳng định tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; Đảng và Nhà nước ta tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, tôn trọng quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật của Nhà nước,... Và trong văn kiện mỗi kỳ Đại hội đều bổ sung thêm các chủ trương mới, đảm bảo cho các tôn giáo và hoạt động đi kèm được diễn ra đúng pháp luật. Đặc biệt, báo cáo Chính trị của Văn kiện Đại hội XIII nêu rõ “... Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước...”²²⁶, khẳng định: sự đóng góp của các tổ chức tôn giáo đối với đất nước, đối với xã hội không chỉ dừng lại ở khía cạnh văn hóa, đạo đức mà còn từ các nguồn lực khác: con người, vật chất, kinh tế,...

Để cụ thể các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Pháp lệnh Tín ngưỡng Tôn giáo (2004), Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo (2016)... lần lượt ra đời, kết hợp cùng các quan điểm chỉ đạo, chính sách, pháp luật của nhà nước về lĩnh vực y tế, giáo dục, đặc biệt là *chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường* đã tạo ra một hàng lang pháp lý tương đối đầy đủ, cho phép các tổ chức tôn giáo được tham gia vào việc tổ chức các hoạt động y tế và giáo dục. Trong thực tế, sự tồn tại của hàng trăm cơ sở khám chữa bệnh Đông, Tây y, các trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng, những người mắc bệnh hiểm nghèo (HIV/AIDS, bệnh phong), hàng trăm cơ sở giáo dục mầm non, trường – cơ sở dạy nghề ... đã minh chứng cho sức mạnh tiềm tàng đến từ các tổ chức tôn giáo.

Về y tế

Phật giáo chú trọng Đông y, điển hình là hệ thống Tuệ Tĩnh Đường với 165 cơ sở trải khắp ở khắp miền Trung và miền Nam, các cơ sở chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo, các chương trình hỗ trợ y tế đột xuất (hỗ trợ giải quyết dịch bệnh trong các đợt thiên tai, dịch họa (Covid...)). Công giáo phát triển mạnh ở nhiều mặt, cả Đông, Tây y nhưng nổi bật nhất là các cơ sở chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo (phong và

²²⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.171.

HIV/AIDS), hệ thống 142 trạm xá/27 giáo phận²²⁷. Tin Lành tuy ít phát triển các cơ sở khám chữa bệnh cố định nhưng mô hình *tủ thuốc từ thiện* và *nhóm y tế lưu động* đã mang lại sự đóng góp to lớn về y tế đối với những người nghèo ở vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc ít người.

Nói như vậy, không có nghĩa là các tôn giáo nội sinh hoạt động không nổi bật ở lĩnh vực này, Tịnh độ cư sỹ Phật hội được biết đến với hệ thống Phòng thuốc Nam phước thiện tại 212 hội quán, Cao Đài thực hiện hoạt động y tế thông qua hệ thống các phòng thuốc Nam, phòng chẩn trị y học cổ truyền với nhiều cơ sở phòng thuốc Nam khám chữa bệnh, trong đó có 135 cơ sở bốc thuốc, 02 cơ sở chăm sóc chữa bệnh lâu dài tại cơ sở, có 11 cơ sở chăm sóc người già.... Giống như Tịnh Độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam và Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo cũng phát triển hệ thống phòng khám và chẩn trị thuốc Nam, với 150 phòng thuốc Nam theo nhiều chuyên khoa khác nhau: bắt mạch, châm cứu, bấm huyệt, bó thuốc, vật lý trị liệu... đã tổ chức khám bệnh, bốc thuốc miễn phí thường xuyên cho các bệnh nhân. Đặc biệt nổi bật, được coi như một thương hiệu gắn liền với “Phật giáo Hòa Hảo” và được nhiều phương tiện truyền thông nhắc đến là “Mô hình xe cứu thương chuyển bệnh nhân”... đã mang lại sự giúp đỡ thiết thực nhất cho gia đình bệnh nhân trong những lúc nguy cấp và đồng thời cũng đưa hình ảnh của loại hình tôn giáo này đến với gần người dân, gần với xã hội hơn.

Về giáo dục

Giống như hoạt động y tế, hoạt động giáo dục cũng được các tổ chức tôn giáo đặc biệt quan tâm. Trong đó Phật giáo, Công giáo có hoạt động giáo dục tương đối quy mô và bài bản. Nội dung gồm ba mảng như đã đề cập ở trên. Đặc biệt giáo dục dạy nghề ở Công giáo luôn được cộng đồng đánh giá cao. Tin Lành phát triển chủ yếu ở hoạt động hỗ trợ giáo dục: *hỗ trợ học bổng cho trẻ em nghèo, nuôi dạy trẻ mồ côi*... Trong đó, mô hình xóa mù cho cộng đồng dân tộc ít người ở vùng sâu vùng xa đã đem lại những thành quả nhất định, phần nào giải quyết được vấn đề cơ bản nhất về việc đọc và viết để các thành viên trong cộng đồng có thể tự tin hơn khi gia nhập và xã hội.

Khác với các tổ chức tôn giáo nói trên, các tôn giáo nội sinh: Tịnh Độ Cư Sỹ Phật Hội Việt Nam, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo... hầu như chưa tham gia vào giáo dục quốc dân, chủ yếu tập trung vào giáo dục dạy nghề (y học cổ truyền với Tịnh Độ), công tác khuyến học, xây dựng quỹ khuyến học (cả ba tổ chức tôn giáo) và duy nhất có một trường hợp Cơ sở Giáo dục nội trú

²²⁷ Số liệu năm 2015

- Tỉnh thương Khai Trí (thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang) của Phật giáo Hòa Hảo là thực hiện việc dạy và học theo chương trình giáo dục quốc dân. Tuy các hoạt động này chưa nhiều, nhưng đã đóng góp một phần công sức, làm giảm gánh nặng cho nhà nước và xã hội, khích lệ những trường hợp có hoàn cảnh khó khăn một cách kịp thời và thiết thực.

Nhìn một cách tổng quát, các tổ chức tôn giáo có thể mạnh “đặc biệt” trong việc vận động tín đồ, các cá nhân, tổ chức... có thiện cảm với tôn giáo đóng góp sức người, sức của vào các hoạt động của tôn giáo nói chung và các hoạt động hướng đến xã hội nói riêng. Tuy nhiên, hoạt động y tế, giáo dục của các tổ chức tôn giáo hiện nay ở Việt Nam vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh vốn của các tổ chức này. Y tế chủ yếu phát triển mảng y học cổ truyền, một chút Tây y hoặc kết hợp Đông – Tây y, chăm sóc những người có bệnh hiểm nghèo... Tập trung vào việc khám chữa các bệnh thông thường, bệnh nhẹ, chưa có bệnh viện với những chuyên khoa riêng biệt... Giáo dục chủ yếu tập trung vào giáo dục mầm non, lớp học tình thương, dạy nghề và các hoạt động hỗ trợ giáo dục nói chung... chưa phát triển giáo dục ở các cấp cao hơn. Dựa vào tiềm lực thực tế của các tôn giáo, nhất là các tổ chức tôn giáo lớn như Phật giáo, Công giáo, Tin Lành... thì những gì đã thể hiện ở trên còn khá khiêm tốn so với khả năng hiện có. Điều này, rõ ràng là một sự lãng phí về nguồn lực đến từ tôn giáo. Vì vậy, nhóm thực hiện cuốn sách này mạnh dạn đưa ra những khuyến nghị sau:

Thứ nhất, đối với Đảng và Nhà nước: các tổ chức, cá nhân tôn giáo đều mong muốn có thể tham gia vào nhiều nội dung trong hoạt động giáo dục và y tế quốc dân. Tuy nhiên, hiện nay chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với hai lĩnh vực này còn có một khoảng lệch khá xa so với quan điểm và chủ trương của Đảng, vì vậy xin đề nghị Nhà nước, Chính phủ cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục, đào tạo, y tế,... ; Đề nghị cần có sự giải thích, hướng dẫn rõ ràng về các văn bản liên quan; Cần định lượng rõ ràng, các tổ chức tôn giáo được tham gia đến đâu, đến mức độ nào để các hoạt động có thể diễn ra đúng pháp luật và đạt hiệu quả cao.

Thứ hai, đối với tổ chức tôn giáo: mặc dù hiện nay các tổ chức tôn giáo đã có những hướng dẫn chỉ đạo tương đối bài bản về mảng hoạt động hỗ trợ xã hội cho các cơ sở trực thuộc thông qua ban chuyên về từ thiện xã hội, nhưng còn thiếu đồng bộ, thiếu tính liên kết trong tổ chức, dẫn đến tình trạng “mạnh ai người nấy làm” khiến hiệu quả đạt được chưa cao. Vì vậy, cần một sự hướng dẫn đồng bộ từ trên xuống dưới, có sự liên kết giữa các cơ

sở thực hiện hỗ trợ xã hội để có thể trao đổi kinh nghiệm và giúp đỡ lẫn nhau trong chuyên môn và trong nhiều lĩnh vực khác;

Giáo dục và y tế là những hoạt động mang tính đặc thù với chuyên môn riêng biệt, vì vậy đề nghị các tổ chức tôn giáo cần có kế hoạch lâu dài về việc đào tạo nguồn nhân lực và kế hoạch liên kết, thu hút nhân lực từ bên ngoài để có thể chủ động đáp ứng nhu cầu của hoạt động.

Ngoài ra, mỗi tổ chức tôn giáo đều có những thế mạnh riêng biệt, vì vậy cần cân nhắc lựa chọn đâu là sở trường để tổ chức có thể hoạt động thuận lợi và đạt hiệu quả. Ví dụ, dựa vào tình hình thực tế, Đông y là thế mạnh của Phật giáo và các tổ chức tôn giáo nội sinh, việc đầu tư nghiên cứu và tiếp tục phát triển mảng này chính là một hướng đi đúng đắn ở hiện tại và trong tương lai.

Thứ ba, đối với các bộ, ban, ngành Trung ương

Như trên đã đề cập, giáo dục và y tế là những hoạt động mang tính đặc thù với chuyên môn riêng biệt, đề nghị bộ Y tế, bộ Giáo dục và các ban ngành có liên quan có cơ chế phối hợp liên ngành trong việc quản lý cũng như kiểm tra, giám sát để hoạt động của các tổ chức tôn giáo được diễn ra bài bản và thuận lợi.

Cần có sự hỗ trợ về đào tạo, hướng dẫn hành nghề tại các cơ sở y tế và giáo dục của các tôn giáo.

Bộ Y tế và bộ Giáo dục cũng nên xem xét và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo kêu gọi đội ngũ y, bác sĩ hoặc các tình nguyện viên tham gia dạy nghề, dạy ngoại ngữ trong các cơ sở.

Thứ tư, đối với Ủy ban nhân dân các cấp: Ủy ban nhân dân các cấp cần khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia vào các hoạt động giáo dục, y tế như mọi cá nhân hay tổ chức xã hội khác khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phù hợp với khả năng.

Có chính sách hỗ trợ về mặt thủ tục pháp lý, chính sách về đất đai, chính sách về thuế, ... theo đúng quy định của pháp luật để tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tôn giáo có thể hoạt động và phát huy hiệu quả ở mức cao nhất.

Các cấp chính quyền tăng cường công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động, đồng thời có sự hỗ trợ kịp thời khi các tổ chức, cá nhân tôn giáo cần hướng dẫn và giúp đỡ trong hoạt động y tế và giáo dục.

Trên đây là một số khuyến nghị của nhóm tác giả thực hiện cuốn sách xin gửi tới Đảng, Nhà nước, và các tổ chức tôn giáo, với các Bộ, ban ngành và chính quyền các cấp. Hi vọng rằng, trong tương lai không xa, khi mà các chính sách, pháp luật của nhà nước quy định rõ ràng hơn về phạm vi, mức độ.... hoạt động, khi mà tổ chức tôn giáo có sự lựa chọn hợp lý và định hướng chính xác, khi mà các Bộ, ban ngành cùng chính quyền các cấp có sự phối hợp và chỉ đạo đúng đắn, các hoạt động y tế và giáo dục của các tổ chức tôn giáo sẽ phát huy tác dụng ở mức độ cao nhất, thể hiện toàn vẹn ý nghĩa về nguồn lực xã hội đến từ các tôn giáo./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Thùy Anh, (2011), “Hoạt động từ thiện xã hội của một số tôn giáo ở Nam Bộ hiện nay” in trong: Viện Nghiên cứu Tôn giáo, *Nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng: chặng đường 20 năm (1991-2011)*, Nxb CTQG, Hà Nội.
2. Trần Phương Anh (2020), *Hoạt động hỗ trợ cai nghiện ma túy tại trung tâm giải cứu Aquila: đánh giá một số kết quả ban đầu*, đề tài cơ sở Viện Nghiên cứu Tôn giáo – Viện Hàn Lâm khoa học Xã hội Việt Nam
3. Ban Tôn giáo Chính phủ (2017), Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25 về công tác tôn giáo.
4. Ban Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo (2019), Báo cáo tổng kết hoạt động đạo sự nhiệm kỳ 2014 - 2019 và định hướng chương trình hoạt động đạo sự trọng tâm nhiệm kỳ 2019 - 2024.
5. Ban Trị sự Trung ương Phật giáo Hòa Hảo (2017), Báo cáo Hoạt động từ thiện xã hội giữa nhiệm kỳ IV (2014-2019); Báo cáo Hoạt động từ thiện xã hội năm 2017.
6. Ban Trị sự Trung ương Giáo hội Tịnh độ cư sĩ Phật hội (2019), Báo cáo hoạt động phật sự 5 năm, nhiệm kỳ II (2014-2019).
7. Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 10-01-2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới.
8. Hoàng Văn Chung (chủ biên, 2019), *Giá trị và chức năng cơ bản của Phật giáo trong xã hội Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Phạm Thị Hải Chuyên (2012), “Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội - động lực pháp triển bền vững đất nước”, Tạp chí Tuyên giáo, (11), tr.17-21.
10. Nguyễn Huy Diễm (2015), “Quan điểm và những đóng góp của Phật giáo Hòa Hảo với phát triển bền vững trên lĩnh vực từ thiện và an sinh xã hội” trong Văn hóa tôn giáo với phát triển bền vững ở Việt Nam, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
11. Phạm Tất Dong và Nguyễn Thị Kim Hoa (2015), *An sinh xã hội và công tác xã hội*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

12. Nguyễn Tấn Dũng (2010), “Đảm bảo ngày càng tốt hơn ASXH và phúc lợi xã hội là một nội dung chủ yếu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020”, Tạp chí Cộng sản, (815).
13. Nguyễn Văn Dũng (2018), “Về xu hướng thế tục hóa ở các nước trên thế giới hiện nay”, Tạp chí Công tác Tôn giáo, số 1+2.
14. Nguyễn Hồng Dương (2012), *Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về tôn giáo*, Nxb. KHXH, Hà Nội.
15. Nguyễn Hồng Dương (2015), *Quan điểm, đường lối của Đảng về tôn giáo và những vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Nguyễn Trọng Đàm (2017), “An sinh xã hội ở Việt Nam: Nhìn lại năm 2016 và những vấn đề đặt ra trong giai đoạn tới”, Tạp chí Tuyên giáo, số 01.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XI) về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020, Hà Nội.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Đạo hội Tứ Ân Hiếu Nghĩa (2015), Văn kiện Đại hội Đại biểu đạo Tứ ân Hiếu nghĩa lần thứ II, nhiệm kỳ 2015 - 2020.
25. Lê Tâm Đắc (2009), “Vấn đề từ thiện xã hội của Phật giáo Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Công tác Tôn giáo*, (9).
26. Dương Quang Điện, (2020), *Phật giáo với vấn đề an sinh xã hội*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

27. Dương Quang Điện, Nguyễn Văn Tuân (2020), *Phật giáo với hoạt động bảo đảm an sinh xã hội một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

28. Thích Thanh Điện và các cộng sự (2020), *Một số hoạt động Phật sự góp phần đảm bảo an sinh xã hội trong thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

29. Thích Thanh Điện, Thích Đức Thiện, Thích Đạo Thịnh, Nguyễn Văn Tuân (đồng chủ biên, 2020), *Một số hoạt động Phật sự góp phần đảm bảo an sinh xã hội trong thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế*, Nxb. Tôn giáo.

30. Nguyễn Hồng Điệp (2018), “Hoạt động từ thiện xã hội từ giáo lý, giáo luật, hiến chương đến thực hành của Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo”, *Tạp chí Công tác Tôn giáo*, (1+2), tr.104-106.

31. Ngô Quốc Đông (2016), “Giá trị chân lý, luân lý Công giáo và vai trò của nó trong ổn định cộng đồng”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.

32. Ngô Quốc Đông (2019), “Nguồn lực Công giáo trong lĩnh vực y tế, giáo dục và từ thiện xã hội”, trong Nguyễn Thanh Xuân, Lê Tâm Đắc (đồng chủ biên), *Đời sống Tôn giáo ở Việt Nam thời kỳ đổi mới*, Nxb. Lý luận Chính trị.

33. Nguyễn Đình Kiên (2020), “Nguồn lực Công giáo ở Đồng Nai hiện nay”, trong Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng, *Nguồn lực tôn giáo – kinh nghiệm trên thế giới và ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, tr. 613 – 627.

34. Khantiphalo (1900), *Tìm hiểu đạo Phật*, Thích Chơn Thiện dịch, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.

35. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2019), *Báo cáo tổng kết công tác Phật sự năm 2018 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Hà Nội.

36. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2019), *Báo cáo tổng kết công tác Phật sự năm 2019 của Ban Từ thiện xã hội, Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Hà Nội

37. Lê Đại Hành (2018), “Tìm hiểu về an sinh xã hội trong Phật giáo”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 06 (174).

38. Trần Thị Thu Hiền (2014), “Sự hình thành tổ chức từ thiện xã hội Công giáo trên thế giới”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, (7).

39. Trần Thị Thu Hiền (2014), “Hoạt động từ thiện của Công giáo ở Việt Nam hiện nay”, Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội. Hà Nội.
40. Nguyễn Duy Hình (1999), *Tư tưởng Phật giáo Việt nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
41. Thích Thiện Hoa (1992), *Phật học phổ thông*, Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh.
42. Thích Thiện Hoa (1992), *Tám quyển sách quý*, Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh.
43. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng (2020), *Nguồn lực tôn giáo, kinh nghiệm trên thế giới và ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo.
44. Nguyễn Thái Hợp (2010), *Một cái nhìn mới về giáo huấn xã hội Công giáo*, Nxb Phương Đông, Hà Nội.
45. Hội đồng giám mục Việt Nam (2007), *Tóm lược học thuyết xã hội của Công giáo*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
46. Đỗ Quang Hưng (2010), Nhân vật của những thời điểm lịch sử (một trang sử mới). Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
47. Nguyễn Thị Lan Hương cùng các cộng sự (2013) “*Phát triển hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam đến năm 2020*”. Bản pdf.
48. Nguyễn Thị Quế Hương, (2020), “Giá trị Phật giáo với an sinh xã hội thời kỳ phát triển và hội nhập ở Việt Nam” in trong: Thích Thanh Điện và nhóm biên soạn (2020), *Một số hoạt động Phật sự góp phần đảm bảo an sinh xã hội trong thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế*, Nxb Tôn giáo. Hà Nội. tr 666- 678.
49. Ngô Văn Lê (2011), *Đặc trưng tín ngưỡng tôn giáo và sinh hoạt văn hóa của các cộng đồng cư dân Nam Bộ*. Đề tài NCKH cấp Nhà nước.
50. Trần Hồng Liên (2010), *Tìm hiểu chức năng xã hội của Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Tp. HCM.
51. Lê Văn Lợi (2017), Phật giáo góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội, Tạp chí Lý luận chính trị, số 7.
52. Nguyễn Phú Lợi (2020), “Cơ sở lý luận và thực tiễn phát huy nguồn lực Công giáo trong lĩnh vực giáo dục, y tế, bảo trợ và từ thiện xã hội ở Việt Nam hiện nay”, trong Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện

Tôn giáo và Tín ngưỡng, *Nguồn lực tôn giáo – kinh nghiệm trên thế giới và ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, tr. 416 - 434

53. Lê Quốc Lý (2016), Chính sách phát triển nguồn nhân lực, tạo việc làm và đảm bảo an sinh xã hội đối với đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

54. Đâu Tuấn Nam (2011), “Chủ trương, chính sách đối với tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam”, trong *Một số vấn đề về tôn giáo và công tác tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay*, Nxb. Chính trị - Hành Chính, Hà Nội.

55. Phạm Xuân Nam (2014), “Quan điểm của Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam về hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội”, *Tạp chí Triết học*, số 5 (276).

56. Minh Nga (2005), “Đôi nét về hoạt động của Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam trong thời gian qua”, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, số Xuân Ất Dậu.

57. Nikkyo Niwana viết, Trần Tuấn Mẫn dịch (1997), *Đạo Phật ngày nay: một diễn dịch mới về ba bộ Kinh Pháp Hoa*, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.

58. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2010) *Một số vấn đề cơ bản về những tôn giáo ở Nam bộ*, đề tài cấp bộ, Viện HLKHXHVN, Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì, lưu tại Thư viện.

59. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2014), “Vài nét về hoạt động từ thiện xã hội của các tôn giáo tại Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, số 3.

60. Hà Văn Núi, ThS. Nguyễn Lam (chủ biên, 2011), *Những điều cần biết về hoạt động tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Công An Nhân Dân.

61. Bùi Quốc Phong, Nguyễn trọng Bình, (2015). “Tổng quan về những đóng góp của Tin lành ở Việt Nam”. *Tạp chí nghiên cứu Tôn giáo*, số 5, tr 92-110.

62. Quốc hội (2016), Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, Hà Nội.

63. Quốc hội (2006), Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2006, Hà Nội.

64. Nguyễn Ngọc Quỳnh, Chủ Thị Kim Phương (2004), “Hoạt động từ thiện xã hội của Giáo hội Phật giáo Việt Nam những năm gần đây”, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, số 5.
65. *Sách giáo lý của Hội thánh Công giáo* (2010), Nxb Tôn giáo.
66. Nguyễn Văn Sỹ (2020), *Hoạt động an sinh xã hội của một số tôn giáo ở Nam Bộ hiện nay*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
67. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* (2004), *Về tôn giáo và tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia.
68. Cao Văn Thanh, Đậu Tuấn Nam (đồng chủ biên), *Một số vấn đề về tôn giáo và công tác tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay*, Nxb. Chính trị - Hành Chính, Hà Nội.
69. Nguyễn Văn Thanh (2010), “Xây dựng hệ thống pháp luật nhằm tăng cường tình đoàn kết, khoan dung giữa các tôn giáo”, *Hội thảo Tôn giáo trong hệ thống pháp luật đương thời*, Đại học Brigham Young, Mỹ.
70. Diệu Thanh (2016), “Đóng góp của các tổ chức tôn giáo đối với một số hoạt động xã hội ở một số nước châu Âu”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4.
71. Ngô Hữu Thảo (2015), “Quan điểm và những đóng góp của Phật giáo Hòa Hảo trên lĩnh vực từ thiện và an sinh xã hội”, trong *Văn hóa tôn giáo với phát triển bền vững ở Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
72. Nguyễn Hoàng Thiện, Lê Thị Ngọc Hà (2019), *Hoạt động từ thiện xã hội của Phật giáo Hòa Hảo*, Nxb. Nghiên cứu Tôn giáo, tr.97.
73. Phạm Huy Thông(2019), “Công giáo Việt Nam – một nguồn lực xây dựng xã hội hiện đại”, trong Nguyễn Thanh Xuân, Lê Tâm Đắc (đồng chủ biên, 2019), *Đời sống Tôn giáo ở Việt Nam thời kỳ đổi mới*, Nxb. Lý luận Chính trị.
74. Nguyễn Tài Thư (1997), *Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
75. Đào Đình Thường, Hoàng Minh Đô (2020), “Phát huy nguồn lực tôn giáo: nhìn từ hai điểm nhóm cai nghiện ma túy Aquila và Êxecchiên của đạo Tin Lành hiện nay”, trong Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng, *Nguồn lực tôn giáo – kinh nghiệm trên thế giới và ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, tr. 563 - 573

76. Mạc Văn Tiến (2005), *An sinh xã hội và phát triển nguồn nhân lực*, Nxb Lao động xã hội, Hà Nội.
77. Thích Giác Toàn (2009), “Đôi nét về hoạt động từ thiện trong thời hội nhập”, *Nguyệt san Giác Ngộ*, số tháng 7 (160).
78. Phan Lạc Tuyên, 1992, *Những Đạo giáo ở Nam Bộ*, in trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Các giáo phái Phật giáo ở miền Nam Việt Nam*, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, tháng 9 năm 1992.
79. Lê Văn Tuyên (2015), “Tinh thần và phương thức dẫn thân phục vụ xã hội của đạo Tin Lành ở Việt Nam”, trong Kỷ yếu hội thảo khoa học *Trách nhiệm xã hội của người Tin Lành trong quá khứ và hiện tại*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hội thánh Tin lành Hà Nội phối hợp tổ chức, Hà Nội, ngày 29/12.
80. Thích Thanh Từ (2005), *Bước đầu học Phật*, Nxb. Tôn giáo.
81. Đinh Xuân Trang (2020), “Hoạt động xã hội của các dòng tu nữ Công giáo ở giáo phận Xuân Lộc hiện nay”, trong Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng, *Nguồn lực tôn giáo – kinh nghiệm trên thế giới và ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, tr. 460 – 468
82. Lê Bá Trình (2017), “Phát huy vai trò của các tôn giáo ở Việt Nam tham gia công tác xã hội, từ thiện”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 07 (163), tr.115-125.
83. Lê Bá Trình, Trần Thị Kim Oanh, Trần Văn Anh (2017), *Phát huy vai trò Phật giáo tham gia xã hội hóa công tác xã hội, từ thiện*, Nxb Tôn giáo.
84. Vương Hoàng Trù (2011) *Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo nhằm phát triển bền vững ở Nam Bộ*, Đề tài NCKH cấp Bộ, nghiệm thu năm 2011.
85. Đinh Thành Trung, Lữ Quang Ngời và Lê Thị Thanh Hiếu (2017), “Chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế những thách thức và giải pháp”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, số 3 (144), tr.30-35.
86. Viện Khoa học xã hội Việt Nam, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* (2004), *Về tôn giáo và tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia.
87. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam và Trường Đại học KHXH&NV thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Phật giáo vùng Mê – Kông: lịch sử và hội nhập*, Nxb. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

88. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2015). *“Phát huy giá trị của tôn giáo nhằm xây dựng và nâng cao đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay”* đề tài cấp Nhà nước, TS. Nguyễn Quốc Tuấn, chủ nhiệm, Hà Nội, Tài liệu lưu hành nội bộ tại Thư viện, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

89. Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Ban Tôn giáo tỉnh An Giang, (2018), *Kỷ yếu hội thảo khoa học về “Đa dạng tôn giáo ở khu vực Tây Nam Bộ hiện nay và định hướng chính sách”*, An Giang.

90. Vụ Pháp chế - Thanh tra, Ban Tôn giáo Chính phủ (2008), *Báo cáo tổng quan Dự án khoa học”Khảo sát thực trạng tôn giáo tham gia xã hội hóa về giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo ở Việt Nam hiện nay - Những kiến nghị và giải pháp”*, Hà Nội

91. Nguyễn Thanh Xuân (chủ biên), (2012), *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

92. Nguyễn Thanh Xuân (2020), *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

93. Nguyễn Thanh Xuân (chủ biên), (2015), *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

94. <http://btgcp.gov.vn>

95. <http://www.tinhdocusiphathoi.vn>

96. <https://phatgiao.org.vn/>

97. <http://www.cgvdt.vn>

98. <https://hdgmvietnam.com>

99. <http://mattran.org.vn>

100. <http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn>

101. <http://tapchikhxh.vass.gov.vn>

102. Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam (2010), *Mặt trận tổ quốc Việt Nam với công tác tôn giáo*, Lưu hành nội bộ.

103. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trường Đại học Khoa học xã hội - Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội) và tỉnh Kiên Giang phối hợp đồng tổ chức Hội thảo khoa học (2017), *“Phát huy vai trò Phật giáo tham gia xã hội hóa công tác xã hội, từ thiện”*, ngày 14, 15/6, tại Kiên Giang.

104. Vụ Pháp chế - Thanh tra, Ban Tôn giáo Chính phủ (2008), Báo cáo tổng quan Dự án khoa học” Khảo sát thực trạng tôn giáo tham gia xã hội hóa về giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo ở Việt Nam hiện nay - Những kiến nghị và giải pháp”, Hà Nội.